

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI**

**Quyển 10**

**Tập 181 - 200**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## Mục Lục

<b>Tập 181.....</b>	<b>3</b>	<b>Tập 191.....</b>	<b>109</b>
<b>Tập 182.....</b>	<b>13</b>	<b>Tập 192.....</b>	<b>119</b>
<b>Tập 183.....</b>	<b>24</b>	<b>Tập 193.....</b>	<b>130</b>
<b>Tập 184.....</b>	<b>35</b>	<b>Tập 194.....</b>	<b>140</b>
<b>Tập 185.....</b>	<b>46</b>	<b>Tập 195.....</b>	<b>150</b>
<b>Tập 186.....</b>	<b>56</b>	<b>Tập 196.....</b>	<b>161</b>
<b>Tập 187.....</b>	<b>66</b>	<b>Tập 197.....</b>	<b>171</b>
<b>Tập 188.....</b>	<b>76</b>	<b>Tập 198.....</b>	<b>181</b>
<b>Tập 189.....</b>	<b>86</b>	<b>Tập 199.....</b>	<b>192</b>
<b>Tập 190.....</b>	<b>98</b>	<b>Tập 200.....</b>	<b>203</b>

## Tập 181

### Văn Danh Cụ Sanh

Kinh văn:

**“Ngã nhược thành chánh giác  
Lập danh vô lượng thọ  
Chúng sanh văn thử hiệu  
Câu lai ngã sát trung”.**

Đoạn nhỏ này là một bài kệ gồm bốn câu. Bốn câu này là trung tâm của đại nguyện Di Đà, cũng là hết thảy mầu chót của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Không chỉ là Di Đà phổ độ mười pháp giới tất cả chúng sanh, mà cũng là con đường duy nhất mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Bốn mươi tám nguyện đều là khai diễn của bốn câu kệ này.

Vào thời xưa, Đại sư Thiện Đạo đã nói: “48 nguyện mỗi nguyện đều là quy về pháp môn niệm Phật”. Danh hiệu của Di Đà đầy đủ vô lượng nghĩa: vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, vô lượng trí tuệ, thậm chí đến vô lượng của vô lượng. Người xưa nói với chúng ta, vô lượng quang là biểu thị tự tánh vô lượng trí tuệ vốn đầy đủ, vô lượng thọ là biểu thị pháp thân thường trụ. Cho nên, danh hiệu hàm nhiếp tất cả pháp. Chúng ta thường hay nghe nói: “*Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn*”. Câu nói này rất chân thật. Thế nhưng đối với người sơ học của chúng ta mà nói, sau khi chúng ta nghe rồi, luôn cảm thấy cách nói của câu này quá hàm hồ, quá chung chung, khiến cho người sơ học chúng ta không tìm ra được bờ mé. Do đây Thế Tôn mới cần phải 49 năm vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp. Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp đều không lìa khỏi Vô Lượng Thọ. Các vị phải ghi nhớ, “Vô Lượng Thọ”, văn Phạn gọi là A Di Đà, là đức hiệu chân như tự tánh của chúng ta. Người xưa nói “Vô Lượng Thọ” biểu thị pháp thân thường trụ. Lời nói này rất thỏa đáng, rất viên mãn.

Các Đại đức thời Tùy Đường, bao gồm Nhật Bản, Cao Ly thời đó, một số tăng nhân nước ngoài đến Trung Quốc du học, họ đều khẳng định: Thế Tôn nhất đại thời giáo 49 năm đã tuyên nói, ngay trong tất cả Kinh giáo, “Hoa Nghiêm” là tối viên mãn. Cho nên, bất cứ một tông phái nào cũng đều tôn trọng “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyển thuộc của “Hoa Nghiêm”. Cũng giống như

một cây to, “Hoa Nghiêm” là gốc rễ của một thân cây, Thế Tôn 49 năm đã nói ra tất cả Kinh giáo khác cũng giống như cành lá của cây vậy, đều là từ căn bản mà sanh ra, đều là để xiển dương đạo lý căn bản. Mà “Vô Lượng Thọ” lại chính là căn bản của căn bản. Từ ngay chỗ này hiển thị rõ ra, danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Nói được càng cụ thể hơn một chút, 48 nguyện chính là chú giải của bài kệ này, toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” là chú giải của 48 nguyện, bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”, tất cả Kinh mà Thế Tôn nói trong 49 năm là chú giải của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Chúng ta từ ngay chỗ này quy nạp lại một chút, tất cả Kinh quy nạp lại là “Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm” quy nạp lại là “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Thọ” quy nạp lại là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại chính là bốn câu kệ này. Đây mới biết bốn câu kệ này nói rõ pháp môn niệm Phật. Khoa đề này chúng ta là “*văn danh cụ sanh*”, như vậy mới đem danh hiệu công đức vì chúng ta hiển thị rõ ra.

Do đây có thể biết, niệm một câu sáu chữ hồng danh này cũng giống như đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm nói ra thảy đều niệm hết, “*một là tất cả, tất cả là một*”. “*Một*” là gì? Là một câu sáu chữ hồng danh “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. “*Tất cả*” là gì? Ngày nay mọi người chúng ta có thể thấy ra được, “Đại Tạng Kinh” của Phật giáo là tất cả. Đạo lý và chân tướng sự thật này, người biết được không nhiều. Quả nhiên tường tận, quả nhiên biết được rồi thì làm gì có lý nào mà không hết lòng hết dạ niệm Phật? Bạn không niệm Phật thì niệm cái gì? Bạn đọc Kinh, niệm chú, bạn niệm gì đều chỉ là cành lá của một cây. Bạn niệm A Di Đà Phật chính là niệm ngay gốc của cây to. Chúng ta mới thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, người xưa thường hay khích lệ chúng ta: “*Từ tận thâm tâm, lão thật niệm Phật*”. Thâm tâm là gì? Đầu cơ thủ xảo, không thành thật. Người chân thật thành thật, một câu danh hiệu niệm đến cùng thì liền thành công rồi.

Mấy ngày nay, có rất nhiều đồng tu từ khắp nơi đến đây, các vị có người từ Cam Túc đến, có người từ Đơn Đông đến, có người từ Thẩm Dương, còn có người từ Đại Liên, các đồng tu từ các quốc gia khu vực khác đến rất nhiều. Các vị từ Đông Bắc đến đại khái đều biết Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự có một vị pháp sư Thường Huệ, rất nhiều người đều biết bà. Bà không hề đi học, không biết chữ. Bà năm nay đã hơn 60 tuổi, là một vị lão Tỳ Kheo. Một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*” bà đã niệm thành công. Rốt cuộc bà niệm đến được công phu như thế nào? Tôi không

dám nói, tôi chưa gặp mặt bà, nhưng ngay trong truyền thuyết, tôi suy tưởng mức độ thấp nhất là bà đã chân thật niệm đến công phu thượng thừa, công phu thành khối. Công phu thành khối cũng có ba bậc chín phẩm. Có được công phu như vậy thì sanh tử liền tự tại. Thế gian này có duyên thì có thể ở thêm mấy năm, nếu không có duyên, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh. Đây là các vị xem thấy một người ngay hiện tại. Còn có một số người chân thật có cái công phu này, hoặc giả còn cao minh hơn so với công phu này, nhưng họ không hiển lộ nên không có người biết.

Phật pháp quyết không biểu dương chính mình. Người chân thật có đạo hạnh, không có người nào mà không khiêm tốn, hạ thấp, cung kính, đó là người chân thật có đức.

Cuối thời nhà Thanh, đầu Dân Quốc đến ngày nay, chúng ta xem thấy trong vãng sanh truyện, trong ghi chép của người xưa, những người tu hành đích thực có thành tựu, vãng sanh tướng lạ hi hữu, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, trong đó có không ít người đều là không biết chữ. Có lẽ có một số đồng tu nghe được, cảm thấy kỳ lạ. Kỳ thật, chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, không phải không có đạo lý.

Người xưa thường nói: “*Người thành thật có thành tựu*”. Những người nào thành thật? Người thượng căn lợi trí thành thật, nên gọi là một nghe ngàn ngộ, người này là thành thật. Người thứ hai là người hạ ngu thành thật, họ không có văn hóa, không có đi học, thế nhưng dạy họ làm thế nào thì họ lão thật trung thực, theo phép tắc quy củ mà làm; họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, cũng không có chấp trước. Hai người này rất dễ dàng thành tựu. Một khoảng lớn ở giữa là người rất không thành thật, có nhiều vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhiều ý kiến, cho nên phiền phức, mệt nhọc chur Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hết lòng hết dạ khuyên bảo, nhưng vẫn rất không dễ gì quay đầu. Đến hôm nào họ chân thật đem ý kiến buông bỏ rồi, xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến lúc đó nhân duyên thành Phật của họ đã chín muồi.

Các đồng tu đến từ Đài Loan rất quan tâm đến sự thay đổi của hai bờ, có thể nói thân tâm đều không an ổn. Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, người ở các quốc gia khu vực khác lại chẳng phải là như vậy sao? Ngày nay là nguy cơ của hai bờ, nói lời thành thật, toàn thế giới đều có nguy cơ, không chỉ là hai bờ. Nguy cơ từ đâu mà có? Phật

nói với chúng ta, tổ tiên cổ xưa cũng nói với chúng ta là từ cái tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện của tất cả chúng sanh mà tạo thành.

Học Phật, trước tiên phải thông đạt đạo lý của nhân quả. Thế xuất thế gian pháp đều không ngoài định luật của nhân quả. Đây là chân lý, Phật pháp cũng không thể siêu vượt. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” nói là Ngũ Châu Tam Muội, “Kinh Diệu Pháp Liên Hoa” nói Nhất Thừa Nhân Quả, cho nên Phật pháp chính là nhân duyên sanh. Nếu bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn mới chân thật hiểu được.

Thế Tôn trên “Kinh Kim Cang” dạy bảo chúng ta: “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Pháp là gì? Pháp là Phật pháp. “Xả” chính là không nên phân biệt, không nên chấp trước. Vì sao vậy? Do nhân duyên sanh, không phải là thật. Nếu như chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, đều không chấp trước thì chúng ta liền thành công, liền vào cảnh giới của chư Phật Như Lai, chân tướng của vũ trụ nhân sanh bạn liền thấy được, cho nên nói “*chư pháp thực tướng*”. Trong Tông môn đã nói: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Khác biệt giữa Phật và phàm phu chính là phàm phu đọa lạc trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thì chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngoài cái này ra không có gì khác. Nếu chúng ta ở ngay trong một đời muốn có thành tựu thì nhất định phải đi đường cũ, con đường mà chư Phật Như Lai đã đi qua, con đường này là con đường phá mê khai ngộ, là con đường siêu phàm nhập Thánh, chắc chắn không có sai biệt. Một phương hướng, một mục tiêu. Bạn đi bằng cách nào? Phương pháp thì quá nhiều, nên gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Pháp chính là phương pháp, môn là lối đi. Phương pháp lối đi rất nhiều rất nhiều. Phật Bồ Tát “*các thánh kỳ tiện*”, bạn ưa thích dùng phương pháp nào đều được, chỉ cần phương hướng chính xác, con đường không có đi sai, sớm hay trễ nhất định cũng sẽ đạt đến mục đích, cho nên mới nói “*pháp môn bình đẳng không có cao thấp*”. Đây là lời chân thật.

Lại nói pháp môn cũng không có khó dễ, khó dễ là ở người, không phải ở pháp. Pháp là bình đẳng, người thì không bình đẳng, nên có câu: “*Nhân tâm bất bình, các như kỳ diện*”. Chúng ta mỗi một người tướng mạo đều không như nhau. Vì sao lại không giống nhau? Ý niệm của chúng ta không giống nhau. Vì sao chúng ta lớn lên tướng mạo thế này? Vì sao trưởng thành loại thân hình này? Xem thấy thế gian này, vô số chúng sanh mỗi mỗi đều không giống nhau. Phật nói với chúng ta, nguyên

nhân này là do “*tâm tưởng sai khác*”, trong lòng chúng ta nghĩ không giống nhau, cách nghĩ đối với người với vật với việc đều rất khác nhau. Nếu như chúng ta đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này buông xả, người buông xả cùng người buông xả khác thì tướng mạo liền tương đồng, cho nên nói: “*Phật Phật đạo đồng*”. Trong mười pháp giới, càng hướng lên trên mà đi thì tướng mạo càng giống nhau, đến khi thành Phật thì hoàn toàn tương đồng. Tướng mạo của Bồ Tát thì gần giống nhau, cái khác biệt nhỏ đó chúng ta không cách gì phân biệt được, cho nên chúng ta xem thấy tướng mạo của Bồ Tát đều tương đồng. Vì sao vậy? Tâm tưởng giống nhau. Họ nghĩ gì vậy? Họ không nghĩ bất cứ thứ gì. Không nghĩ bất cứ thứ gì thì giống nhau, thì hoàn toàn tương đồng; nếu như còn có nghĩ thì chắc chắn không tương đồng. Cho nên, tướng mạo của Phật là hoàn toàn tương đồng.

Cũng có lẽ các vị muốn hỏi: “*Tướng mạo của Phật là tương đồng? Tôi xem thấy rất nhiều tượng Phật đều không giống nhau*”. Tượng Phật là do người tạo ra, tâm người không đồng nên tạo ra tượng Phật cũng không đồng, chính là đạo lý này. Nếu chân thật là Phật, tượng Phật sẽ giống nhau. Chúng ta suy xét đạo lý này, lý nếu như tường tận thông đạt, trên sự tương liền sẽ không có nghi hoặc. Đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta xem thấy trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, 48 nguyện rõ ràng nói với chúng ta, phàm hễ là người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, thể chất cũng giống nhau, người người đều là tử ma chân kim sắc thân. Vì sao sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì giống nhau? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi, trong tâm mọi người đều nghĩ A Di Đà Phật, trong miệng đều niệm A Di Đà Phật, tự nhiên tướng mạo liền giống nhau. Chỉ có một ý niệm là A Di Đà Phật, đây là thành tựu của chính chúng ta. Sau khi chính mình thành tựu thì chắc chắn sẽ không còn tự tư tự lợi, chắc chắn sẽ không nói đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để đi hưởng phước, không có đạo lý này. Bạn tất nhiên giống như A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai đến mười pháp giới phổ độ chúng sanh, không cần người khác khuyên bạn, cũng không cần người khác phái bạn đi, bạn tự nhiên liền sẽ đi. Giống như chư đại Bồ Tát vậy, chúng sanh có cảm, bạn tự nhiên liền ứng, đáng dùng thân gì để độ thì bạn liền hiện ra thân đó để độ.

Mọi người đọc “Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm” đều biết được Quán Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng viên mãn đầy đủ 32 ứng thân. Đây là không thể nghĩ bàn của Tịnh Độ. Vì sao vậy? Trên Kinh nói được rất rõ ràng, bốn cõi của Thế giới Tây Phương, cõi Phạm Thánh Đồng Cư là phiền não tập khí chưa đoạn, nếu như tu học các pháp môn khác thì vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi, ngay sáu cõi cũng không ra khỏi, hay nói cách khác, không thể nói đến thành tựu, quả báo nhiều nhất là phước báo trời người mà thôi, vẫn chưa thể thành tựu. Cho dù sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, cũng chỉ là buông xả chấp trước, còn vọng tưởng, phân biệt thì vẫn chưa buông xả. Nếu dùng Phật Kinh để nói, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh chưa đoạn, tuy có thể siêu việt sáu cõi, nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Người vãng sanh của cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì không có lời gì để nói, đó là chân thật có thành tựu, siêu vượt mười pháp giới. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Do đây có thể thấy, nếu như chúng ta xả bỏ pháp môn này, tu học bất cứ pháp môn nào cũng cần phải đoạn kiến tư phiền não, trần sa phiền não thì mới có thể ra được, thế nhưng thực tế mà nói, chắc chắn không phải chính mình có năng lực đoạn hai loại phiền não này.

Cho nên, tôi gặp được một số Đại đức, bao gồm trong chú số những Tổ sư đời Minh Thanh, chúng ta thường đọc được, nếu như không trì danh, không theo pháp môn vãng sanh này, thực tế mà nói, phạm phu phước mỏng như chúng ta thì không thể cứu. Chúng ta đọc qua những văn tự này, nghe người khác nói như vậy, quay lại bình lặng mà suy xét, họ nói một chút cũng không sai.

Tịnh Tông tuy gọi là “đạo dễ hành”, nhưng “dễ” cũng không phải là dễ dàng ngay trong tưởng tượng, mà chỉ là dễ dàng hơn so với các pháp môn khác. Bạn không được hiểu sai. Các pháp môn khác phải đoạn phiền não, còn Tịnh Tông dạy bạn phục phiền não, phục so với đoạn thì dễ dàng hơn. Nếu như phiền não của chúng ta không thể phục được thì ngay đời này chúng ta không thể đi được. Nhất định phải nên biết, nhất định phải nhớ rõ ràng. Lời nói này là Phật nói, không phải người thông thường nói. Phiền não là phải phục được, tuy gốc của phiền não chưa đoạn, thế nhưng nó không khởi tác dụng. Người xưa có một thí dụ rất hay, giống như “đá cuội đè cỏ”, tuy là chưa trừ được gốc nhưng đè ép nó xuống, nên nó không khởi được tác dụng. Thế nhưng nếu đá cuội được lấy đi, cỏ lại đâm chồi lên. Việc này so với đoạn phiền

não thực tế là quá dễ dàng. Hay nói cách khác, nếu như chúng ta hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì trước tiên phải đem luân hồi buông xả.

Làm sao buông xả luân hồi? Buông xả tâm luân hồi. Tâm luân hồi là gì? Kiến tư phiền não, kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm tạo thành sáu cõi luân hồi, cho nên gọi là “*kiến tư phiền não*”. “*Kiến phiền não*” là trên kiến giải có sai lầm, “*tư phiền não*” là trên tư tưởng có sai lầm. Nếu chúng ta hàng phục được kiến tư phiền não, không để nó khởi tác dụng, không để nó khởi hiện hành, thì chúng ta niệm mỗi câu Phật hiệu này liền tương ứng với A Di Đà Phật. Cũng giống như sóng vô tuyến điện hiện tại vậy, sóng điện này của chúng ta phát ra, ở bên kia Ngài liền tiếp nhận được. Đôi bên chân thật làm đến cảm ứng tương thông, vậy thì thông rồi.

Hiện tại chúng ta ngày ngày niệm Phật, niệm qua mấy năm, niệm qua mấy chục năm, nhưng tin tức này vẫn không thông, do nguyên nhân gì? Phiền não của chúng ta chưa phục được, cho nên không thông. Điều quan trọng nhất trong phiền não, căn bản của căn bản, trong lúc giảng giải tôi thường hay nói qua với các vị, là tự tư tự lợi. Cách nói này của tôi, mọi người dễ hiểu, thuật ngữ trên Phật Kinh gọi là “*thân kiến*”. Thân kiến chính là tự tư tự lợi. Tất cả đều muốn vì ta, vậy thì xong rồi. Ngày nay chúng ta đoạn phiền não cũng tốt, phục phiền não cũng tốt, đều phải hiểu được bắt tay từ căn bản. Tông môn nói tu từ căn bản, giáo hạ cũng không ngoại lệ.

Người niệm Phật chúng ta phục phiền não cũng phải hiểu được một đạo lý là không luận tu học pháp môn gì, phải tu từ căn bản. Trước tiên phải phục “*ngã kiến*”, hay nói cách khác, trước tiên phải bạt trừ tự tư tự lợi. Cái thứ này hại chết người. Người học Phật, tu học pháp môn niệm Phật, một ngày từ sớm đến tối cầm lấy chuỗi hạt, niệm: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...*”, cầu nguyện vãng sanh, sau cùng vãng sanh đến nơi nào? Vãng sanh đến A Tỳ Địa Ngục. Việc quái lạ! Khi tôi còn làm học sinh cầu học với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã đọc “*Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao*” do Pháp sư Từ Vân Quán Đánh làm vào thời Càn Long tiền Thanh. Ở phía sau của “*Sớ Sao*”, Ngài nêu ra niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất là đọa A Tỳ Địa Ngục, quả báo sau cùng là thượng phẩm thượng sanh. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, một ngày từ sớm đến tối niệm A Di Đà Phật, vì sao niệm đi đến A Tỳ Địa Ngục? Tôi đặc biệt thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi có nghi vấn đối với việc này: “*Niệm Phật có không tốt cũng không đến nỗi*

*đọa A Tỳ Địa Ngục*”. Lão sư Lý nghe tôi nêu ra vấn đề này, thầy nói: “*Nghi vấn này là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình ông. Khi giảng Kinh sẽ nêu ra giảng giải cùng mọi người*”.

**Vì sao niệm Phật lại đi đến A Tỳ Địa Ngục? Ý niệm tự tư tự lợi quá nặng, tuy là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng mỗi niệm không buông xả tự tư tự lợi, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tranh danh đoạt lợi với người. Thì ra là như vậy! Tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã trong lòng không có thứ nào buông xả, vậy đương nhiên là đọa A Tỳ Địa Ngục rồi, không có lời gì để nói.**

Chúng ta từ ngay chỗ này có được sự khái thị rất lớn, sau đó mới biết được niệm Phật không phải chỉ có miệng niệm, chỉ có miệng niệm thì không hữu dụng. Chẳng trách người xưa thường nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng chỉ uống công*”. Niệm Phật phải niệm thế nào? Nghĩ tưởng xem ý nghĩa của “*niệm*” là gì? Văn tự Trung Quốc chúng ta là phù hiệu của trí tuệ, chữ “*niệm*” bên trên là chữ “*kim*”, phía dưới là chữ “*tâm*”. Thì ra ý nghĩa của chữ “*niệm*” là tâm của hiện tại, trên tâm hiện tại có Phật thì gọi là niệm Phật. Không nhất định là miệng niệm, mà trong tâm phải thật có Phật. Nếu trong tâm không có Phật, chỉ trên miệng có Phật thì không hữu dụng, nhất định trong tâm phải có Phật. Trong tâm có A Di Đà Phật rồi, ý nghĩa của A Di Đà Phật là gì? Nếu như chỉ niệm một câu Phật hiệu này mà không hiểu ý nghĩa thì không thể tương ưng.

Cũng có lẽ các vị hỏi, có rất nhiều người không có văn hóa, người không có nhận qua giáo dục, cũng không có nghe Kinh, Phật lý, thế gian lý họ đều không hiểu thứ gì, thế nhưng niệm Phật không được bao lâu thì họ chân thật vãng sanh, Phật tiếp dẫn họ đi rồi, việc này là thế nào vậy? Tỉ mỉ đi quán sát họ, thì ra ý nghĩa hàm chứa trong câu “*A Di Đà Phật*”, họ thấy đều làm được rồi, cho nên họ có thể vãng sanh. Họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có tự tư tự lợi, không có phải quấy nhân ngã, không có tham-sân-si-mạn, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng tử bi. Việc này tuy là họ chưa học qua, thế nhưng họ khởi tâm động niệm liền tương ưng với Phật.

Nếu bạn không tin tưởng, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, bà không hề nghe qua Phật pháp, cũng không có đi học, đến bốn năm mươi tuổi bà mới ra sức dụng công, đến khắp nơi thỉnh giáo với người, như vậy mới có thể đọc sách, chưa

hề tiếp xúc qua Phật giáo. Cả đời bà, khởi tâm động niệm, đời sống, hành vi nhà Phật đã nói, bà thấy đều làm được. Hơn một năm gần đây, bà mới xem đến sách Phật. Bà xem được rất hoan hỷ, bà vẫn ngày ngày đang đọc. Tôi đến thăm hỏi bà. Bà hỏi tôi: *“Con có thể làm đệ tử Phật hay không?”*. Tôi nói: *“Bà là đệ tử Phật tiêu chuẩn”*. Năm giới mười thiện, nếu cho điểm số thì bà đáng được điểm mười, không có chút kém khuyết nào. Cho nên, bà phát tâm xin đến quy y, tôi không chỉ đem chứng nhận quy y đưa cho bà, ngay chứng nhận ngũ giới cũng đưa cho bà, vì bà làm viên mãn rồi. Tuy trong miệng bà không có niệm A Di Đà Phật, thế nhưng trong tâm của bà toàn là A Di Đà Phật. Bà một đời ăn trường chay, cả đời không hề tức giận, cả đời không hề oán giận một người nào. Bạn xem, bà không phải Bồ Tát thì là ai? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà ở trong xã hội làm việc cũng gặp phải rất nhiều người ác, việc ác, vậy bà đối đãi họ thế nào?”*. Bà nói, đồng sự thì bà nhất định chính mình nỗ lực phản tỉnh: *“Ta chính mình chưa làm được viên mãn, làm người khác không hoan hỷ”*. Từ trước đến giờ, bà không trách người khác. Bà có thể hỏi quang phản chiếu, phản tỉnh, thay đổi tự làm mới. Những người ác việc ác bên ngoài, không phải cộng sự với chính mình thì bà hoàn toàn không để vào trong tâm: *“Tôi xem thấy trong xã hội những người ác việc ác này, cũng giống như tôi mỗi ngày đi ra đường, ở trên đường gặp được rất nhiều người không quen đi qua đi lại vậy, không để ở trong lòng”*. Chỗ này chính gọi là: *“thấy mà không thấy, nghe mà không nghe”*. Có xem thấy hay không? Xem thấy, nhưng không để ở trong tâm, thấy mà không thấy. Cho nên, tâm hạnh của bà thuần thiện, nhà Nho nói là *“chỉ u chí thiện”*. Đó là một Bồ Tát thị hiện, không phải người thông thường. Bà dạy bảo chúng ta, làm ra cho chúng ta xem. Đoạn ác tu thiện là có thể làm đến được, không phải là không làm được, mà chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu phát tâm làm thì có lý nào mà làm không được? Bà có thể làm đến được, vì sao chúng ta lại làm không được?

Khuyết điểm lớn nhất của chúng ta ngày nay là ngày ngày xem thấy lỗi làm của người khác, ngày ngày thấy khuyết điểm của người, người khác không có cũng đem họ nghĩ ra thành có. Oan uổng cho người! Đây là chính mình đang tạo nghiệp. Người như vậy niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Đương nhiên là không thể vãng sanh. Cho nên lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: *“Đáng đọa lạc như thế nào vẫn phải đọa lạc như thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó”*. Cho nên, niệm Phật có đọa địa ngục, có đọa ngạ quỷ, có đọa súc sanh. Chúng ta phải hiểu

được những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, phải nên tu học thế nào. Nghiệp chướng của chính chúng ta, nghiệp chướng lớn nhất như vừa rồi mới nói là tự tư tự lợi. Trong tự tư tự lợi, nghiêm trọng nhất là tâm tham. Từ trong tâm tham, nếu tham được rồi thì liền bỏn xẻn, còn tham không được thì liền sanh sân hận, đố kỵ. Do bởi đố kỵ, sân hận nên tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp.

A Di Đà Phật!

## Tập 182

Đã tạo tác tội nghiệp thì không thể không có quả báo. Thế xuất thế gian chân tướng nói rõ ra rồi, chẳng qua là nhân duyên quả báo mà thôi, cho nên nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Nhân quả chuyển biến bất không. Chuyển biến này là sát na đang chuyển biến, mỗi niệm không trụ. Nhân quả tiếp nối bất không, nhân quả tuần hoàn bất không. Đối với những sự thật này, Phật hiểu rõ được rất thấu triệt, rất rõ ràng. Ngài khuyên chúng ta tu thiện, khuyên chúng ta đoạn ác, vậy thì chúng ta niệm Phật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, khi vừa mở đầu Kinh này, Phật liền dạy bảo chúng ta phương pháp tu hành căn bản, chúng ta có làm được hay không?

“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người*”. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mà ngày ngày còn nói dối của người khác, tương lai bạn sẽ vãng sanh đến nơi nào vậy? Vãng sanh đến địa ngục cắt lưỡi, chắc chắn không phải Thế giới Cực Lạc. Ngày ngày khiêu khích phải quấy, quả báo là ở địa ngục núi đao, địa ngục vạc dầu, làm gì có thể vãng sanh?

“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Ba câu này là phương pháp tu hành căn bản, chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” là gì? Là “Tịnh Nghiệp Tam Phước” thực tiễn phước thứ nhất. Phật ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” dạy bảo phu nhân Vi Đề Hy phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, vừa mở đầu thì giảng “Tịnh Nghiệp Tam Phước”: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu nói này là căn bản giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Phật pháp là gì? Phật pháp là hiếu thân tôn sư, bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng đến ngay chỗ này mà viên mãn. Hiếu thân tôn sư làm đến viên mãn thì liền thành Phật. Hiếu thân tôn sư quyết không phải chỉ treo ở trên cửa miệng, mà phải thực tiễn. Thực tiễn ở chỗ nào? Thực tiễn ở “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Cho nên, nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”.

“*Từ tâm bất sát*” là gốc. Không chỉ không sát hại tất cả chúng sanh, mà làm cho tất cả chúng sanh sanh phiền não thì lỗi làm của bạn liền sanh khởi. Người chân thật

đầy đủ tâm từ bi thì chắc chắn sẽ không khiến cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não. Sự lý nhân tình thế gian thay đổi khó lường. Chúng ta cùng ở với người, thường hay làm cho người phiền não là việc không thể tránh khỏi. Do nguyên nhân gì? Là do tập khí từ vô lượng kiếp.

Chúng ta qua lại với người đều là có nhân duyên, không có duyên thì chắc chắn sẽ không tương phùng, sẽ không quen biết. Chỉ cần tương phùng quen biết thì đều là có duyên phận. Duyên phận này rất phức tạp, rối rắm. Ở trên Kinh, Phật đem nó quy nạp lại làm bốn loại lớn là: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Chúng ta tiếp xúc với tất cả chúng sanh luôn không ngoài bốn loại lớn này. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta cùng vô lượng vô biên chúng sanh đã kết những cái duyên thiện ác này, sau khi gặp được làm sao có thể dễ qua? Khi không giác ngộ thì làm thế nào? Oan oan tương báo không thể kết thúc, phiền phức chính ngay chỗ này. Người giác ngộ thì dễ xử lý, như cư sĩ Hứa Triết, đây là đại biểu cho một người giác ngộ. Người giác ngộ gặp phải tất cả không như ý thì không nên trách họ, mà quay đầu lại phản tỉnh, đích thực ta làm chưa đủ tốt, ta làm ra khiến cho họ không vừa ý? Chính mình tự cải tiến, quyết không trách cứ người khác.

Nhà Phật có một câu nói: “*Quay đầu là bờ*”. Quay đầu là gì? Không nên thấy lỗi người khác mà phải thấy lỗi của chính mình, không nên trách người khác mà phải trách chính mình. Có như vậy thì chính mình mới được cứu, chính mình mới có thể được độ. Nếu như lúc nào cũng cho rằng chính mình không có sai lầm, sai đều là ở nơi người khác, thì bạn ngay đời này không có hy vọng vãng sanh, bạn ngay đời này khẳng định vẫn là đọa lạc sáu cõi ba đường; niệm Phật có niệm được tốt hơn, chỉ là kết cái duyên với A Di Đà Phật, trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống Phật. Chúng tử này tuy là chúng tử kim cang vĩnh viễn bất hoại, thế nhưng lão cư sĩ Lý Bình Nam ở trong mi chú của “*Kinh Vô Lượng Thọ*” viết được rất hay: “*Khó tránh được nhiều kiếp luân hồi*”. Đây là thật, không phải là giả. Chúng ta nhất định phải có tâm cảnh giác cao độ.

Pháp môn này không dễ dàng gặp được. Trên Kinh thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, trên kệ khai Kinh chúng ta ngày ngày đọc: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, đây đều là lời chân thật. Chúng ta lỡ qua cơ hội lần này, có thể là trăm ngàn vạn kiếp sau, chúng ta mới có thể gặp lại. Trăm ngàn vạn kiếp luân hồi trong sáu cõi ba đường, cái khổ đó có thể chịu đủ rồi. Chúng ta nghĩ

đến chỗ này, tâm cảnh giác tự nhiên liền hiện tiền, tự nhiên liền có thể đề khởi, triệt để cải lỗi, chân thật hồi đầu. Ngày trước có lỗi với Tam Bảo, báng Phật, báng pháp, báng tăng, làm cái việc diệt Phật pháp, phá hòa hợp tăng, đây đều là tội nghiệp của A Tỳ Địa Ngục, chỉ cần hiện tại chúng ta vẫn còn một hơi thở, hơi thở này vẫn chưa dứt, liền có thể sám hối, liền có thể hồi đầu.

Chúng ta phải thật sám hối, không nên để ý đến sĩ diện. Sĩ diện thì có ích gì, vẫn là phải đọa ba đường. Ngày trước ta báng Tam Bảo, ta làm thế nào sám hối? Quay đầu lại, ta phải tán thán Tam Bảo. Ngày trước ta phá hòa hợp tăng, hiện tại ta phải ủng hộ hòa hợp tăng. Đây gọi là chân sám hối. Không phải ở trước Phật cầu đảo kỳ nguyện: “*Con sám hối, con sai rồi*”, mà ở bên ngoài thì không nói với người một câu nào, vậy thì không hữu dụng. Cho nên sám hối, nhà Phật gọi là “*phát lồ sám hối*”, thẳng thắn tuyên bố với mọi người chính mình sai rồi, từ nay về sau ta thay đổi tự làm mới. Vậy mới được tính đến. Nếu trước mặt đại chúng chỉ lo thể diện, vì thể diện mà không dám nói, còn ở trước tượng Phật Bồ Tát thì thảm thỏ thỏ, thì thảm nửa ngày cũng không ích gì. Tu pháp sám hối mà không biết được cách tu như thế nào! Cần phải đem lỗi lầm của chính mình nói ra.

Mấy tháng trước, chúng ta xem thấy trên báo chí, Giáo hoàng La Mã (giáo tôn) sám hối với người trên toàn thế giới, nói tín đồ Thiên Chúa trên toàn thế giới là trong một ngàn năm trước, họ đã làm ra rất nhiều việc sai lầm, đặc biệt là kỳ thị các tôn giáo khác. Giáo Hoàng đã nói ra, hy vọng ngay trong một ngàn năm này thay đổi tự làm mới, phải học tập với các tôn giáo khác. Việc này rất khó làm được. Người xưa chúng ta thường nói: “*Con người không phải Thánh Hiền, ai mà không có lỗi? Lỗi mà có thể sửa thì không gì tốt hơn*”.

Trong “Quán Kinh”, chúng ta xem thấy vua A Xà Thế tạo tội năm nghịch mười ác, vào lúc lâm chung ông chân thật sám hối, chân thật cải đổi, ông niệm Phật vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này đều rất là kinh ngạc. Đây chính là người mà ngôn ngữ chúng ta thường nói: “*Lãng tử quay đầu vàng không đổi*”. Ông là một đứa con hư, thế nhưng ông ngày nay chân thật biết cải đổi, chân thật quay đầu rồi. Đó thật là một người tốt.

Vào thời xưa ở Ấn Độ, Bồ Tát Thiên Thân học Tiểu Thừa, hủy báng Đại Thừa, về sau tiếp nhận lời dạy của anh trai thì giác ngộ rồi. Ngài sám hối với Phật, cảm dao chuẩn bị cắt lưỡi của mình. Anh trai của Ngài can ngăn và nói: “*Em cắt lưỡi làm*

gì? Em sai rồi! Ngày trước em dùng lưỡi này mà hủy báng Đại Thừa, vì sao ngày nay em không dùng cái lưỡi này để tán thán Đại Thừa?”. Ngài bỗng chốc liền tường tận, vì vậy Ngài đã tạo ra 500 bộ luận tán thán Đại Thừa. Đây gọi là chân thật sám hối, biểu hiện bằng hành động.

Chúng ta xem thấy Đại Sư Ngẫu Ích, thời cận đại có Đại Sư Ấn Quang, khi còn trẻ đọc sách Nho, báng Phật pháp, về sau hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì sám hối quay đầu lại, không chỉ không báng Phật pháp, mà còn thể phát xuất gia, hoằng dương Phật pháp. Đây mới gọi là chân thật sám hối.

Chúng ta làm sai sự việc, ngày trước hãm hại người khác, hiện tại chân thật hiểu rõ rồi thì quay đầu lại, ta phải làm thế nào để bồi thường lại người bị ta hại, làm thế nào giúp đỡ họ, đây mới gọi là chân sám hối. Nếu không có biểu hiện hành động thì đều là giả dối. Hay nói cách khác, vẫn chưa có giác ngộ, vẫn chưa có quay đầu, nói cho dễ nghe là cũng không ích gì. Cho dù là phát tâm ra giảng Kinh nói pháp, ngay trong mắt vẫn là xem thường người khác, muốn tích chút công đức để chuộc tội, nhưng không thể chuộc được, vì tội nghiệp của bạn quá nặng rồi. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi chân thật cứu độ bạn, nhưng bạn chính mình phải giác ngộ, bạn phải thật quay đầu. Đạo lý trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn nhất định phải để ở trong tâm, giáo huấn của mỗi câu mỗi chữ trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn quyết định phải thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, phải làm cho được, đây gọi là chân sám hối. Ngày ngày bạn có niệm trên một vạn biến, mà trong tâm của bạn đối với tất cả mọi người vẫn còn có ý hận, đối với tất cả việc vẫn có ý niệm không vừa ý, thế thì bạn vẫn chưa quay đầu, bạn chưa sám hối, bạn đáng phải đọa lạc thế nào thì vẫn phải đọa lạc như thế đó.

Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật dạy bảo chúng ta, khai thị cho chúng ta rất thù thắng, rất đơn giản, rất tường tận. Hiện tại chúng ta vừa giảng đến đoạn này.

Tôi vừa xem thấy rất nhiều đồng tu từ các nơi đến, sáng sớm hôm nay họ không đi tham gia hội sáng của chúng ta, cho nên tôi đem đoạn Kinh văn này lặp đi lặp lại, hy vọng các vị có duyên nghe được. Đoạn Kinh văn này có thể nói là trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói được rất tường tận, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” làm một tổng kết. Phật nói Bồ Tát có một pháp có thể vĩnh đoạn tất cả các khổ của ba cõi sáu đường. Phương pháp gì vậy? “Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp,

*quán sát thiện pháp, không thể gián đoạn*”. Thiện pháp đó phải thường quán sát. Chúng ta nói rõ ràng, nói tường tận một chút, thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện, tư duy thiện pháp thì tư tưởng của bạn thiện, quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện, ngôn hạnh thiện. Phía sau Phật lại thêm vào một câu: “*Không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Ngày nay có không ít người đang tu thiện, thế nhưng xen tạp bất thiện quá nhiều, cho nên cái thiện của bạn không thành lập. Trong thiện xen tạp bất thiện, cho nên cái thiện cũng biến thành bất thiện, người xưa gọi là đề hồ. Đây là loại thức uống tốt nhất, thức uống cao đẳng nhất, là thiện, trong đó thêm vào chút độc dược, cho nên toàn bộ đều biến thành độc dược. Vì vậy không thể nào xen tạp chút gì bất thiện.

Ở sau cùng, Phật nói rõ, thiện pháp chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nói: “*Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”, đây là đại căn đại bản hành môn của chúng ta. Pháp môn niệm Phật mà không có nền tảng này, bạn giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” có tốt hơn, giảng được hoa trời rơi rụng thì cũng không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu, một ngày giảng mấy bộ Kinh điển, thế nhưng mười thiện bạn cũng không làm được, trong đó xen tạp độc dược. Đạo lý này chúng ta phải cố gắng nghĩ tường. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát chân tướng sự thật, nghiệp nhân quả báo, sau đó mới chân thật tường tận chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật vì sao niệm đi đến địa ngục. A Di Đà Phật không hề sai, tâm của bạn hỏng rồi. A Di Đà Phật là thiện pháp, trong tâm của bạn xen tạp nhiều thứ bất thiện thì không được. Không cho phép xen tạp. Đạo lý là như vậy.

Chúng ta thường xem thấy trong Kinh điển có câu: “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, xưng hô này là đối với chúng ta phải không? Chúng ta chính mình nghĩ tường, ta có phải là thiện hay không? Tiêu chuẩn của thiện, mức độ thấp nhất chính là phước thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, đây là trên Kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nhân của hạ phẩm. Thiện nam tử, thiện nữ nhân của trung phẩm thì phải thêm “*thọ trì tam quy, cữ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm còn phải thêm vào điều sau cùng là: “*phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọa tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. Đều có điều kiện. Không phải nói tôi học Phật rồi thì tôi chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chính mình tự đưa cao thân phận của chính mình lên. Kỳ thật,

đều là không phải. Phật pháp có tiêu chuẩn của Phật pháp, hơn nữa tiêu chuẩn này rất rõ ràng.

Cho nên, chính mình nhất định phải nỗ lực phản tỉnh, ta có tư cách của thiện nam tử thiện nữ nhân hạ phẩm này hay không? Nếu như có hạ phẩm, chắc chắn có thể vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiện nam tử thiện nữ nhân của trung phẩm thì vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Thiện nam tử thiện nữ nhân của thượng phẩm thì vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hy vọng các vị đồng tu, nhất là đồng tu từ bên ngoài đến, sau khi nghe rồi trở về nói rõ cho các đồng tu niệm Phật chúng ta nghe, không nên hiểu sai lầm. Khi hiểu sai thì ngay đời này niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là Đại Sư Thiện Đạo nói “*gặp duyên không đồng*”. Bạn không gặp được thiện duyên, bạn không đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, cho nên tu cả một đời vẫn cứ không có được thiện quả.

Do đây có thể biết, ác không thể không đoạn, tâm hại người chắc chắn không thể có, ý hiềm ghét người cũng không thể có; đem ý niệm của chúng ta chuyển đổi 180 độ, thuần là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, hộ trì chánh pháp thì chúng ta chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Mỗi niệm không còn nghĩ chính mình, mỗi niệm chỉ nghĩ tưởng người khác; ngày trước người hiểu lầm ta, người nhục mạ ta, người hãm hại ta, chúng ta chỉ có cái tâm cảm ân đối với họ, chắc chắn không có chút tâm oán hận. Không những không có chút tâm oán hận, mà khi họ có khó khăn, khi họ cần giúp đỡ, chúng ta nhất định chủ động toàn tâm toàn lực đi giúp đỡ họ. Cần phải khiến cho tâm hạnh của chúng ta làm đến thuần thiện (nhà Nho nói là “chỉ ư chí thiện”), thì đời sống của chúng ta mới chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đời sống của chúng ta tiếp cận chư Phật Bồ Tát, sinh hoạt ngay trong trí tuệ viên mãn, không sanh phiền não.

Chúng ta đọc “Đàn Kinh”, xem thấy Đại Sư Huệ Năng khi lần đầu gặp Hòa thượng Hoàng Nhẫn Ngũ Tổ, Ngài nói với Ngũ Tổ: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”. Tôi tiếp xúc Phật giáo khi tôi 26 tuổi, xem quyển Kinh đầu tiên chính là “Đàn Kinh”. Khi xem đến câu này tôi vô cùng cảm khái, quay đầu nghĩ lại, nếu như là tôi, tôi sẽ nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*”. Người ta không sanh phiền não, thường sanh trí tuệ, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên, Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ liền đem y bát truyền trao cho Ngài. Vì sao không truyền

cho người khác? Người khác đại khái cũng giống như ta: “*Trong tâm đệ tử thường sanh phiền não*”, bao gồm Thần Tú ở trong đó, đều vẫn đang sanh phiền não. Thần Tú làm bài kệ mất nửa ngày, sau khi viết ra rồi trong lòng vẫn còn thấp thỏm không an, đó là thường sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Không dễ dàng!

Mỗi niệm không vì chính mình, mỗi niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp cứu trụ, con người này mới không sanh phiền não, mới là chân thật sanh trí tuệ. Người chân thật sanh trí tuệ quyết định ngày ngày sám hối, ngày ngày cải lỗi, ngày ngày tiến bộ, cho nên “*cải tiến*”, cải lỗi thì tiến bộ rồi, không thay đổi thì làm sao có thể tiến bộ? Nếu muốn tiến bộ thì ngày ngày phải cải lỗi. Nếu muốn cải lỗi thì ngày ngày phải biết lỗi. Biết lỗi chính là nhà Phật gọi là khai ngộ. Bạn chân thật giác ngộ rồi, biết được chính mình có lỗi lầm. Cải lỗi là công phu. Bạn cải lỗi là bạn chân thật đang tu hành. Nếu biết lỗi mà không chịu cải sửa, tuy là khai ngộ rồi, nhưng không tu hành thì không ích gì, quả báo vẫn tự chịu. Nói ra nhiều lời như vậy, nhưng ý nghĩa vẫn chưa nói được thấu triệt. Tôi không biết các vị đồng tu nghe rồi, có thể thể hội được mấy phần?

Chỗ này là nói niệm Phật, niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong “*Niệm Phật Viên Thông Chương*” dạy cho chúng ta phương pháp, có tám chữ: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”. Câu “*gom nhiếp sáu căn*” cùng câu mà Mạnh Tử đã nói: “*học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỷ*”, tâm của chúng ta đều phóng ra bên ngoài, mắt thấy sắc thì tâm liền chạy đến nơi sắc, tai nghe tiếng thì tâm liền chạy đi nghe tiếng. Mạnh Tử nói học vấn là gì? Bạn có thể đem tâm tán loạn bên ngoài thu nhiếp lại, đây là học vấn. Cách nói này cùng ý nghĩa của “*gom nhiếp sáu căn*” là hoàn toàn như nhau. Nói đơn giản là “*gom tâm*”, cũng chính là chúng ta bình thường nói “*buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là “*gom nhiếp sáu căn*”, sau đó cái niệm đó mới là tịnh niệm, tâm đã thanh tịnh. Tâm thanh tịnh niệm Phật thì gọi là tịnh niệm. Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào xen tạp. Tâm thuần thiện, tâm thuần tịnh, không có chút nào ô nhiễm.

Chúng ta đơn giản giới thiệu rõ về thanh tịnh. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, tâm của bạn liền thanh tịnh. Chỉ cần những thứ này có chút nào xen tạp bên trong, tâm

của bạn liền không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Cho nên, tôi thường hay khuyến khích đồng tu chúng ta, các vị mọi người đến đây phát tâm học giáo, phát tâm tương lai làm một vị pháp sư giảng Kinh hoàng pháp, pháp sư giảng Kinh muốn đem Kinh giảng cho tốt thì nhất định phải khai trí tuệ. Nếu muốn khai trí tuệ, nhất định phải đoạn phiền não, không nên có chút nào tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần, có một chút xíu này xen tạp thì Kinh của bạn liền giảng không tốt. Cho nên, tôi thường hay phụng khuyến mọi người, phát tâm giảng Kinh nhất định phải phát tâm buông xả tất cả chấp sự trong tự viện, không nên đi làm cái gì là hội trưởng hội Phật giáo, làm trụ trì phương trượng gì đó. Vừa làm thì xong rồi, chắc chắn bạn mất đi tâm thanh tịnh, bạn bị ô nhiễm rồi. Bạn phải có thể nắm chắc lấy, phải gìn giữ được, tiền tài một xu cũng không cần đến. Vì sao vậy? Ô nhiễm. “*Tài, sắc, danh, thực, thù*” thầy đều là ô nhiễm. Bạn phải đem nó buông sạch sẽ, ngay đời này Kinh bạn liền giảng được tốt, bạn liền giống như Phật Đà vậy, rộng độ chúng sanh vậy. Đời sống của chính mình nhất định phải giữ lấy thanh bản, quyết không phan duyên.

Bồi dưỡng nhân tài của nhà Phật, lần trước Hội phó Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc - cư sĩ Đào Thuật Nhân đến đây thăm viếng, cùng chúng ta bàn luận về việc lớp bồi dưỡng. Tôi liền kiến nghị với ông: “*Chúng ta bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoàng pháp, ở Trung Quốc có hai lớp bồi dưỡng là đủ rồi. Ngoài ra, lớp bồi dưỡng chấp sự am đường tự viện, số người này phải nhiều*”. Trung Quốc có rất nhiều tự viện am đường, cho nên cần phải bồi dưỡng nhân tài quản lý. Người quản lý thì không cần giảng Kinh nói pháp, còn người nói pháp thì không nên tham dự quản lý. Tất cả phải chuyên, phải phối hợp thì Phật pháp chúng ta mới được cứu.

Cư Sĩ Lâm là một tấm gương rất tốt, người quản lý là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, việc giảng Kinh thì tôi gánh trách nhiệm. Tôi không can thiệp ông ấy, ông ấy không can thiệp tôi. Chúng tôi hai bên phối hợp mật thiết thì đạo tràng này hưng vượng lên. Quyết định không nên nói pháp sư giảng Kinh thì cao hơn người quản lý một bậc, người quản lý thì thấp hơn một bậc, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Trong “*Kinh Đại Niết Bàn*”, Phật nói được rất rõ ràng, pháp sư giảng Kinh thấp hơn người quản lý một bậc, cho nên công đức hộ pháp siêu vượt hoàng pháp. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Hoàng pháp là người nào? Giống giáo viên trong trường học vậy, người quản lý là hiệu trưởng, đồng sự trưởng. Nếu họ không lập trường học, nếu không mời thỉnh bạn đến dạy học, thì cho dù bạn có đầy bản lĩnh, bạn cũng không có chỗ phát huy, cũng không ích gì. Cho nên, nhất định phải hiểu được, người quản lý so với người giảng Kinh hoàng pháp đích thực là cao hơn một bậc. Chúng ta phải nương vào họ, nhất định phải tôn kính họ. Hiện tại người hiểu được đạo lý này rất ít. Điên đảo rồi! Xem trọng giáo viên, còn hiệu trưởng, đồng sự trưởng thì quên mất, ngó cũng không thèm ngó họ, vậy làm sao được? Phật giáo làm sao mà không suy?

Làm thế nào cải biến quan niệm của mọi người? Giáo viên giảng Kinh chúng ta phải làm từ chính mình, chúng ta chính mình cung kính nhân viên hộ pháp. Chúng ta tri ân báo ân, đầu tiên là chúng ta phải báo ân nội hộ. Ngày nay chúng ta giảng Kinh, dạy học ở Cư Sĩ Lâm, lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những vị chủ tịch trong hội đồng sự này là đại ân nhân thứ nhất của chúng ta. Cư Sĩ Lâm từ trên đến dưới, cho đến những người làm công quả, bao gồm người hộ pháp, công đức đều không thể nghĩ bàn. Người ở trong đây, nếu thiếu đi một người thì công đức của chúng ta sẽ không viên mãn. Người chủ yếu nếu thiếu đi thì pháp hội này sẽ không thể thành tựu. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Thế Tôn năm xưa ở đời đem nhiệm vụ hộ pháp ủy thác cho quốc vương đại thần. Quốc vương đại thần hộ pháp thì Phật pháp mới hưng vượng, chúng sanh mới được độ. Hoàng pháp, hộ pháp tương bổ tương thành, giáo dục Phật giáo phổ cập sung thịnh, quốc thái dân an, nhân dân có trí tuệ; tiếp nhận huân đào của Phật giáo thì họ hiểu được bổ thí, họ hiểu được trì giới.

Ý nghĩa của bổ thí là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, họ hiểu được xả mình vì người, bổ thí là vì đại chúng xã hội mà phục vụ. Trì giới là thủ pháp. Nhẫn nhục là tâm nhẫn nại. Tinh tấn là tiến thủ. Thiên định là trong tâm có chủ kiến, chủ tể, quyết không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn nói rất hay: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”, đích chỉ thời đại hiện tiền này. Câu nói này, dùng lời hiện đại mà nói, xã hội ngày nay mỗi mỗi giai tầng, không luận là nhân sự hay là hoàn cảnh vật chất, sức mê hoặc quá to quá lớn. Loại mê hoặc này chính là ở trên Kinh Phật nói: “*tà sư nói pháp*”. Họ không phải là chánh pháp. Họ dạy bạn cái gì? Dạy bạn tự tư tự lợi, dạy bạn tham-sân-si-mạn, dạy bạn chuyên đi làm việc tổn người

lợi mình. Đây là ma, đây là tà đạo, đây là tà pháp. Phật Bồ Tát không dạy chúng ta như vậy, Phật Bồ Tát dạy chúng ta xả mình vì người, hoàn toàn tương phản với ma. Ma chuyên môn phá hoại việc tốt của người, ma chuyên môn phá hoại thiện pháp của người. Ma quá nhiều. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, biết bao nhiêu lần đều bị chướng ngại, đều không thể thành tựu.

Buổi trưa hôm qua, chủ tịch Đức Giáo mời tôi ăn cơm trưa, từ mười hai giờ trưa đến ba giờ chiều, chúng tôi nói đến cái gì? Ma chướng, việc tốt nhiều dày vò. Đức giáo của họ cũng làm không ít sự nghiệp từ thiện nhưng không có việc nào là thuận lợi. Tôi ở bên cạnh nghe, rất có cảm khái. Việc tốt nhiều dày vò! Ma chướng từ đâu mà có? Xem thấy đạo tràng này của bạn hưng vượng, người nhiều như vậy, cúng dường nhiều như vậy, người khác bên cạnh xem thấy khó chịu, luôn là nghĩ ra hết cách để gây phiền phức, cho nên chướng ngại vô cùng nhiều. Năm nay làm việc tốt có chướng ngại, làm việc xấu không có chướng ngại. Làm việc xấu có rất nhiều người thành tựu bạn, đến giúp đỡ bạn, đây chẳng phải là trên Kinh Phật nói: “*Ma đến chướng đạo*” hay sao? Ma hy vọng bạn hướng vào ba đường ác mà đi, họ xem thấy hoan hỉ. Bạn siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới thì họ sẽ hận thấu xương. Chúng ta hiện tại là ngày ngày khó qua được với họ, chính là muốn hướng lên trên mà đi, không hướng xuống mà đi, chiêu cảm đến rất nhiều chướng ngại. Chúng ta chính mình phải rõ ràng, phải tường tận.

Một câu A Di Đà Phật muốn niệm tốt thì bạn phải rõ lý, phải hiểu được “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, hoặc giả là đại đạo lý trong năm Kinh một luận đã nói. Bạn không thông đạt tường tận thì không được, bạn niệm Phật sẽ không tốt. Phương pháp giáo huấn trong đó dạy chúng ta làm thế nào phục phiền não. Ghi nhớ là: “***Tịnh niệm liên tục***”. Làm thế nào làm đến “*tịnh niệm*”? Then chốt ở trong chữ “*tịnh*” này. Pháp môn này là pháp môn Tịnh Độ, “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Cho nên chúng ta phải suy xét nhiều, nếu tâm của chúng ta không tịnh, tuy là tu học pháp môn này, cũng chỉ là trồng xuống một chút thiện căn mà thôi, ngay trong đời này không thể thành tựu. Nhất định phải làm đến tâm tịnh. Sau khi tâm tịnh, quan trọng nhất là liên tục. Liên tục là gì? Vĩnh viễn gìn giữ. Không thể nói hôm nay tâm ta thanh tịnh rồi, ngày mai thì lại phóng dật, liền quay trở lại rồi, vậy thì không được. Liên tục là giữ gìn liên tục, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, y giáo phụng hành.

Câu sau cùng của Kinh này là: “*Tín thọ phụng hành*”. Chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải tiếp nhận, phải nỗ lực mà làm cho được. Phụng hành, dùng lời hiện tại mà nói là thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở công việc, thực tiễn ở đối nhân xử thế tiếp vật, đây mới gọi là phụng hành. Có như vậy thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 183

### Văn Danh Cụ Sanh

Kinh văn:

**“Ngã nhược thành chánh giác**

**Lập danh vô lượng thọ**

**Chúng sanh văn thử hiệu**

**Câu lai ngã sát trung”.**

Sự thù thắng của pháp môn Tịnh Tông vượt hơn tất cả các pháp môn khác. Trong số đồng tu nhà Phật, có không ít người nêu ra nghi vấn đối với vấn đề này. Trên Kinh điển Đại Thừa, Phật thường nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*, tại vì sao cứ tán thán Tịnh Độ? Lý do ở chỗ nào? Ngày nay chúng ta giảng đến bài kệ này, không thể không lược nói mấy câu. Sự thù thắng của pháp môn này, thực tế mà nói chính là pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, thành tựu lại thù thắng không gì bằng. Đây là chỗ mà các pháp môn khác không thể so sánh. Ở trên lý mà nói thì pháp môn đích thực là bình đẳng, còn trên sự mà nói thì pháp môn này quá thuận tiện, người người đều có thể tu, người người đều có thể thành tựu. Sự thù thắng ưu việt là bình đẳng thành tựu. Cũng giống như trên đề Kinh đã nói: *“Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”*. Pháp môn này, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ chúng sanh địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể học tập; người không phân quý tiện trí ngu; không giống như một số pháp môn khác, đối với thượng căn lợi trí thì thích hợp, nhưng trung hạ căn thì cảm thấy khó khăn, hay ngược lại, có một số pháp môn thuận tiện đối với hạ căn, nhưng thượng căn thì không được lợi ích. Cho nên, người xưa thường nói pháp môn này là *“phổ nhiếp ba căn, lợi độn đều thâm”*. Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này của chúng ta, thời đại này chân thật giống như trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: *“Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Chúng ta có thể ở trong xã hội này không bị mê hoặc của tà tri tà kiến thì tương đối không dễ dàng rồi, đây chính là trong Phật pháp thường nói *“đầy đủ trí tuệ chân thật, thiện căn phước đức chân thật”*. Nếu như đối với pháp môn này có thể có lòng tin kiên cố, không chút nghi hoặc, đương nhiên sự việc này rất khó.

Chúng ta thường nói phải xây dựng lòng tin kiên cố, cần phải đầy đủ một trong hai điều kiện.

*Điều kiện thứ nhất là thâm nhập Kinh tạng.* Bạn đối với tất cả những đạo lý trong Kinh luận của Phật Đà phải thông đạt tường tận thì bạn sẽ không hoài nghi, không bị tà tri tà kiến làm dao động. Đây là người mà chúng ta thường gọi là thượng căn lợi trí. Người thứ hai tuy là họ không có trí tuệ, không thể nào thông đạt Kinh luận của Phật pháp, thế nhưng thiện căn phước đức của họ sâu dày, họ hiểu thiện hiểu đức. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, họ liền có thể kiên định tín tâm, thành tựu tín nguyện, cũng sẽ không bị xã hội dẫn sai đường, sẽ không đọa ở trong tà tri tà kiến. Hai người này ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu, cũng giống như người xưa gọi là người đương cơ đối với pháp môn này.

Nếu không thuộc về hai loại người này, ngay trong đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem duyên phận. Ngày xưa, Đại sư Thiện Đạo nói: *“Luôn là ở duyên ngộ không đồng”*. Câu nói này rất hay. Nếu như họ có thể gặp được duyên phận tốt, gặp được thiện tri thức tốt, gặp được đạo tràng tốt, đạo tràng như lý như pháp, gặp được đồng tham đạo hữu tốt, họ liền thành tựu. Nếu không thể gặp được, họ cũng tùy theo sóng mà trôi đi, cũng chắc chắn là trống qua một đời này.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong chú giải nói được rất hay. Ông nói, bốn câu Kinh văn *“Nhược ngã thành chánh giác, lập danh vô lượng thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung”* là trung tâm của đại nguyện, là toàn bộ trọng mắt của “Kinh Vô Lượng Thọ”, là diệu thủ của mười phương Như Lai độ chúng sanh, là bảo thuyền của tất cả chúng sanh siêu việt sáu cõi luân hồi. Nhận biết bốn câu nói này không dễ dàng, nếu không phải là người tái sanh thì có bày ra ở trước mắt cũng không thấy ra. Chúng ta muốn biết một người có kiến địa hay không, có phải là thiện tri thức chân thật hay không, chính là ở chỗ xem họ có nhận biết đối với Kinh luận hay không. Bốn câu này chính là tổng kết của 48 nguyện, hay nói cách khác, 48 nguyện chính là từ bài kệ này mà diễn giải, triển khai ra. Toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” là từ 48 nguyện mà diễn giải ra. Hương lên trên mà mở rộng, một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là diễn giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”, một đại tạng giáo mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm chính là diễn giải của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Từ diễn giải, quy nạp đến sau cùng chính là bốn câu này, cho nên bốn câu này quan trọng.

*“Nếu ta thành chánh giác”*, “ta” là A Di Đà Phật tự xưng. Ngài nói giả sử Ngài thành được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác Bồ Đề, cũng chính là nhân

gian chúng ta thường gọi “đắc đạo rồi, thành Phật rồi”. Kỳ thật, chúng ta nói đắc đạo, nói thành Phật, danh từ này rất chung chung, rất hàm hồ. Bạn nói đắc đạo, chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng gọi là đắc đạo, chứng được A La Hán cũng gọi là đắc đạo. Do đây có thể biết, trong đây có cạn sâu khác biệt rất lớn. Thành Phật, Phật thì có Phật của Quyền Giáo, có Phật trong Thật Giáo. Đồng tu quen thuộc Phật pháp Đại Thừa đều biết, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” cũng là Phật thật, không phải là Phật giả. Trong Phật thật có 42 vị thứ, cũng chính là nói 42 giai cấp. Phật mà ở chỗ này nói là một giai cấp tối cao, chúng ta thường gọi là Phật quả cứu cánh viên mãn. A Di Đà Phật chứng đắc rồi, chứng đắc Phật quả cứu cánh. Danh hiệu của Phật là “*Lập Danh Vô Lượng Thọ*”. “Vô Lượng Thọ” là phiên dịch Hoa ngữ, Phạn văn gọi là “A Di Đà”. Lập danh A Di Đà, ngày nay chúng ta gọi là A Di Đà Phật. Ý nghĩa của A Di Đà là vô lượng vô biên, hư không pháp giới không có pháp nào không bao gồm trong đó.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi đang giảng “Kinh A Di Đà”, đem ý nghĩa “A Di Đà Phật” này vì chúng ta nói ra, Ngài nói là “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Quang”. Phật nói ra hai danh hiệu này, chúng ta phải có thể thể hội. “Vô Lượng Quang”, quang là quang minh biến chiếu, là nói không gian. “Vô Lượng Thọ”, thọ là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, là nói thời gian. Hay nói cách khác, Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang chính là người hiện tại chúng ta gọi là thời gian và không gian. Các vị tướng tượng, có pháp nào ở ngoài thời không hay không? Không có pháp nào có thể siêu vượt thời không, thời không bao gồm hết tất cả pháp. Do đây có thể biết, Vô Lượng Thọ, hoặc giả gọi là Vô Lượng Quang, hoặc giả gọi là A Di Đà, chính là tổng danh xưng của tất cả pháp hư không pháp giới vô lượng vô biên, là tổng đề mục của tất cả vạn pháp.

Vào khoảng năm Càn Long, Trung Quốc đã đem thư tịch từ xưa đến nay trùng tân, chỉnh lý, phân loại, biên tập thành một bộ đại tạng thư, đặt cho một cái tên là “Tứ Khố Toàn Thư”. Đây là tên gọi chung của một bộ sách lớn. Do đây có thể biết, A Di Đà Phật ở trong Phật pháp cũng giống như cái danh hiệu “Tứ Khố Toàn Thư” vậy, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra 49 năm không thể nào ra ngoài phạm vi này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, trong Phật Kinh đã nói trần thuyết sát thuyết, vô lượng kiếp đến nay, về sau còn có vô lượng kiếp, nói ra tổng đề mục của tất cả pháp thì gọi là A Di Đà Phật. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, mới chân thật

thể hội tại vì sao đại đức xưa thường nói “*danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn*”. Đây mới chỉ là có chút nhận biết. Công đức danh hiệu chân thật không thể nghĩ bàn!

“*Chúng sanh vẫn thử danh hiệu, câu lai ngã sát trung*”, hai câu nói này vô cùng quan trọng. “*Chúng sanh*”, chúng ta ngày nay là chúng sanh. “*Vẫn thử hiệu*”, chúng ta chân thật cũng nghe được danh hiệu này, nhưng có thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không thì chưa chắc. Rốt cuộc việc này là tại vì sao vậy? Then chốt ở chữ “*vẫn*” này. Các vị cần phải nên biết, chữ “*vẫn*” này không phải ngày nay chúng ta gọi là “*nghe được*”, thế nhưng cũng được tính, ngay đời này không thể vắng sanh thì có lẽ là đời sau, hay đời sau nữa. Danh hiệu này trong A Lại Da Thức là một hạt giống, mà hạt giống này là hạt giống kim cang bất hoại, chắc chắn sẽ không tiêu mất, luôn có một ngày bạn gặp duyên, hạt giống này chín muồi, bạn vẫn sẽ vắng sanh, cho nên có thể nói được thông. Thế nhưng trên thực tế, cái “*vẫn*” này là “*văn huệ*” của Bồ Tát. Chúng ta biết được, người Tiểu Thừa là tu “*Tam học*”, Giới-Định-Huệ tam học. Đây là Kinh Đại Thừa, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa. Đại Thừa Bồ Tát tu là “*Tam huệ*”, “*Văn-Tu-Tu*” tam huệ. Các vị ở trong đạo tràng đã nghe Kinh nhiều năm như vậy rồi, phải nên từ tam học nâng lên khế nhập tam huệ thì chúng ta tu học mới có tiến bộ.

Ý nghĩa của “*Văn-Tu-Tu*” là gì? Văn là từ đại biểu của “*tiếp xúc*”. Mắt chúng ta tiếp xúc sắc pháp bên ngoài, mắt thấy sắc. Ở đây không dùng chữ “*kiến*” mà dùng chữ “*văn*” này làm đại biểu. Mắt thấy tất cả sắc, tai nghe tất cả tiếng, mũi ngửi tất cả mùi hương, lưỡi nếm tất cả vị đạo, thấy đều dùng một chữ “*văn*” này làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần gọi là “*văn*”. “*Văn*” là đại biểu tiếp xúc.

Ý nghĩa của “*tu*” là gì? Tu là đại biểu tường tận. Người thông thường chúng ta nếu như gặp phải một vấn đề khó thì cố gắng nghĩ tưởng, nghĩ ngợi một chút thì tường tận. Thế nhưng trong Tam huệ Đại Thừa không cho phép bạn nghĩ, vì vừa nghĩ chính là bạn rơi vào trong ý thức rồi, đó chính là phân biệt chấp trước, vậy thì sai rồi. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa tiếp xúc liền tường tận, liền thông đạt, đây gọi là tu huệ.

Tu huệ từ chỗ nào mà nói? Tu huệ từ chắc chắn không mê hoặc, đối với tất cả các pháp không mê, không tà, không nhiễm, đây gọi là tu huệ. Đích thực rõ ràng, quyết không có mê tà nhiễm, vừa tiếp xúc là “*Giác-Chánh-Tịnh*”. Từ “*Giác-Chánh-Tịnh*” mà nói gọi là tu huệ, từ ly mê tà nhiễm mà nói thì gọi là tu huệ. Do đây có thể

biết, “văn tư tu” là một sự việc, một mà ba, ba mà một, chắc chắn không có trước sau. Tuyệt đối không thể nói “văn” là nghe, sau khi nghe rồi ta lại đi nghiên cứu, sau khi nghiên cứu xong rồi ta lại đi thực hành. Đó không phải là Bồ Tát mà là phàm phu. Cho nên, ba chữ văn tư tu này vạn nhất không nên hiểu sai đi ý nghĩa. Còn Giới-Định-Huệ thì có thứ tự, đích thực là một cách nhìn của chúng ta. Trước trì giới, sau đó tu định, do định lại khai trí tuệ, nó có thứ tự. Văn tư tu không phải cái ý này. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận.

Vừa rồi tôi nói, chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi, đối với Phật pháp cũng biết được đôi chút, phải nên đem cảnh giới của chính mình nâng cao, thấy sắc nghe tiếng liền thông đạt tường tận. Đặc biệt là tượng Phật, chúng ta thấy được tượng của A Di Đà Phật, thấy được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc giả là nghe được danh hiệu lập tức liền phải thông đạt tường tận hàm nghĩa trong cái danh hiệu này. Danh hiệu này đầy đủ nghĩa lý cứu cánh viên mãn: *vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thanh tịnh, vô lượng trí tuệ, vô lượng trang nghiêm, tất cả đều là vô lượng của vô lượng*. Vì sao trên Kinh vẫn ở chỗ này không nêu thứ khác, mà chỉ riêng nêu “*vô lượng thọ*”? Bởi vì vô lượng thọ thông thường là đại biểu pháp thân thường trụ. Đồng tu học Phật thường hay đọc thấy trên Kinh điển: “*Thanh tịnh pháp thân Phật*”, “*Viên mãn báo thân Phật*”, “*Thiên bá ức hóa thân Phật*”. Phật có ba thân, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói mười thân, nhưng thông thường nói ba thân. Ba thân hay mười thân cũng tốt, đều là lấy pháp thân làm căn bản. Pháp thân là năng hiện, báo thân và ứng hóa thân là năng biến. Nó có cái căn bản, căn bản là pháp thân, căn bản là thân thật của chính chúng ta. Nhà Phật tu học không có mục đích gì khác, chính là dạy chúng ta khẳng định nhận biết thân thật của chính mình.

Thiền tông thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”. Nếu bạn hôm nào tìm ra được “*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*” thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, bạn chân thật thành Phật, không phải giả. Ở trong pháp môn Đại Thừa nói bạn chứng được pháp thân, bỗng lai diện mục chính là pháp thân của chính mình. Pháp thân ở chỗ nào? Pháp thân không nơi nào mà không tồn tại, không lúc nào mà không tồn tại. Lời nói này không dễ hiểu, không dễ gì thể hội, đây là đạo lý rất sâu rất rộng. Thế nhưng lý có sâu hơn cũng đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, bạn từ cửa của giảng đường đi đến giảng đài, bạn dùng thân gì để đi đến? Nếu như bên đây có một máy quay phim, bạn từ bên đó đi đến giảng đài, máy ghi hình bên cạnh ghi hình bạn (dùng hình ảnh của phim thì dễ dàng thể hội, vì phim gốc đó từng tấm từng tấm, trong một giây chiếu 24 tấm), thân này của bạn có động hay không? Không có động, ở bên cửa kia không có động, đến ở bên đây cũng không có động. Nếu như không dùng khoa học kỹ thuật này, bạn rất không dễ gì thể hội được. Từ ngay chỗ này mới tường tận trong Phật Kinh đã nói: *“Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt”*, đây là kiến giải của Như Lai, đây là lời chân thật. Trong “Trung Quán Luận” nói: *“Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác”*.

Tốc độ của phi cơ rất nhanh. Hiện tại vận tốc của phi cơ phản lực 747 là hơn một ngàn cây số, chúng ta dùng ống kính tốc độ một phần ngàn của giây để chụp, khi chụp thì phi cơ này không động, cũng chính là nói tốc độ của chúng ta cùng tốc độ phi hành của nó bằng nhau, bạn thấy nó chính là không động. Đây là một hiện tượng vật lý.

Những hiện tượng này ở nhà Phật gọi là: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, không phải thật. Sau đó nói với bạn, mười pháp giới y chánh trang nghiêm *“như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”*. Bạn cho rằng đây là thật thì bạn sai rồi. Chân thật là thế nào? Chân thật là pháp thân vĩnh viễn bất biến. Pháp thân là thân thật. Chúng ta từ ngoài cửa đi đến chỗ này, thân của ta đang di động. Có phải thân ta đang di động không? Chúng ta cho rằng thân ta đang di động, nhưng kỳ thật không phải. Chân tướng là gì? Chân tướng là sát na sanh diệt, cũng giống như chúng ta chụp hình vậy, tấm trước qua rồi thì tấm sau hiện lên. Hiện tại, tốc độ chúng ta chụp hình một giây này là 24 tấm. Nếu như có máy chụp hình tốc độ rất cao, một giây có thể chụp mười vạn tám ngàn tấm, thì bạn càng rõ ràng, càng dễ dàng thể hội đích thực là không có động, chỉ là cái tướng này đang sát na sanh diệt. Tốc độ của sanh diệt tuyệt đối không chỉ có mười vạn tám ngàn tấm một giây. Nếu chiếu theo trên “Kinh Nhân Vương” Phật nói với chúng ta, một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có chín trăm lần sanh diệt, vậy nếu chúng ta khảy được nhanh thì một giây có thể khảy được bốn lần, bốn nhân sáu mươi rồi lại nhân chín trăm, thì có tới hai lần mười vạn tám ngàn. Một giây có hai lần mười vạn tám ngàn sanh diệt, đây mới gọi là thật tướng các pháp.

Chánh báo, cái thân này như vậy, hoàn cảnh y báo cũng là như vậy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Đây gọi là “*duy thức sở biến*”. Bạn từ ngay chỗ này thể hội được, bạn mới chân thật nhận thức được thật tướng các pháp. Sau khi nhận thức, phải đem nó chứng minh thì bạn mới được thọ dụng. Nếu bạn không thể chứng đắc, đó là tri thức của bạn. Tri thức không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, bạn không thể hưởng thụ. Hay nói cách khác, bạn vẫn là không thể trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bạn cần phải đem nó chứng thật, bạn mới có thể được đại tự tại giống như chư Phật Bồ Tát, vĩnh viễn lìa khổ được vui. Đây đều là lời thật.

Người xuất gia chúng ta, Phật chế định cho chúng ta cái phục trang này, hiện tại chúng ta quen gọi là đắp y, Phật pháp gọi là Ca Sa. Các vị xem thấy trên y phục này có từng ô từng ô, y phục này chính là đại biểu pháp thân. Ngày ngày chúng ta đắp lên, có thể hội được pháp thân thanh tịnh hay không? Đòi đòi truyền nhau, cái y này gọi là y phước điền, đắp lên cái y này có phước. Cũng có đạo lý, thế nhưng bạn phải hiểu rõ đạo lý thì bạn mới chân thật được phước. Nếu không hiểu rõ đạo lý này, thì đắp y này cùng y phục thông thường cũng không có gì khác. Đạo lý là gì vậy? Bạn xem mỗi một ô trên đó đều như nhau, đều đại biểu cho bình đẳng. Nhiều ô như vậy đại biểu cái gì? Ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, cõi nước khác nhau. Bạn có thể chân thật tương tận bình đẳng, lớn như nhau, không có lớn nhỏ, không có cao thấp, có thể cùng tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng thì bạn liền có phước báo. Cho nên, y này gọi là y phước điền. Khi cái y phục này khoác lên trên người, bạn còn cho là “*tôi lớn hơn anh, anh nhỏ hơn tôi*” thì bạn không có phước, bạn điên đảo rồi. Y phục này chính là đem cả thầy hư không pháp giới hợp thành một thể, ý nghĩa này càng lúc càng rõ ràng.

Pháp thân là gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, đều là chân tâm chính mình hiện ra, tám thức biến hiện. Đây là lời thật, đạo lý này rất sâu rất sâu. “Duy Thức Pháp Tướng Tông” chuyên môn nói rõ hiện tượng của sự thật và lý luận này. Kinh điển chủ yếu của họ là sáu Kinh mười một luận. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” cũng là một trong sáu Kinh, nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh có liên quan mật thiết với chính mình. Cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo chúng ta: “*Đối với người cũng giống như đối với chính mình vậy*”, cho

nên chân thật yêu chính mình mới yêu thương tất cả chúng sanh, người không yêu thương tất cả chúng sanh thì không biết yêu chính mình, có đại đạo lý trong đây.

Cho nên, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, lập danh A Di Đà chính là “*lập danh Vô Lượng Thọ*”. “*Chúng sanh văn thử hiệu*”, trong danh hiệu hàm chứa nghĩa thú, chúng sanh có trí tuệ, vừa nghe liền thông đạt tường tận, họ liền có thể đem tư tưởng quan niệm chuyên biến, khế nhập cảnh giới này. Có điều kiện này mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên nói: “*Câu lai ngã sát trung*”.

Như Lai danh hiệu cần phải phổ văn mười phương. Ai làm sự việc này vậy? Chư Phật Như Lai gánh vác sứ mạng tiếp dẫn dạy bảo chúng sanh. Đại Sư Thiện Đạo đã nói: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Đại Sư Thiện Đạo đã nói “*Như Lai*” không phải chuyên chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà Ngài rộng chỉ mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Phật thị hiện ở thế gian không có công việc nào khác ngoài việc giảng Kinh dạy học. Ngài dạy điều gì? Chỉ nói bốn nguyện hải của Di Đà. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Chính là chỉ riêng đến thế gian này làm cái việc này, đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*” giới thiệu cho mọi người. “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là bốn nguyện hải của Di Đà. Cho nên tất cả chư Phật xuất hiện ở đời, Kinh luận của các Ngài giảng không hoàn toàn giống nhau, thế nhưng “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì chắc chắn phải giảng. Đây chính là các Ngài cần phải nói đến một môn khóa trình này, các Kinh luận khác là phụ thôi, đây là khóa trình chủ yếu, quyết định phải giảng. Ngày nay chúng ta nói Di Đà ba Kinh: “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*”, “*Phật Thuyết A Di Đà Kinh*”, ba Kinh này là chắc chắn phải giảng. Cho dù là Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, chỉ cần là Như Lai thị hiện thì chắc chắn sẽ giảng ba bộ Kinh điển này. Đây gọi là bốn nguyện hải của Như Lai. Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật chính là pháp môn này.

Vì sao Phật lại nói nhiều pháp môn như vậy? Đó là do căn tánh chưa chín muồi, đây là nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Câu nói này không nên hiểu lầm ý nghĩa. Vô duyên là gì? Vô duyên là căn tánh chưa chín muồi. Bạn khuyên bảo họ, giảng giải với họ, họ không thể hoàn toàn tiếp nhận, đây gọi là vô duyên. Tuy không thể tiếp nhận nhưng Ngài cũng giảng để gieo duyên với bạn, không có duyên thì kết duyên với bạn, ngay đời này bạn không thể thành tựu thì đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đời sau nữa. Phật độ hóa chúng sanh rất có

lòng nhẫn nại, đời đời kiếp kiếp quyết không bỏ bạn. “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, đạo lý chính ngay chỗ này. Không giống như chúng ta, chúng ta không có lòng nhẫn nại. Các Ngài rất có lòng nhẫn nại, lòng nhẫn nại của các Ngài là không có bờ mé. Cho nên, người không có duyên thì kết duyên, duyên chưa chín muồi thì giúp cho chín muồi, nếu duyên của bạn đã chín muồi rồi thì liền giúp bạn ngay trong đời này chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc Phật giúp đỡ tất cả chúng sanh, chúng ta phải nên biết. Không những phải nên biết, mà chúng ta còn phải học tập, thì chúng ta mới biết được làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh trên thế giới này. Phương pháp chúng ta ngày nay dùng, bước thứ nhất là vì tất cả chúng sanh giới thiệu Phật pháp, giúp chúng sanh nhận thức Phật giáo. Xã hội hiện đại có rất nhiều người hiểu lầm đối với Phật giáo, họ cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Đây là một hiểu lầm rất lớn. Chúng ta nói Phật giáo không phải là tôn giáo, người ta ngược lại trách móc chúng ta, nói chúng ta vô tri: “*Toàn thế giới đều thừa nhận Phật giáo là tôn giáo, vì sao ông có thể nói đó không phải là tôn giáo?*”. Cho nên, họ nói tôn giáo, chúng ta cũng đành phải thừa nhận đây là tôn giáo. Thế nhưng chính mình phải nên biết, Phật giáo đích thực không phải là tôn giáo. Đây là việc mà họ không biết được. Phật giáo là gì? Dùng lời hiện đại mà nói, Phật giáo là “*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*”, không phải là tôn giáo. Cho nên, chúng ta phải đặc biệt giảng giải cho họ, giới thiệu rõ ràng để mọi người có nhận biết chính xác, không chỉ muốn họ nhận biết Phật giáo, mà còn phải nhận biết tôn giáo.

Thế gian có rất nhiều tôn giáo, quốc gia Singapore này thừa nhận có chín tôn giáo lớn. Tối ngày mai Bái Hỏa Giáo đến nơi đây giảng Kinh. Vào thời xưa, Trung Quốc gọi Bái Hỏa Giáo là Áo Giáo. Áo Giáo được truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, rất đáng tiếc hiện tại Trung Quốc đã không còn. Nhân số của họ rất ít, tín đồ ở trên toàn thế giới tổng cộng chỉ có 150 ngàn người, ở Singapore đại khái có 150 mấy người. Người tuy là ít, theo tôi thấy, trong tất cả các tôn giáo, đoàn kết nhất là họ. Họ có hơn 150 người, giống như một gia đình vậy, một đại gia đình vô cùng hòa thuận. Đón tết năm rồi họ mời tôi đến tham gia hội họp của họ, tôi xem thấy được sự đoàn kết của họ, tôn kính lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau. Tôi xem thấy rất là cảm động. Việc này trong các tôn giáo khác, chúng ta rất ít thấy được. Quốc gia Malaysia thừa nhận có bảy tôn giáo, quốc gia của họ không có Bái Hỏa Giáo, không có Do Thái Giáo, còn các tôn giáo khác của Singapore họ đều có.

Rốt cuộc tôn giáo là gì? Ngày trước, Hứa Triết ở đây nói rất hay: “*Tôn giáo chính là yêu thương, yêu thương chính là tôn giáo*”. Lời của bà giải thích được rất có đạo lý, thế nhưng cần phải thuyết minh rõ ràng hơn. Chúng ta xem thấy nhà Phật thường nói, Phật giáo là: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”. Phật giáo là gì? Từ bi. Hàng xóm lân cận của Singapore chúng ta là Malaysia, Indo đều là quốc gia Hồi Giáo, người tín ngưỡng Hồi giáo rất nhiều. “Kinh Ko-Ran” của Hồi giáo tôi cũng thường đọc, câu thứ nhất của mỗi đoạn Kinh văn là: “*A La đích thực là nhân từ*”, cho nên căn bản của họ là nhân từ. Căn bản của Phật giáo là từ bi. Lại xem qua các tôn giáo khác, như “Tân Cựu Ước Toàn Thư” nói: “*Thượng Đế ái thế nhân*”, “*Thần ái thế nhân*”. Chúng ta tổng hợp tất cả các tôn giáo, đề ra bốn chữ: “*Nhân Từ Bác Ái*”. Nhân từ bác ái chính là tôn giáo. Cho nên, tôn giáo không mê tín, tôn giáo là nhân từ bác ái, tôn giáo là tốt, cần phải nên đề xướng. Cho nên, tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, tôi khuyên họ nhất định phải khởi xướng giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Giáo dục yêu thương, giáo dục nhân từ bác ái. Mục đích của giáo dục ở chỗ nào? Dùng kỳ vọng của mọi người ở xã hội hiện tiền chúng ta, mục đích thứ nhất là “*thế giới hòa bình*”, thứ hai là “*xã hội an định*”, thứ ba là “*nhân dân hạnh phúc*”. Ở trong Phật pháp chỉ có một câu, đó là “*Lìa khổ được vui*”. Do đây có thể biết, căn bản của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là “*nhân từ bác ái*”; mục đích của tất cả tôn giáo là giống nhau, đều là cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân lìa khổ được vui. Thế nên tôn giáo có lý luận đoàn kết, đương nhiên có phương pháp đoàn kết.

Chín tôn giáo của Singapore hợp tác như thế này, hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng, đây là một việc tốt. Chúng ta nhất định phải đem việc tốt này thúc đẩy đến toàn thế giới, giới thiệu đến mỗi quốc gia, làm ra tấm gương tốt, kiểu dáng tốt cho mọi người. Nhà Phật gọi là Thế giới Cực Lạc; Mạc Tư Lâm gọi là Thiên Quốc; Thiên Chúa Giáo, Ki-Tô Giáo gọi là Thiên Đường; các tôn giáo khác đều gọi là Thiên Quốc Thiên Đường, tất cả đều là khuyên người làm thiện, “*vi thiện tối lạc*”. Nhà Phật càng là như vậy.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” là căn bản giáo học của nhà Phật. Hiện tại chúng ta đang học tập bộ Kinh điển này. Pháp môn Tịnh Tông không thể rời khỏi mười thiện, vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật giới thiệu, giảng cho chúng ta nghe rất rõ ràng, thế giới đó đều là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, cho nên **nếu như tâm của chúng**

**ta bất thiện, Phật hiệu niệm được tốt hơn cũng không thể vãng sanh.** Phật hiệu nếu niệm được tốt, mười thiện chắc chắn đầy đủ. Mười thiện nếu không đầy đủ, thì niệm Phật đó là giả, không phải là thật, không phải thật niệm. Mỗi câu niệm Phật đó chỉ là niệm Phật A Di Đà, lấy lòng Phật A Di Đà. Giữ tâm không tốt thì không thể vãng sanh. Cho nên, chúng ta nhất định phải thật làm, thật làm thì chắc chắn tương ứng. Đây là trong Phật Kinh thường nói, người nhiều thiện căn, nhiều phước đức thì tất sanh Tịnh Độ, tất chúng Bồ Đề, thù thắng viên mãn, phương tiện cứu cánh. A Di Đà Phật làm Phật, cho nên dùng danh hiệu này, dụng ý của danh hiệu này vô cùng sâu rộng.

A Di Đà Phật!

## Tập 184

Kinh văn:

**“Nhu Phật Kim sắc thân,  
Diệu tướng tất viên mãn”.**

Chúng ta muốn hỏi, vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? “*Vãng sanh*”, nếu dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là di dân. Vì sao chúng ta phải di dân đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Hai câu Kinh văn trên chính là đáp án. Sau khi đi đến nơi đó rồi, chúng ta có được “*nhu Phật Kim sắc thân*”, “*diệu tướng tất viên mãn*”.

Tất cả chúng ta đều mong cầu chính mình có thể có một thân thể khỏe mạnh, tướng mạo tốt đẹp đoan trang. Có thể cầu được hay không? Nhà Phật nói: “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, khẳng định là cầu được, bạn cần phải như lý như pháp thì bạn liền có thể cầu được. A Di Đà Phật cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh sống tu học vô cùng tốt đẹp. Điều này rất khó được. Chúng ta tu học, hoàn cảnh ảnh hưởng đối với chúng ta rất lớn. Cho nên vào thời xưa, những tổ sư đại đức, không luận là tông phái nào, họ chọn lấy hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh học tập đều là ở núi cao sông lớn, nơi có phong cảnh tuyệt đẹp, ở nơi đó xây dựng đạo tràng.

Vì sao phải chọn lựa như vậy? Hoàn cảnh có quan hệ đối với tu dưỡng thân tâm chúng ta. Thế nhưng hiện đại do bởi giao thông phát triển, thông tin nhanh chóng, rất nhiều đạo tràng nổi tiếng của Trung Quốc cũng đều bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là gì? Truyền hình. Ngày ngày xem truyền hình thì có thể được sao? Trên núi cao cũng lắp truyền hình, hoàn cảnh thanh tịnh như vậy bị ô nhiễm rồi, có đáng tiếc không? Truyền hình vô tuyến phát sóng là ô nhiễm, internet quốc tế hiện tại là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Thật đáng sợ! Chúng ta phải chọn lấy một đạo tràng tránh những ô nhiễm này. Chân thật có một hoàn cảnh tu học thanh tịnh, ta cũng rất lưu ý. Nhiều năm đến nay, mỗi lần đến một nơi, tôi đều đi tham quan, tỉ mỉ quán sát xem có thể tìm được một nơi tốt hay không. Tôi phát hiện Úc châu là một nơi tốt, còn tốt hơn cả Hoa Kỳ và Canada.

Tuần trước, chúng tôi đến Cổ Tấn tham gia một pháp hội. Tôi ở biên giới của Cổ Tấn, sơn trang của Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu hết sáu ngày. Hoàn cảnh ở nơi đó thanh tịnh, là một nơi chốn đạo tràng tu học, học tập, sinh hoạt rất tốt. Sau khi pháp

hội kết thúc, ông đặc biệt mời tôi lưu lại hai ngày. Tôi đi xem qua hoàn cảnh nơi đó, tôi sâu sắc hy vọng tương lai ở trên núi ông ấy xây dựng một Thôn Di Đà, chúng ta sẽ đến bên đó niệm Phật. Ngọn núi này của ông có diện tích rất lớn, năm ngàn mẫu Anh (năm ngàn héc-ta), non xanh nước biếc, độ cao một ngàn mét so với nước biển, bốn mùa trường xuân. Đường lộ trong khu vực đó có đến mười sáu dặm dài. Cho nên, ông ấy nói ông ấy cung cấp ba cái đệ nhất thế giới. Thứ nhất là không khí đệ nhất thế giới, nơi đó xem thấy trời xanh mây trắng, màu trời xanh biếc, thấy thật thoải mái. Khu rừng nguyên sinh cung cấp cái thứ hai là nước trong xanh đệ nhất. Nước từ trong khe suối chảy ra, nước trong hồ đều có thể mức để uống, không có ô nhiễm. Cái thứ ba là cung cấp ăn uống tinh khiết nhất. Người ở trên núi, hiện tại ông có hơn 300 người công nhân thầy đều là ăn trường chay. Công nhân từ đâu mà có vậy? Đều là từ mười mấy thôn trang lân cận. Bởi vì những người này ở trên núi đều là đi săn, dựa vào đi săn để kiếm sống, nên ông triệu tập họ vào trong sơn trang, cho họ việc làm, đãi ngộ tốt với họ, khuyên họ không nên đi săn. Họ thầy đều ăn chay. Ban đầu ăn không quen, ăn được nửa năm sau mọi người đều hoan hỉ. Vì sao vậy? Màu da rất tốt, nếp nhăn trên mặt không còn, cho nên mỗi mỗi đều bằng lòng ăn chay. Ba cái đệ nhất. Tôi đến ở vài ngày, tôi nói: *“Anh hãy thêm một cái đệ nhất nữa”*. Ông hỏi: *“Cái gì ạ?”*. Tôi nói: *“Tâm rất thanh tịnh”*. Ở trên đó phải giảng Kinh, ở trên đó phải truyền đạo. Chúng ta không có lòng tư riêng, quyết không thể nói chúng ta chỉ nói Phật pháp, không truyền các tôn giáo khác. Chúng ta ở nơi đó xây một trung tâm đa nguyên văn hóa, xây một trung tâm hoạt động lớn, làm giống như một giảng đường vậy, trong đó có phòng điện ảnh mô hình nhỏ. Một phòng điện ảnh đủ hay không? Chí ít phải có ba đến bốn cái phòng điện ảnh mô hình nhỏ này. Phát chiếu gì vậy? Giáo nghĩa của mỗi tôn giáo. Những giáo nghĩa này từ đâu mà có? Tôi nói: *“Không cần lo! Chủ nhật mỗi tuần mỗi tôn giáo đều đến đây giảng Kinh, chúng ta đem băng ghi hình ở đây cung cấp cho họ. Tương lai ở trên núi này của anh, họ tin theo tôn giáo nào thì chúng ta đem băng ghi hình của tôn giáo đó tặng cho họ, để cho họ nghe, để cho họ xem”*. Phải có một cái tâm rất thanh tịnh. Tôi nói: *“Đạo tràng này của anh tương lai liền biến thành đạo tràng Tịnh Độ đệ nhất thế giới”*. Trên núi có rất nhiều đường đi, mở đường đi đến 16 cây số, rất nhiều cầu đều chưa đặt tên, ông muốn tôi đặt tên. Tôi nghĩ, năm rồi chúng ta kỳ nguyện năm thiên hỷ, khi kỳ nguyện hòa bình, chúng ta hội tập 26 loại chữ *“hòa bình”* với ngôn ngữ khác nhau, thầy đều đưa cho ông ấy. Tôi nói: *“Anh đem 26 chữ này đặt cho tên*

*cầu và tên đường, thấy đều là “Hòa Bình”. Trên núi này của anh là hòa bình, sẽ không có đấu tranh”.* Núi đại khái còn có cái tên, tôi cũng tặng một cái tên cho nó là *“Thanh Lương Sơn”*. Núi Thanh Lương, lộ Hòa Bình, cầu Hòa Bình, rất có ý nghĩa. Cho nên tôi nghĩ, ngày mai tôi sẽ nói với hội trưởng Lý là chúng ta ở nơi đây không cần xây thôn Di Đà, mà thôn Di Đà dọn qua bên đó. Từ chỗ này máy bay bay một giờ là qua đến bên đó rồi. Chúng ta ở nơi đây chuyên môn dạy học, bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp, còn thôn Di Đà sẽ dọn qua bên đó. Nếu mọi người tán thành, đại khái sẽ không có vấn đề rồi.

Hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn đối với sinh hoạt của chúng ta, ở trên núi đó đích thực sẽ làm cho người trường thọ, trường sanh, bởi vì bạn không có phiền não, không có lo buồn, bạn tiếp xúc được là núi xanh mây trắng, không xem thấy chút nào ô nhiễm. Cho nên, nhất định phải chọn lấy hoàn cảnh tốt để sinh hoạt học tập. Đây là lời đính kèm.

Phật thân, tướng của Phật, ở trên Kinh Phật thường nói, từ trăm ngàn ức phước đức sanh ra. Cho nên phải nên biết, thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta là thuộc về quả báo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Quả thiện thứ nhất chính là thân thể. Thể chất tướng hảo của chư Phật Bồ Tát là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu được quả báo thiện nghiệp phước đức. Nếu chúng ta muốn cải thiện thể chất của chúng ta, cải thiện tướng mạo của chúng ta, tuyệt đối không phải như các nhà khoa học ngày nay đã nói là đem nhân cơ bản của loài người phát hiện ra rồi, liền có thể cải biến. Làm gì có đạo lý này? Việc này không phải là thật. Nếu chúng ta không tin tưởng thì thử xem, tương lai khoa học gia có phải đem tướng mạo của mỗi một người đều biến thành giống như nhau? Đây là việc không thể nào. Thọ mạng dài ngắn, tế ngộ của một đời, giàu sang, bần tiện thấy đều là do nghiệp báo. Trong Kinh Phật dạy bảo chúng ta cải thiện hoàn cảnh đời sống của chúng ta, trước tiên dạy chúng ta phải cải đổi tâm, đoạn ác tu thiện.

Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật khai thị rất quan trọng. Việc thứ nhất, Phật dạy bảo chúng ta *“ngày đêm thường niệm thiện pháp”*. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, không gián đoạn thì tâm của bạn liền thiện. Bạn buổi tối đi ngủ còn nằm thấy ác mộng là tâm của bạn không thiện. Nếu tâm của bạn lương thiện thì làm gì có ác mộng? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, chúng ta chính mình phải giác ngộ, nếu như ác mộng nhiều thì phải đoạn ác tu thiện, bạn từ chỗ này mà bắt tay vào, chăm

chỉ nỗ lực mà làm. Tôi nghĩ, ngay trong một hai năm, hiệu quả này liền hiện tiền, ác mộng dần dần ít đi, ít đến sau cùng tuy là có năm mộng nhưng tuyệt đối sẽ không có ác mộng, vì tâm của bạn thiện. Nếu như không thể đoạn ác tu thiện, ác mộng của bạn chắc chắn không thể đoạn được. Điều này rất là rõ ràng.

Việc thứ hai, Phật dạy chúng ta: “*Tư duy thiện pháp*”. Việc này nói rõ khi khởi tâm động niệm, bạn phải nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Đây là căn bản tu học của chúng ta. Xem tất cả thiện của người, không nên xem tất cả ác của người. Xem tất cả ác của người là bạn làm hỏng mất đi tâm thiện của mình. Bạn nói xem, cái tổn hại này của bạn là bao lớn? Tâm người vốn dĩ là lương thiện. Khổng Lão Phu Tử nói rất hay: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn*”, nhà Phật gọi là chân như bản tánh. Thuần thiện vô ác là bản tánh của chúng ta. Chân tâm của chúng ta thuần thiện vô ác. **Ác từ đâu mà có? Xem thấy bất thiện của người khác, đem bất thiện của người khác thấy đều hội tập lại, đưng vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền biến thành bất thiện, do vậy mà ra.** Vì sao bạn không lật ngược lại, chuyên môn hội tập cái thiện của người khác, bất thiện của người khác ta quyết định không nên để vào, vậy thì tâm của ta chẳng phải liền biến thành thuần thiện rồi sao? Cho nên phải hiểu được, ngay trong cuộc sống thường ngày cùng ở chung với đại chúng, làm thế nào làm một chuyển biến.

Tiêu chuẩn thiện ác của nhà Phật nói được rất hay, vì chính mình là ác, vì người khác là thiện. Đây là điều mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo, chúng ta phải học tập. Các vị phải nên biết, vì người khác thì pháp thân thiện; vì chính mình thì nghiệp báo thân thiện, nhưng pháp thân không có, báo thân cũng không. Cái tổn thất này quá to quá lớn. Ai hiểu được đạo lý này? Chỉ có Phật hiểu. Phật nói cho chúng ta, chúng ta nghe nhiều rồi, dần dần cũng giác ngộ được. Cho nên mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không nên vì chính mình, không nên sợ khổ cực, không nên sợ lao nhọc. Nếu bạn cho rằng vì người khác làm việc rất khổ cực thì bạn liền rất khổ cực, liền sẽ rất mệt.

Nếu bạn chuyên ý niệm “*vì người khác làm việc là an vui nhất*”, vậy là càng làm được nhiều thì càng an vui. Đây chính là nhà Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Xem bạn nghĩ cách nào. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên một ngày từ sớm đến tối vì mọi người, mỗi ngày ngủ hai giờ đồng hồ, người khác làm sao chịu nổi? Vì sao ông có thể chịu được? Làm được nhiều việc vì người khác thì càng an vui, cho nên ông liền không cảm thấy mệt mỏi, không cảm thấy mệt nhọc. Đạo lý này ít

người chân thật hiểu được. Họ không hiểu cũng khó trách họ, do không có người dạy họ. Họ không có chăm chỉ học tập qua thì họ làm sao hiểu được? Ngày nay chúng ta hiểu được chút ít là nhờ đã xem nhiều, nghe nhiều Phật Kinh nên mới hiểu được đôi chút. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta thay đổi, tu hành có rất nhiều duyên tốt, duyên thù thắng, chúng ta đều gặp được rồi. Không chỉ chính mình có thể hưởng thụ, mà còn có rất nhiều đồng tu có duyên, chúng ta đều giới thiệu cho họ, giúp đỡ họ.

Tương lai nếu xây Thôn Di Đà ở sơn trang Cổ Tấn này, chúng ta mọi người đều có phước. Điều kiện của nó, tôi nghĩ, rất dễ dàng làm được. Thoái hữu dưỡng lão đến niệm Phật, đến học giáo, tuổi từ 50 trở lên thì không cần tiền nhiều, chỉ cần 150 ngàn tiền Malaysia thì có thể lấy được quyền cư trú vĩnh viễn. Một trăm năm mươi ngàn tiền Malaysia thì bằng bảy mươi lăm ngàn tiền của Singapore. Cho nên, điều kiện này rất thấp, rất nhiều người đều rất dễ dàng lấy được. Người nước ngoài di dân đến Singapore thì không dễ dàng. Nếu ở Singapore xây thôn Di Đà, các vị muốn đến nơi đây, Cục Di dân của Singapore không cho bạn cư trú, bạn chỉ có nửa tháng đến một tháng, bạn không thể thường trú ở nơi đây. Úc châu cũng rất là khó khăn, chính phủ Úc châu định ra phải mở tài khoản ở ngân hàng Úc châu 700 ngàn. Con số này quá lớn, người thông thường không có năng lực này. Ở nơi đây chỉ có 75 ngàn, so ra với Úc châu chỉ có một phần mười, cho nên chúng ta rất hy vọng. Chúng ta đã nghĩ rất nhiều năm rồi, đã nghĩ mấy mươi năm, thôn Di Đà hy vọng có thể thực hiện ở Malaysia. Chỉ cần xây dựng một đạo tràng có được kiểu dáng này, người trên toàn thế giới đều có thể đến nơi đây để học tập. Chân thật làm ra tấm gương tốt, để người tuổi già trải qua những năm tháng cuối đời hạnh phúc nhất. Ở ngay trong đây, chúng ta cũng thành tựu “*Như Phật kim sắc thân*”, “*Diệu tướng tất viên mãn*”. Cho nên, phải dựa vào hoàn cảnh giúp đỡ chúng ta. Ba mươi hai tướng của Phật, mỗi một tướng hảo đều có nghiệp nhân. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực để học tập.

\* \* \*

## **Bi Ích Chánh Niệm**

Kinh văn:

**“Diệc dĩ đại bi tâm**

**Lợi ích chư quần phẩm**

## Lìa dục thâm chánh niệm Tịnh huệ tu phạm hạnh”.

Hai câu phía trên: “*Như Phật kim sắc thân*”, “*Diệu tướng tất viên mãn*” là nói thân đức. Hai câu kế tiếp này là nói tâm. Thân lý luận tốt đẹp như vậy là từ do đâu mà có? Tâm tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải tu học, chúng ta phải từ bi giống như Phật. Biểu hiện của tâm từ bi là: ***nhất định làm lợi ích tất cả chúng sanh, chân thật có thể làm đến xả mình vì người.***

Hai chữ “*diệc dĩ*” này chúng ta phải chú ý. Đây là A Di Đà Phật kỳ vọng đối với người di dân đến Thế giới Cực Lạc cũng giống y như Ngài, có đầy đủ tâm đại bi viên mãn, đều có thể giống như Phật, xem tất cả chúng sanh cũng giống y như chính mình vậy, cho nên có câu: “*Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*”. Vô duyên, dùng lời hiện tại để nói là vô điều kiện. Chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ là vô điều kiện, đối đãi với người khác cũng giống như đối đãi với chính mình. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói như vậy: “*Do vì chúng sanh mà sanh khởi đại bi*”, chúng ta gọi là tâm đồng cảm, tâm thương xót; nhà Phật gọi là từ mẫn, từ bi lân mẫn. Đặc biệt là xem thấy chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là gì? Không phải không có tiền tài, không có tiền tài không xem là khổ nạn, không có trí tuệ mới là khổ nạn chân thật. Bạn xem trên thế giới ngày nay, người đầy đủ phú quý rất nhiều, người đầy đủ trí tuệ thì không nhiều. Phú quý mà không có trí tuệ thì luôn luôn tạo nghiệp. Phú quý của họ sau khi hưởng xong thì phải làm sao? Phước báo hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền. Phước đó không phải là phước chân thật, vinh hoa phú quý của thế gian là một giấc mộng. Chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận, đó không phải là phú quý chân thật. Phú quý chân thật thì đời đời kiếp kiếp đều không mất đi, đó mới là thật. Một đời này hưởng xong rồi thì đời sau không còn nữa, đây là giả, không phải là phú quý chân thật. Đàm hoa vừa hiện, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Thế nên trong mắt của Phật thấy những chúng sanh của sáu cõi gặp phải khổ nạn trên vật chất, còn phải giúp đỡ vật chất cho họ, khiến cho họ có thể được no ấm, có thể tiếp tục sống. Người đời trước tu được chút phước báo mà không có trí tuệ, hưởng phước mà không có trí tuệ, những người này càng phải nên độ họ. Cho nên, đối với chúng sanh bản cùng khổ nạn, giáo học của Phật dạy bảo họ đoạn ác tu thiện, bồi phước. Đoạn ác tu thiện là cải thiện đời sống vật chất. Pháp môn không hai, thật có hiệu quả. Đối với người đời sống giàu có mà

không có trí tuệ, Phật dạy bảo họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, khiến phước báo của họ có thể tiếp nối, không đến nỗi hưởng hết để rồi tội báo hiện tiền. Cho nên, Phật đích thực là phổ độ tất cả chúng sanh.

Phước báo trong đây lớn, bao gồm Thiên Vương, trong Ấn Độ giáo gọi là Đại Phạm Thiên Vương, trong Phật Kinh gọi là Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là phú quý cùng tột trong sáu cõi. Họ chưa khai ngộ, không có trí tuệ, Phật muốn giúp đỡ họ, Phật muốn cho họ lợi ích chân thật, giúp đỡ họ khai trí tuệ, cho nên nói là: “*do chúng sanh mà khởi tâm đại bi*”. Tâm đại bi chính là tâm Bồ Đề khởi tác dụng. Nhân tâm Bồ Đề vậy mới có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không một ai không phát tâm đại bi, không một ai mà không chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác, mỗi người đều là xả mình vì người. Như vậy mới có thể giống như Phật, phổ biến lợi ích tất cả chúng sanh.

\* \* \*

Hai câu: “*Ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh*”. “*Dục*” là tham dục. Các vị cần phải ghi nhớ, con người sở dĩ trải qua ngày tháng khổ như vậy, khổ hiện tại không xem là khổ, khổ ở tương lai mới thật là khổ, đời sau đến nơi nào vậy? Súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Đây là thật khổ. Chúng ta ngay đời này nhận chịu không đáng vào đâu, đời sống có khốn khó hơn cũng không xem là khổ.

Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Thời kỳ Mạt Pháp chính là nói thời đại hiện đại của chúng ta. Tà sư là gì? Tà sư nói ra pháp hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Thí dụ: trong xã hội ngày nay có một số người lưu hành một quan niệm tham dục, tham dục mới là sức mạnh thúc đẩy xã hội tiến bộ, cho nên khích lệ người tham dục. Giúp người tham dục thì xã hội mới có tiến bộ. Quan niệm này, cách nói này chính là trên Kinh Phật nói: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông hằng*”, là sai lầm. Trên Kinh Phật nói, tham dục đọa cõi ngựa quý, cho nên người Trung Quốc thường nói: “*Người chết rồi đều đi làm quý*”. Lời nói này là không đúng. Trong sáu cõi luân hồi, làm sao bạn biết được người chết rồi thì đi làm quý? Vì sao họ không làm trời? Thế nhưng tỉ mỉ mà xét nghĩ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Tâm tham nhiều. Tâm tham nhiều thì đọa ngựa quý. Thế gian này, mấy người không có tâm tham? Tham danh, tham tài, tham sắc, ham muốn nắm dục sáu trần, thậm chí học Phật rồi thì tham Phật. Bạn thấy có đang lo hay không? Ham thích Phật pháp, các vị

phải nên biết, không phải dạy bạn đối đối tượng tham. Tham Phật cũng là tham, cũng phải đi làm nga quý. Phật không cho phép tham. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay: *“Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp”*. Lời nói này chính là nói với chúng ta, Phật pháp cũng không được phép tham.

Các vị pháp sư trẻ tuổi học giảng Kinh mà nghĩ: *“Tôi học được càng nhiều càng tốt”*, vậy là tham. Tổ sư đại đức dạy bảo chúng ta *“một môn thâm nhập”*. Kinh điển tuy là nhiều, ta học một hay hai loại là được rồi, không nên tham nhiều. Cũng giống *“Kinh Hoa Nghiêm”*, sau cùng Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, các vị xem thấy 53 vị thiện tri thức thật là khiêm tốn; trong vô lượng pháp môn, họ nói: *“Tôi chỉ biết một pháp môn này, tôi tu học pháp môn này, các pháp khác tôi không biết. Bạn đi thỉnh giáo với những người đó, họ biết được nhiều hơn so với tôi”*. Mỗi mỗi đều là chính mình khiêm tốn như vậy, tán thán người khác. Đây là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta mê hoặc điên đảo, hy vọng mọi thứ đều thông, *“cho dù các vị học pháp gì, đến chỗ của ta thì được rồi, không cần phải đi hỏi người khác”*. Cồng cao ngã mạn! Như vậy mà trụ trì Phật pháp, thì dù có làm được náo nhiệt hơn, khi chết rồi vẫn là đọa ba đường, không ra khỏi ba cõi, không sanh được cõi trời. Bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay tôi nghe cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, lớp bồi dưỡng của chúng ta hợp tác cùng Trung Quốc đại khái khoảng tháng mười khai giảng. Hiện tại họ đang tìm một nơi chôn, đã bàn bạc cũng gần xong rồi. Tôi nói với ông ấy, mỗi một lớp là bốn học trò. Bốn người trong Phật pháp gọi là một chúng, chính là một tăng đoàn. Chúng ta mở mười lớp, mười lớp có ba mươi học trò và mười vị thầy. Các vị hiện tại, tương lai đều làm thầy. Một người hướng dẫn ba học trò, cùng sống chung với ba học trò này. Thầy trò bốn người cùng ở chung một phòng, cùng sử dụng một phòng học, học một bộ Kinh. Phải làm cho ba học trò này, mỗi một người đều đem bộ Kinh này giảng được tốt, phải dạy họ ra để giảng, mỗi mỗi đều giảng tốt. Cho nên tôi nói với ông ấy, tôi cần mười cái phòng học, phòng nghỉ của các học trò cũng phải mười cái. Chúng ta như vậy mới có thể làm được thành công. Ngoài ra, có một giảng đường lớn, giảng đường lớn là khóa mục chung. Khi cùng nhau lên lớp, chúng ta bốn mươi người cùng tụ hội lại. Khi học thường ngày thì mỗi nhóm có phòng học riêng. Số người nhiều thì phòng học phải nhiều. Đây là phương pháp giáo học của

chúng ta. Đây là chỗ khác nhau với Phật học viện thông thường, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Nhất định phải lià dục. Lià dục mới có thể “*Thâm chánh niệm*”.

“*Tịnh huệ tu phạm hạnh*”. “*Phạm*” là ý nghĩa của thanh tịnh. Đây là trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói: tâm thiện, ý niệm thiện chính là tư tưởng thiện, hành vi thiện, quyết định không xen tạp chút nào bất thiện, vậy mới gọi là phạm hạnh. Tâm của bạn thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, trong đó vẫn còn xen tạp bất thiện, cái này có thể nói là thiện hạnh, không phải phạm hạnh. Thiện hạnh thế gian và phạm hạnh khác biệt chính ngay chỗ này. Trong phạm hạnh không nên xen tạp bất thiện. Cho nên, phạm là thanh tịnh, chúng ta nhất định phải hiểu.

Chánh niệm là gì? Chánh là đối với tà mà nói, lià tất cả tà niệm, cái niệm này gọi là chánh niệm. Trong điển tịch của người xưa, chúng ta cũng thấy qua câu “*chánh niệm vô niệm*”. Lời của họ nói không hề sai, nhưng khi chúng ta xem thì chúng ta xem sai rồi. Chúng ta xem sai cái gì? Chánh niệm là vô niệm, không có bất cứ ý niệm gì thì gọi là chánh niệm, vậy thì bạn sai quá rồi. Bạn đem vô niệm xem thành chánh niệm, kết quả quả báo của bạn là ở Tứ Thiên Vô Tướng Thiên. Vô Tướng Thiên là ngoại đạo. Học Phật mà học thành ngoại đạo, sai đến chỗ này! Nhất định phải nên biết, **vô niệm là vô tà niệm**. Vô tướng cũng là tà niệm. Trong Tông môn thường gọi là vô niệm, vậy vô niệm là gì? Không có niệm thì bạn có niệm không rồi. “*Vô niệm*” cũng không, “*có niệm*” “*vô niệm*” đều không, đó gọi là chánh niệm, đó mới chân thật là vô niệm. Giải thích đó thì không sai. Có niệm, vô niệm thấy đều không có, đây mới gọi là chánh niệm hiện tiền. Cho nên, đích thực là sai một li, đi ngàn dặm. “*Có – Không, hai bên đều không dính*”. Lời nói này khó! Có niệm thì không phải là vô niệm, vô niệm thì có niệm, vậy rốt cuộc là ta có niệm hay là vô niệm? Bạn lại mơ hồ rồi, lại không rõ ràng rồi. Kỳ thật, tôi giải thích với bạn thì bạn tường tận. Quyết định không có ý niệm tự tư tự lợi, cái niệm này là vô niệm. Quyết định có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, đây là có niệm. Có cái niệm gì? Có cái ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh. Vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, đây chính là chánh niệm. Cách nói này bạn liền dễ hiểu. Nếu như có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó xen tạp lấy ý niệm tự tư tự lợi, cái ý niệm này không chánh, đây không phải là chánh niệm. Chánh niệm chắc chắn không có tự tư tự lợi, một mực chỉ niệm tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Mọi người chưa khế nhập cảnh giới

này. Vào cảnh giới này là chân lạc, vì tất cả chúng sanh phục vụ là đại lạc. Lời nói này trong “Kinh Cô-Ran” của Hồi Giáo đều có, trong Kinh điển nói qua rất nhiều lần, trong đó có câu: “*Thí giả, tử tiếp thọ thí giả, cánh hữu phước*”. Ý này là tương đồng. Ý nghĩa chính là chúng ta vì người khác, so với người tiếp nhận người khác thì ta càng có phước báo. Cho nên, đích thực là vui ở ngay trong đây.

“*Tịnh huệ*” là thanh tịnh trí tuệ, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã Ba La Mật Đa tuyệt đối không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa trời người. Vì sao vậy? Trời người Tiểu Thừa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn sạch; trời người xen tạp tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, xen tạp những thứ này thì không thanh tịnh. Nhị Thừa Quyền Giáo Bồ Tát thì kiên tư phiền não đoạn tận, cũng chính là họ không xen tạp phiền não chướng, nhưng họ xen tạp sở tri chướng, cho nên họ vẫn là không thanh tịnh. Thế nhưng so với chúng ta mà nói, họ thanh tịnh hơn chúng ta nhiều, còn so với bên trên thì họ không bằng. Pháp Thân Đại Sĩ thì sở tri chướng đoạn tận rồi. Phiền não chướng và sở tri chướng đều không xen tạp, đây mới gọi là tịnh huệ. Các vị đồng tu lâu năm nghe cách nói này của tôi liền có thể lý giải.

Ngày nay chúng ta muốn học thì hai loại này đồng thời đều phải nhặt. Không nên cho rằng chúng ta vẫn là đoạn phiền não chướng trước, tiếp theo phá sở tri chướng, vậy thì bạn khờ rồi, vì bạn phí thời gian rất dài, bạn học được rất khổ cực. Cho nên, hai cái đồng thời phải đoạn. Nếu không thể nào hoàn toàn đoạn thì có thể đoạn một hay hai phần cũng tốt. Một năm có thể đoạn một phần hoặc hai phần, mỗi năm có tiến bộ, không thể nào có thoái bước, đây chính là cảnh giới rất tốt. Muốn gìn giữ sự tinh tấn không thoái, chỉ có một biện pháp duy nhất là đọc Kinh, thân cận thiện hữu, viễn ly mê hoặc. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phàm hễ tu hành không thể thành tựu, sau cùng thoái chuyển đọa lạc đều là không vượt qua được sự mê hoặc của xã hội, mê hoặc của danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù. Cho nên, nhà Phật nói “*hộ pháp*”, ai là hộ pháp? Chính mình phải hộ pháp cho chính mình. Thiện hộ là bạn chính mình hiểu được “*ta không vượt nổi mê hoặc thì ta nên né tránh*”, vậy bạn mới có thể bảo toàn. Nếu không cưỡng lại được mê hoặc, lại không chịu né tránh, vậy thì bạn chắc chắn đọa lạc. Chính bởi vì đạo lý này, sự thật này, cho nên vào triều nhà Đường, hai vị Đại đức Bách Trượng và Mã Tổ mới xây dựng tông lâm, xây tông lâm chính là vì việc này. Do bạn không

cưỡng lại được mê hoặc, cho nên xây tòng lâm để cung cấp hoàn cảnh sinh hoạt thanh tịnh cho bạn, hoàn cảnh học tập viên ly tất cả ô nhiễm, cũng chính là viên ly tất cả mê hoặc. Đạo tràng này được xây dựng ở trong núi sâu, bạn muốn đi vào rất là khó khăn. Nếu không phải là người chân thật học đạo, mộ đạo thì sẽ không chịu được sự khổ cực này. “*Mã Tổ xây tòng lâm, Bách Trượng lập thanh qui*”, nghe qua hai câu nói này thì mọi người liền tường tận. Xây tòng lâm là làm việc hộ pháp, hộ trì đạo tràng, tất cả những việc tạp vụ hành chánh ở đạo tràng là do họ làm. Đại Sư Bách Trượng thì dạy học. Cũng giống như một trường học vậy, một người là chủ quản hành chánh, một người chủ quản dạy học. Quản lý hành chánh là hộ pháp, dạy học là hoằng pháp. Hoằng và hộ là một thể, thiếu một thì không thể thành lập.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là hộ pháp, chúng ta ở nơi đây là hoằng pháp. Nếu chúng ta không có được sự hộ trì đặc lực này, cho dù chúng ta tu học trong Phật pháp có cao minh hơn thì chúng ta cũng không thể nào phát huy được. Cho nên, hoằng và hộ nhất định phải kết hợp thành một thể. Công đức của hoằng và hộ đều lớn như nhau. Ở trong “*Kinh Đại Niết Bàn*”, Phật nói với chúng ta, công đức hộ pháp còn lớn hơn so với hoằng pháp. Đây là Thế Tôn nói. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, hộ trì Phật pháp thời đó là mười sáu vị đại quốc vương, cho đến đương thời đại phú trưởng giả các khu vực đến hộ trì, lễ thỉnh Thế Tôn, lễ thỉnh Tăng đoàn đến nơi của họ hoằng pháp lợi sanh, đều là làm ra tám gương rất tốt cho chúng ta.

Bồ Tát nhất định phải học tập Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp, viên ly tham-sân-si-mạn, đây gọi là tu phạm hạnh. Nền tảng của tu phạm hạnh là thanh tịnh trí tuệ. Tứ Nhiếp - Lục Độ mới có thể viên ly tất cả ô nhiễm.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 185

### Trí Quang Diệu Dụng

Kinh văn:

**“Nguyện ngã trí tuệ quang  
Phổ chiếu thập phương sát  
Tiêu trừ tam cấu minh  
Minh tế chúng nguy nan  
Tất xả tam đồ khổ  
Diệt chư phiền não ám”.**

Đoạn này phân làm bốn đoạn nhỏ. Trước tiên chúng ta đọc đến chỗ này. Đoạn phía trước là nói vô lượng thọ, đoạn này là nói vô lượng quang. Vô lượng thọ là nói thể, vô lượng quang là nói tướng dụng. Thể-tướng-dụng lưu xuất từ đức năng vô lượng vô biên, lợi ích tất cả chúng sanh.

Đại Sư Thiện Đạo triều nhà Đường nói: *“48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh”*. Chúng ta từ trong bài kệ tụng này có thể thể hội được lời của Đại Sư là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Hai câu phía trước gọi là *“huệ quang phổ chiếu”*, đây là A Di Đà Phật khi thành Phật phát đại nguyện và nguyện này hiện thực rồi. Quang minh của Phật đích thực là phổ chiếu mười phương cõi. Thế nhưng trên thực tế không chỉ là quang minh của Phật, mà sắc tướng của Phật, âm thanh của Phật, mỗi mỗi đều là châu biến pháp giới. Phàm phu chúng ta chưa thấy được, chưa nghe được là bởi vì vọng niệm của chính mình quá nhiều, tâm ý qua loa, không thể nào thể hội được. Nếu như vọng niệm ít, tâm kỹ lưỡng, chỉ cần tịnh lại thì không khó thấy được. Đích thực có một số người thấy được Phật quang, nghe được âm thanh của Phật. Chúng ta mới chân thật thể hội được trí tuệ, đức năng của Phật đích thực là tận hư không pháp pháp giới, không lúc nào không có, không nơi nào không tồn tại. Đạo lý này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều.

Phật vì sao đối với một số người thì hiện tiền, đối với một số người lại không thể hiện tiền? Trên *“Kinh Hoa Nghiêm”* nói là tâm hiện thức biến, *“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Mắt chúng ta không rời khỏi sắc tướng, hay nói cách khác, sáu

căn chúng ta không lìa khỏi cảnh giới sáu trần. Căn trần đều là sở hiện sở biến. Trên Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Chúng ta không có tướng Phật, mà chúng ta nghĩ ra cảnh giới này, cho nên cảnh giới này liền hiện tiền. Những cảnh giới này đều là từ tự tánh trí tuệ quang minh đức năng biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được điều này.

Ý nghĩa của “*phổ chiếu*” rất sâu. Mười phương cõi nước chính là ngày nay gọi là hư không pháp giới. “*Phổ*” là bình đẳng, là thanh tịnh, đây mới gọi là phổ. Người xưa nói, Phật quang có thể phá vô minh phiền não, cho nên gọi là “*trí tuệ quang*”. “*Trí tuệ quang*” cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Chúng ta đã từng đọc qua, trí tuệ quang chính là vô lượng quang, cũng gọi là vô biên quang, vô ngại quang, vô đẳng quang, thường chiếu quang, thanh tịnh quang. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói mười hai danh hiệu, đây đều là biệt danh của Vô Lượng Quang. Vì sao dùng nhiều danh hiệu như vậy? Từ trong danh hiệu, chúng ta liền thể hội hàm nghĩa vô lượng. Đương nhiên mười hai danh hiệu này cũng chẳng qua là tiêu biểu mà nói, trên thực tế ngôn ngữ không cách gì biểu đạt, nói ra không cùng tận. Phật quang đích thực có thể chiếu. Phật quang đã là biến chiếu, hiện tại vì sao chúng ta không thấy được? Kỳ thật, tất cả chúng sanh đều tắm ở trong hào quang của Phật, nhưng chỉ vì phiền não tập khí quá nặng nên chúng ta vẫn chưa phát hiện được.

Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, đối với những chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng này, trí tuệ quang chuyên biến thành một loại hình thức khác chính là ngôn ngữ. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm vì mọi người giảng Kinh nói pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là trí tuệ quang, đều là phổ chiếu mười phương cõi. Phật diệt độ đã ba ngàn năm. Ngày nay tuy là Phật không trụ thế, thế nhưng Kinh điển của Phật thì vẫn còn lưu lại thế gian. Khi chúng ta mở quyển Kinh ra, chính là Phật quang phổ chiếu. Khi chúng ta đọc tụng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta nghiên thảo cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Chúng ta giảng giải cũng là trí tuệ quang hiện tiền. Trí tuệ quang rõ ràng nhất chính là y giáo phụng hành. Các vị quả nhiên y giáo phụng hành thì mỗi giờ mỗi phút, mỗi chỗ mỗi nơi đều có thể thể hội được vô lượng quang thọ của Phật. Sau đó bạn sẽ chân thật tin tưởng đây là thật, không phải là giả.

Bài kệ kinh văn phía sau nói lên tác dụng của quang:

*“Tiêu trừ tam cấu minh,  
Minh tế chúng nguy nan,*

***Tát xả tam đồ khổ,  
Diệt chư phiền não ám***”.

Bài kệ này rất là quan trọng đối với hiện tiền của chúng ta. Giáo huấn của Phật có thể giúp chúng ta tiêu trừ “*ba cấu*”. “*Ba cấu*” chính là tên riêng của ba độc tham sân si.

“*Minh*” là vô minh, vô tri. Vô minh phiền não, đây là si. “*Vô minh*” là gì? Không tường tận đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh thì gọi là vô minh. Phật nói với chúng ta, chúng ta vốn dĩ là thông đạt tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vốn dĩ thông đạt tường tận, hiện tại tại vì sao biến thành không tường tận? Vấn đề này ở trong Phật pháp gọi là “*đại vấn*”. Đây là vấn đề lớn, là vấn đề căn bản. Có không ít đồng tu học Phật hiện tại chúng ta có cái nghi hoặc này. Khi Phật Đà còn tại thế, ngay trong đệ tử cũng có không ít người có nghi hoặc này. Trên hội Lăng Nghiêm, Tôn giả Phú Lô Na liền nêu ra vấn đề này. Thế Tôn có giải đáp tỉ mỉ trong quyển thứ tư của “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Chúng ta đọc Kinh phải tỉ mỉ mà thể hội, xem thử bạn có thể tìm được đáp án chân thật hay không. Không chỉ Phật nói như vậy, mà đại Thánh đại Hiền trong và ngoài nước đều là nói như vậy. Những người này chúng ta xem thấy trên lịch sử, các Ngài tuyệt nhiên là không gặp mặt nhau, cũng không có thông tin lẫn nhau, thế nhưng cách nói cách nhìn của các Ngài gần như là hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ chúng ta thường nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Bạn xem trong “*Tứ Thư, Đại Học*” của nhà Nho, vừa mở đầu liền nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức*”. Chữ “*minh minh đức*” này cùng ý nghĩa ở đây đã nói hoàn toàn giống nhau. “*Minh đức*” là một danh từ, ý nghĩa là vốn có. Thánh nhân hiện tại dạy chúng ta: “*Bạn phải minh minh đức*”, hay nói cách khác, minh đức hiện tại chúng ta không minh rồi, cho nên mới thêm vào một cái minh.

“*Minh minh đức*”, trong Thiên tông chúng ta chính là minh tâm kiến tánh, cái này ở trong Phật pháp là phá căn bản vô minh. Đại học chi đạo là gì? Phá căn bản vô minh. “*Tại thân dân*”, đó là thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, dùng “*minh đức*” để sinh hoạt, liền trải qua đời sống của chư Phật Bồ Tát.

Bởi vì minh đức không minh, nhà Phật gọi là vô minh, cho nên bạn mới khởi lên tham sân. Tham sân là tên gọi chung của vô lượng vô biên phiền não. Thuận theo

ý niệm vọng tưởng của chính bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi sân hận. Phiền não có nhiều hơn, hai điều này đều bao gồm hết rồi.

Phiền não từ đâu mà có? Từ vô minh mà ra? Phật ở chỗ này dạy bảo chúng ta, chỉ có nương trí tuệ quang của Phật mới có thể tiêu trừ “*tam cấu minh*” của chúng ta. Chúng ta có hiểu ý nghĩa của câu nói này hay không? Lại nói rõ ràng hơn một chút, chúng ta nhất định phải nương vào giáo huấn của Phật Đà thì mới có thể đoạn phiền não, mới có thể hồi phục trí tuệ quang minh vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trí tuệ quang minh của chúng ta, phước đức thọ lượng của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Thế Tôn Ngài vô lượng thọ, mỗi mỗi chúng ta đều là vô lượng thọ, thế nhưng vì sao ngày nay chúng ta biến thành ra như thế này? Thấy đều chịu hết cái hại của vô minh, chịu cái hại của phiền não. Chỉ cần phá đi vô minh, phiền não đoạn rồi thì trí tuệ đức năng của chúng ta hoàn toàn hồi phục, Phật Bồ Tát giáo hóa công đức liền viên mãn. Câu thứ nhất: “*Tiêu trừ tam cấu minh*” là căn bản nền tảng tu học của chúng ta, cho nên không đoạn phiền não làm sao được?

Câu thứ hai: “*Minh tế chúng ách nạn*”. “*Minh*” là minh hiển, ý nghĩa của thành tựu. “*Tế*” là cứu tế, chính là nhà Phật gọi là phổ độ chúng sanh. “*Ách nạn*” là nói quả báo. “*Tam cấu minh*” là nghiệp nhân. Bạn có cái nghiệp nhân này, bạn đương nhiên liền có tai nạn.

Ngày nay chúng ta sống ở thế gian này, tần suất thiên tai nhân họa không ngừng nâng lên cao, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, chân thật đúng như trong Kinh điển mà Phật đã nói: “*đời ác năm trước*”; hiện tại có thể nói là trước ác đến cùng tốt. Thiên tai nhân họa hiện tiền, thế gian có rất nhiều người chí sĩ có lòng nhân, đều phát tâm từ bi muốn đến để cứu vãn, nhưng cứu thế nào cũng cứu không được, càng cứu dường như tai nạn càng nhiều, càng nghiêm trọng. Chúng ta xem thấy thế gian ngày nay, các nhân vật chính trị hô hào khẩu hiệu “*cứu nước, cứu dân*”, các nhà từ thiện, các nhà tôn giáo đều đang cầu nguyện thế giới hòa bình, họ đã cầu bao lâu rồi? Từ vô thủy mãi đến ngày nay, hòa bình cũng không thực hiện được, dường như đều không có cảm ứng, thế nhưng sự ngưỡng vọng của nhân loại đối với việc này tuyệt nhiên không hề suy giảm, vẫn là đang mong cầu, vẫn là đang ước nguyện.

Ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển này xem thấy được một tin tức, muốn có thể thực tiễn chân thật hòa bình ở thế gian của chúng ta thì cần phải dựa vào trí tuệ

quang của Phật để tiêu trừ tam cấu minh của chúng ta. Đây là phương pháp chính xác. Cho nên, sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực cũng không làm được, kinh tế khoa học kỹ thuật vẫn không làm được. Chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra Thích Ca Mâu Ni Phật tại vì sao phải xuất gia. Ngài hiểu được, Ngài tường tận sự việc này chính trị vô năng vô lực, cho nên Ngài có bối cảnh chính trị rất tốt, thế mà Ngài còn bỏ đi. Thế gian bao gồm tất cả nghề nghiệp kỹ thuật đều không thể làm được sự việc này. Sau cùng Ngài chọn lựa là gì? Xuất gia tu hành, hoàng pháp lợi sinh, Ngài đi con đường này. Con đường này chính là trong bài kệ này đã nói. Ngài đi là con đường cổ Phật đã đi, tuân theo giáo huấn của cổ Phật, trước tiên đoạn phiền não của chính mình, khai mở trí tuệ chân thật. Sau khi phiền não đoạn rồi, trí tuệ tự nhiên liền hiện tiền. Nhà Phật thường nói: “*Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn*”, hướng hồ Thích Ca Mâu Ni Phật vô minh phiền não đoạn hết rồi, trong tự tánh không có chút chướng ngại nào, cho nên trí tuệ quang minh đầy đủ trong tự tánh viên mãn tròn đầy hiện tiền. “*Tiêu trừ tam cấu minh*”, Ngài mới có năng lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian này, hiện thân nói pháp, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Ngài làm bằng cách nào? Trước tiên là nhìn thấu, buông xả, Ngài làm ra tấm gương nhìn thấu buông xả cho chúng ta xem. Ngài trải qua đời sống mà ở ngay trong cái nhìn của người thế gian chúng ta, đó là đời sống rất khổ. Đây là kiến giải của phàm phu chúng ta. Thực tế, Ngài trải qua đời sống an vui nhất thế gian. Tôi nói lời nói này người có thể nghe hiểu được không nhiều. Đây là thật, không phải là giả. Ngài trải qua ngày tháng hạnh phúc nhất ở thế gian, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, đời sống rất an vui. Chúng ta cảm thấy đời sống này rất khổ cực. Chúng ta thì nhất định phải y thực đủ, phải chú ý phòng ốc tốt, phải có ăn uống ngon. Đây là gì vậy? Đây là tham sân. Chúng ta trải qua ngày tháng tham sân, còn Ngài thì không có tham-sân-si-mạn.

Chúng ta trải qua một đời sống tham-sân-si-mạn, bạn phải nên biết là đã bỏ ra bao nhiêu cho cái giá phải trả rồi. Cái giá của kết quả này chính là vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử. Chúng ta phải bỏ ra cái giá thâm trầm như vậy mà không biết. Chư Phật Bồ Tát trải qua đời sống thanh tịnh tự tại, đời sống giải thoát, Thế Tôn vì chúng ta mà thị hiện. Ở Trung Quốc, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng thị hiện cho chúng ta xem. Khổng Lão Phu Tử tán thán Nhan Hồi. Đời sống của Nhan Hồi vô cùng thanh đạm, rá com phễu nước, thế nhưng đời sống của ông

vô cùng an vui. Do đây có thể biết, hai chữ “khổ vui” này, hiện tại rất ít người có thể nhận biết. Người hiện tại thông thường đem khổ xem thành vui, họ cũng không hiểu như thế nào là vui. “*Khổ trung tác lạc*” là đem cái khổ xem thành vui, đem ba đường xem thành vui. Đây chính là vô minh, ngu si đến cùng tột.

Hiện tại vấn đề có rồi, làm thế nào đoạn tham-sân-si? Mỗi một vị đồng tu học Phật đều muốn đoạn tham-sân-si nhưng không thể đoạn được, rốt cuộc nguyên nhân này do đâu? Bạn chưa tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật, bạn không hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, cho nên bạn mới mê ở ngay trong đây, lấy khổ làm vui, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nguyên nhân biết rồi thì liền có phương pháp, chúng ta đem nguyên nhân này tiêu trừ. Làm thế nào để tiêu trừ? Quyết định tiếp nhận giáo dục trí tuệ của Phật Bồ Tát. Tiếp nhận bằng cách nào? Trong Kinh điển nói được quá nhiều quá nhiều: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”, đây là bạn chân thật tiếp nhận rồi. Hay nói cách khác, ngày ngày phải đọc Kinh điển.

Vừa rồi, các vị đồng tu xem thấy hơn hai mươi vị bằng hữu của Hội Giáo đến Cư Sĩ Lâm chúng ta tham quan thăm viếng. Mười hai vị bằng hữu Hội Giáo này đến từ rất nhiều khu vực quốc gia khác, có người đến từ Trung Quốc, có người đến từ Úc châu, có người từ Phi Luật Tân, Nhật Bản, Thái Lan. Họ đến chỗ chúng ta để tham quan thăm viếng, muốn hiểu rõ Phật giáo hơn. Họ thấy đạo tràng chúng ta cúng dường nhiều Phật Bồ Tát đến như vậy, họ thì tin tưởng chỉ có một chân thân, cho nên muốn hiểu rõ Phật giáo. Tôi dùng chút thời gian đơn giản giới thiệu qua cho họ nghe. Tôi nói với họ, Phật giáo là giáo dục, không phải tôn giáo; trong Phật giáo cúng dường chư Phật Bồ Tát đều là bao hàm dụng ý giáo dục cao thâm, nghĩa thú của biểu pháp. Như phía trước chúng ta cúng dường Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn xem, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, cho nên đây không phải là tôn giáo. Chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật - vị thầy sáng lập ra giáo học này đầu tiên là Bốn Sư, là Lão Sư căn bản. Chúng ta tự xưng là đệ tử. Đệ tử là học trò. Quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò. Bồ Tát đều là học trò của Phật. Quan Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đầu tiên của Phật, chúng ta là học trò hiện tại của Phật. Vậy thì các vị liền biết được rồi, những vị Bồ Tát này đều là huynh trưởng của chúng ta. Lão sư, học trò đều là bình đẳng, cho nên Phật pháp là giáo học bình đẳng. Tôi nói với họ như vậy. Họ liền hỏi: “*Vậy quan hệ Phật Bồ Tát của các vị với thân là thế nào? Các vị có kính thân hay không?*”.

Tôi nói: “*Chúng tôi kính thần*”. Tôi liền nêu ra thí dụ, thế gian có một số tôn giáo chỉ thừa nhận có một vị chân thần duy nhất, cũng có rất nhiều tôn giáo tôn kính rất nhiều vị thần, vậy có xung đột hay không? Không hề xung đột. Phật dạy bảo chúng ta, những chúng thần này cũng giống như xã hội hiện tại của chúng ta, có nhiều cấp người lãnh đạo một quốc gia, một vị thần duy nhất chính là tổng thống quốc gia. Đây là nhất thần luận, đa thần luận. Ngoài tổng thống ra còn có bộ trưởng, còn có tỉnh trưởng, còn có huyện trưởng, đây là chúng thần. “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Vậy Phật Bồ Tát rốt cuộc là gì? Phật Bồ Tát là người làm công tác giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, họ không phải là người lãnh đạo của các giai cấp, cũng không phải tổng thống, cũng không phải là bộ trưởng, cũng không phải là huyện trưởng, cho nên họ không phải là thần. Thế nhưng chúng ta tôn kính thần, chúng ta vì thần phục vụ, chúng ta cũng tiếp nhận giáo dục của Phật. Sự việc này được rõ ràng rồi.

Chư Phật Bồ Tát làm giáo dục. Chỉ có giáo dục mới có thể an định xã hội, giúp đỡ chúng thần, giúp đỡ người lãnh đạo của các giai tầng xã hội. Công tác này rất vĩ đại, công tác này rất có ý nghĩa, rất có giá trị, cho nên chỉ có người có trí tuệ chân thật, người chân thật từ bi mới chịu làm như vậy. Tôi nói: “*Các vị xem, mỗi một vị sáng lập ra tôn giáo như Giê-Su, Muhammad hay Thích Ca Mâu Ni Phật đều như nhau, đều không có làm lãnh đạo các nghề nghiệp chính trị, cho nên bao gồm tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, bao gồm tất cả tôn giáo đều khuyên người đoạn ác tu thiện*”.

Thế nhưng đối với những sự lý này, nói được thấu triệt nhất, nói được tường tận nhất chính là Phật giáo. Kinh điển của Phật giáo phong phú, việc này mọi người đều thừa nhận, bất cứ một Kinh điển tôn giáo nào đều không nhiều như Phật giáo. Phật giáo giống như một trường đại học hoàn chỉnh vậy, trong đây bao gồm tất cả các khoa hệ, không thiếu một thứ nào. Trong Phật giáo có nói đến tôn giáo, thế nhưng Phật giáo không phải là tôn giáo. Trong Kinh Phật có nói đến triết học, nhưng Phật giáo không phải là triết học, mà Phật giáo đều bao gồm tất cả. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Phật giáo là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật thì ý niệm tham-sân-si này của chúng ta mới đoạn được.

Phật giáo dục cần phải xây dựng chánh tri chánh kiến. Bạn xem, một bộ “*Kinh Pháp Hoa*” chủ yếu nói điều gì? Vào tri kiến Phật. Tri kiến của Phật là tri kiến chính xác. Chúng ta ngày nay nghĩ sai, thấy sai đối với vũ trụ nhân sanh, cái sai lầm này

gọi là tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến hiện tại đang chỉ đạo chúng ta, cho nên chúng ta làm sai, chúng ta cũng nói sai, vậy mới chiêu đến rất nhiều khổ nạn. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta chính xác, tất nhiên dẫn đạo ngôn ngữ hành vi của chúng ta cũng chính xác. Chúng ta tạo tác là thiện nghiệp, quả báo cảm nhận được nhất định giống như Thế giới Cực Lạc, như Thế giới Hoa Tạng, Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật liền hiện tiền.

Do đây có thể biết, chúng ta tiếp nhận giáo dục thật là vô cùng quan trọng. Chúng ta nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Phải khẳng định giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền, giáo dục của chư Phật Bồ Tát là giáo dục trí tuệ chân thật, chúng ta phải nhiệt tâm mà cầu học. Đây cũng là người thông thường nói mục đích giáo dục của Thánh Hiền nhân là chí tại Thánh Hiền. Nếu như chúng ta không lập chí đi làm Phật, làm Bồ Tát, thì việc giáo dục này bạn có thể có được là rất có hạn. Cho nên, người không nên vô chí, nhất định phải lập định chí hướng.

Chúng ta học Phật phải học được giống như Phật vậy. Phật không có tham-sân-si, chúng ta có tham-sân-si thì không giống Phật. Chúng ta muốn hỏi, vì sao chúng ta học không giống? Kỳ thật, Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận. Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, đoạn từ chỗ nào vậy? Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não giống như y phục mặc trên người chúng ta vậy, vô minh phiền não giống như áo lót mặc sát bên trong thân, trần sa phiền não là y phục bên ngoài, kiến tư phiền não là áo khoác bên ngoài. Đương nhiên khi bạn cởi y phục, nhất định phải cởi cái bên ngoài trước, không thể nào cởi cái bên trong trước.

Kiến tư phiền não có mười loại lớn. Loại thứ nhất là “*thân kiến*”. Chúng ta có đem loại thứ nhất này cởi bỏ hay không? Thân kiến dùng lời hiện tại mà nói là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là ải đầu tiên. Chúng ta không thể xả bỏ tự tư tự lợi thì không vào được cửa. Phật là một nhà lớn, giống như hoàng cung vậy, ngàn cửa vạn hộ, đây là cửa đầu tiên. Cửa đầu tiên bạn không thể bước vào thì cái đẹp trong cung đình này bạn làm sao có thể thấy được? Cho nên, học Phật bắt đầu học từ đâu? Từ buông xả tự tư tự lợi mà học. Chỉ cần có tự tư tự lợi, trong lòng chúng ta phải rõ ràng, bạn đã nghe qua giáo huấn của Phật rồi, khẳng định chính mình là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, khẳng định chính mình sống ở trong vô minh phiền não, khởi tâm động niệm đều vì chính mình. Chúng ta học Phật mà không vào được cửa Phật, then chốt chính ngay chỗ này. Điều đầu tiên là chúng ta phải đem thân kiến buông xả.

“Kinh Kim Cang” mọi người đọc rất quen thuộc, đọc được rất nhiều, ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến*”, cái đầu tiên, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát, đó không phải là Bồ Tát. Do đây có thể biết, điều kiện thứ nhất của Bồ Tát là vô ngã tướng. Vô ngã tướng chính là không có tự tư tự lợi, con người này mới là Bồ Tát. Bồ Tát là người như thế nào? Bồ Tát là học trò của Phật, bạn mới là học trò của Phật Đà chân chính, là đệ tử Phật. Nếu như bạn chưa buông xả thân kiến, bạn gắn lên cái tên đệ tử Phật chỉ là hữu danh vô thật. Nếu chân thật là đệ tử Phật, mức độ thấp nhất là phải phá được ngã tướng. Đạo lý này không thể không hiểu.

Nếu như chúng ta chân thật nghe theo giáo huấn của Phật, buông xả tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác không còn vì chính mình mà nghĩ, thì bạn đã bước vào cửa Phật rồi. Chướng ngại về sau tuy có nhưng dễ dàng phá. Ải thứ nhất phá rồi. Ải thứ nhất chúng ta thường gọi là cổ bình, rất không dễ gì đột phá. Nếu cái ải này đột phá rồi, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền tan nhạt, tuy chưa đoạn nhưng tan nhạt rồi, trí tuệ của bạn liền thêm lớn. Nếu cái ải này không thể đột phá thì bạn chắc chắn không có trí tuệ, nhà Phật thường nói, bạn có thể có thông minh nhưng bạn không có trí tuệ.

Thông minh và trí tuệ có khác biệt. Nhà Phật gọi thông minh là thế trí biện thông, chỉ cần bạn có thế trí biện thông thì bạn không có trí tuệ chân thật. Muốn có trí tuệ chân thật thì cần phải đoạn phiền não. Phiền não đoạn rồi thì trí tuệ Bát Nhã tự tánh liền hiển lộ. Phật dạy chúng ta phải khai trí tuệ, không phải Phật dạy chúng ta học thế trí biện thông. Vì sao vậy? Thế trí biện thông không những không thể giải quyết vấn đề, trái lại rước lấy rất nhiều phiền não, tạo nghiệp chướng càng nặng, tương lai đọa lạc càng khổ. Đạo lý này không thể không biết. Quả báo của thế trí biện thông là ở ba đường ác. Do đây có thể biết, giáo học của Phật Đà chúng ta không thể không học. Muốn thoát khỏi ba đường ác, muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chỉ có giáo học trí tuệ của Phật mới có thể giúp đỡ được. Điều này bạn phải chân thật giác ngộ.

Thế nhưng tu học Phật pháp nhất định là phải “tín-thọ-phụng hành”. “Tín-thọ-phụng hành” là một mà ba, ba mà một, không thể đem nó phân thành giai đoạn. Trong Phật Kinh thường nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Ngài Thanh Lương phán “Hoa Nghiêm” gồm “Tín-Giải-Hành-Chứng”, đây là bốn phần, một chính là bốn,

bốn chính là một, bất cứ một chữ nào cũng nhất định bao hàm ba cái khác. Như vậy bạn mới có thể khế nhập được cảnh giới, chân thật có thể làm đến “*minh tế chúng ách nạn*”, rõ ràng giúp đỡ chúng ta siêu việt tất cả tai nạn. Đây là nói hiện tiền, chúng ta gọi là hoa báo.

Hoa báo phía sau còn có quả báo. Quả báo là gì? Là ba đường. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh gọi là ba đường. Quả báo của ba đường là ba độc phiền não cảm ứng biến hiện ra. Do đây có thể biết, tham-sân-si của chúng ta nếu như không thể bạt trừ thì chắc chắn chúng ta không thể tránh khỏi quả báo địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phiền phức chính ngay chỗ này. Trong “*Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện*” nói được rất rõ ràng, rất tường tận: “*Tuyệt đại đa số con người là từ trong ba đường đến nhân gian, thế nhưng chớp mắt một cái thì lại quay trở lại ba đường*”. Nguyên nhân này là gì? Chúng ta phải suy xét nhiều.

A Di Đà Phật!

## Tập 186

Do đây có thể biết, Phật dạy bảo chúng ta đích thực là trí tuệ chân thật, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, hy vọng chúng ta ở trong mười pháp giới phải hướng nâng lên trên, không nên hướng xuống đọa lạc. Tham sân si gọi là ba độc phiền não. Chúng ta có thể tiêu trừ ba độc phiền não thì tự nhiên liền rời khỏi ba đường ác. Ba đường khổ hơn bất cứ nơi nào. Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh, muốn chúng ta “*tất xả tam đồ khổ*”, cho nên trong 48 nguyện, nguyện thứ nhất chính là “*quốc vô ác đạo*”, không đọa vào cõi ác. Chúng ta đối chiếu bài kệ này cùng với nguyện văn trước sau, liền có thể thể hội được một ít tâm từ bi của Phật Đà.

“*Diệt chư phiền não ám*”. Cái “*phiền não ám*” này cùng ý nghĩa “*tam cấu minh*” phía trước là giống nhau. “*Cấu*” là nói ô nhiễm, ô nhiễm tự tánh thanh tịnh của chính mình. “*Phiền não*” chính là chuyên chỉ tham-sân-si-mạn. Nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não quá nhiều rồi, đoạn không hết. Phật ở trong Kinh điển như “*Du Già Sư Địa Luận*” đã đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại, phân loại ra có hơn 100 loại. Cái này vẫn quá nhiều, đối với sơ học mà nói vẫn là quá nhiều. Bồ Tát Thiên Thân từ trong “*Du Già Sư Địa Luận*” quy nạp thành 26 loại, bao gồm 6 loại căn bản phiền não, 20 loại tùy phiền não. Đây đều là loại lớn.

Sáu loại lớn căn bản phiền não chính là “*tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến*”. “*Ác kiến*” là kiến giải sai lầm. Chúng ta luôn phải rõ ràng, phải tường tận, chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm biết được cái niệm này là thiện hay là ác. Đoạn ác tu thiện phải từ ngay khởi tâm động niệm mà hạ công phu. Đây chính là những Tổ sư đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta tu hành phải từ căn bản mà tu. Căn bản là gì? Khởi tâm động niệm là căn bản. Người xưa dùng thí dụ để nói, vô minh phiền não che mất đi tâm tánh của chúng sanh, giống như trời mây đen u ám che mất đi mặt trời vậy. Chúng sanh hôn ám ngu si, hiện rõ ra không biết chút nào, cho nên gọi là “*ám*”. Giáo huấn của Phật giống như mặt trời vậy, trí tuệ của Phật (nói trí tuệ của Phật chính là Bát Nhã chánh trí của tự tánh vốn đầy đủ) là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ, trí tuệ này có thể phá vô minh phiền não, cho nên “*diệt chư phiền não ám*”. Nếu như không phải dùng trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh thì chắc chắn bạn không thể diệt được.

Bạn đi học, học rộng nghe nhiều, người xưa đã nói “*ký vấn chi học*”, bạn thấy được rất nhiều, nghe được rất nhiều, nhớ được rất nhiều, thế nhưng đều không phải là tự tánh lưu lộ ra, mà đều là từ bên ngoài đến. Đây gọi là **thế trí biện thông**. Bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng phiền não tập khí của bạn không thể đoạn, hay nói cách khác, bạn không thể giải quyết được vấn đề sanh tử của chính mình, bạn không có năng lực chuyển biến nghiệp báo của bạn. Thế trí biện thông không giải quyết được vấn đề. Không những không thể chuyển biến nghiệp báo của chính mình, e rằng thế trí biện thông mang đến nghiệp báo càng nghiêm trọng hơn. Đây là lý do vì sao Phật dạy chúng ta nhất định phải cầu trí tuệ chân thật.

Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Là trí tuệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, không phải từ bên ngoài đến. Ở trên Kinh Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh hiện tiền, cho chúng ta làm tham khảo. Ngài có, ta cũng có; Ngài có thể hiện tiền, vì sao ta không thể hiện tiền? Các Ngài không có phiền não, ta thì có phiền não. Như vậy chính mình mới chân thật ý thức đến, “*ta cần phải đoạn phiền não*”. Phiền não đoạn một phẩm, trí tuệ liền tăng thêm một phẩm, trí tuệ chân thật của bạn mới có thể hiện tiền. Trí tuệ chân thật siêu vượt thế trí biện thông rất nhiều, có thể khiến chính mình được chân thật thọ dụng. Thọ dụng chân thật này là thanh lương tự tại, trong đây có an vui chân thật, cho nên lia khổ được vui. Cái lạc này cũng không cách gì nói ra được, nói ra rồi bạn cũng không cách gì thể hội được. Vì sao vậy? Trước giờ bạn chưa từng có kinh nghiệm này. Bạn chính mình cần phải có kinh nghiệm này, khi nghe người khác nói bạn mới có thể thể hội được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, chỉ cần phiền não nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

“*Khai phá trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân*”. Tác dụng của “*nhãn*” là thấy. Cho nên ở ngay chỗ này, ý nghĩa chân thật của nó là thấy, người thông thường chúng ta gọi là kiến địa, kiến giải. Kiến địa, kiến giải của bạn tràn đầy trí tuệ. Vào thời xưa làm học trò, không luận là thế pháp hay Phật pháp, thầy giáo dạy học trò vô cùng xem trọng đối với điểm này. Tri kiến của bạn chưa khai, bạn không có kiến giải của trí tuệ thì bạn không thể rời khỏi lão sư. Người ngày trước gọi là xuất sư, người hiện tại gọi là tốt nghiệp. Xuất sư là bạn có thể rời khỏi lão sư, “*trí tuệ nhãn*” của bạn mở rồi, trong Thiên tông nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Trí tuệ nhãn khai rồi thì có thể rời khỏi lão sư, có thể tốt nghiệp, có thể độc lập, vào lúc này

có thể học rộng nghe nhiều. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai, thì bạn chỉ có thể theo lão sư, lão sư lãnh đạo bạn. Giống như đi đường vậy, bạn còn chưa có năng lực, không quen thuộc đường, lão sư ở phía trước, bạn đi theo bước của thầy thì sẽ không đi sai đường; bạn rời khỏi lão sư thì nhất định sẽ đi sai, nhất định liên lạc đường. Thế nhưng trí tuệ nhãn khai rồi thì được, họ cũng quen thuộc đường, không cần phải theo lão sư, họ có thể học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí.

Ngày nay chúng ta cầu học khó khăn rất lớn. Khó ở chỗ nào? Khó ở không có căn bản trí, huệ nhãn chưa khai, liền bắt đầu học rộng nghe nhiều. Việc này không học còn tốt hơn, vì sao vậy? Bạn còn đơn thuần, còn trung thực nên bạn còn cứu được. Khi vừa học rộng nghe nhiều, trong đầu chứa những thứ lộn xộn hỗn tạp rồi, vô lượng vô biên tà tri tà kiến. Bạn biến thành thế nào? Biến thành hết cứu rồi. Xã hội hiện tại là như vậy, cho nên phải “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Đây không phải là do tôi nêu ra, mà đây là Tổ sư đại đức đời đời truyền nhau. Huệ nhãn chưa khai thì phải “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Đến lúc nào thì mới từ một môn chuyển đến nhiều môn? Trí tuệ nhãn khai rồi thì được, bạn liền có thể học rộng nghe nhiều. Bạn xem ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Năm Mười Ba Tham là như vậy mà tu học. Thiện Tài Đồng Tử đại biểu học trò, Bồ Tát Văn Thù là lão sư của Ngài. Ngài ở dưới hội của Bồ Tát Văn Thù khai mở trí tuệ nhãn rồi, Bồ Tát Văn Thù liền khuyên Ngài đi tham học. Nếu như trí tuệ nhãn chưa khai thì bạn không đủ tư cách tham học. Điều kiện tham học là trí tuệ nhãn khai rồi, bạn có năng lực ở trong tất cả các pháp phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, có năng lực phân biệt thiện ác, lão sư tuyệt đối không lưu bạn lại. Vì sao vậy? Bạn sẽ không lạc đường, thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền giống như Đại Sư Huệ Năng gặp Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn vậy: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”, thấy sắc sanh trí tuệ, nghe tiếng sanh trí tuệ, ngửi mùi sanh trí tuệ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh trí tuệ, bạn mới có năng lực tham học. Nếu giống như chúng ta hiện tại như thế này, sáu căn tiếp xúc sáu trần bên ngoài đều sanh phiền não. Mắt thấy sắc, xem thấy cái này ưa thích là tham ái, cái kia không ưa thích thì sân hận, phiền não rồi; nghe âm thanh này hay, âm thanh kia nghe không hay cũng sanh phiền não. Cho nên chúng ta phải nghĩ xem chính mình là thân phận gì, sáu căn

tiếp xúc cảnh giới sáu trần thấy đều sanh phiền não thì làm sao được? Đoạn phiền não liền sanh trí tuệ.

Gốc của phiền não là gì? Tự tư tự lợi là gốc của phiền não. Người biết tu hành tu từ căn bản, nhổ đi từ gốc, cành lá kia thì dễ làm, rất dễ dàng giải quyết. Nếu không nhổ đi từ gốc, cành lá không cách gì chặt được. Cho nên, “*trí tuệ nhãn*” chính là đại biểu Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến.

“*Quang minh thân*” là nói quả báo, bạn liền đạt được quang minh thân. Quang minh thân, người xưa có rất nhiều cách nói. Có ba loại quang minh là “*ngoại quang minh, pháp quang minh, thân quang minh*”. Chúng ta xem hình tượng của Phật Bồ Tát, đặc biệt là ở trong tượng vẽ dễ dàng thấy được, bạn xem thân Phật đều có ánh sáng, “*quang minh thân*”. Phàm phu chúng ta trên người có ánh sáng hay không? Cũng có. Bạn xem, chúng ta gặp được một số người luyện khí công, họ biết xem khí, mỗi một người trên thân đều có khí, màu sắc của khí không giống nhau, không tốt nhất là màu đen, hoại sắc. Nếu như là màu đen, hoại sắc, con người này sức khỏe rất không bình thường. Khỏe mạnh nhất là sắc vàng ròng, sắc vàng cũng không tệ. Màu trắng cũng rất tốt. Màu hồng, màu lam, màu xanh là thân thể đều có bệnh. Người nước ngoài họ không gọi là khí mà gọi là từ trường, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, ở trong Phật pháp gọi là quang, kỳ thật là một sự việc. Màu sắc của quang không như nhau, lớn nhỏ của quang cũng không như nhau. Người nếu đoạn hết phiền não rồi, quang minh tướng hảo, cũng đại biểu thân thể khỏe mạnh. Điều này rõ ràng đích thực. Trong “Đàn Kinh” nói: “*Người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Bạn nói xem, cái tâm đó tốt cỡ nào! Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật nói: “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp*”. Đây là thuần thiện. Thân thể của họ chắc chắn là khỏe mạnh, chắc chắn không có tâm bệnh. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Trong tâm thuần thiện, trong tâm thanh tịnh tự nhiên là trăm bệnh không sanh.

Bệnh từ đâu mà có? Tham-sân-si-mạn mà có. Ý niệm tâm tưởng bất thiện, cho nên ảnh hưởng sinh lý, mới nghĩ ra rất nhiều rất nhiều tâm bệnh. Cho nên, người hiểu nguyên lý nguyên tắc này, khi thân thể có bệnh rồi thì có cần đi bác sĩ hay không? Không cần thiết, ý niệm chuyển đổi lại thì được rồi. Tâm thanh tịnh, tư duy thiện, tổ chức tế bào trên thân thể bạn liền hồi phục lại bình thường. Tham-sân-si-

mạn làm cho tổ chức bình thường này phá hỏng hết, bạn liền bị bệnh thôi. Chính là đạo lý này.

Thế nhưng các vị đồng tu nghe lời của tôi nói rồi, nếu như bạn bị bệnh, tôi khuyên bạn hay là đi bác sĩ khám, hay là đi uống thuốc. Vì sao vậy? Tôi khẳng định bạn không thể chuyển đổi được. Nếu bạn có bản lĩnh chuyển đổi lại, vậy thì không cần thiết. Bạn không có bản lĩnh chuyển đổi lại, vẫn là tìm bác sĩ, thuốc thang để giúp đỡ bạn. Thế nhưng bạn phải hiểu, bác sĩ và thuốc thang chỉ làm trợ duyên, đem tâm lý chuyển đổi lại là quan trọng nhất, bạn sẽ hồi phục khỏe mạnh nhanh nhất.

Quang minh thân của Phật, thân của người chân thật tu hành là quang minh, có một số người nói, thân thể là trong suốt, giống như thủy tinh, pha lê vậy. Đó là do tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Đây gọi là quang minh thân. Cho nên trong “*Tư Ích Kinh*” nói: “*Như Lai thân giả tức thị vô lượng quang minh chi tạng*”. Lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên, chúng ta phải cầu chứng được pháp thân.

Pháp thân là gì? Thanh tịnh quang minh, không có giới hạn, không có bờ mé, nên gọi là thanh tịnh pháp thân. Pháp thân không có tướng, năng hiện tất cả tướng, hiện ra tướng nên gọi là báo thân. Báo thân dùng để làm gì? Dùng để giúp đỡ tất cả chúng sanh, cho nên báo thân có hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng. Ở Bồ Tát trước khi chứng đắc Phật quả viên mãn, báo thân tự thọ dụng, tha thọ dụng thấy đều đầy đủ. Trên quả địa Phật viên mãn, báo thân này cũng thuộc về tha thọ dụng, ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, báo thân trên Như Lai quả địa vẫn là tha thọ dụng. Những người nào thọ dụng? Độ Thập Địa Bồ Tát cần phải dùng báo thân, Bồ Tát của Địa Tiên thì dùng ứng hóa thân. Thân chân thật là thanh tịnh pháp thân, thanh tịnh pháp thân chính là tâm thanh tịnh. Tâm-Độ không hai, Thân-Độ cũng không hai. Cái lý này rất sâu.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Bế tắc chư ác đạo  
Thông đạt thiện thú môn”.**

“*Ác đạo*”. Địa ngục, Nga quỷ, Súc sanh gọi là ba đường ác, cũng có Kinh điển xem A Tu La là ác đạo, đó gọi là bốn ác đạo. “*Bé*” ý nghĩa là bé quan. “*Tắc*” là ý nghĩa tắc nghẽn. Dùng cái gì để “*bé tắc*”? Chính ở trên nhân mà nói, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, bạn mới có thể bé tắc ác đạo môn.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã nói ra phương pháp lý luận, đó chính là phương pháp tốt nhất đóng kín các đường ác. Phật dạy bảo chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp thì tâm của bạn thiện; tư duy thiện pháp thì ý niệm của bạn thiện, tư tưởng thiện; quán sát thiện pháp thì hành vi của bạn thiện. Nhà Nho nói: “*Chỉ u chí thiện, mạc tắc u thử*”. Trong A Lại Da Thức tuy là có nhân của cõi ác, bạn hiện tiền đem duyên ác đạo đoạn tuyệt, cửa của đường ác đóng kín rồi, bạn chắc chắn sẽ không đọa cõi ác, không chỉ Địa ngục Nga quỷ Súc sanh bạn đều không đọa, mà ngay cõi A Tu La bạn cũng sẽ không đọa vào. Cho nên, nhất định phải hiểu được “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là nền tảng của hành môn, không luận bạn tu pháp môn nào, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây cũng là khóa mục chung. Dù tu học một tông phái nào, một pháp môn nào, đều cần phải tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

Bạn xem ở trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thế Tôn giảng “Tịnh Nghiệp Tam Phước” cho chúng ta nghe. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” thực tế mà nói chính là ba điều kiện để học Phật. Không luận bạn tu Đại-Tiểu Thừa, tu pháp môn nào, bạn cần phải chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện này. Bạn rời khỏi ba điều kiện này thì bạn không phải học Phật. Không phải học Phật thì làm cái gì? Lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói một câu rất khó nghe, Ngài nói hiện tại trong cửa Phật của chúng ta có rất nhiều Phật giáo đồ không phải học Phật, họ không thể đoạn ác tu thiện, chính là họ làm không được “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Họ ngày ngày vào trong cửa Phật, lão sư Lý nói: “*Những người này là đùa cợt Phật pháp*”. Chúng ta nghĩ lại lời của thầy nói rất có đạo lý. Chúng ta đến học Phật hay là đến để đùa cợt, tiêu khiển Phật pháp? Chân thật học Phật phải rõ lý, phải y giáo phụng hành, phải từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước” mà làm, như vậy thì bạn mới chân thật học Phật.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” điều đầu tiên dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này làm không được, đó chính là lão sư Lý nói “*đùa cợt Phật pháp*”. Đùa cợt Phật pháp thì không ai mà không đọa ba đường. Chúng ta có tận được hiểu đạo hay không? Có nghĩ đến

giáo huấn của lão sư hay không? Chúng ta mở quyển Kinh ra, đây là giáo huấn của lão sư; chúng ta tham xem chú giải của đại đức xưa, đây là giáo huấn của lão sư, chúng ta có tường tận ý nghĩa của giáo huấn hay không? Chính là có hiểu cái nghĩa đó hay không, có tín tâm hay không, có thể đem cái bạn đã tin đã hiểu thực tiễn vào trong cuộc sống hay không. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn phải để người khác liệt kê ra rất nhiều quy củ để ràng buộc chúng ta, chúng ta liền rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không làm được giáo huấn của lão sư, cho nên mới nhận sự ràng buộc này. Nếu hiểu rõ lý mà lão sư dạy bảo, sự đều làm đến được, bạn là thế gian đệ nhất đẳng thiện nhân, bạn là tấm gương tốt của tất cả chúng sanh, ai còn dám ràng buộc bạn? Cho nên, chúng ta ở trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” điều đầu tiên không làm được, vấn đề này vô cùng nghiêm trọng. Đến lúc nào chúng ta mới chân thật vào được cửa Phật, cái ngưỡng cửa này mới có thể bước qua được.

Câu thứ ba chính là từ bi: “*Từ tâm bất sát*”. “*Từ bi vi bản*”, đây là lấy từ bi làm gốc. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta có tâm từ bi hay không? Tâm từ bi, dùng lời hiện tại mà nói là lòng yêu thương.

Hiếu thân, tôn sư, từ bi hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện chưa làm đến được thì là bất hiếu, chính là không tôn sư trọng đạo, không có tâm từ bi. Cho nên Phật mới dạy cho chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp chính là niệm mười thiện, tư duy mười thiện, quán sát mười thiện. Mặt trái của mười thiện chính là mười ác. Quả báo của mười ác là ở ba đường, quả báo của mười thiện là ở trời người. Đây là nói đến mức độ thấp nhất, không thể nào thấp hơn so với đây. Nếu chúng ta không thể đem mười thiện thường hay để vào trong tâm thì làm sao có thể được? Để vào trong tâm thì chúng ta phải nỗ lực đi làm.

Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, đem khẩu nghiệp để ở đầu tiên: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người*”. Trong câu này liền bao gồm không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. Thân-ngữ-ý, vì sao “Kinh Vô Lượng Thọ” muốn đem “*ngữ*” xếp ở đầu tiên? Tất cả chúng sanh rất dễ dàng phạm khẩu nghiệp, tạo khẩu nghiệp. Chúng ta bình thường tu tích công đức, nói lời thành thật, công đức đều là từ khẩu nghiệp mà trôi mất hết, cho nên không thể tích. Từ ngay trong khẩu nghiệp mà trôi mất, từ trên thái độ đối nhân xử thế tiếp vật mà trôi tiêu mất. Hành vi, ngôn ngữ, động tác của chúng ta rất là thô lỗ, để người ta xem thấy đều không vui, từ ngay chỗ này mà mất đi công đức. Chính

mình nhất định phải biết. Cho nên, người xưa nói tu hành phải “*bắt đầu từ không vọng ngữ*”. Lời nói này rất có đạo lý, tương ứng với “Kinh Vô Lượng Thọ” nói bắt đầu từ khéo giữ khẩu nghiệp.

Ở trên Kinh không biết Phật đã nói qua bao nhiêu lần, dạy bảo chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hòa nham ái ngữ, hòa thuận đối với người, nham sắc biểu cảm của chúng ta hòa thuận dễ gần. Thế nhưng chúng ta khi tiếp xúc với đại chúng luôn quên mất, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, vậy thì làm sao có thể thành công? Khi giảng Kinh nói pháp có thể nói, nhưng khi cảnh giới hiện tiền hoàn toàn không phải là như vậy. Từ ngay chỗ này xem thấy, chúng ta tu hành công phu không có lực. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút phải đi khám nghiệm, hai buổi công phu sớm tối, khóa sớm nhắc nhở chính mình, khóa tối là phản tỉnh. Nếu không mà nói, khóa lễ sớm tối cho dù làm cho bạn định rồi, khảo hạch rất nghiêm cẩn, thời khóa sớm tối bạn đều kém khuyết buổi nào, thế nhưng bạn có thật làm hay chưa? Có trời mới biết! Nếu thật làm, khóa sớm bạn đích thực ghi nhớ giáo huấn của Kinh vẫn ở trong tâm, khóa tối khi mở Kinh vẫn ra từng điều từng điều chân thật phản tỉnh kiểm điểm: “*Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm hay chưa? Phật dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta có vi phạm hay không?*”. Đây là bạn chân thật tu khóa sớm tối. Như vậy mà làm khóa sớm tối bạn mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát. Nếu như là có miệng không có tâm, chỉ làm trên hình thức, Kinh vẫn lướt qua ngoài cửa miệng, thì bạn có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với chính mình, bạn ở nơi đó là giả không phải là thật.

Trong “Tịnh Ngữ” của Ngài Hạ Liên nêu ra cho chúng ta, người học Phật phải thật làm, bạn là làm thật chứ không phải là giả. Chỉ có thật làm mới là chân thật “*đóng bít các đường ác, thông đạt các đường thiện*”. “*Thông*” là thông đạt vô ngại. “*Môn*” là lối đi. “*Thiện thú*” thấp nhất chính là hai cõi trời người. Trong hai cõi trời người, nhất định phải hiểu được nâng cao cảnh giới của chính mình. Từ cõi người chí ít phải nâng lên đến Trời Dục Giới, bạn mới xem là chân thật có tiến bộ. Từ Trời Dục Giới nâng lên đến Trời Sắc Giới. Đây là tiêu quả trời người, không xem là chân thật có thành tựu. Chân thật thành tựu nhất định phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới. Đây là chân thật thành tựu. Cho nên, đây là “*thiện thú môn*”. Chí thiện là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là độ chúng sanh, chúng ta không thể cô phụ.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Vi chúng khai pháp tạng  
Quảng thí công đức bảo”**

“Vi chúng khai pháp tạng”. “Chúng” là đại chúng. “Khai pháp tạng” chính là vì người diễn nói. Thọ trì đọc tụng là tự lợi, vì người diễn nói là lợi tha. Trong đây chú ý “vì người diễn nói”. Diễn là biểu diễn, làm ra để cho người xem, phải làm ra tấm gương, làm ra mô phạm. Đó là diễn. Đòi người như vở kịch, phải diễn một vở kịch cho người xem. Phải học Phật Bồ Tát, làm ra tấm gương tốt của Phật Bồ Tát, chúng sanh mới có thể giác ngộ, mới có thể quay đầu. Ngày ngày giảng, giảng có lợi ích gì? Không có người tin tưởng, nên nhất định phải làm ra, thật làm không thể làm giả. Khi làm giả rất dễ bị người phát hiện, thì bạn không đáng một xu. Thật làm, chân thật vì chúng sanh, giáo huấn của Phật nhất định phải thực hiện. Bạn xem Phật dạy Bồ Tát, khi nói ra có người nào không biết? Người người đều biết. Phật dạy Bồ Tát điều gì? “Tứ nhiếp lục độ”. Thế nhưng tứ nhiếp lục độ mấy người thực hiện được? Cho nên chúng ta phải đem những đạo lý chân tướng sự thật này giảng cho mọi người nghe rõ ràng, giảng cho tường tận.

Học Phật nhất định phải đem giáo huấn của Phật Đà từng việc từng việc thực tiễn, đây chính là “quảng thí công đức bảo”. “Quảng” là phổ biến, không có tâm riêng tư, không có mục đích, không có ý đồ, nói lời hiện tại là bố thí cúng dường vô điều kiện, bạn được phước báo viên mãn, vô tận. Đặc biệt trong đoạn văn này nói là “công đức”, bố thí cúng dường là có công, cái công này quyết không phải trống rỗng, nhất định có quả báo. Báo chính là đắc. Chỗ này không gọi phước báo mà gọi là công đức, cái “đức” này chắc chắn là thiện báo. Trong phước báo, Lão Tử nói rất hay: “Phước hi họa chi sở phục”, không thấy được đây là thật. Thế nhưng công đức chắc chắn là thuần thiện, chắc chắn không có chút nào quả báo ác. Cho nên, tu công sở đắc thì gọi là công đức.

Chữ “bảo” này chúng ta phải xem kỹ, bảo là chỉ bảo tàng, là chân thật có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề viên mãn. Ý nghĩa của chữ “bảo” này, chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được. Bảo là gì? Pháp môn Tịnh Tông. Đây chân thật là “công đức bảo” vô tận. Cho nên, tất cả bố thí cúng dường sau cùng đều phải quy kết

về khuyên bảo đại chúng tu học pháp môn Tịnh Độ, lão thật niệm Phật, vãng sanh Phật quốc, vậy mới là giải quyết triệt để viên mãn. Câu này chuyên chỉ sự việc này, đây là sự nghiệp của Bồ Tát.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 187

Mời xem Kinh văn. Khoa đề này là “kỳ như Phật đức”. Trong đây có ba đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là “bi trí như Phật”, đoạn thứ hai là “thuyết pháp như Phật”, đoạn thứ ba là “nhất thiết thành Phật”.

Kinh văn:

**“Nhu Phật vô ngại trí  
Sở hành từ mẫn hạnh”.**

Đây là khi Bồ Tát Pháp Tạng tu hành chứng quả, kỳ vọng chính mình có thể bằng như mười phương tất cả chư Phật. Đây là viên mãn đại nguyện. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường hay nói với chúng ta, chúng được Phật quả cứu cánh đích thực là Phật Phật đạo đồng. Thế nhưng ở trên vị thứ Bồ Tát vẫn nguyện cầu Phật đức, nguyện phước huệ của chính mình bằng với Như Lai. Cho nên, câu thứ nhất nói: “*Nhu Phật vô ngại trí*”. Trí tuệ của Phật dung thông tự tại. Dung là viên dung, thông là thông đạt, không cần thiết phải suy nghĩ. Trí tuệ Bát Nhã vốn đủ trong tự tánh. Kỳ vọng, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều hy vọng chính mình khai trí tuệ. Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã là vô ngại. Đại Sư Thanh Lương ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói cho chúng ta nghe bốn loại vô ngại: *Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*, đây mới là chân thật đại viên mãn. “*Vô ngại trí*” là chư Phật Như Lai. Tất cả chúng sanh đức năng vốn đủ trong tự tánh. Trí tuệ này ở Phật và Pháp Thân Đại Sĩ hiện tiền rồi.

Hiện tại chúng ta ở vị phàm phu, trí tuệ như vậy đã bị phiền não tập khí của chúng ta chướng ngại mất rồi, chứ không phải không có. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Đây là Phật một câu nói thì thấu tột hết. Chỗ khác nhau của phàm phu và Phật chính là phàm phu có phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, còn Phật thì không có. Do đây có thể biết, bỏ đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tất cả chúng sanh là như Phật, vốn dĩ là Phật.

Kệ tụng này câu sau cùng là: “*Tất cả đều thành Phật*”. Sự việc này là thật, không phải là giả. Hiện tiền chúng ta tu học, chướng nạn lớn nhất chính là không thể khắc phục phiền não tập khí. Thế nhưng nhất định phải biết, phiền não tập khí là

không thể không khắc phục. Nếu bạn không thể khắc phục phiền não tập khí, bạn chính mình nhất định phải nên biết, quả báo của bạn chắc chắn ở ba đường. Cho nên, chúng ta phải thường nghĩ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh là khổ, chúng ta muốn đi làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hay không? Nếu như muốn làm Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, bạn có thể tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Nếu như bạn cảm thấy ba đường ác là khủng khiếp, ba đường ác đáng sợ, bạn thật có tâm lo sợ, tội nghĩ, bạn nhất định có thể khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Người xưa dạy cho chúng ta, học Phật phải có tâm sợ, trong tâm sợ quan trọng nhất chính là lo sợ nhân quả báo ứng. Việc này rất hiện thực. Cho nên học Phật không gì khác, chỉ là chuyển phiền não làm Bồ Đề mà thôi. Bồ Đề chính là “*vô ngại trí*”.

Hiện tại chúng ta muốn hỏi cách chuyển như thế nào? Phật nói với chúng ta phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là nói phương pháp rất nhiều. Phật lưu lại Kinh giáo cho chúng ta, các vị đều biết được “Đại Tạng Kinh” của nhà Phật, trong mỗi một bộ Kinh điển đều nói ra rất nhiều pháp môn, không chỉ một. Bạn y theo một bộ Kinh để tu cũng được, thậm chí bạn y theo một hay hai câu trong một bộ Kinh để tu cũng được. Người niệm Phật từ xưa đến nay, đích thực có không ít người y theo phương pháp tu hành của Bồ Tát Đại Thế Chí: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Họ cả đời tín thọ phụng hành tám chữ này, họ liền có thể thành vô thượng đạo.

Gom nhiếp sáu căn chính là chúng ta nói đoạn trừ phiền não tập khí. Bạn phải có thể thâm nhiếp lại sáu căn. Bồ Tát Đại Thế Chí nói ra nguyên tắc này cùng Mạnh Tử đã nói làm học vẫn là không hai không khác. Mạnh Tử nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi kỷ*”. Cầu kỳ phóng tâm chẳng phải là gom nhiếp sáu căn hay sao? Đem sáu căn từ trong cảnh giới sáu trần gom nhiếp lại. Đây là phương pháp Bồ Tát Đại Thế Chí dùng. Nhà Nho dạy người: “*Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói, phi lễ chớ động*”. Đây chính là Khổng Tử nói rõ cụ thể thâm nhiếp cái phóng tâm này. Phương pháp Đại Thế Chí dùng còn tinh tế hơn đây rất nhiều. Chúng ta phải nên hiểu, Bồ Tát ở ngay trong thuận nghịch cảnh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều có thể thâm nhiếp sáu căn. Không phải nói là sáu căn không tiếp xúc, vẫn tiếp xúc nhưng không thể ghi lại ấn tượng, đây chính là gom nhiếp sáu căn.

Trong mười hai nhân duyên cùng chúng ta nói phạm phu sáu cõi tạo nghiệp chỉ có ba cái “ái-thủ-hữu”. Bồ Tát thị hiện ở thế gian cùng với đại chúng, với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, các Ngài cũng thị hiện “ái”, cũng thị hiện “thủ”, thế nhưng các Ngài không có “hữu”. Cao minh chính ngay chỗ này. Không “hữu” là gì? Ngày nay chúng ta gọi là cái này “có”, chính là bạn có ấn tượng. Trong tâm của bạn có thì phiền phức này lớn rồi. Bồ Tát thị hiện trong tâm không có, trong tâm trong sạch, không nhiễm một trần, đây gọi là gom nhiếp sáu căn. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ở trên hiện tượng có thể cùng hòa quang hồng trần với mọi người, giống như xướng kịch, biểu diễn vậy, biểu diễn được rất giống như thật. Diễn viên là giả, không phải là thật, cho nên họ không xem nó là thật, trong A Lại Da Thức sẽ không lưu lại ấn tượng. Đây chính là không có cái “có”. Họ hiểu diễn có yêu, có lấy, nhưng họ không có cái “có”. Đây là công phu đến nơi, gọi là lò lửa đã cháy xanh, tâm địa đích thực không nhiễm một trần. Sau đó tịnh niệm liên tục thì họ thành công rồi. Cần phải nên trong tâm không nhiễm một trần, tâm cảnh là một, thì cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Dùng cái tâm này để niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm, chắc chắn không có chút nào xen tạp. Liên tục, vĩnh viễn không hề gián đoạn, đây là thật niệm. Họ niệm không có gián đoạn, không niệm cũng không có gián đoạn. **Do đây có thể biết, không gián đoạn không phải niệm danh hiệu của Phật, mà là niệm cái tâm đó của Phật, trong tâm có Phật.**

Phật là gì? Phật là viên mãn đại giác. Chúng ta nói rõ ràng một chút, Phật chính là Giác-Chánh-Tịnh. Tự tánh giác, tự tánh chánh, tự tánh tịnh vĩnh viễn không mất đi, đây gọi là liên tục. Đây là phương pháp niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta hiểu rõ rồi, muốn học nhưng học không được, học được không giống. Nguyên nhân là gì vậy? Chúng ta không đạt đến cảnh giới đó của Bồ Tát. Cho nên mọi người đọc “Kinh Lăng Nghiêm” nhất định phải nên biết, “Kinh Lăng Nghiêm” 25 viên thông, 25 vị Bồ Tát này là địa vị gì vậy? Viên Giáo Sơ Trụ vị. Đó là Đại Thừa, không phải Tiểu Thừa.

Hiện tại, có một số đồng tu chuyên tu pháp môn này, học pháp môn của Đại Thế Chí, vấn đề là học được giống hay là học được không giống? Đoạn khai thị này của Bồ Tát có thể chân thật lý giải viên mãn hay không? Thật làm rõ ràng rồi, thật làm tường tận rồi, cũng có phương pháp để sơ học bắt tay vào. Sơ học bắt tay vào

vẫn là dùng một câu Phật hiệu này, sáu chữ hồng danh, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình niệm tiêu mất. Đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta.

Nếu chúng ta không niệm Phật thì là nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng triền miên, ngay buổi tối đi ngủ cũng không thành thật, vẫn khởi vọng tưởng, vẫn đang thấy ác mộng. Nằm mộng là khởi vọng tưởng. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta trước giờ chưa từng gián đoạn. Các Bồ Tát là tịnh niệm liên tục, chúng ta ngày nay là vọng tưởng tiếp nối, ngày đêm tiếp nối. Làm thế nào có thể đem những tạp niệm này chuyển biến thành tịnh niệm thì chúng ta thành công rồi.

Tịnh niệm là gì? Không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là tịnh niệm. Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua rất nhiều lần. Gốc của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ chỗ nào mà sanh khởi vậy? Từ ngã chấp sanh khởi. Nói thô một chút, từ ý niệm tự tư tự lợi mà sanh khởi. Nếu như chúng ta không đem cái ý niệm tự tư tự lợi xả bỏ đi, chúng ta ngay đời này muốn niệm Phật đến công phu thành khối là việc khó. Có người niệm cả một đời đều không cách gì làm đến được công phu thành khối. Người xuất gia, người tu hành lâu năm, một ngày từ sớm đến tối ở trong đạo tràng tay không rời chuỗi hạt, miệng không rời Phật hiệu, niệm đến 80 - 90 tuổi công phu vẫn không thể thành khối. Do nguyên nhân gì? Chưa buông bỏ cái “ta”. Đây là chướng ngại lớn. Gốc bệnh chính ngay chỗ này.

Đại Sư Liên Trì trong “Sớ Sao” nói được rất hay, Ngài dùng một thí dụ, Ngài nói công phu niệm Phật “*minh châu đầu u trước thủy, trước thủy bất đắc bất thanh, Phật hiệu đầu u loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật*”. Lời nói này không hề sai, thế nhưng bạn phải ghi nhớ, niệm Phật cần phải buông bỏ vạn duyên, đây mới gọi là công phu. Trong vạn duyên, quan trọng nhất là buông bỏ ngã chấp. Trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng*”. Bạn có ngã tướng thì không được, công phu của bạn không đắc lực. Mỗi một người đều biết, trong Kinh giáo Đại Thừa phải phá ngã chấp, phải phá pháp chấp. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Bát Nhã 22 năm, nội dung của Bát Nhã là gì? Chẳng qua là phá ngã pháp, hai chấp mà thôi. “Kinh Kim Cang” là cương yếu của “Đại Bát Nhã”, đây là đại đức xưa nay đều khẳng định. Trên “Kinh Kim Cang” có bốn câu: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Chúng ta phải hướng đến phương hướng mục tiêu này mà nỗ lực. Đọc

không ích gì, giảng cũng không ích gì, tâm hạnh tương ưng mới có thọ dụng, cho nên phải nỗ lực làm.

Tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, tâm phải giống như tâm Phật, niệm phải giống như ý niệm của Phật, hành vi phải giống như hành vi của Phật. Đó gọi là học Phật. Trong bốn Kinh đã ghi chép, giữ tâm, ý niệm, hành vi của A Di Đà Phật, đều ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đem Kinh này đọc qua rất thuộc, lý giải được rất thấu triệt, phải đem Kinh văn từng câu từng chữ thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Đây gọi là học Phật, đây gọi là niệm Phật. Nhất là thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật, chúng ta mới là chân thật phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo.

Pháp môn niệm Phật thâm diệu không gì bằng. Đây là Thế Tôn nói ở trên Kinh Đại Tập: “*Nếu người chỉ niệm A Di Đà Phật tức là vô thượng thâm diệu thiên*”. Niệm câu Phật hiệu này không chỉ là thiên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói là “*vô thượng thâm diệu thiên*”. Lời nói này là thật. Cho nên, pháp môn này chư Phật tán thán, tu học pháp môn này có chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo hộ. Trong những năm gần đây, chúng ta rất rõ ràng quán sát được sự thật này. Chúng ta giảng Kinh ở rất nhiều nơi trên thế giới, giảng các Kinh luận khác, bao gồm giảng “Kinh Hoa Nghiêm” đều không sánh được pháp duyên thù thắng của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đây là nguyên nhân gì? Chỗ này chúng ta liền thể hội được, đây là chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần ủng hộ, cho nên giảng bộ Kinh này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi chính mình giảng Kinh 40 năm sâu sắc thể hội được, quá rõ ràng rồi. Chư Phật hộ niệm bởi vì pháp môn này là vô thượng thâm diệu thiên. Như Lai tâm tâm tương ấn, tổ tổ tâm tâm tương truyền chính là pháp môn này. So với trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*Sa Ma Tha, Tam Ma Địa, Thiên Na*” còn thù thắng hơn. Đạo lý này quá sâu, quá khó hiểu rồi.

Bồ Tát Pháp Tạng thị hiện tu hành chứng quả, nguyện thứ nhất là “*như Phật vô ngại trí, sở hành từ mãn hạnh*”. **Chúng ta chính mình tu hành cần phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì tu mù luyện quán.** Không thể không có trí tuệ. Trí tuệ từ nơi nào mà có? Phải nên biết, trí tuệ của chúng ta bị phiền não che mất rồi. Phiền não chướng chính là tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn. Ngoài ra còn có một chướng ngại chính là sở tri chướng. Sở tri chướng là gì? Là kiến giải của chính mình. Người Trung Quốc chúng ta thường nói là thành kiến, một người nào đó thành kiến rất sâu,

tự cho là vậy. Chương ngại này cũng rất nghiêm trọng. Phiền não chương và sở tri chương, hai loại chương ngại này che mắt rồi. Pháp môn Tịnh Tông chính là dùng một câu Phật hiệu này để phá trừ hai chương, hồi phục tâm thanh tịnh của chính mình. Trước tiên độ chính mình, lại giúp đỡ chúng sanh, cũng chính là trước thành tựu trí tuệ của chính mình, sau đó trí tuệ hiện tiền rồi, có năng lực vì tất cả chúng sanh diễn nói diệu pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh không có chương ngại, tự lợi và lợi tha. Cho nên, nhất định phải cầu trí tuệ.

Các vị phải ghi nhớ, muốn cầu trí tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não trước. Ở trong cuộc sống mà rèn luyện, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Lục Độ chính là biện pháp cụ thể để rèn luyện. Phật dạy bảo chúng ta tu Bồ thí. Điều thứ nhất trong Tứ Nhiếp là Bồ thí. Điều thứ nhất trong Lục Độ cũng là Bồ thí. Ý nghĩa của Bồ thí là gì? Tinh nghĩa của nó là dạy chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, khởi tâm động niệm đều vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, đây gọi là Bồ thí. Nếu như khởi tâm động niệm vì chính mình mà lo nghĩ, đây gọi là xen tạp bất thiện. Sở dĩ công phu của chúng ta không thể thành tựu chính là chúng ta cũng nghĩ đến Phật pháp, cũng nghĩ đến chúng sanh, thế nhưng không hề quên đi chính mình, đến sau cùng lợi hại của chính mình vẫn cứ chiếm một bộ phận rất quan trọng. Thậm chí, việc tốt muốn đi giúp đỡ người khác cũng đoạn mất đi, cắt đứt đi ý niệm và hành động này. Đây là gì vậy? Phiền não khởi hiện hành, ý niệm tự tư tự lợi khởi hiện hành, thế là bạn tu nhân không viên mãn, bạn gặp được duyên không viên mãn, quả báo đương nhiên liền không viên mãn. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

“*Sở hành từ mẫn hạnh*”. Hành là hành vi. Trong hành vi bao gồm tư tưởng, ý niệm. Hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân nghiệp. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát, các Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là từ mẫn tất cả chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, lân mẫn chúng sanh, cứu tế bình đẳng, hiệp trợ bình đẳng. Tối trọng yếu trong cứu trợ tất cả chúng sanh chính là đem Phật pháp dạy cho họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Chỉ cần họ vừa khai ngộ, họ tự nhiên liền sẽ tu học nhân viên mãn, họ sẽ được quả báo viên mãn.

Phàm phu tu hành nhân duyên không thể viên mãn là do mê, cho nên dạy họ, khuyên bảo họ đoạn ác tu thiện, đó là cứu cấp, không phải cứu từ nơi gốc. Cứu từ nơi gốc là nhất định phải giúp họ phá mê khai ngộ. Phương pháp duy nhất, tốt nhất,

phổ biến nhất để phá mê khai ngộ là giáo học. Như pháp hội này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời chính là dùng phương pháp này cùng mọi người giảng Kinh nói pháp. Giảng Kinh nói pháp, dùng lời hiện tại mà nói chính là lên lớp. Hiện tại chúng ta gọi là giảng Kinh nói pháp, người ta nói chúng ta là tôn giáo, mê tín. Còn nói chúng ta lên lớp, mọi người nghe được cái ý này thì rất rõ ràng, chúng ta là lên lớp dạy học. Chúng ta dạy cái gì vậy? Dạy “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng ta đến dạy học. Phải đem đạo lý trong quyển Kinh này tỉ mỉ thâm nhập, nêu ra để thảo luận. Giáo huấn của Phật ở trong Kinh điển, chúng ta đi khám nghiệm ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nêu ra tâm đắc của chính mình, khích lệ lẫn nhau. Đây là giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Đây gọi là từ mãn hạnh. Đây là sự nghiệp đại từ đại bi, bi trí song hành, công đức mới viên mãn, nghiêng nặng một bên thì không viên mãn.

Tiên sinh Vương Dương Minh thời xưa cũng là một Phật giáo đồ kiên thành, rất nhiều người biết ông đề xướng học thuyết “*Tri hành hợp nhất*”. Học thuyết này từ đâu mà có? Chính là nhà Phật nói “*Trí bi song hành*”, giải hành đều trọng. Ông là học được từ trong Phật pháp, đem nó dùng ở trong học thuật, cho nên người thông thường xem thấy rất là hiếm lạ, còn người học Phật chúng ta nghe thấy thì không hiếm lạ, mấy ngàn năm trước Phật thường nói. “*Sở hành từ mãn hạnh*”, đây chính là hành Phật sở hành.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Thường tác nhân thiên sư  
Đắc vi tam giới hùng”.**

Hai câu nói này chính là sư phạm trời người. Sư là ý nghĩa gương mẫu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta đều phải làm gương mẫu cho người thế gian, phải điều chỉnh lại sai lầm mà người thế gian đã phạm. Chúng ta tỉ mỉ quán sát xã hội hiện tiền, xã hội hiện tại mỗi ngày đại chúng nghĩ cái gì, nói cái gì, tỉ mỉ quán sát họ đang làm gì. Việc này giống như bác sĩ chẩn đoán cho một người bệnh vậy, trước tiên phải nghe, phải nhìn, phải tỉ mỉ quán sát, rốt cuộc là họ bị bệnh gì. Sau đó vì họ nói pháp thì mới khế cơ khế lý, do bệnh mà cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi. Thế nhưng, bệnh của đại chúng xã hội ngày nay rất là phức tạp, rất là nhiều,

rất là nghiêm trọng, bác sĩ có tốt hơn cũng đành bó tay, hết cách. Đây là thật, không phải là giả. Lời khuyên chân thật họ không thể tiếp nhận, họ không hề để tâm. Giống như hút độc phẩm vậy, họ đã nghiện rồi, rất không dễ gì cai nghiện. Cai nghiện quyết không phải là việc một sớm một chiều.

Xã hội hiện tiền là như vậy. Bạn chân thật tường tận rồi thì trước tiên phải cứu chính mình. Việc này không phải tự tư tự lợi. Đây là trong Kinh điển thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Ta có duyên với Phật, có duyên là gì? **Ta có thể tin, ta có thể hiểu, ta có thể y giáo phụng hành. Đây đủ ba điều kiện này là có duyên với Phật.** Người có duyên chỉ cần chính mình trân trọng duyên phận của mình, chăm chỉ nỗ lực hiểu học, bạn liền có thể được độ.

Xã hội hiện tại là loạn thế, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, duyên bất thiện thì nhiều, duyên thiện thì ít, cho nên sức định là vô cùng cần thiết. Sức định thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Khó ở chúng ta không có trí tuệ, mê hoặc điên đảo. Cho nên đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta nguyên lý nguyên tắc tu thân xử thế tu hành chứng quả, chúng ta cho dù nghe rồi cũng tin tưởng, cũng hiểu được rồi, nhưng không làm được, ở vào xã hội hiện tại càng không dễ gì làm được. Cho nên, chúng ta phải suy xét nhiều một chút. Làm thế nào có thể làm được?

Nhà Nho nói đơn giản, đều là nói cương lĩnh. Thứ nhất phải “*tri chí*”. Hai chữ “*tri chí*” này phải xem qua giảng giải của nhà Nho ngày trước, cũng là “*Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí*”, cách nói tuyệt nhiên không phải một. Chúng ta học Phật đã nhiều năm như vậy rồi, ít nhiều cũng khai chút trí tuệ nhỏ, xem Kinh điển của nhà Nho cũng giống như là ăn kem vậy, không khó.

Trong “*tri chí*” có hai ý quan trọng.

Thứ nhất, “*chí*” ở chỗ nào. Đây chính là trong nhà Phật chúng ta gọi là phát nguyện, người thế gian gọi là lập chí. Việc này rất quan trọng. Chí không lập thì cả đời của bạn cũng giống như một chiếc thuyền nhỏ trôi ở trong biển cả, bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, bạn có nỗ lực dụng công như thế nào đều không có kết quả. Tri chí là biết được phương hướng của chính mình, biết được mục tiêu của chính mình. Đây là điều rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết.

Đại đức xưa học Phật, như trong “Đàn Kinh” ghi chép, Đại Sư Huệ Năng Ngài tri chỉ, cho nên Ngài thành tựu rất nhanh. Ngài chỉ ở chỗ nào? Chỉ ở Phật. Bạn xem Ngài đến Hoàng Mai, Ngũ Tổ hỏi Ngài: “*Con đến đây để cầu gì?*”. Ngài trả lời rất đơn giản: “*Con đến cầu làm Phật*”. Ngài chỉ ở Phật. Phương hướng mục tiêu của Ngài chính xác, cho nên Ngài có thể ở ngay trong thời gian ngắn trở thành Tổ sư một đời, chính là Ngài tri chỉ. Chúng ta ngày nay đến nơi đây tu học chưa có thành tựu, đây là lý đương nhiên. Các vị đến nơi đây để làm gì? Ta đến nơi đây để nghe Kinh, ta đến nơi đây để học giảng Kinh, không phải bạn đến nơi đây để làm Phật. Cho nên bạn không có chỉ, cái tâm đó của bạn là động, giống như lục bình trôi trên sông không định, thì làm sao có thể có thành tựu?

Ý nghĩa thứ hai của tri chỉ là tri túc. Đặc biệt là ở phương diện đời sống vật chất phải có thể biết đủ, đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực phải biết đủ. Người nước ngoài rất không thích nghe lời nói này, vì sao vậy? Bạn đối với hoàn cảnh đời sống hiện thực biết đủ rồi, thì xã hội này sẽ không tiến bộ. Dích thực văn minh vật chất ngày nay tiến bộ rất mau chóng, mang đến cho chúng ta cái tốt gì? Chúng ta phải suy xét xem. Vật chất văn minh tiến bộ đã đem đức hạnh của chính bạn phá hỏng rồi, đem gia đình của bạn hủy mất rồi, làm cho xã hội của bạn rối tung. Các vị nghĩ xem có phải vậy không?

Trẻ nhỏ trong gia đình của các bạn, tôi không xem báo chí, tôi tình cờ xem thấy có một tiêu đề chữ rất to Nhật báo Liên Hợp hôm nay, trên đó viết cha mẹ có biết được con cái của bạn đang nghĩ gì không? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Singapore là một đô thị hiện đại, trong gia đình thông thường đều có vi tính, đều có đường truyền. Trẻ nhỏ ngày ngày ở trong đó xem cái gì bạn có biết hay không? Truyền hình còn xem là không tệ, chính phủ có khống chế, những nội dung không tốt thì không cho phép phát sóng, thế nhưng đường truyền internet thì không cách gì khống chế. Cho nên bạn phải nên biết, phát triển của khoa học kỹ thuật đã đem luân lý đạo đức của chúng ta hủy mất rồi. Trẻ nhỏ trong nhà của bạn ngày ngày tiếp xúc những thứ này, gia đình của bạn bị hủy diệt mất. Xã hội động loạn bất an, đây là quả báo của vật chất văn minh khoa học kỹ thuật phát triển. Cho nên, chúng ta ngày nay hưởng được chút tiện lợi của khoa học kỹ thuật, thế nhưng bạn nghĩ xem cái giá phải trả có đến bao nhiêu? Đem tính mạng của chúng ta và gia đình, an toàn của cả thầy xã hội bỏ đi hết, có đáng hay không? Thật không đáng!

Người xưa chúng ta thông minh, người xưa chúng ta không phải không biết khoa học kỹ thuật, thế nhưng họ không chịu phát triển, không đi theo phương hướng này. Vì sao vậy? Họ hiểu được hậu quả thật không thể tượng tưởng được, cho nên không làm những thứ này. Người nước ngoài thì dám làm, họ ưa thích làm, liều mạng đang phát triển nó, không hề tiếp nhận được giáo huấn của Thánh Hiền. Nếu họ đọc sách xưa của chúng ta, tôi tin tưởng họ sẽ không bằng lòng làm những việc này. Nếu như họ tu học Phật pháp Đại Thừa, họ cũng sẽ không làm cái việc này. Đây là đáng để chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Chúng ta ngày nay không phải phản khoa học.

A Di Đà Phật!

## Tập 188

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, khoa học gia đã mong cầu các loại phương tiện thần thông. Trên Kinh Đại Thừa nói được rất nhiều, không cần thiết phải nhờ vào các máy móc này, trong tự tánh của chúng ta vốn có thể viên mãn đầy đủ. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem, đời sống của người bên đó, muốn ăn cơm thì cơm và thức ăn bày ra trước mắt, mọi thứ đều hợp với khẩu vị của chính mình, không cần phải nấu nướng. Không chỉ không cần phải nấu nướng, chúng ta ngày nay khi dọn cho bạn mấy mươi món, bạn còn phải từ từ mà xếp, nhưng ở Tây Phương Cực Lạc khi bạn vừa khởi lên ý niệm thì đã dọn lên xong rồi, không cần đến người làm. Khi ăn xong rồi không muốn ăn nữa, các thứ này liền không còn, trên bàn liền sạch sẽ, không cần phải dọn dẹp, cũng không cần phải rửa chén. Khoa học ngày nay có thể làm được hay không? Khoa học hiện tại không làm được! Cho nên, Thế giới Tây Phương là thế giới của khoa học. Nhà Phật không phản đối khoa học, cần phải đạt đến trình độ này mới có thể có được thọ dụng này.

Trên Kinh điển nói với chúng ta, người của Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đến thế giới phương khác, đi tham phỏng chư Phật Như Lai, phi hành tự tại, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta ngày nay nếu muốn tính toán thì phải dùng năm ánh sáng mà tính. Phi cơ, hỏa tiễn của chúng ta, công cụ phi hành kém quá xa so với họ. Họ một niệm liền đến. Cự ly có lớn hơn, bạn xem trên Kinh nói, thường hay đi thăm viếng mười phương thế giới trở lại cũng chẳng qua thời gian của một bữa ăn. Trong thời gian rất ngắn, mười phương chư Phật nơi đó bạn đều đi qua, đến bên đó để cúng dường Phật, thân cận Như Lai, nghe Như Lai giảng Kinh nói pháp. Thông tin giao thông của chúng ta ở đây kém quá xa so với Thế giới Cực Lạc. Đây là nói đến khoa học kỹ thuật, làm gì có thể sánh được Thế giới Cực Lạc?

Năm xưa tôi giảng Kinh ở Hoa Kỳ (ở Hoa Kỳ người học khoa học, học kiến trúc rất nhiều), tôi nói: Chân thật muốn học, học được cao nhất phải đến Thế giới Cực Lạc học với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất của hư không pháp giới, vạn đức vạn năng. Phật Bồ Tát mỗi niệm vì hạnh phúc chân thật của chúng sanh, chắc chắn sẽ không để cho chúng sanh bị chút tác dụng phụ nào trong đó. Những vật thực này là vật thực của thiên nhiên bổ dưỡng người. Hiện tại trong vật thực có dùng một số thành phần hóa học, khi người ta ăn vào bị một số

bệnh kỳ kỳ quái quái, cho nên càng nghĩ thì cái được không bằng cái mất. Vào thời xưa, đại Thánh đại Hiền thể xuất thế gian, phương thức đời sống của họ quay về với tự nhiên. Tự nhiên mới là khỏe mạnh nhất, trái với tự nhiên thì không khỏe mạnh. Cái đẹp của con người làm ra chắc chắn sẽ không bằng cái đẹp của tự nhiên. Những vấn đề này bày ra trước mắt, chúng ta phải suy xét nhiều, chúng ta mới không bị mê hoặc, không bị khoa học kỹ thuật, không bị văn minh hiện đại làm mê hoặc, đầu óc của chúng ta sẽ tỉnh táo một chút, chúng ta mới có thể có chút trí tuệ.

Trồng nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Thiện là gì? Vì hạnh phúc chân thật của tất cả chúng sanh mà lo nghĩ. Đây là thiện. Tuy bạn tạo tác là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, thế nhưng trong đây có tác dụng phụ thì không thiện, trong cái thiện của bạn xen tạp bất thiện. Bạn cần phải nghĩ đến, bạn đã xen tạp những cái bất thiện, sanh ra hậu quả như thế nào. Việc này không thể không biết. Nếu như hậu quả là nghiêm trọng, sự việc này không được làm.

“*Thiên nhân sư*”, “*Tam giới hùng*”. Tam giới là chỉ Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Hùng là anh hùng. Anh hùng là gì? Người khác làm không được mà bạn có thể làm được, con người này gọi là anh hùng. Trong giáo huấn của Thánh Hiền thể xuất thế gian, phần nhiều là chỉ có thể đoạn phiền não, có thể khắc chế chính mình, đây là anh hùng. Không phải bảo bạn đối phó với người khác, đối phó với người khác không xem là anh hùng. Đối phó với chính mình, khắc phục tham-sân-si-mạn của chính mình, khắc phục tự tư tự lợi của chính mình, con người này là anh hùng.

Trong Phật Kinh nói với chúng ta, chúng sanh của Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới đều không đem tự tư tự lợi buông xả, chỉ là hướng lên cõi trên mà đi. Họ tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, phiền não của tham-sân-si-mạn tương đối nhẹ một chút. Cho dù đến Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, phiền não này vẫn còn, chưa có đoạn gốc nên họ không thể ra khỏi tam giới. Cái này không xem là anh hùng. Có thể đoạn kiến tư phiền não, siêu việt tam giới sáu cõi, con người này là anh hùng. Con người này làm mô phạm cho chúng ta xem, vì chúng ta làm ra tám gương, làm ra điển hình. Đây gọi là “*thiên nhân sư*”, cùng với hai câu phía trước có quan hệ liên đới mật thiết. Đó chính là nói chúng ta chắc chắn phải cầu trí tuệ, phải tu từ mãn hạnh.

Phật pháp “*từ bi vi bản, phương tiện vi môn*”. Nếu như dùng lời nói hiện đại rất đơn giản mà nói, từ bi chính là yêu thương. Giáo học của Phật pháp là giáo học của

yêu thương, yêu thương tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng. Từ bi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đại ái bình đẳng, đây là giáo học Phật pháp. Cổ đức nói với chúng ta, đây là chánh nhân phạm phu tu hành thành Phật. Trí tuệ cùng từ bi, có trí tuệ thì không mê, có từ bi thì không có tự tư tự lợi.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Thuyết pháp sư tử hống  
Quảng độ chư hữu tình”.**

Đây chính là đem “*thiên nhân sư*”, “*tam giới hùng*” thực tiễn rồi. Thực tiễn nhất định phải nói pháp. “*Sư tử hống*” là thí dụ. Trong Phật Kinh thường dùng thí dụ này. Sư tử là vua của trăm thú. Sư tử vừa rống, những động vật nhỏ nghe được tiếng rống của sư tử thấy đều run rẩy, đều không chạy được. Ở trên Kinh Phật thường dùng việc này để thí dụ, oai đức nói pháp của Thế Tôn gọi là “*sư tử hống*”, có thể phục tà tri tà kiến của hết thấy thế gian. Việc này chúng ta xem thấy rất nhiều trong Kinh điển. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ấn Độ đích thực là quốc gia tôn giáo. Trong những tôn giáo đó, người tu hành cũng có đẳng cấp rất cao, họ chân thật tu định tu huệ, gặp được Phật đều bị Phật thuyết phục. Do nguyên nhân gì? Bởi vì họ chưa buông xả cái “*ta*” của mình, tự tư tự lợi chưa buông xả, việc này thì không thể bằng Phật. Nếu chúng ta muốn đem hai cái làm một cuộc so sánh tỉ mỉ, tại vì sao Phật có trí tuệ cao độ như vậy?

Bà La Môn của Ấn Độ năm xưa chính là Ấn Độ giáo của ngày nay, Singapore gọi là Hindu giáo. Lịch sử của họ hiện tại trên thế giới công nhận là 8.500 năm. Lịch sử của Phật giáo chúng ta mới 2.500 năm, họ sớm hơn nhiều so với chúng ta. Họ chính mình nói có hơn mười ngàn năm, Ấn Độ không xem trọng lịch sử. Đây là một tôn giáo rất cổ xưa, họ tu hành là tu thiền định. Trong Kinh Phật thường gọi là Tứ Thiền Bát Định, hoàn toàn tương đồng với tu hành của họ. Sức định có thể siêu vượt không gian duy thứ. Sáu cõi là không gian duy thứ khác nhau, họ dùng phương pháp thiền định để đột phá. Cho nên sáu cõi luân hồi không phải là Phật nói, mà là Bà La Môn giáo nói. Họ đối với tình hình của sáu cõi nói được rất rõ ràng, đó là chính mắt họ thấy được, chính tai nghe được. Ở trong Phật pháp nói, họ là cảnh giới hiện lượng,

không phải tỷ lượng, họ không phải suy tưởng, mà họ ở trong định đích thực thấy được. Trong định siêu vượt thời không, họ có thể thấy được quá khứ hiện tại vị lai, thế nhưng sáu cõi từ đâu mà có thì họ không biết được. Cho nên họ biết được cái đương nhiên của nó, mà không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật xuất hiện ở thế gian để giáo hóa họ. Sáu cõi từ đâu mà có, phải làm thế nào mới có thể siêu việt sáu cõi thì họ không có cách nào. Phật dạy họ. Họ tu đến Bát Định, việc này không tệ. Thế nhưng sức định này vẫn chưa đủ, còn phải sâu thêm, đến định thứ chín tu thành công rồi liền siêu việt sáu cõi luân hồi.

Các vị đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, A La Hán đạt được là định thứ chín, siêu vượt tam giới. Thế nhưng cho dù đạt định thứ chín chứng quả A La Hán vẫn là chưa cứu cánh. Đúng là có câu nói: “*Thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân*”. Phật có trí tuệ và năng lực này. Năng lực, trí tuệ này từ đâu mà có vậy? Cái gốc đó chính là không có tự tư tự lợi. Chính là trên “Kinh Kim Cang” nói: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, từ nơi đây mà có. Phiền não chướng, sở tri chướng đều bạt trừ rồi. Phiền não chướng đoạn rồi liền có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Sở tri chướng phá rồi liền có thể siêu vượt mười pháp giới. Những đại đạo lý này, những chân tướng sự thật này, nếu Phật không nói thì thế gian không có người biết. Cho nên, người chân thật giác ngộ phải phát tâm làm thiên nhân sư, phát tâm nói pháp sư tử hồng, phải đoạn phiền não, phải cầu trí tuệ.

“*Quảng độ chư hữu tình*”. Nguyên này là căn bản của đại nguyện. Người thông thường không thể phát ra nguyện này. Vì sao không thể phát ra? Không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh hữu tình có quan hệ gì với ta. “*Sự việc của nhà người, ta quản để làm gì?*”. Họ gặp nạn không liên quan với ta, không có khởi tâm động niệm muốn đi giúp đỡ họ. Nếu như con người này là cha mẹ của bạn, là anh em của bạn, là bạn bè của bạn, sau khi bạn nghe rồi bạn lập tức liền động tâm: “*Họ đang gặp nạn, ta cần phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ*”. Đây là việc thường tình của người thế gian. Thực tế mà nói, chúng ta mê chính ngay chỗ này, không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Không biết được sự thật này. Sự thật này người không biết thì quá nhiều quá nhiều rồi. Ai biết được? Chỉ có Phật và Pháp Thân Bồ Tát biết. Quyền Giáo Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật vẫn chưa được. Pháp Thân Bồ Tát biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Các vị đọc Kinh điển Đại Thừa, có lẽ các vị đã từng đọc qua câu “*thân độ nhất như*”. Bạn xem, Tịnh Độ chúng ta nói đến cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang thân cùng độ là một, không phải hai. Việc này rất khó lý giải. Y chánh không hai, tánh tướng nhất như, chân vọng không hai, lý sự không hai. Những lời nói này là gì? Bạn tỉ mỉ mà nghĩ xem, chính là nói rõ hư không pháp giới cùng chúng sanh là một, không phải hai. Đây là cảnh giới mà chư Phật Như Lai thân chứng.

Như Lai thân chứng, còn chúng ta thì mù tịt. Đây là sự việc gì vậy? Thực tế mà nói, cũng giống như thân thể này của chúng ta vậy. Cả thầy thân thể chúng ta, chúng ta chính mình thân chứng, rõ ràng tường tận đây là thân thể của chúng ta. Thế nhưng nếu hỏi lại bạn là trong thân thể này, mỗi một tế bào không thừa nhận cả thân thể này là nó. Chúng ta biết được thân thể của chúng ta là do vô số tế bào tổ hợp lại mà thành. Tế bào tổ hợp thành khí quan. Khí quan tổ hợp thành thân thể. Chúng ta ở hư không pháp giới, con người này của chúng ta cũng giống như tế bào vậy, không biết được hư không pháp giới là một thể, là chính mình, nên nguyện tâm không thể phát ra. Đến lúc nào chân thật giác ngộ rồi, hư không pháp giới là một thể, vô duyên đại từ đồng thể đại bi của bạn cũng sẽ giống như chư Phật Như Lai vậy, chân thật phát ra rồi, không giả chút nào. Đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, người trong mười pháp giới đều không có. Chúng ta cũng là nghe Phật nói ở trên Kinh điển, nghe đại đức xưa nói như vậy, nhưng không cách gì thân chứng, cho nên lòng yêu thương của chúng ta đối với người khác rất tan nhạt, lòng yêu thương đối với chính mình thì rất nặng. Khác biệt chính ngay chỗ này. Chúng ta chắc chắn không làm đến được yêu người như chính mình, không làm được xả mình vì người. Đây là gì vậy? Mê mà không giác. Cho nên Phật rất từ bi, Phật cũng có rất nhiều phương pháp, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, khai phát chúng ta, ở ngay trong đời sống mỗi niệm không quên.

Phật dạy chúng ta mặc y phục, cái y này gọi là Ca Sa. Ca Sa là gì? Ca Sa là tiếng Phạn, phiên dịch ra là “*y nhiễm sắc*”. Nó không phải là một chánh sắc, mà rất nhiều màu sắc trộn lẫn với nhau, màu sắc này gọi là Ca Sa. Thế nên chúng ta mặc màu sắc của y phục này chính là rất nhiều màu sắc. Chánh sắc là năm màu. Trung Quốc cùng Ấn Độ đều là nói năm màu: Hồng, vàng, lam, trắng, đen, là chánh sắc. Năm loại màu sắc hỗn hợp lại với nhau mà nhuộm thành, đây gọi là màu Ca Sa. Cách nói của người hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Chúng ta mặc cái y này là đa

nguyên văn hóa. Các vị mặc một loại màu sắc, đó là văn hóa đơn nguyên. Đây là đa nguyên văn hóa. Phật dạy chúng ta mặc y nhất định phải nhuộm loại màu sắc này. Đây chính là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn, tuy tộc loại là khác nhau, văn hóa khác nhau, nhưng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một, hỗn hợp lại một. Khi ăn cơm, cơm cũng gọi Ca Sa, là cơm cùng rau hỗn hợp ở trong một cái bát, ngày trước là đi bát, trong một cái bát. Ngày nay chúng ta dùng chén, để chung trong một cái chén, không phải phân ra từng món từng món, mà thấy đều hỗn hợp lại với nhau gọi là Ca Sa vị.

Bạn xem, từng li từng tí ngay trong cuộc sống thường ngày, Phật dùng pháp phương tiện này để khai phát chúng ta. Thế nhưng chúng ta ngày ngày làm như vậy, đã làm đến vô cảm rồi, căn bản đã quên mất đi ý nghĩa của Phật rồi. Phật không chỉ dạy chúng ta mặc màu Ca Sa, mà còn đem từng ô từng ô của y phục cách ra như thế này, ý nghĩa này càng sâu hơn. Mỗi một ô đại biểu một tộc loại, đại biểu một tộc quần, đại biểu một văn hóa khác nhau. Hoặc giả chúng ta nói, đại biểu hết thầy tôn giáo khác nhau, đắp ở trên thân là một thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một không phải hai. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*”, “*một tâm một trí tuệ*”, chính là ý nghĩa này.

Chúng ta xem thấy tạo tượng của người xưa, tôi ở trong thư viện lịch sử của Bắc Kinh xem thấy tượng Phật lấy ra từ lòng đất ở Thanh Châu, tượng Phật Tỳ Lô Giá Na. Tượng này có hơn 1.700 năm rồi, màu sắc vẫn có thể nhìn thấy được. Trên Ca Sa họa tiết của mỗi một ô, hình vẽ là mười pháp giới. Tầng trên là pháp giới Phật. Bên dưới là pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn. Bên dưới nữa là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tôi xem thấy họa đồ này, mới biết được y mà chúng ta đắp gọi là phước điền y.

Phước điền là gì? Thế gian xuất thế gian, bao gồm tất cả chúng sanh có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, vậy mới gọi là phước điền. Cho nên Phật biểu đạt ở trong chiếc y này chính là từng ô từng ô là chủng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tôn giáo khác nhau đắp lên trên người, hòa thuận cùng chung sống. Mỗi một ô đều như nhau, đại biểu bình đẳng, hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, con người này có phước.

Người nào không có phước? Đối với tất cả mọi người không bình đẳng, con người này không có phước. Họ cùng ở chung với tất cả chúng sanh chắc chắn sẽ

không hòa thuận, cống cao ngã mạn, xem thường người khác. Bạn xem thường người khác thì người khác cũng xem thường bạn, trong đây mới sanh ra hiểu lầm, sanh ra oán hận, hóa thành đấu tranh. Nhà Phật thường nói: “*Oan oan tương báo, không hề kết thúc*”. Đây đều là không hiểu rõ chân tướng sự thật mà sanh ra. Thế nên Phật nói pháp chính là vì “*rộng độ các hữu tình*”.

**Phật pháp là sư đạo. Sư đạo cần phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Không có hiếu đạo thì không có sư đạo.** Ngày nay dạy học thật khó khăn, không chỉ là giáo dục của Phật pháp, mà giáo dục phổ thông của thế gian, người làm thầy giáo đều cảm thấy rất là ưu tư. Nguyên nhân này do đâu? Không có hiếu đạo, học trò không hiểu được tôn sư trọng đạo, ngay trong đồng sự cũng không biết được tôn trọng lẫn nhau.

Buổi tối hôm nay có một đồng tu nói với tôi, ông là từ nơi công tác giáo dục hảo tâm dạy học, gặp phải rất nhiều chướng ngại. Ông nói với tôi: “*Tôi ở Hoa Kỳ, gặp một vị giáo thọ ở Gia Châu, ông có rất nhiều đề xuất rất hay, phát biểu ra. Thế nhưng không ngờ đến là ngay trong đồng sự có người yểm thủ ông, ăn cắp đề xuất của ông và đổi tên để phát biểu*”. Đây là không biết tôn trọng, đây là thuộc về ăn cắp, thuộc về dối trá. Phía nhà trường đối với ông rất là không công bằng, ông là người chúng ta, bạn nói không bị kỳ thị thì rất khó. Cho nên ông ấy rất tức giận, ông từ chức, không dạy học nữa. Ông đi mở một tiệm cơm, ở Los Angeles cùng với mấy người bạn hợp tác mở một nhà hàng Tứ Xuyên. Về sau ông gặp được Phật pháp, nghe được tôi giảng Kinh, rất hoan hỷ, rất là dụng tâm để học tập. Hiện tại ông ấy biết giảng Kinh, ông giảng được rất hay, khắp nơi có người mời ông giảng Kinh. Vậy thì cũng rất an vui, rất tự tại rồi. Những sự việc này nếu bạn thật nghĩ thông rồi, nó thuộc về cái gì? Oan oan tương báo. Cho nên bị người ức hiếp cũng sẽ không oán hận họ, trái lại càng an vui, càng tự tại. Nếu như không có những sự việc này phát sinh, tôi tin tưởng ông vẫn còn ở trong trường học khổ không nói ra lời, đi làm một số công tác nghiên cứu, làm gì được tự tại như vậy! Việc này ở trong tu học Phật pháp gọi là nghịch tăng thượng duyên. Những chèn ép này khởi phát ông ý niệm học Phật, học càng chăm chỉ, càng nỗ lực, ở nơi Phật pháp đạt được thành tựu, chưa hẳn không phải là việc tốt.

**Cho nên, phạm hễ gặp việc nên nghĩ nhiều, nghĩ xem nhân đời trước, nghĩ tưởng quả đời sau, chúng ta liền tâm bình khí hòa, sẽ không oán trời trách**

**người. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, không có thứ nào không tốt. Thấy đều tốt! Chúng ta thật an vui.** Đây là chân thật đem ý niệm chuyển đổi lại, luôn là bồi dưỡng tâm thuần khiết của chính mình, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật quyết định không nên có niệm ác. Như vậy mới tốt. Bạn xem, Phật ở trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy chúng ta: “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để một chút ý niệm bất thiện xen tạp*”. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai.

\* \* \*

Kinh văn:

**“Viên mãn tích sở nguyện  
Nhất thiết giai thành Phật”.**

Nguyện này rất là thù thắng, thù thắng đến cùng tốt. Tích nguyện, nguyện ngày trước đã phát, chính là phía trước đã nói 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện này của Bồ Tát Pháp Tạng mỗi mỗi đều là công viên quả mãn, cho nên gọi là “*viên mãn tích sở nguyện*”. Sau khi “*viên mãn tích sở nguyện*”, tất cả giai thành Phật. Ý nghĩa của câu nói này rất khó hiểu, thâm diệu chí cực.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải: “*Kỳ tai kỳ tai! Phấn toái hư không, thử chánh thị tứ thập bát nguyện chi bản thể, từng thử nhất cú, lưu xuất tứ thập bát nguyện nhất nhất chi nguyện, diệt chỉ thị, hiển thử nhất cú*”. Lời nói này của Ngài không dễ gì nói ra được. Nếu như không khế nhập vào cảnh giới này, câu nói này tuyệt đối sẽ không nói ra được.

Câu “*nhất thiết giai thành Phật*” này kỳ thật chính là trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Các vị nghĩ xem có đúng hay không? Đây là cảnh giới ông thân chứng. Cũng chính là tôi thường hay nói một câu: “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*”, cùng câu trên Kinh này nói: “*Nhất thiết giai thành Phật*”, cùng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*” đều là một cảnh giới. Cho nên, khế nhập cảnh giới này thì tâm Bồ Đề viên mãn liền hiện tiền, tâm từ bi hiện tiền. Cụ thể mà nói, chính là 48 nguyện phía trước từ trong câu nói này mà lưu xuất ra, 48 nguyện tổng kết lại chính là câu nói này: “*Nhất thiết giai thành Phật*” mà thôi.

Hoàng lão cư sĩ nêu ra ba loại trang nghiêm trong “Vãng Sanh Luận” để làm chứng minh. Trong “Vãng Sanh Luận”, ba loại trang nghiêm là cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Phật Bồ Tát là chánh báo, cõi Phật là y báo. Thông thường chúng ta nói là y chánh trang nghiêm. Trên “Vãng Sanh Luận” nói ra ba loại trang nghiêm. “*Nhập nhất pháp cú cố, nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú, thanh tịnh cú giả, vị chân bảo trí tuệ, vô vi pháp thân cố*”, dùng đoạn này để giải thích câu này rất hay. Thế nhưng chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, mới biết được câu này cùng trong “Vãng Sanh Luận” nói ba loại y chánh trang nghiêm là một, không phải hai. Nhất là ông nói “*nhập nhất pháp cú*”. Nhất pháp cú là “*thanh tịnh cú*”. Thanh tịnh cú chính là “*chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân*”. Chân thật trí tuệ là chánh báo, vô vi pháp thân là y báo. Y chánh là một, không phải hai. Đây chính là “*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình.

Hiện tại chúng ta ở trong học thuật đem tất cả vạn vật phân làm động vật, thực vật, khoáng vật. Động vật là hữu tình, thực vật và khoáng vật là vô tình. Phật pháp gọi là chánh báo cùng y báo. Chánh báo là hữu tình, y báo là vô tình. Tình và vô tình là một, không phải hai. Lời nói này tương đối khó hiểu. Khoa học gia ngày nay hiểu được tình dữ vô tình đích thực là một, không phải hai. Tuy là họ có thể hiểu được, thế nhưng không thể cứu cánh, không thể triệt để. Nguyên nhân gì vậy? Cái “*ta*” của họ chưa quên đi, gốc ở chấp ta, họ chưa làm đến quên ta. Nếu họ làm đến quên ta thì họ liền vào trí tuệ Phật.

Do đây có thể biết, ta tự tư tự lợi là một chướng ngại cơ bản. Chướng ngại này không thể bạt trừ, thì chắc chắn không thể vào được trí tuệ của Phật; trí tuệ của Phật, cảnh giới của Phật, bạn không dễ gì thể hội được.

Đồng tu chúng ta, đặc biệt là đồng tu phát tâm học giảng Kinh thuyết pháp, các vị phải phát đại tâm, phải phát tâm làm Phật. Mười pháp giới chúng ta đi con đường của Phật, không đi các con đường khác, bạn mới có thành tựu, bạn mới chân thật nối huệ mạng của Phật, rộng độ chúng sanh. Nếu như trong đây xen tạp tự tư tự lợi, thì không chỉ bạn không thể rộng độ chúng sanh, không thể nối huệ mạng của Phật, e rằng chính mình không tránh khỏi đọa lạc, không tránh khỏi quả báo của ba đường. Đây là thật không phải là giả. Cho nên phải chân thật phát tâm, phải buông bỏ vạn duyên, quyết định không vì chính mình mà vì tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, mỗi

niệm giúp đỡ họ giác ngộ. Đây chính là ý nghĩa của “*thuyết pháp sư tử hống*”. Nói pháp gì vậy? Giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Cho nên chính mình phải đầy đủ kiêu dáng của Phật, người ta xem thấy mới có thể tin tưởng, mới có thể học tập với bạn. Bạn chính mình không giống kiêu dáng của Phật, bạn khuyên người thì người ta liền có nghi hoặc.

Trong “Vãng Sanh Luận” nói thanh tịnh cú, hai chữ “*thanh tịnh*” này rất quan trọng, với Tịnh tông có quan hệ mật thiết. Chúng ta thường nói vào đạo có ba cửa là “Giác-Chánh-Tịnh”, cửa mà Tịnh tông đi là cửa Tịnh. Trong tâm thanh tịnh quyết định không cho phép ô nhiễm. Thế nhưng các vị phải nên biết, ý niệm tự tư tự lợi này là ô nhiễm căn bản, vô lượng vô biên ô nhiễm đều là có quan hệ với cái này.

Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm địa. Thế là chúng ta tường tận rồi. Căn bản của Tịnh tông chúng ta là gì? Là tâm thanh tịnh. Cho nên nói: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Tâm của chúng ta không thanh tịnh thì làm sao được?

Như Lai quả địa, Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, trong Pháp Giới Nhất Chân một mảy lông, một trần. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thường nói, đoạn lông là chánh báo nhỏ nhất, vi trần là y báo nhỏ nhất. Tuy là nhỏ nhất thế nhưng đều đầy đủ tánh đức viên minh. Cho nên, trong mảy lông vi trần đó chư Phật Đại Sĩ làm đạo tràng, giảng Kinh nói pháp. Đạo tràng của Phật không có thu nhỏ, đoạn lông vi trần không có phình to, có thể châu biến viên dung. Đạo lý này không thể nghĩ bàn, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Đây gọi là nhất chân nhất thiết chân. Đoạn lông vi trần đều là quả hải viên dung. Hiền giáo, Mật giáo đều có cách nói này.

Hữu tình vô tình đều vốn dĩ là Phật. Cho nên, câu này chúng ta vạn nhất không nên xem thường, phải tỉ mỉ mà đi thể hội. Pháp Tạng Tỳ Kheo thị hiện làm A Di Đà Phật, xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, rộng độ vô lượng vô biên chúng sanh ngày đời thành Phật. Trung tâm của bốn nguyện chính ở câu này.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 189

Kinh văn:

**“Tư nguyện nhược khắc quả  
Đại thiên ứng cảm động  
Hư không chư thiên thần  
Đương vũ trần diệu hoa”.**

Đây là sau khi Pháp Tạng Bồ Tát nói ra hồng nguyện của chính Ngài, mong cầu cảm ứng để chứng minh lời đại nguyện của Ngài phát ra là chân thật bất hư. Đây là một loại tướng lạ hi hữu.

\* \* \*

Kinh văn: **“Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, Vô Thượng Chánh Giác””.**

Bạn xem, hứa nguyện của Ngài mới vừa nói xong, tướng lạ lập tức liền hiện tiền, cảm ứng nhanh như vậy. Đại địa chấn động, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình mà còn bị cảm động, sơn hà đại địa đều bị cảm động, huống hồ chúng sanh hữu tình?

Ở chỗ này, trên Kinh nói với chúng ta: *“Lục chủng chấn động”*. Trong chú giải Phật Kinh thường hay nói, sáu loại này là *“động, khởi, dũng, chấn, hồng, giác”*. Động chính là dao động. Khởi là nâng lên trên. Trời sục gọi là khởi, là từ mặt đất nổi lên gò cao lên. Ba loại đầu là nói hình thái của động. Ba loại phía sau là nói động của âm thanh. Chấn là có âm thanh, chấn động. Hồng là âm thanh rất lớn. Giác là khiến tất cả chúng sanh đều có thể cảm giác được rõ ràng. Sáu loại chấn động này chẳng phải hiện tại gọi là đại địa chấn hay sao? Nếu như Pháp Tạng vừa hứa nguyện xong liền xảy ra đại địa chấn, vậy thì rất nhiều chúng sanh bị tai nạn à? Đây chẳng phải là một việc tốt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết được, Phật nói pháp là ý ở ngoài lời, nếu bạn cứ ngò ngếch xem thấy trên Kinh có cách nói như vậy, *“y văn giảng nghĩa, tam thế Phật oan”*, quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Vì sao vậy? Bạn hiểu sai ý nghĩa của Ngài rồi. Bạn xem trong kệ khai Kinh nói:

“*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, chúng ta rất nhiều người hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, ngộ nhận chân thật nghĩa Như Lai, vậy thì sai lầm. Sáu loại chân động này là hình dung, đích thực là đại địa chân. Phật dùng tình huống này để hình dung điều gì vậy? Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, phát hoằng thế nguyện chân động đối với lòng người, không phải mặt đất thật chân động.

Chữ “*địa*” này là gì vậy? “*Ung thời phổ địa*”. Chữ địa này là tâm địa, cũng chính là ngày nay chúng ta nói, chúng ta thấy được, nghe được có cảm động, thậm chí cảm động đến khóc đến sụt sướt. Cho nên, không nên nhìn văn giảng nghĩa. Đây là nói tất cả chúng sanh bị cảm động sâu sắc, chúng sanh hữu tình bị cảm động. Đây là nói “*hư không chư thiên thần*”, thiên thần tán hoa, “*mưa hoa*” là bị cảm động, hoan hỉ tán thán, chúng sanh vô tình cũng bị cảm động. Chúng ta liền muốn hỏi, cái cảm động này chúng ta cư ngụ ở nơi đây có sanh ra thay đổi hay không? Có! Thay đổi cực lớn, thế nhưng chúng ta tuyệt nhiên không hề cảm giác được, không hề cảm thấy dao động của địa chân, không hề có cảm giác này. Chữ địa này cũng là thay đổi, ngay trong âm thầm đã thay đổi mặt đất, thay đổi địa chất, đây chính là trên Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Cách nói này các vị vẫn không dễ gì thể hội. Tôi đổi một câu nói khác, phong thủy thay đổi rồi. Làm sao chuyển? Ngay chỗ này Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra đại nguyện không gì bằng, cảm động thiên địa quý thần, địa lý này biến đổi. Cho nên nói: “*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Pháp Tạng là người phước đệ nhất đẳng, phong thủy này liền biến đổi tốt.

Hiện tại chúng ta muốn thay đổi phong thủy thì không cần mời những tiên sinh xem phong thủy, mà thay đổi từ nơi tâm địa, tâm địa chúng ta lương thiện thì hoàn cảnh cư trụ phong thủy liền thay đổi. Người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc gọi là khí phần. Khí phần nơi đó sẽ không giống như khí phần ở nơi khác. Ngạn ngữ gọi là “*địa linh nhân kiệt*”. Người ở nơi đây là hào kiệt thì đất liền có linh khí. Pháp Tạng Tỳ kheo ở nơi đó thì làm gì không có linh khí? Linh khí đạt đến thù thắng nhất. Chân động là nói cái ý này, chúng ta phải hiểu rõ.

Cho đến sâu hơn một tầng, chúng ta muốn hỏi, vì sao một người khởi tâm động niệm có thể cảm động thiên địa quý thần, có thể cảm động thực vật khoáng vật? Hoàn cảnh chúng ta cư trụ là khoáng vật cùng thực vật. Thực vật là cây cối hoa cỏ, khoáng vật là núi sông đất đai. Vì sao có thể cảm động? Thông thường nói cảm động

người, chúng ta có thể nghĩ được thông. Cảm động thiên địa quỷ thần cũng có thể miễn cưỡng đồng ý, thiên địa quỷ thần cũng là chúng sanh hữu tình. Nhưng cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, làm sao có thể bị cảm động? Đạo lý này thì sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Bạn xem thấy những người bồi dưỡng hoa cỏ, họ đối với những chậu hoa này đích thực có lòng yêu thương. Họ bồi dưỡng những cây hoa này thì hoa nở đặc biệt đẹp, chúng ta có thể mô phỏng họ. Bạn mỗi ngày lúc nào thì tưới nước, tưới bao nhiêu lượng nước, đến lúc nào thì cho phân vào, cho lượng phân bao nhiêu, chúng ta có thể đúng pháp mà bào chế, không sai khác chút nào, thế nhưng chúng ta trồng ra cây hoa thì không được đẹp như người ta. Do nguyên nhân gì? Họ có tâm yêu thương, chúng ta không có tâm yêu thương. Do đây có thể biết, thực vật cũng có cảm tình. Không chỉ thực vật có cảm tình, mà khoáng vật cũng có cảm tình, núi sông đất đai đều có cảm tình. Chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” có thần cây, có thần hoa, có sơn thần, có thủy thần, có thần hồ, có thần sông. Do đây có thể biết, tất cả vạn vật thủy đều thông linh. Truy tìm cội nguồn của nó, Phật nói rất hay, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, (chánh báo là thân thể, y báo chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), trong hoàn cảnh đời sống, bao gồm hoàn cảnh nhân sự cùng hoàn cảnh vật chất là “*bổn thị đồng căn sanh, giai thị duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng làm sao mà không bị cảm động?

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liền biết được chúng ta chính mình không luận ở bất cứ nơi nào, cho dù nơi mà người ta không thấy, nhà Nho gọi là “*thận độc*”, chỉ riêng một mình ta, không có người thấy được, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả động tác đều sẽ khởi lên cảm ứng với mười phương hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Loại cảm ứng này, dùng lời nói của khoa học gia hiện đại mà nói, chúng ta không khó thể hội, cảm ứng này gọi là sóng động.

Khoa học gia cận đại cho rằng, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất không phải thật tại, hiện tượng này đều là huyễn tượng của sóng động sanh ra. Cách nói này rất gần với cách nói của Phật Kinh Đại Thừa, đích xác là hiện tượng của sóng động. Chúng ta khởi lên ý niệm, sóng tư tưởng, tốc độ của sóng tư tưởng rất nhanh, trong khoảng sát na thì tận hư không khắp pháp giới, so với tốc độ của ánh sáng, tốc độ của sóng điện từ thì không biết là nhanh hơn gấp bao nhiêu lần. Ngôn ngữ, âm thanh, động tác của chúng ta đều có hiện tượng sóng động. Hiện tượng sóng động này là thuộc về vật chất. Hiện tượng của sóng động tốc độ tương đối chậm, nhưng cho dù

là chậm, vẫn là tận hư không pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ trên lý chúng ta liền có thể tin tưởng những chân tướng sự thật này. Việc này không phải là giả. Như vậy một niệm thiện của chúng ta liền tương ứng với tất cả thiện khởi lên cảm ứng tương thông. Chúng ta một niệm ác liền cùng với yêu ma quỷ quái hư không pháp giới (chính là ác) khởi lên cảm ứng tương thông.

Những năm gần đây, chúng ta tiếp xúc rất nhiều đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực, ngay trong đồng tu có những người bị người vô hình nhập thân, thứ không nhìn thấy nhập thân, tinh thần uể oải mệt mỏi, không thể làm việc, không thể học tập, bị một loại vô hình khống chế. Đây là nguyên nhân gì? Thực tế mà nói, người vô hình ở đây chính là oan gia trái chủ của chính mình, quá khứ đời này đã kết những oán kết này với người ta. Con người này đọa vào đường ngạ quỷ, đại khái là thành phần của đường ngạ quỷ nhiều nhất, đường địa ngục thì họ không thể ra được. Phạm hễ bị những người vô hình này nhập thân, phần nhiều đều là đường ngạ quỷ. Vì sao có thể bị quỷ nhập thân? Nếu nói là oán thân trái chủ, nghiệp nhân này chúng ta mỗi người đều có. Ta ngay đời này không hề đắc tội với người, bạn đời trước đã từng đắc tội với người, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, những oan gia trái chủ này không biết là có đến bao nhiêu. Vì sao bạn hiện tại những oán gia trái chủ này chưa tìm đến thân? Ở đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là vì hiện tại bạn đang còn vận khí, vận khí của bạn rất tốt, quang minh của bạn biến chiếu, họ không dám tiếp cận. Ngoài ra còn một nguyên nhân, đó là không có duyên, chính là không có cơ hội. Con người của bạn làm người rất lương thiện, tâm địa rất chánh trực, những người này không thể ở bên cạnh. Thế nhưng bạn nhất định phải biết, oan gia trái chủ đang ở chung quanh bạn chờ đợi cơ hội, bạn lúc nào có ý niệm bất thiện thì họ sẽ đến liền.

Các đồng tu Phật giáo có không ít người ưa thích bài sám, các vị đã từng lay qua Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện của Tam Muội Thủy Sám là Ngộ Đạt Quốc sư triều nhà Đường. Ở trong đời quá khứ, khi chưa học Phật, ông đã kết oán thù với người. Ông hại chết một người, tâm báo thù của người này rất nặng, mỗi giờ mỗi phút đều ở chung quanh ông chờ đợi để báo thù. Đến đời thứ hai, ông luôn là không tề, tích được không ít đức hạnh, ông lại được thân người. Khi được thân người thì xuất gia, cho nên oan gia của ông không cách gì báo thù. Ông xuất gia tu được rất tốt, đã có được cơ hội như vậy. Sau khi chết, đời sau lại được thân người thì lại tiếp

tục xuất gia. Cho nên trong Thủy Sám nói, ông mười đời là cao tăng, đến đời thứ mười vẫn là thân phận người xuất gia, nên mới làm đến Quốc sư. Thế là chúng ta có thể nghĩ đến, trong nhà Phật những người xuất gia có địa vị cao đến như vậy không phải là một đời tu được, làm thầy của đế vương là do mười đời tu thành, Quốc sư Ngô Đạt là mười đời tu thành. Trong Phật pháp gọi là tích công bồi đức, đời đời kiếp kiếp đều có hành thiện. Ở ngay trong tướng tượng của chúng ta, vận khí của ông không tốt, vì sao vậy? Không gặp được pháp môn Tịnh Độ. Nếu ông chuyên tu Tịnh Độ thì sớm đã vãng sanh làm Phật rồi. Ông tu thiên, tu thiên thì không thể giải quyết vấn đề. Việc này rất rõ ràng, chúng ta phải nên biết.

Vào thời xưa, còn có một câu chuyện của Tam Sanh Thạch, rất nhiều người đều biết. Học thiên rất khó giải quyết vấn đề, đời sau có thể được thân người, được mười đời là cao tăng không vấn đề, nhưng nếu muốn thoát ly sáu cõi luân hồi thì không dễ dàng. Trong Tam Sanh Thạch, khi Viên Triệt Pháp sư viên tịch, khi lâm chung đi đầu thai vào nhà nào ông đều biết, ông đầu thai lại, lại được làm người, ông đều biết được. Loại công phu đó nếu đổi thành niệm Phật cầu vãng sanh thì phẩm vị sẽ rất cao. Đây chính là duyên không chín muồi, bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này không dễ dàng, bao nhiêu Bồ Tát muốn được pháp môn này mà không thể gặp được. Được thân người, nghe Phật pháp, ở trong nghe Phật pháp gặp được pháp môn Tịnh Độ, hay nói cách khác, bảo đảm bạn ngay đời này thành tựu.

Oan gia trái chủ đã đời Ngô Đạt mười kiếp. Ngô Đạt đại khái là mười đời đã tích lũy được không ít công đức thiện hạnh, ngay trong đời này làm được thầy của đế vương. Hoàng đế rất cung kính đối với thầy, đã cúng dường một cái bảo tòa trầm hương, chúng ta gọi là Thái Sư Kỳ. Hoàng đế tặng Thái Sư Kỳ cho ông. Thái Sư Kỳ này là trầm hương khắc ra. Các vị biết trầm hương danh quý cỡ nào. Ông tiếp nhận cái bảo tòa này, ý niệm cống cao ngã mạn sanh khởi, cảm thấy rất danh dự. Vậy thì xong rồi. Cái ý niệm này vừa sanh khởi, khởi tâm động niệm bất thiện, thần hộ pháp liền rời khỏi. Thần hộ pháp vừa rời khỏi, oan gia trái chủ xem thấy cơ hội đến rồi, oan gia trái chủ này liền tìm đến thân, ông bị một mọt ghẻ mặt người, gần như là sắp mất mạng. May nhờ Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán đến cứu ông, giúp ông hóa giải, nói rõ oan kết của quá khứ, hóa giải cái kiếp nạn này. “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” là như vậy mà lưu lại. Việc này cho chúng ta sự cảnh giác cao độ.

Bái sám có công đức gì? Chiếu theo nghi qui hình thức mà bái thì không ích gì, không thể giải quyết vấn đề. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Từ trong “Từ Bi Thủy Sám” nhận biết nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ, quyết định không thể kết oán thù với tất cả mọi người, đây là lạ “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám” ý nghĩa chân thật, công đức chân thật. Những oan gia trái chủ trong quá khứ này, thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, không thể nói không trả.

Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta, Ngài thành Phật rồi, vì sao vẫn phải trải qua một đời sống rất giản dị, thanh khổ? Vì để trả nợ. Chính mình đời đời kiếp kiếp tích lũy công hạnh đã tu đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ của quá khứ. Oan gia trái chủ xem thấy Ngài khổ hạnh như vậy, không những không gây phiền phức, mà họ còn bội phục. Ngài rất tuyệt, công đức tu tích được hồi hướng cho họ, oan gia trái chủ cũng được nhờ. Đây là tâm thái chính xác, hành vi đúng đắn, chân thật tu hành.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Tỳ Kheo Pháp Tạng, bạn xem Tỳ Kheo Pháp Tạng trước sau có vì chính mình hay không? Bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện vì chúng sanh, không có nguyện nào vì chính mình. Ngài đã tu đều là thuần thiện, chân thật giống như Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã nói: “*Không để chút nào bất thiện xen tạp*”, Ngài thì một chút bất thiện cũng không có, cho nên Ngài yêu cầu thiên địa quỷ thần, núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng cho Ngài, quả nhiên liền cảm động thiên địa quỷ thần, quả nhiên liền cảm động núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng minh cho Ngài. Chứng minh có phải vì Ngài không? Không phải. Nếu như vì Ngài, thì Ngài còn xen tạp tư tâm. Chứng minh là vì đại chúng, để chúng ta - những người phàm phu này xem thấy tướng lạ này, đối với nguyện của Ngài đã phát ra sanh khởi tín tâm chân thật, quyết không phải huyễn vọng chính mình. Huyễn vọng chính mình là ý niệm sai lầm.

Chúng ta thấy, khi Đạo Tuyên Luật Sư Chung Nam Sơn triều Đường gặp Ngài Khuy Cơ liền có ý niệm huyễn vọng chính mình. Cho nên, xem qua những công án nhân duyên của ngài trước sẽ khai mở trí tuệ cho chúng ta. Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư khai sơn của Pháp Tướng Tông. Pháp Tướng tuy là Đại sư Huyền Trang từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, thế nhưng ở trên tay Huyền Trang tuyệt nhiên không có xây dựng tông phái, mà là từ trên tay của học trò của Ngài - Ngài Khuy Cơ xây dựng ra tông phái. Đây là Bồ Tát Đại Thừa. Phong cách của Ngài Khuy Cơ, dùng lời hiện

tại mà nói, giống như là một học giả, mà thông thường người xuất gia xem thấy thì Ngài không giống như người tu hành, Ngài là một học giả. Vì sao vậy? Không quá xem trọng giới luật, không quá xem trọng nghi qui, không giống người tu hành thông thường chiếu theo giới luật một chút cũng không dám trái phạm. Đại sư Khuy Cơ rất tùy tiện, cũng rất tùy duyên, không quá chú trọng những thứ này. Đạo Tuyên Luật Sư ở núi Chung Nam. Do vì Ngài là tổ sư của Luật Tông (Phật pháp Đại Thừa của Trung Quốc có tám tông phái), Pháp sư Khuy Cơ hôm nay lên núi thăm viếng Ngài, Ngài cũng muốn nhân cơ hội này giáo huấn Ngài Khuy Cơ. Đạo Tuyên giới luật tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, bữa cơm của Ngài là thiên nhân đưa đến, mỗi ngày thiên nhân đều mang cơm đến cúng dường Ngài. Cho nên Ngài muốn giữ Ngài Khuy Cơ ở lại thêm một chút, để Ngài xem thấy thiên nhân mang cơm đến cúng dường ông, để huyễn lộng một chút, làm gì biết được ngày hôm đó thiên nhân không đến. Ông rất thất vọng. Đến ngày thứ hai, thiên nhân lại đưa đồ cúng đến, lúc này thì Đại sư Khuy Cơ đã xuống núi rồi. Ông liền hỏi: *“Buổi trưa hôm qua vì sao các người không đưa cơm cúng dường đến?”*. Thiên nhân nói với ông: *“Hôm qua có Bồ Tát Đại Thừa ở trên núi, thân hộ pháp đây núi nên tôi không thể lên được”*. Sau khi Đạo Tuyên Luật Sư nghe xong, toàn thân ướt đầm mồ hôi, hổ thẹn.

Việc này là gì vậy? Trong tâm của bạn xen tạp chút bất thiện, liền không còn cảm ứng. Quyết định không nên vì tư tâm, không nên có ý huyễn lộng chính mình, chính là dạy bảo chúng sanh cũng không nên có chút nào huyễn lộng chính mình, vậy thì sai rồi, đây là xen tạp bất thiện. Những hành nghi này của Tổ sư, ngay trong quán sát của chúng ta, chúng ta đạt được giáo huấn, chúng ta đạt được lợi ích. **Khuyến bảo đôi phương phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thành kính.**

Thế nào gọi là thành? Khiêm tốn là thành. Nhà Nho giải thích đối với chữ thành là *“Tự khiêm vị chi thành”*, chính mình phải khiêm tốn. Tôn trọng người khác gọi là kính. Thành kính chắc chắn không thể rời khỏi.

Khổng Lão Phu Tử đối với sơ học không rời thành kính. Cái đức của Thánh nhân, chúng ta xem ở trong Kinh giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người sơ học, đối với người bần tiện thế gian không thất thành kính, đều làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta làm sao có thể khinh mạn người khác chứ? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, bạn khinh mạn họ thì chẳng phải là khinh mạn Phật tánh hay sao? Vậy

thì làm sao có thể nói được thông? Trong sách Nho đối với hai chữ “*thành kính*” này là cách nói này.

Ngày trước, Tăng Quốc Phiên ở trong Đọc Thư Bút Ký nói về chữ thành này so với nhà Nho nói được sâu, nói được hay. Tôi tin tưởng Tăng tiên sinh chắc chắn cũng đọc qua Kinh Phật, tiếp xúc qua Phật pháp, nếu không thì ông không có loại giải thích này. Ông giải thích chữ thành là “*một niệm không sanh gọi là thành*”, cái này cùng với nghĩa thú của Phật đã nói là tương đồng. Trong tâm có ý niệm thì không thành, trong tâm không có ý niệm mới gọi là thành.

Một niệm không sanh gọi là chánh niệm, trên Phật Kinh thường nói “*chánh niệm vô niệm*”. Thế nhưng chúng ta lại không thể hiểu sai đi ý nghĩa. Vô niệm là không có bất cứ ý niệm nào, vậy thì lại sai rồi, không có bất cứ ý niệm nào thì biến thành vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, không phải Phật pháp. Phật pháp nói chánh niệm vô niệm chính là không có ý niệm tự tư tự lợi. Bạn phải hiểu cái ý này. Vô niệm là không tà niệm.

Tà niệm là gì? Tự tư tự lợi là tà niệm. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói rất hay: “*Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*”. Bạn đối với bốn tướng này còn có chấp trước, có ngã, có nhân, hay nói cách khác, bạn còn có phân biệt, còn có chấp trước, dù phân biệt, chấp trước vì tế cũng đều là tà niệm.

Chánh niệm là gì? Chánh niệm là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Nửa bộ sau của “*Kinh Kim Cang*” nói được càng thấu triệt: Không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến. Cái “*kiến*” đó chính là ý niệm. Loại ý niệm phân biệt chấp trước này đều không có thì làm gì còn có đáng vẽ? “*Tướng*” là đáng vẽ. Ngay ý niệm cũng không còn, họ khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đây là chánh niệm. Bốn mươi tám nguyện phía trước của Tỳ kheo Pháp Tạng là chánh niệm, đây gọi là vô niệm, không tất cả các vọng niệm, chắc chắn không có một ý niệm vì chính mình. **Mỗi niệm vì chúng sanh, đây gọi là chánh tri chánh kiến.** Chúng ta nhất định phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Cho nên, vô niệm không phải ngay đến chánh niệm cũng không có, ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh đều không có, vậy bạn cũng sẽ được chút quả báo, được quả báo gì vậy? Biến thành một hòn đá to. Đá không tự lợi, cũng không lợi tha, bạn liền

biết được đá cuội từ đâu mà ra? Đá cuội chính là những người này. Cho nên Pháp Tạng phát ra đại nguyện này, đá cuội cũng cảm động, đạo lý chính ngay chỗ này. Do đây có thể biết, chỉ có Phật pháp đối với khoảng vũ trụ này, tất cả hiện tượng nhân quả lý sự nói được đích thực thấu triệt, chân thật giúp chúng ta khai trí tuệ.

Một câu sau cùng: “*Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng*”. Đây chính là hư không các thiên thần rải hoa. Thiên thần thường hay có, chúng ta thường hay gặp được. Đồng tu đại khái có không ít người đều có kinh nghiệm này. Hoặc là ở trong nhà bạn, hoặc là ở ngoài đồng trống, đặc biệt là ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, chúng ta tĩnh tọa một nơi, đem tâm định lại, âm thầm tụng một bộ Kinh, hoặc giả ở nơi đó niệm Phật hiệu, bạn bỗng nhiên nghe được mùi hương lạ bay đến, hơn nữa, mùi hương này có thể là bạn cả đời trước giờ chưa từng ngửi qua. Tôi có trải qua kinh nghiệm này, trải qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng tu đều nói với tôi là có kinh nghiệm này. Đây là do nguyên nhân gì? Trên thân của thiên thần có mùi hương, họ xem thấy bạn đọa tọa ở nơi đó tụng Kinh niệm Phật, họ thấy rồi chí kính đối với bạn, họ tạm thời dừng lại nơi đó, chấp tay cung kính đối với bạn. Mùi hương này bạn có thể ngửi được.

Rất nhiều đồng tu đều biết, có một năm tôi ở Đạt La Tư Hoa Kỳ, buổi tối có mấy vị đồng tu đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, bỗng nhiên ngửi được mùi hương lạ, bốn năm người đồng thời đều ngửi được, thời gian đại khái có đến ba đến bốn phút. Họ gặp được sự việc này. Ngày hôm sau, họ đến đạo tràng nhỏ của chúng tôi để tìm tôi, đem sự việc khác thường mà tối hôm qua họ gặp được nói cho tôi nghe. Tôi nói các vị đang thảo luận Phật pháp cũng cảm động thiên thần đứng ở nơi đó lắng nghe, họ dùng cái hương này hoan hỉ cúng dường các vị. Đó là ở bên ngoài, không phải ở trong nhà, chắc chắn không có người đốt hương. Sự việc này thường hay có.

Chỗ này so với hương còn thù thắng hơn. “*Thiên vũ diệu hoa*”, là từ trên trời mưa hoa xuống. “*Dĩ tán kỳ thượng*”, không chỉ có hoa, còn có thiên nhạc, không trung có âm nhạc, “*tự nhiên âm nhạc*”, không phải người diễn tấu. Không chỉ là có âm nhạc, mà còn nghe được có tán thán: “*Quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác*”. Đây là thiên nhân tán thán, khẳng định “*Vô Thượng Chánh Giác*” (Vô Thượng Chánh Giác là thành Phật). Những y chánh trang nghiêm này đều là chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang biểu diễn cho chúng ta xem, để những phàm phu chúng

ta xem thấy những chân tướng sự thật này sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, cũng chính là chúng ta phát hiện thiện căn của chính mình. Cho nên bạn mới có thể tiếp xúc được những tướng lạ này, để bạn xem thấy, để bạn nghe thấy, “*kiến-văn-giác-tri*” của bạn có thể tiếp xúc được.

Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau cùng tổng kết đại ý của phẩm Kinh văn này, ông nói Bồ Tát Pháp Tạng phát hoằng nguyện phổ độ chúng sanh, lập tức liền cảm được tướng lạ thù thắng. Dụng ý này rất sâu, chúng ta chắc chắn không thể đối với Kinh văn này hàm hồ qua loa xem lướt qua, vậy làm sao có thể được thọ dụng của Phật pháp? Nhất định phải tỉ mỉ tư duy, bình lặng mà quán sát, thể hội nghĩa thú ở trong đó.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta chính mình có Phật tánh, Phật tánh của chúng ta bị vật dục che mắt, nên Phật tánh của chính mình không thể hiển lộ. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, dùng đủ loại phương tiện để khai thị chúng ta, để giác ngộ chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Chúng ta không có được khai thị của Phật pháp, đời sống ở ngay trong thế giới khổ nạn này, trên Phật Kinh thường nói “*bát khổ giao tiền*”, người này ở thế gian có ý nghĩa gì? Nhất là ở vào xã hội hiện đại này. Xã hội cổ đại đời sống còn có thể miễn cưỡng qua được, phong tục xã hội thuần phật, mỗi một người còn có thể nói nhân nghĩa đạo đức, còn có loại quan niệm này. Hiện tại không còn nữa. Ngày trước người với người qua lại ít nhiều còn có chút đạo nghĩa, ngay đến người làm giặc cướp còn nói đạo nghĩa, trộm cũng có đạo, họ cũng không tùy tiện giết người cướp của. Họ phần nhiều chọn lựa những người nào để cướp? Những nhà giàu có bất nhân, đây là đối tượng để họ cướp. Bạn tuy là trong nhà giàu có lớn, bạn là một người thiện, bạn thường hay có thể giúp đỡ xã hội, cứu tế cùng khổ, đạo tặc tuyệt đối không phạm nhà bạn, họ có đạo của họ. Bạn là một người tốt, họ rất tôn kính đối với bạn. Bạn không phải là người tốt, thì họ sẽ đến cướp của bạn, trộm vật cũng sẽ đến trộm của bạn. Bạn là một người rất tốt, ăn trộm cũng sẽ không trộm của bạn.

Người hiện tại không có quan niệm này, người hiện tại chỉ có lợi hại. Chúng ta quán sát hiện tại, người hiện tại là tranh lợi, phóng túng, xã hội này còn gì đáng lo không? Phóng túng thì xã hội đó chắc chắn mục nát, tan rã. Tranh lợi đến sau cùng, cái cạnh tranh này đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh máu chảy, thiên tai nhân họa làm sao có thể tránh khỏi? Chúng ta từ trên báo chí, từ trong tin tức biết được

việc này. Toàn thế giới tần suất thiên tai nhân họa mỗi năm một thêm lớn, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, cái thế gian này có ý nghĩa gì? Bạn ở ngay trong một đời có thể tìm được một người bạn chân thật đáng tin, một người bạn tri kỷ hay không? Không có! Bạn bè có tốt hơn, đều phải đánh lên rất nhiều dấu hỏi, không đáng tin. Một bạn bè tri kỷ đều không thể tìm được, bạn nói xem cái thế gian này đến để làm gì? Có ý nghĩa gì chứ?

**Vì sao chúng ta sanh vào thời đại này?** Phật nói được rất hay, là do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng ta cùng chúng sanh thời đại này cộng nghiệp, cũng chính là nói, ngay trong đời quá khứ chúng ta đã từng cùng với mọi người đã làm không ít những việc bất thiện này, cho nên đến đây để thọ báo, đến để nhận quả báo này. Không biết được nguyên nhân này, chúng ta bị những khổ nạn này sẽ không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người. Chúng ta đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, thế là chúng ta cũng cam tâm tình nguyện, không còn lời gì để nói, tự làm tự chịu. Thế nhưng chúng ta rất may mắn, cũng xem là ngay trong đời quá khứ có thiện căn rất sâu dày nên gặp được Phật pháp. Gặp được Phật pháp thì được cứu rồi, liền có thể chuyển biến nghiệp báo của chúng ta. Chuyển bằng cách nào vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ này thị hiện phương pháp rất tốt, từ trên căn bản làm một cuộc chuyển biến lớn.

Trước khi chưa nghe được Phật pháp, chúng ta đều là như vậy, khởi tâm động niệm có ai mà không vì chính mình? Ngạn ngữ thường nói: “*Người không vì mình trời tru đất diệt*”, người người đều vì chính mình. Kỳ thật câu nói này, khi tôi ở HongKong, Hà Thủ Tín đã từng hỏi tôi. Tôi nói với anh ấy, câu nói này là sai lầm, câu nói này là dẫn đạo đi sai phương hướng của chúng ta, hoàn toàn tương phản. Người nếu vì mình thì trời tru đất diệt, người không vì mình là chư Phật tán thán, long thiên ủng hộ, cho nên câu nói đó là sai, nói điên đảo rồi, dẫn đạo sai chúng sanh. Bạn xem Tỳ kheo Pháp Tạng dạy chúng ta, cái ý niệm đó của Ngài chuyển đổi rồi, đại chuyển biến đến 180 độ. Mỗi niệm vì chúng sanh, tất cả đều là làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm là tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm là tấm gương tốt, ngôn ngữ là tấm gương tốt của ngôn ngữ, đời sống là tấm gương tốt của đời sống, công tác là tấm gương tốt của công tác, thù đáp là tấm gương tốt của thù đáp, từng li từng tí đều là tấm gương tốt nhất của pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên mới có cảm ứng thù thắng rõ rệt như vậy. Chúng ta đọc đoạn Kinh

văn này, phải học những điều này, vậy thì chúng ta không có đọc suông, chúng ta từ ngay chỗ này chân thật tinh ngộ ra.

A Di Đà Phật!

## Tập 190

Ở trong chú giải, Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng một đoạn giải thích trong “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận” của cư sĩ Bàn Tế Thanh, giải thích được rất hay, rất tinh túy. Văn này của ông tiết lộ ra ở chỗ này, chúng ta cùng đọc qua: “*Nhất thiết Phật độ, bất ly chúng sanh, nhất niệm thanh tịnh tâm, nhi đắc thành lập*”. Câu nói này là tổng cương lĩnh. Quan trọng nhất là chúng ta phải có thể tin được. Đây chính là ở trên Kinh Phật thường nói, thế nhưng Phật chỉ nói một câu đơn giản là: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Ông đem một câu này nói được càng rõ ràng, càng tường tận.

“*Tất cả Phật độ*” chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có vậy? Không lìa chúng sanh; một niệm tâm thanh tịnh mà được thành lập, là do tất cả chúng sanh tâm tướng mà thành. Thế nhưng ở chỗ này, ông chú trọng Phật độ.

Phật độ chính là Tịnh Độ, báo độ mà chư Phật Như Lai đã ở. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng, trong Kinh Vãng Sanh (“Tịnh Độ Ngũ Kinh” đều gọi là Kinh Vãng Sanh) nói Thế giới Cực Lạc, đây là Phật độ. Phật độ từ nơi đâu mà có? Là do một niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh biến hiện ra, cho nên mới nói “*tâm tịnh thời cõi Phật tịnh*”.

Lần trước, Hiệp hội Quy y Hội Giáo có mời tôi cùng với họ tổ chức một lần tọa đàm. Họ đã từng đưa ra vấn đề: Ki Tô giáo và Thiên Chúa giáo gọi là Thiên Đường, Hồi giáo gọi là Thiên Viên (hoa viên trên trời gọi là Thiên Viên), Phật giáo chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, vị bằng hữu Hồi Giáo này hỏi tôi: “*Thế giới Cực Lạc ở nơi nào vậy?*”. Tôi nói với ông ấy: “*Thế giới Cực Lạc chính ngay chỗ này. Đây là thật, không phải giả. Nếu như bạn hồi phục được một niệm thanh tịnh thì bạn liền thấy được, chính ngay chỗ này, không xa. Nếu như bạn có một niệm nhiễm tạp thì bạn sẽ không thấy được*”. Tôi nói lời này không phải dễ hiểu, rất khó thể hội. Tôi nêu ra một thí dụ: Hiện tại, thông thường trong nhà người đều có truyền hình. Các vị mỗi ngày đều xem truyền hình, các vị biết được kênh đài của truyền hình rất nhiều, không luận một kênh đài nào, đều là ở trên màn hình của truyền hình này. Đây là nói rõ cái gì? Thế giới này của chúng ta ngày nay cùng Thế giới Cực Lạc và Thiên Viên là khác nhau ở kênh đài, nhưng đồng ở trên một màn hình. Nếu tâm của chúng ta không

thanh tịnh thì chúng ta xem thấy là uế độ của Thế giới Ta Bà. Nếu như chúng ta hồi phục đến một niệm tâm thanh tịnh, thì chúng ta ở trên màn hình này lập tức liền hồi phục đến Tịnh Độ, Phật độ. Từ ngay trong thí dụ này, bạn tương đối dễ dàng thể hội được. Có Tịnh Độ hay không? Có Thế giới Cực Lạc hay không? Có Thiên Viên hay không? Khẳng định có, chúng ta chắc chắn tin tưởng. Nếu như từ phương diện khoa học mà nói thì càng dễ dàng khiến chúng ta tin tưởng.

Khoa học gia ngày nay đã phát hiện và khẳng định không gian là đa duy thứ, nên gọi là có hai độ không gian, ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, có vô hạn không gian duy thứ. Đây là khoa học gia khẳng định. Thiên Viên là gì? Thiên Đường là gì? Thế giới Cực Lạc là gì? Nếu như bạn đột phá hết thủy không gian duy thứ rồi, Thiên Đường liền xuất hiện, Thế giới Cực Lạc liền xuất hiện, trong Phật Kinh gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Cực Lạc, Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Hoa Tạng, Pháp Giới Nhất Chân chính là thủy đều đột phá hết những tầng không gian duy thứ khác. Khoa học gia hiện tại không biết dùng phương pháp gì để đột phá, muốn dùng khoa học kỹ thuật để đột phá. Việc này thì không dễ dàng, vô cùng là gian nan. Vì sao vậy? Không gian duy thứ khác được hình thành thế nào thì họ không biết. Phật thì rõ ràng. Nó được hình thành như thế nào? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Thế là Phật liền biết được làm thế nào đem không gian đột phá. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều buông xả thì phá được. Một niệm tâm thanh tịnh thì hư không pháp giới là Phật độ. Nhất Phật độ này chính là Pháp Giới Nhất Chân, chính là Hoa Tạng, chính là Cực Lạc ở ngay trước mắt.

Người tu hành chứng quả, họ chứng được cái gì? Họ chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều buông xả rồi, ngay trong mắt của họ thế giới này là Pháp Giới Nhất Chân, cái này họ chứng được rồi, thanh tịnh Phật độ. Ngay trong mắt của họ thấy chúng sanh đại địa, giống như bốn Kinh đã nói, tất cả đều thành Phật. Chúng ta ngày nay vì sao không thấy được tất cả đều thành Phật? Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Học Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta nhìn thấu buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhìn thấu là gì? Chân tướng sự thật triệt để thông đạt tường tận gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu buông xả, đời sống của chúng ta được đại tự tại, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải giả. Bao gồm tất cả khổ nạn thủy đều không còn,

khói tan mây tán, bạn được là chân lạc. “Lìa khổ được vui” không phải là hình dung từ, không phải là khích lệ chúng ta, mà là chân tướng sự thật. Tự tại là tự thọ dụng. Vậy thì còn có rất nhiều những chúng sanh chưa giác ngộ, chúng ta vẫn cùng với họ cùng trải qua đời sống, cũng sống được rất an vui, tùy duyên.

**Tùy duyên là gì vậy? Bồ Tát Phổ Hiền nói hai nguyện trong mười nguyện: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây chính là tùy duyên.** Tùy duyên chính là công đức. Công đức gì vậy? Ở trong tùy duyên không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là công đức. Trong tùy duyên không khởi ý niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đây là công đức. Đồng tu chúng ta phải nghĩ tưởng nhiều, thì chúng ta liền biết được tu hành phải tu bằng cách nào, không cần phải hỏi người khác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, quy nạp lại cũng không ngoài đối người đối việc đối vật đều phải tùy duyên, không nên phan duyên.

**Phan duyên là gì? “Ta muốn thế nào, thế nào đó”, đó là phan duyên.** Tùy duyên là người khác muốn làm thế nào đó, ta không có muốn. Ta không muốn thì ta tự tại, ta liền an vui. “Ta muốn thế nào, thế nào đó”, muốn người khác tùy thuận ta, vậy thì khổ liền đến, chướng ngại liền đến, bạn liền lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Ta có thể tùy thuận người khác, tùy duyên bất biến.

**Bất biến là gì? Quyết định không khởi tham-sân-si-mạn, quyết định không khởi phân biệt, chấp trước, đó là bất biến.**

Bạn trải qua là đời sống của chư Phật Như Lai, đời sống của Pháp Thân Bồ Tát, đây là đời sống thế xuất thế gian hạnh phúc nhất, viên mãn nhất. Chúng ta chân thật tham thấu rồi, hiểu được rồi, chúng ta cũng có thể qua. Không phải các Ngài chuyên lợi. Có bằng lòng trải qua đời sống này hay không, không ở nơi người khác mà là ở chính mình, chính mình có chịu buông xả hay không. Buông xả chính là chư Phật Như Lai, chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta phải hiểu sâu đạo lý này.

Sau khi chính mình triệt để buông xả thì đề khởi. Đề khởi cái gì? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Sống ở thế gian này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh mà sống, chính mình đã giải thoát, cho nên mặc áo ăn cơm đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Khi mê thì mặc áo ăn cơm là vì ta, vì chính mình; khi giác ngộ rồi thì mặc áo ăn cơm là vì chúng sanh. Những đại

đạo lý này đều ở ngay trong Kinh giáo. Chúng ta đọc thì phải có thể tham thấu, từ ngôn ngữ của Phật, từ biểu thái của Phật mà thể hội.

Trong “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận”, tiếp theo lại nói: “*Pháp Tạng Đại Sĩ, phát thử hoàng nguyện, kỳ vi phá trừ chúng sanh vọng chấp, khai hiển đương nhân, bốn hữu tâm lượng, linh tri Tịnh Độ, tức thị! Pháp tánh bốn nhiên, phi tòng ngoài đắc, hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, là chư ác thú*”. Cư sĩ Bành Tế Thanh đích thực không đơn giản. Mấy câu nói này, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được. Đây là một vị Bồ Tát tại gia. Ông là người của thời đại Càn Long, triều nhà Thanh. Phụ thân của ông làm quan cũng không nhỏ, là Binh Bộ Thượng Thư của Hoàng đế Càn Long, nếu dùng quan vị của hiện tại mà nói thì là Bộ trưởng quốc phòng, cho nên ông là con cháu nhà quyền quý. Ông là người rất thông minh. Chúng ta xem thấy trong truyện ký, khoảng hai mươi tuổi thì ông đỗ tân sĩ. Tân sĩ là học vị cao nhất thời đó. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, tân sĩ thì tương đương với học vị tiến sĩ của hiện tại, cử nhân thì tương đương với học vị thạc sĩ, tú tài tương đương với học vị học sĩ. Vào thời xưa cũng có ba học vị, đó là tú tài, cử nhân và tân sĩ. Tuổi còn trẻ mà đã lấy được học vị cao đến như vậy rồi. Ở vào thời xưa, chúng ta xem thấy, thi lấy được cử nhân, nếu vận khí tốt thì có thể được phân bổ đi làm trưởng huyện thị, làm quan viên địa phương, thủ trưởng địa phương; còn địa vị tiến sĩ thì càng cao, tiến sĩ đứng đầu bảng thì là trạng nguyên, đứng thứ hai là bảng nhãn, thứ ba là thám hoa, thứ tư về sau thì thông thường gọi là tiến sĩ. Ông là người có thiên căn sâu dày, hoàn cảnh gia đình tốt, không cần phải lo lắng đời sống, cho nên tuy ông thi đỗ tiến sĩ nhưng ông không làm quan, mà ông học Phật. Trình độ của ông rất cao. Ông có một cuốn “Kinh Vô Lượng Thọ Tiết Hiệu Bản”, hiện tại có chín loại bản “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong đó có một bản đặc biệt này của ông. Ông xem thấy bản của Khang Tăng Khải quá rối rắm, nên đem nó rút gọn lại thành một quyển tiết lược, khi xem thì đích thực là thuận tiện. Chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” của cư sĩ Bành Tế Thanh gọi là “Khởi Tín Luận”. “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận” chính là bản tiết lược của chính ông, từ quyển của Khang Tăng Khải rút gọn lại mà thành.

Gần đây, vào đầu năm dân quốc, cư sĩ Đinh Phúc Bảo làm thiển chú của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản này được người thời nay chọn dùng. Do đây có thể biết, bản này tương đối có giá trị. Thế nhưng ông chỉ là làm một bản tiết hiệu, không có tham

khảo các quyển nguyên bản dịch khác, cho nên bản của ông không thể xem là bản hội tập. Đối với các bản khác có rất nhiều giáo nghĩa, trong Khang bản thì không có, đương nhiên trong bản của ông cũng không có, vì vậy bản này tuy hay, thế nhưng nghĩa lý không viên mãn. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư mới phát tâm trùng tân lại hội tập. Ngài đã dùng thời gian mười năm để hoàn thành quyển này. Chúng ta đối với quyển này nhất định phải có lòng tin, quyết không thể nói “*người ta nói sao mình làm vậy*”, vậy thì chúng ta chính mình lỗ qua cơ hội thì thật đáng tiếc. Tôi xem thấy quyển này thì sanh tâm đại hoan hỉ. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, tám quyển khác tôi đều xem qua hết, quyển này thì hay, càng xem càng hoan hỉ, đồng thời được lão sư của tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam ấn chứng cho tôi. Thầy đem quyển Kinh này giao cho tôi, chính thầy đã giảng qua một lần, rất dụng tâm mà viết lên chú giải, mi chú rất đơn giản. Hiện tại, quyển mi chú này ở trên tay của tôi, có không ít đồng tu đã thấy qua. Cho nên, ngày nay chúng ta truyền bản Kinh này là có sư thừa, người phê bình có, người hủy báng cũng có, tôi tuyệt đối sẽ không bị dao động. Nếu tôi bị những cảnh giới bên ngoài dao động, tôi làm sao có thể xứng đáng được với lão sư? Lão sư dạy cho tôi, tôi phải có lòng tin đối với lão sư. Đây là người xưa gọi là sư thừa. Nếu tôi xử lý, đối lấy một quyển khác, bạn phải nên biết, tương lai người đời sau phê bình đối với tôi: “*Pháp sư Tịnh Không bội sư phản đạo*”, tôi sẽ phải mang cái tội danh này. Ngày nay người khác phê bình đối với tôi thật có chỗ tốt, người đời sau sẽ viết về tôi: “*Pháp sư Tịnh Không tôn sư trọng đạo*”. Chúng ta đối với tất cả tình huống thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Bành Tế Thanh nói được mấy câu này rất hay. Ông không phải là người thông thường.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra hoằng nguyện này là chỉ bốn mươi tám nguyện đã nói trong phẩm thứ sáu phía trước, cho đến mười bài kệ trong phẩm này. Mười bài kệ này là tổng kết đại nguyện phía trước. Mục đích ở đâu? Mục đích chẳng ngoài là giúp chúng sanh phá trừ vọng chấp. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong “Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Xuất Hiện”, Phật đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng, phá trừ chấp trước. Kinh này cùng “Hoa Nghiêm” hợp lại, bạn vừa xem, có nhiều vị đạo. “Kinh Hoa Nghiêm” Phật chẩn đoán ra tâm bệnh của chúng ta ở chỗ nào, Kinh này là dùng thuốc. Kinh đó chẩn đoán ra, chỗ này thuốc đến thì bệnh khỏi. Bạn thấy, thật có vị đạo! Cho nên, Bành Tế Thanh nói: “*“Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản*

“*Hoa Nghiêm*”. “*Phật Thuyết A Di Đà Kinh*” chính là tiểu bản của “*Hoa Nghiêm*””. Ông đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh Di Đà*” và “*Kinh Hoa Nghiêm*” xem thành một bộ, phân lượng đại - trung - tiểu. Cách nhìn này chính xác. Sau khi chúng ta nghe rồi hoàn toàn đồng ý, rất là bội phục cách nhìn này của ông. Không chỉ bản Kinh giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng chấp trước, càng tinh túy hơn, giúp chúng ta khai hiển tâm lượng vốn có. Câu nói này chúng ta phải xem trọng.

Chúng sanh chúng ta thật đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Tâm lượng quá nhỏ. Trong Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc được: “*Tâm lượng của Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Đây là tâm lượng vốn có của chính chúng ta. Ngày nay chúng ta làm chúng sanh khổ não, ở trong sáu cõi chịu sanh tử luân hồi. Vốn dĩ tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới, là hằng hà sa thế giới, hiện tại đem cái tâm lượng này biến thành nhỏ thế này, một người cũng không thể bao dung, vợ chồng hai người vẫn còn cãi nhau. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Bạn nói xem, tâm lượng của bạn bao lớn? Người tâm lượng nhỏ đáng thương, phiền não nhiều.

Bồ Tát Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ này làm tấm gương cho chúng ta. Bạn xem, tâm lượng Ngài bao lớn. Chúng ta phải học. Tôi thường hay khích lệ đồng tu học Phật của chúng ta, chúng ta phải giúp đỡ tôn giáo khác, tâm lượng của bạn mới lớn. Chúng ta là Phật giáo, họ là Ki Tô giáo, chúng ta không thể qua lại với họ, vậy thì tâm lượng của bạn vĩnh viễn nhỏ như vậy. Nếu chúng ta muốn mở rộng tâm lượng thì chúng ta phải bao dung Ki Tô giáo, bao dung Thiên Chúa giáo, bao dung hết thảy tất cả tôn giáo khác trên toàn thế giới, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn xem trong “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*” liệt kê ra những đại chúng tham dự pháp hội, chúng ta xem thấy hư không pháp giới tất cả người ở cõi nước khác nhau, những chúng sanh tộc loại khác nhau, những chúng sanh tôn giáo khác nhau thảy đều tụ hội lại cùng nhau nghe Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Chúng ta phải nên biết đạo lý này, những chân tướng sự thật này. Học Phật thì phải học chính ngay ở chỗ này.

Tôi nhớ lại, đại khái khoảng ba mươi đến bốn mươi năm trước, khi tôi mới xuất gia không bao lâu, vào lúc đó tôi trụ ở chùa Lâm Tế ba năm. Có một vị sinh viên Đại học Đài Loan đến thăm tôi, anh ấy học chính trị, chí hướng của anh ấy là làm

chính trị và anh hỏi tôi phải nên làm thế nào. Tôi liền nói với anh ấy: “*Hiện tại tôi học Phật rồi, không nói đến chính trị nữa. Đối với những sách vở về phương diện chính trị, tôi trước giờ chưa từng xem qua. Ngày trước thì có xem qua, nhưng hiện tại thì không xem, chuyên tâm làm giáo dục Phật pháp. Thế nhưng bạn đã có chí hướng làm, tôi có thể phụng hiến bạn một câu, đáng được bạn tham khảo*”. Tôi nói tiếp với anh ấy: “*Nếu như bạn muốn làm một thị trưởng thành công, một thị trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả thành phố đó. Nếu như bạn muốn làm một tỉnh trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả một tỉnh. Cùng một đạo lý này, bạn muốn làm lãnh tụ của một quốc gia, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn quốc; bạn muốn làm lãnh tụ thế giới, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn thế giới*”. Anh ấy nghe tôi nói rồi rất là cảm kích, anh ấy nói đã không uổng phí đến thăm tôi. Tôi nói: “*Vậy thì tốt! Anh quay về, trước tiên là mở rộng tâm lượng ra*”.

Sở dĩ Phật vĩ đại, quốc vương không thể sánh, lãnh tụ thế giới không thể sánh là do tâm lượng của Phật là tận hư không, khắp pháp giới. Tâm lượng của bạn chỉ mới có thể bao trùm một địa cầu thì có tính vào đâu! Thái dương hệ vẫn chưa bao hết, hệ ngân hà vẫn chưa bao đến. Tâm lượng của Phật là tận hư không khắp pháp giới, quá vĩ đại, chúng ta không thể không tôn kính. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng vốn có của chính mình. Tâm lượng vốn có là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Sau đó phải dạy bạn tường tận, Tịnh Độ là pháp tánh bản nhiên. Pháp tánh bản nhiên này, thực tế chính là vừa rồi mới nói, Tịnh Độ chính ngay hiện tiền, chỉ cần đột phá không gian duy thứ.

Không gian có duy thứ không bình thường. Không gian duy thứ này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra. Đây là giả, không phải là thật. Tuy là giả, nhưng nếu bạn không thể đột phá, bạn chắc chắn bị nó chướng ngại. Cho nên, bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không gian duy thứ đột phá rồi, hồi phục đến Tịnh Độ, hồi phục Pháp Giới Nhất Chân, hồi phục nhất Phật độ. Pháp tánh vốn dĩ chính là như vậy. Cho nên nó là thật, không phải là giả, nó là vĩnh viễn bất biến. Sự việc này không phải bạn tu hành mà có được từ bên ngoài.

Phía sau Ngài nói ra lý do: “*Hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, ly tướng ác thú*”. Ác thú này là nói mười pháp giới, không chỉ ba đường ác là ác thú, mà sáu cõi cũng là

ác thú, mười pháp giới vẫn là ác thú. Dùng lời của khoa học gia mà nói, chỉ cần ở trong không gian duy thứ, không luận bạn duy thứ cao đến đâu đều không phải là thật, đều là thuộc về ác thú. Không gian duy thứ toàn bộ đột phá rồi thì gọi là Pháp Giới Nhất Chân, thanh tịnh bốn nhiên. Ở trong cảnh giới này, giống như Phật đã nói ở trên tất cả các Kinh: “*Tự tánh diệu viên*”, vi diệu viên mãn không hề có kém khuyết.

“*Cụ chú tướng hảo*”. Như Lai trí tuệ đức tướng, trí tuệ viên mãn. Đức là năng lực, năng lực là viên mãn. Tướng là tướng hảo, tướng hảo cũng là viên mãn. Ba loại viên mãn thì gọi là đại viên mãn, thủy đều viên mãn. Cảnh giới này chính là ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Đại Sư Thanh Lương nói cảnh giới không chướng ngại. Ngài nói ra bốn loại: “*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Đây là thật, cho nên gọi là đại tự tại. Chúng ta ngày nay mọi thứ đều có chướng ngại, chướng ngại này từ đâu mà ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Bạn không lìa vọng tưởng, chấp trước thì chướng ngại của bạn không thể đoạn trừ, không cách gì hóa giải. Phật biết rõ ràng tường tận căn bệnh của tất cả chúng sanh ở chỗ nào, gốc bệnh làm sao sanh ra, chân thật gọi là đối bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi. Cho nên, đây là một môn học vẫn rất là hiện thực. Giáo học rất hữu dụng, học rồi lập tức liền được thọ dụng. Ngày nay chúng ta xem thấy, tất cả giáo dục thế xuất thế gian không thể so sánh với giáo dục của Phật, học rồi thì lập tức liền được thọ dụng, liền được chỗ tốt.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô nói rất hay: “*Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học mà là thứ người đời nay cần đến*”. Bạn không thể không học, không học thì không thể giải quyết vấn đề, không học thì không thể lìa khổ. Bạn học một bộ lý luận phương pháp này, bạn liền có năng lực lìa khổ được vui.

Mấy câu nói phía sau nói rất hay, một đoạn lời nói của ông ở trong đây đều tiết lộ ra. Ở trong quyển này, phía sau nói: “*Tự tánh vô ngại, hiện lực thân thông*”, chính là nói hồi phục năng lực, hồi phục đức năng. “*Tự tánh vô trụ, bất khả đoạn diệt, tự tánh vô tác, vô hữu hạn lượng, tự tánh vô ngoại, như phong quảng bị, tự tánh vô nội, như kính phổ hiện*”, đều là thuộc về vạn đức vạn năng mà thông thường chúng ta thường hay nói. Tự tánh của chúng ta vốn đủ, viên mãn tròn đầy không chút kém khuyết. “*Tự tánh quang minh, như nhật phổ chiếu, tự tánh bình đẳng, như*

*huong phổ huân*”, đây là nói trí tuệ. Bạn xem, nói nhiều như vậy, nhưng tổng kết lại chính là tự tánh vốn đủ trí tuệ, tự tánh vốn đủ năng lực đức năng, tự tánh vốn đủ tướng hảo. Tổng kết ở ba phương diện này, mọi thứ đầy đủ.

Bồ Tát thị hiện ứng thế chính là tự tánh hằng thuận chúng sanh. Câu nói này nhắc nhở rất hay. Chúng sanh làm ác, chúng ta cũng phải làm ác với họ hay sao? Không thể nào, hoàn toàn sai rồi! Trong nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn phương tiện vi môn*”. Nếu chúng sanh muốn làm việc xấu, chúng sanh muốn giết người, bạn cùng với họ giết người sao? Chúng sanh muốn ăn trộm, bạn giúp họ ăn trộm à? Bạn tùy thuận thì sai rồi, như vậy gọi là “*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”. Bạn xem từ bi là gốc, phương tiện là cửa, vì sao lại nói họa hại, hạ lưu? Trong đây chính là bạn tùy thuận tự tánh chúng sanh, đây là thiện, đây chính là gốc, đây chính là phương tiện. Nếu như bạn muốn tùy thuận phiền não của chúng sanh, tùy thuận ác nghiệp của chúng sanh thì bạn chính là họa hại, chính là hạ lưu. Việc này không thể không phân biệt rõ ràng. Tùy thuận là tùy thuận trí tuệ, tùy thuận lý tánh, không phải cảm tình. Tùy thuận cảm tình, tùy thuận nhân tình thì đều là hồng việc. Chúng ta học Phật thì phải hiểu rõ đạo lý này. Tự tánh vốn đủ. Chúng ta thường nói tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta phải tùy thuận cái này. Mặt trái của chân thành là hư ngụy, mặt trái của thanh tịnh là ô nhiễm, mặt trái của bình đẳng là ngạo mạn đố kỵ, mặt trái của chánh giác là ngu si, mặt trái của từ bi là tự tư tự lợi, những cái đó thì không thể tùy thuận. Chúng ta phải hiểu được đại đạo lý này.

Trang nghiêm quốc độ là phải tùy thuận thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây mới là trang nghiêm quốc độ. Cho nên, tổng quan bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện chính là chúng sanh trí tuệ đức tướng vốn đủ. Do đây có thể biết, vẫn là dùng trí tuệ đức tướng tự tánh vốn đủ trang nghiêm chư Phật quốc độ. Tâm độ không hai, nhân quả đồng thời, lý sự không hai, cho nên Ngài cảm ứng nhanh đến như vậy, nguyện mới vừa phát xong, tướng lành điềm lạ lập tức liền hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này. Trong đây không hề có chút nào mê tín. Cho nên, không trung tán thán: “*Quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác*”, không có chút nghi hoặc nào. Bạn xem, câu nói này thật khẳng định. Thực tế mà nói, tán thán này tuyệt nhiên không phải tán thán để Pháp Tạng nghe, nếu như bạn hiểu như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa rồi. Lời tán thán này cho ai vậy? Là cho chúng ta nghe. Chúng ta

ở trong đây thể hội được, phải tu hành như vậy sẽ chắc chắn thành vô thượng đạo. Sự tán thán này chính là chư Phật Như Lai, long thiên thiện thần đang khuyên chúng ta phải tu Tịnh Độ mà thôi. Ý nghĩa chân thật chính ngay chỗ này. Cái nhân không thể nghĩ bàn thì chắc chắn có cái quả không thể nghĩ bàn, nhân duyên quả mãn. Pháp môn này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không niệm Phật thành Phật, không luận là tu học pháp môn nào. Cho nên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tu đến sau cùng khi muốn thành Phật thấy đều quay về pháp môn niệm Phật. Việc này chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên Kinh văn của “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng, Thập Địa Bồ Tát (đây là “Kinh Hoa Nghiêm” đã đến tầng cao, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa): *“Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật”*. Thì là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác, mười một vị thứ. Mười một vị thứ này, các Ngài tu pháp môn gì vậy? Pháp môn niệm Phật. Niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát, chỗ này chẳng phải nói *“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”* hay sao? Niệm cái gì thì biến hiện cái đó.

Hiện tại là tháng bảy, cửa quý đã mở rồi, quý đều đi ra, cho nên các vị rất nhiều người thường hay mộng thấy quý, mộng thấy thân bằng quyến thuộc, cơ hội thì nhiều, vì sao vậy? Cầu bạn giúp họ siêu độ. Nếu như bạn mộng thấy thân bằng quyến thuộc, thì khoảng thời gian tháng bảy này, trong pháp hội siêu độ lập cho họ một bài vị. Họ đến là để cầu việc này. Chúng ta phải hiểu được giúp đỡ họ. Đây là trên “Kinh Địa Tạng” nói, các vị đọc “Kinh Địa Tạng” thì biết, họ đến cầu sự giúp đỡ. Vì sao họ không tìm người khác? Người khác không đến Cư Sĩ Lâm, họ đến cầu thì có ích gì. Các bạn chịu đến Cư Sĩ Lâm, cho nên cầu các bạn thì hữu dụng. Bạn lập cho họ một bài vị. Chúng ta nghe Kinh, đọc Kinh rồi hồi hướng cho họ. Vì sao họ đi đến cõi quý? Họ niệm quý nên biến thành quý. Tuy là không có niệm quý, trên thực chất họ niệm quý. Quý là tâm tham. Họ ngày ngày nghĩ đến tham, tham thì biến thành quý thôi. Niệm tham chính là niệm quý. Niệm sân hận, niệm đố kỵ, đó là niệm địa ngục. Việc này thì rất phiền phức, không nên như vậy. Chúng ta nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại thành niệm Phật. Tuy là không niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm chân thành, niệm thanh tịnh, niệm bình đẳng, niệm giác ngộ, niệm từ bi, thì đây chính là niệm Phật; bạn phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn chắc chắn vắng sanh. Nếu như trong miệng niệm A Di Đà Phật, một ngày từ sớm đến tối lần tràng hạt, niệm *“A Di Đà Phật”* một ngày niệm mấy mươi vạn câu, nhưng trong

tâm đều là hư ngụy, gặp người đều là nói lời giả, không có câu nào là thật, trong tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì không thể vãng sanh. Đại đức xưa nói rất hay: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công”*. Vì sao vậy? Bạn niệm Phật là trên hình thức niệm, tâm của bạn không phải là thật. Chữ *“niệm”* này, các vị xem rõ ràng, văn tự chúng ta là phù hiệu trí tuệ, bên trên chữ *“niệm”* là chữ *“kim”*, bên dưới là chữ *“tâm”*, là nói bạn trong tâm hiện tiền có Phật thì mới gọi là niệm Phật, không phải ở trên miệng. Hay nói cách khác, tâm của bạn giống với tâm Phật, đây gọi là niệm Phật. Phật là tâm gì? Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bạn có cái tâm này, bạn niệm Phật liền sẽ không có gián đoạn. Phật là hạnh gì? *“Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”*, đó là hạnh của Phật. Tâm của chúng ta là tâm Phật, hạnh là hạnh Phật thì có lý nào mà không làm Phật? *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, bạn ngay đời này sẽ chắc chắn làm Phật. Cho nên, cái tổng kết này, ý nghĩa rất sâu rất dài. Ngài ở nơi đây chân thật khuyên chúng ta, ở ngay trong vô lượng pháp môn chọn lấy pháp môn Tịnh Độ. Sau khi chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, phải như Bồ Tát Pháp Tạng tín nhập như vậy. Từ ngay chỗ này sanh khởi tín tâm, từ ngay chỗ này vào cửa. Chúng ta không cần phải tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta ngay một đời này viên mãn thành tựu.

Tốt rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 191

### PHẨM THỨ TÁM: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Ở trong phẩm Kinh này, Bồ Tát Pháp Tạng phát đại hoằng thệ nguyện. Sau khi nguyện phát rồi thì nhất định phải có hành. Tu hành là thực tiễn nguyện, cũng chính là nói nguyện phải thực tiễn. Nguyện phát rồi mà không thể thực tiễn thì nguyện này là không nguyện.

Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, từ xưa đến nay có không ít người tu hành tại gia hoặc xuất gia phát đại hoằng thệ nguyện, sau cùng đều không có thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm, không thể nào thực tiễn nguyện vọng của chính mình, không khắc phục được phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ để phiền não tập khí làm chủ, cho nên không thoát khỏi luân hồi. Ở ngay chỗ này, chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện rồi thì Ngài thật làm, tự hành hóa tha, tâm Ngài đích thực là an trụ ngay trong đại nguyện, niệm niệm không quên bốn nguyện. Cho nên, đề mục của đoạn kinh văn này gọi là “*Tích công lũy đức*”. Đây là chúng ta phải nên học tập.

Khoa đề: NHƯ NGUYỄN TU HÀNH

Kinh văn: “*A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng, u Thế Tự Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát kỳ hoằng thệ nguyện dĩ, trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*”.

Đoạn nhỏ này là tiếp trước khởi sau. Ở trong Kinh văn, câu thứ nhất trực tiếp thẳng thắn nói với chúng ta: “*Trụ chân thật huệ*”. Câu này là căn bản Bồ Tát tu hành chứng quả. Chúng ta ngày nay vì sao không thể thành công? Không có trí tuệ. Trí tuệ đâu mất rồi? Trí tuệ đã biến thành phiền não. Đồng tu học Phật chúng ta không thể không hiểu đạo lý này. Trí tuệ và phiền não là một sự việc, cho nên Phật ở trên Kinh nói “*phiền não tức Bồ Đề*”. Bồ Đề chính là trí tuệ, chân thật huệ. Mê rồi thì trí tuệ liền biến thành phiền não, giác ngộ rồi thì phiền não liền biến thành Bồ Đề. Bồ Đề và phiền não cũng giống như ánh sáng và bóng tối vậy, nó là một thể; ánh sáng đến thì bóng tối đi, bóng tối đến thì ánh sáng không hiện. Chúng ta mỗi ngày 24 giờ đồng hồ đều có ngày có đêm, chúng ta trải qua ngày đêm của mỗi ngày có sự cảnh giác hay không? Ban ngày là trí tuệ, buổi tối là phiền não; ban ngày là giác ngộ, buổi

tối là mê hoặc. Nếu như chúng ta có thể thể hội loại chuyển biến này, thì có pháp nào không phải là Phật pháp?

“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là đời sống thực tế của chúng ta. Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, chư Phật Như Lai diễn nói Đại Kinh, trần thuyết, sát thuyết trước giờ chưa từng gián đoạn chính là nói những việc này. Thế nhưng rất đáng tiếc, sáu căn chúng ta ngày ngày tiếp xúc đều là ngu muội vô tri, không thể nào phát hiện, cho nên chúng ta không thể nào an trụ chân thật huệ, đối với phiền não tập khí của chính mình không có sức lực khắc phục. Người như vậy học Phật 100 năm, 200 năm cũng không ích gì, tuyệt nhiên không có liên quan gì với sanh tử. Cho nên, câu nói này quan trọng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngày trước ở trong chú giải vì chúng ta nói ra. Thực tế, trong chú giải của ông đã nói đều là năm xưa lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói. Bộ Kinh này hay, đã nói ba cái chân thật, việc này rất khó thấy được trong các Kinh khác. Ở trong phẩm thứ hai “Đức Tuân Phổ Hiền”, Phật nói: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”. Tiếp theo trong phẩm thứ ba “Đại Giáo Duyên Khởi”, Phật lại nói: “*Dục trừng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ở chỗ này nói ra cho chúng ta “*trụ chân thật huệ*”. Ba câu không như nhau, trong đây nói “*chân thật*” là như nhau. “*Chân*” là nói chân như. “*Thật*” chính là nói thật tướng.

“*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, đây là trước tiên nói với chúng ta, mục đích học Phật của chúng ta ở chỗ nào. Trong Thiên tông thường nói minh tâm kiến tánh, Giáo hạ thường nói đại khai viên giải, bộ Kinh này nói được rất rõ ràng, nói được dễ hiểu. Chúng ta muốn hỏi: Minh tâm kiến tánh là gì, đại khai viên giải là gì? Chúng ta nghe không hiểu. Thế nhưng cách nói của Phật trên bộ Kinh này, chúng ta nghe qua tương đối dễ dàng hiểu được. “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”, đây chính là minh tâm kiến tánh, đây chính là đại khai viên giải.

“*Khai*” là khai thị, vì chúng ta giảng giải, chỉ đạo chúng ta, giáo hóa chúng ta.

“*Hiển*” là minh hiển, không phải là ám thị. Nói ám thị thì có rất nhiều người không hiểu. Cho nên, bộ Kinh này người căn tánh trung hạ có phần. Đó là hiển thị, không phải ám thị; là minh thuyết, không phải là mật thuyết.

“*Chân thật chi tế*” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, trong danh từ Phật học nói “*chư pháp thật tướng*”. “*Chân thật chi tế*” dùng danh từ Phật học để giải

thích, đạo lý là hiện tượng của chân như thật tướng. Ý nghĩa của chữ “*té*” này rất sâu rất rộng, lý thậm thâm thậm thâm, sự rộng lớn. “*Té*” có ý nghĩa sâu rộng vô tận. “*Chân*” là nói lý. “*Thật*” là nói sự. Chúng ta học Phật không gì khác, chẳng qua là tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Khi đã triệt để tường tận rồi, con người này liền thành Phật, chúng ta liền gọi họ là Phật Đà. Sau khi tường tận triệt để chính là người thông thường gọi là tu hành chứng quả, con người này tu hành thành Phật rồi.

Sau khi thành Phật phải giúp đỡ chúng sanh, phải độ hóa chúng sanh, cho nên tiếp theo mới có “*dục trưng quần minh huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Phải giáo hóa chúng sanh, phải giúp đỡ chúng sanh.

“*Huệ*” là ban cho. Cho chúng sanh lợi ích gì vậy? Cho chúng sanh tường tận lợi ích của chân như thật tướng, hay nói cách khác, giúp đỡ tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều thành Phật cứu cánh viên mãn. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, thượng cầu hạ hóa. Then chốt ở chỗ nào? Then chốt chính ở câu “*trụ chân thật huệ*”. Nếu bạn không trụ chân thật huệ thì trên cầu Phật đạo không được, hạ hóa chúng sanh cũng không làm được. Trong ba cái chân thật, cái chân thật này là tinh túy, cái chân thật này là hạt nhân. Hai cái chân thật đó có thể đạt đến hay không, then chốt ở câu này. Cho nên, chúng ta không trụ chân thật huệ thì trụ phiền não, không thể nào ở khoảng giữa, không có khoảng giữa; không phải minh thì là ám, tuyệt đối không thể có bán minh bán ám, không hề có đạo lý này. Ở đây, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta một câu quan trọng này, hy vọng chúng ta phải đem trí tuệ xếp vào hàng thứ nhất. **Chúng ta phải biết không có trí tuệ là chắc chắn không thể thành tựu, không có trí tuệ cũng không thể vãng sanh Tịnh Độ.**

Chúng ta xem thấy một số vị không có văn hóa, không có đi học, không biết chữ, không biết bất cứ thứ gì, một ngày từ sớm đến tối chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”, họ vãng sanh tướng lành hi hữu. Vậy ta muốn hỏi, họ có trí tuệ hay không? Họ có trí tuệ, họ trụ chân thật huệ, họ mạnh hơn so với chúng ta. Chân thật huệ là gì? Một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, trong tâm của họ chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, họ không nghĩ tưởng xằng bậy. Chúng ta không thể sánh với họ. Tâm của chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, chúng ta trụ phiền não, trụ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây không phải chân thật huệ. Quả nhiên có thể buông xả tất cả vọng niệm, buông xả tất cả phân biệt, chấp trước, đem tâm an trụ

trong câu “A Di Đà Phật”, đó là chân thật huệ. Cho nên, họ có thể thành công, chúng ta thì không thể. Trong đây luôn có một nguyên nhân, nhất định phải tìm ra, nhất định phải rõ ràng, sau đó mới biết được chúng ta phải nên học tập như thế nào.

Thế Tôn không chỉ thường nói ở trong Kinh luận Tịnh Độ, mà trong rất nhiều Kinh Đại Thừa đều nói: “*Đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân Di Đà nhất thừa nguyện hải, lực tự hồng danh nhi đắc độ thoát*”, cho nên ở trên Kinh này Phật tán thán A Di Đà Phật là “*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*”. Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán như vậy. Phật là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật, cho nên tán thán của Thế Tôn chính là tán thán của tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta phải rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, ân đức của Phật đối với chúng ta quá lớn. Chúng ta chính mình chân thật là nghiệp chướng sâu nặng, nói hơi khó nghe, chính là tội chướng sâu nặng, không hiểu nghĩa Như Lai đã nói, mỗi ngày tâm vẫn cứ trụ ở trong phiền não, làm sao xứng được với Phật Đà, làm sao xứng được với Tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời? Nếu như duyên của chúng ta trong đời này không đầy đủ, không gặp được Phật pháp thì không cần phải nói, còn như đã gặp được Phật pháp mà chúng ta vẫn trụ ở trong phiền não thì sai rồi. Bạn nhất định phải nên biết, thế gian bao gồm tất cả mọi việc đều là “*mộng huyễn bào ảnh*”, không phải là thật. Không phải là thật thì không thể nào ở trên đó mà đắc ý. Chúng ta đem tinh thần, đem tinh lực hao tổn trong nghiệp sanh tử này thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Các vị tỉ mỉ quán sát ở trong Kinh luận này, ngay trong bốn chúng, những Thanh Văn, Bồ Tát này, ai làm những việc khờ này? Không có người nào làm. Người chân thật giác ngộ, người tường tận rất có trí tuệ, tâm của họ đều an trụ vào việc đại sự sanh tử, bởi vì cơ duyên này có được thật không dễ dàng.

Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình nếu như làm không đến “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” thì bạn không có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Vậy thì tu hành phải bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ khắc phục phiền não chính mình, con người này biết tu hành. Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau. Bắt tay từ tối trọng. Trọng có thể trị rồi thì nhẹ tự nhiên liền dễ dàng. Việc này cùng đạo lý trị bệnh là như nhau. Bệnh nào của bạn là nặng nhất thì trị trước, những bệnh nhỏ khác thì từ từ trị. Ba cái chân thật này, chúng ta đem nó nhận thức rõ ràng.

Ở hiện tiền, chúng ta quan trọng nhất chính là phải nắm lấy “*trụ chân thật huệ*”. Đại đức xưa nói ý nghĩa rất sâu, người xưa nói huệ có cạn sâu, nhiều loại cách nói khác nhau. Tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa là phải phá một một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh, đó mới là huệ. Nếu như chưa thấy tánh thì con người này không có trí tuệ. Chúng ta biết dùng tiêu chuẩn này. Trí tuệ hiện tiền thì họ không phải là phàm phu, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, họ là chân thật huệ. Kế đến là tương tự huệ (Tông Thiên Thai gọi là tương tự huệ). Tương tự huệ là những người nào vậy? Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới. Tương tự huệ là kiến tư phiền não đoạn rồi, thế nhưng chân thật huệ chưa hiện tiền. Vì sao vậy? Trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, cho nên cái huệ này không phải chân thật. Chỗ này rất là kỳ lạ. Nếu như từ Giáo hạ để nói, chúng ta muốn thành tựu chân thật huệ trong một đời này, trên căn bản thì không có hy vọng, thế nhưng Tịnh Tông niệm A Di Đà Phật là chân thật huệ. Việc này không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Tương tự huệ, quán hành huệ chắc chắn không thể nào thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới. Quán hành huệ không thể thoát khỏi sáu cõi, tương tự huệ không thể thoát khỏi mười pháp giới. Việc này đều không gọi là chân thật. Chân thật huệ là thoát khỏi sáu cõi, đi đến Pháp Giới Nhất Chân rồi. Đây gọi là chân thật huệ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phương hướng nhất chân. Cho nên, chúng ta rất may mắn, thành thật ôm lấy một câu A Di Đà Phật chính là trụ chân thật huệ.

Trong nhà Phật thường nói pháp môn này là “*đạo dễ hành*”, dễ ở chỗ nào vậy? Hiện tại bạn hiểu được rồi. Nếu bạn không dùng phương pháp này, bạn phải đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, còn phải phá một phẩm vô minh, bạn nói xem, khó cỡ nào! Đạo khó hành! ***Pháp môn niệm Phật này không cần đoạn phiền não, không cần phá vô minh, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, thâm tín thiết nguyện, “gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”, bạn liền thành rồi.*** Trụ chân thật huệ này so với các pháp môn khác thì dễ dàng hơn quá nhiều, chân thật là ngàn vạn khác biệt. Chúng ta có may mắn gặp được pháp môn này. Nếu không gặp được pháp môn này thì ngay đời này chân thật huệ chỉ là nghe nói qua mà thôi, chắc chắn không thể đạt đến. Pháp môn này của chúng ta thực tiễn tròn đầy viên mãn. Tuy nhiên, trong đây quan trọng nhất là không cho phép xen tạp, mà phải thuần, phải chuyên

nhất, vậy mới có thể vãng sanh. Nếu như xen tạp thì hỏng rồi. Quyết định không xen tạp. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải huấn luyện bản lĩnh này.

Sự có thể làm hay không? Có thể làm. Thế nhưng trước tiên, quan trọng nhất là lý cần phải tường tận. Nếu muốn rõ lý, chúng ta không có biện pháp nào khác là nghiên giáo, nghe Kinh. Đây là biện pháp rõ lý. Kinh giáo không thể không hạ công phu nghiên cứu, không thể không nghe; không chỉ phải nghe, mà còn phải nghe nhiều. Sau khi nghe nhiều, nghe tường tận rồi bạn mới có thể trụ chân thật huệ. Dáng vẻ của chân thật huệ là gì, chúng ta vẫn chưa giảng đến. Phía sau Phật đã nói qua: **“Thiện hộ tam nghiệp, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”**. Đó là dáng vẻ của chân thật huệ.

Thế giới muôn màu, tâm trạng của người trụ chân thật huệ như thế nào? Như như bất động, biết được hư không pháp giới y chánh trang nghiêm là mộng huyễn bào ảnh, họ ở trong đây chắc chắn không bị ảnh hưởng. Thế nào là ảnh hưởng? Khởi tâm động niệm là ảnh hưởng; người khác tán thán thì chúng ta rất vui mừng, mừng chúng ta thì trong lòng không vui, đó là bị ảnh hưởng rồi. Người trụ chân thật huệ không bị ảnh hưởng, cho nên mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Kinh văn: **“Huệ dĩ nhất thiết chúng sanh chân thật chi lợi”**.

Người trụ chân thật huệ chính là trong Thiên tông thường nói người này khai trí tuệ rồi, đại triệt đại ngộ rồi. Đại triệt đại ngộ chính là ý nghĩa của trụ chân thật huệ. Thế xuất thế gian tất cả pháp, tuy không thể nói là hoàn toàn thông đạt, thế nhưng so với phàm phu thông thường chúng ta, thông đạt của họ thì quá đủ dùng rồi. Không phải so với Bồ Tát, mà so với phàm phu chúng ta thì dư đủ rồi.

Trong “Đại Thừa Nghĩa Chương” giải thích cho chúng ta “chân thật” là gì: **“Pháp tuyệt tình vọng vi chân thật”**. Pháp là tất cả vạn pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp. Phàm phu Nhị Thừa ở trong tất cả pháp sẽ sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây không phải là chân thật. Nếu như ở thế xuất thế gian tất cả pháp không sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là chân thật. Chân thật huệ, trên thực tế chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thể của chân thật huệ, chân thật huệ là tác dụng của tâm thanh tịnh. Cũng có thể đem nó đảo ngược lại, chân thật huệ là thể của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là thọ dụng của chân thật huệ. Thể và dụng là một, không phải hai, cho nên có thể hủ vi thể dụng. Cách nói đều là không

sai, đều không có lỗi lầm. Tu hành của Tông môn chú trọng huệ, tu hành của Giáo Hạ cũng chú trọng huệ. Tu hành của Tông môn chú trọng tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì chân thật huệ liền hiện tiền. Chân thật huệ của Tông môn, Giáo Hạ hiện tiền, tâm thanh tịnh cũng hiện tiền. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Chúng ta không thể không biết.

Trong “Đại Thừa Chi Quán” nói “*chân tâm*”. Tất cả chúng sanh đều có tâm. Phật nói được rất hay: “*Tâm sanh tất chủng chủng pháp sanh*”. “Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, thể xuất thế gian y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Thức là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng gọi là thức. Tâm là thể, thức là tác dụng. Hư không pháp giới là do đây mà ra. Tâm thức là năng hiện năng biến. Y chánh trang nghiêm là sở hiện sở biến. Năng hiện năng biến là thật. Sở hiện sở biến là hư vọng, là mộng huyễn bào ảnh, không phải là chân thật. Người phàm phu mê mất đi tâm tánh, đem cái giả xem là thật, xem những huyễn tướng biến hiện ra này là thật, ở trong đó khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh khởi thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, không ngừng tạo tác vô lượng tội nghiệp, thế là cảnh giới bên ngoài, cái huyễn tướng này liền sanh ra thay đổi, biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tướng tùy tâm chuyển. Tướng của ba đường ác là từ tâm tướng biến hiện ra. Tướng của ba đường thiện cũng là từ tâm tướng biến hiện ra. Trong tâm của bạn tướng thiện liền biến thiện, tâm tướng ác liền biến ác, tâm tướng tịnh liền biến cảnh giới thanh tịnh, trong tâm ô nhiễm liền biến cảnh giới ô nhiễm. Đây mới là chân tướng sự thật.

Phật nói pháp đã nói ra rất nhiều danh từ, ở chỗ này gọi là chân thật chi tế, chân thật huệ. Ngài lại nói với chúng ta chân tâm, tự tánh, chân như, Phật tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, trên “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là Như Lai tạng, thấy đều là nói một sự việc. Một sự việc, nhưng vì sao Phật nói ra nhiều danh từ đến như vậy? Đây là giáo học trí tuệ của Phật, ý nghĩa dạy chúng ta không nên chấp trước, danh từ là giả.

Lão Tử nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*”. Lão Tử cũng hiểu được danh là giả danh, không nên chấp trước, Ngài phá đi những quan niệm sai lầm chấp trước danh tướng của phàm phu chúng ta. Cho nên, cùng một sự việc, một đạo lý nhưng Phật luôn luôn nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý ở ngay chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, bạn tùy tiện nói thế nào cũng đều như nhau,

quyết định không phân biệt chấp trước. Phải ở trong đây chân thật giác ngộ. Nếu như bạn không giác ngộ, Ki Tô giáo gọi là Giê-Su, gọi Thượng Đế, chúng ta ở đây gọi Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi Phật là cứu cánh nhất, họ ở đó không cứu cánh. Lời này nói ra dường như là có đạo lý, phàm phu chúng ta cho là có đạo lý, nhưng chư Phật Như Lai cho là không có đạo lý. Vì sao không có đạo lý? Bạn ở nơi đó lại phân biệt rồi, lại chấp trước rồi. Ở trên Kinh Phật nói ra mấy câu, các đồng tu đại khái đều đã từng nghe qua: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”. Lời nói này chúng ta đã nghe quen tai rồi. “*Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật*”, lời nói này cũng đã nghe qua. Vậy tôi muốn hỏi, Thượng Đế có Phật tánh hay không? Giê-Su có Phật tánh hay không? Thượng Đế có Phật tánh, vậy Thượng Đế phải nên làm Phật; Giê-Su có Phật tánh, Giê-Su cũng phải nên làm Phật. Đây mới gọi là chân thật giác ngộ. Bạn nhìn thấy Thượng Đế, nhìn thấy Giê-Su, bạn cũng phải chấp tay cung kính niệm A Di Đà Phật, bạn sẽ không xem thường họ, vậy thì bạn khai ngộ rồi. Nếu bạn chưa khai ngộ, bạn nói “*đó là ngoại đạo, đó là Ki Tô giáo*”, chính là bạn chưa giác ngộ. Sau khi bạn đã giác ngộ rồi thì vạn pháp là một, không phải là hai, vào pháp môn không hai. Nếu bạn nói Ki Tô giáo và Phật giáo là hai thì bạn chưa vào cửa, Hồi giáo và Phật giáo là hai thì bạn cũng chưa có vào cửa. Lại nói với bạn xa một chút, Ki Tô giáo và Hồi giáo là hai, bạn cũng chưa vào cửa. Bạn từ từ mà nghĩ tưởng. Nói “*tưởng*” vẫn là có sai lầm, danh từ của nhà Phật gọi là “*tham*”. Bạn cố gắng mà tham cứu thì bạn mới chân thật an trụ vào chân thật huệ. Trong chân thật huệ không có một vọng niệm nào, pháp pháp bình đẳng, pháp pháp đều như, không có pháp nào không như. Cho nên, người chân thật giác ngộ không có pháp nào không phải là Phật pháp. Thế xuất thế gian này có pháp nào không phải là Phật pháp? Ngộ rồi thì đều là Phật pháp, xin nói với các vị, Ki Tô giáo là Phật pháp, Islam giáo là Phật pháp, Do Thái giáo cũng là Phật pháp. Bạn chân thật giác ngộ rồi thì không có pháp nào không phải là Phật pháp. Bạn vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì phải hỏi bạn, pháp nào là Phật pháp? Phật pháp cũng không có. Trụ chân thật huệ thì giải quyết được vấn đề. Không trụ chân thật huệ thì ngày ngày cãi nhau đánh nhau. Thế giới này chẳng phải là như vậy hay sao? Ngày ngày đang tranh cãi, ngày ngày đang đánh nhau.

Phật dạy bảo chúng ta trụ chân thật huệ, để chúng ta tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh nó là một, không phải hai. Cái gọi là chân như, tự tánh, pháp thân, pháp giới, pháp tánh, chính là “*Hoa Nghiêm*” đã nói tâm năng hiện, thức năng biến.

Tâm và thức vẫn là một, không phải là hai. Đây chính là nhà Phật đã nói: “*Vạn pháp quy nhất*”. Thế nhưng lại có người ở trong đây tìm phiền não. Vạn pháp quy nhất này quy nhất chỗ nào? Quy nhất vạn pháp. Vạn pháp và nhất là một, không phải hai. Nếu như nói nhất và vạn pháp là hai, vậy thì không phải là Phật pháp. Vạn pháp và nhất là một sự việc, một cái là năng hiện, một cái là sở hiện. Năng - sở không hai, cho nên sanh - Phật không hai. Sanh là nói chúng sanh, Phật là nói Phật tánh. Tướng của Phật cũng là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phạm sở hữu tướng thấy đều là nhân duyên sanh pháp, là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Chúng duyên hòa hợp thì gọi là chúng sanh. Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đều là chúng sanh, tướng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Cho nên bạn phải nên biết, phạm vi của chữ “*sanh*” đó bao lớn. Mười pháp giới đều là chúng sanh, y chánh trang nghiêm, toàn bộ đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra.

Chữ “*Phật*” đó là Phật tánh. Năng sanh chúng sanh là Phật tánh. Tất cả chúng duyên sanh ra hiện tượng đều là từ Phật tánh lưu xuất ra, nó là một, không phải là hai. Chúng ta đối với đạo lý này không thể nào không biết. Nếu không biết, bạn muốn đoạn phiền não thì khó. Cho dù bạn có định lực, có chí khí, bạn có nghị lực và hằng tâm khắc phục phiền não, phiền não của bạn vẫn không thể hết được. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, đem phiền não của mình hóa giải hết, tiêu hóa hết rồi, vậy mới gọi là trong sạch. Cho nên, lý không thể không hiểu, đạo không thể không học. Tông môn đã nói minh tâm kiến tánh, tâm là bản thể, tâm tánh là bản thể, năng sanh, năng biến, năng hiện. Bạn đối với đại đạo lý, chân tướng sự thật này thấu triệt tường tận, không chút hoài nghi nào thì tâm an trụ bất động. Từ thể khởi dụng gọi là trụ chân thật huệ.

Trong ba cái chân thật này, “*chân thật chi tế*” là pháp thân, “*chân thật chi lợi*” là giải thoát, “*chân thật huệ*” là Bát Nhã. Đó cũng chính là ba đức mà trong Phật pháp Đại Thừa đã nói, chúng ta làm sao có thể không biết, làm sao có thể không học tập? Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được Tam Đức Mật Tạng. Niết Bàn ba đức, một tức là ba, ba tức là một. Sau đó lại đối chiếu một chút đối với Kinh giáo Đại Thừa, bạn mới biết được “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thậm thâm thậm thâm, quyết định không thể xem thường.

Kinh văn: “**Dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ**”.

Đây là trụ đại dụng của chân thật huệ. Tác dụng này là gì? “*Trang nghiêm diệu độ*”. Bốn chữ này, cách nói như thế nào vậy? “*Độ*” là quốc độ, là hoàn cảnh đời sống của tất cả chúng sanh, hoàn cảnh đời sống một bộ phận quan trọng nhất. “*Trang nghiêm*”, cách nói thông thường là “chân - thiện - mỹ - huệ”. “*Diệu độ*” là tinh diệu tuyệt luân, không thể nào so sánh được. Đây là nói Thế giới Cực Lạc. Ở trong hoàn cảnh cư trụ này, tất cả mỹ hảo, không có chút nào kém khuyết.

Trong rất nhiều Kinh Phật nói với chúng ta, y báo vĩnh viễn là tùy theo chánh báo mà chuyển. Bồ Tát Pháp Tạng làm thế nào tạo ra Thế giới Cực Lạc? Thế giới Cực Lạc diệu độ, Ngài làm sao tạo ra? Chính là phía trước đã nói ba cái chân thật, chúng ta không thể không biết. Chúng ta nghĩ lại xem, địa cầu của chúng ta ngày nay, có bao nhiêu người nói địa cầu bị bệnh rồi. Chân thật sanh bệnh, thiên tai nhân họa nhiều như vậy chính là tướng bệnh của địa cầu, hiện tượng sanh bệnh không bình thường. Vì sao có thể bệnh? Không có chân thật, đều là hư vọng, cho nên bị bệnh rồi. Nếu như chúng ta hiểu được đạo lý này, đem vũ trụ thu nhỏ lại thành thân này của chúng ta, thân tâm là tiểu vũ trụ. Trên hiện tượng thì có lớn nhỏ, trên lý luận không có lớn nhỏ. Hay nói cách khác, thân người của chúng ta, thân tâm này phức tạp thế nào thì vũ trụ cũng phức tạp thế đó, quyết định là liên quan lẫn nhau.

Nếu chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh, sắc tướng diệu hảo thì cũng đồng một đạo lý này, chính là “*trụ chân thật huệ*”. Chỉ cần bạn “*trụ chân thật huệ*” thì sắc tướng của bạn nhất định diệu hảo, thân thể nhất định khỏe mạnh, hoàn cảnh cư trụ của bạn nhất định cũng là diệu độ. Chúng ta đọc Kinh, cần phải thể hội đến tầng ý nghĩa này thì mới có thọ dụng.

A Di Đà Phật!

## Tập 192

Không chỉ Phật thường hay nói ở trong Kinh luận là chúng sanh thế gian này mê mất tự tánh, mà chúng ta cũng thường xem thấy ở trong sách của Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, họ đối với mê mất tâm tánh của xã hội thời đó, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng là cảm khái ngàn vạn. Chúng ta thường hay nghe họ tán thán Nghiêu-Thuấn, Vũ-Thương, hoài niệm thời đại đó mà cảm thán thế phong nhật hạ, lòng chân thật giữa người với người dần dần tan nhạt, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn từ từ đang thêm lớn mà lấy đó làm lo. Đây là việc của xã hội 2.500 năm trước mà những đại Thánh đại Hiền đều cảm khái như vậy. Chúng ta sanh ra sau họ 2.500 năm, hiện tại xem thấy thế giới này của chúng ta, nếu như Khổng Tử ở vào ngày nay, ông sẽ cảm tưởng như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nếu sanh vào ngày nay, Ngài sẽ có cách nghĩ như thế nào? Xem thấy vô số những chúng sanh này tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp cực trọng, Phu Tử thì không thị hiện thân phận của Phật Bồ Tát, xem thấy những người này tạo nghiệp thì có thể tưởng tượng: *“Thôi rồi! Hay là di dân đi thôi, nơi đây không thể ở được nữa”*. Thế nhưng Phật Bồ Tát không như vậy, *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*, Phật Bồ Tát vẫn đến để cứu giúp xã hội này. Dùng phương pháp gì để cứu vãn? Giáo học.

*“Nhân bất học bất tri nghĩa”*. Thế nào gọi là nghĩa? Việc gì đáng nên làm, việc gì không nên làm. Người không nhận qua giáo dục thì họ không hiểu, họ vô tri, họ không biết được việc gì nên làm, việc gì là không nên làm; tùy thuận phiền não tập khí của chính mình mà làm càn làm quấy, họ cho rằng họ đã làm rất chính xác, hay nói cách khác, họ đi con đường của chính họ. Người giác ngộ thì đi con đường của Thánh Hiền, đi theo Phật Bồ Tát. Chính mình không có trí tuệ, không có học vấn, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, *“ta thích làm như thế nào thì làm như thế đó, không thích thì ta không làm”*. Con đường này là tối tăm, con đường này là đi về địa ngục. Sai rồi! Chỉ có đi theo chư Phật Bồ Tát thì chúng ta mới có thể đi ra sáu cõi, ra khỏi mười pháp giới, quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là diệu độ trang nghiêm. Chúng ta ngày nay có thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là diệu độ trang nghiêm. Nếu nói tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì cũng trang nghiêm, nhưng mà là trang nghiêm địa ngục. Đây đều là chân thật, không phải giả.

Kinh văn từ “*trụ chân thật huệ*” đến “*trang nghiêm diệu độ*” là căn bản của Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như có người hỏi các vị, người tu Tịnh Độ là tu cái gì, thì các vị đem đoạn Kinh văn này đọc cho họ nghe qua là được rồi. Đây là đáp án rất chính xác. Đây cũng là tông cương lĩnh của mười nguyện Phổ Hiền. Ở trên đại Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo. Có thể thấy được, hạnh Phổ Hiền là đức hạnh của Bồ Tát cứu cánh viên mãn.

Pháp môn Tịnh tông tu hạnh Phổ Hiền. Bản Kinh vừa triển khai, phần tựa của phẩm thứ hai là “Đức Tuân Phổ Hiền”, Kinh văn câu đầu tiên chỉ đem đại chúng dự hội nói ra. Phẩm thứ hai này, vừa mở đầu là chúng tại gia - mười sáu vị Bồ Tát Đẳng Giác (các Ngài là chúng tại gia, là Bồ Tát Đẳng Giác, không phải người xuất gia) “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức là tu gì? “*Tu chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên niệm trang nghiêm diệu độ*”, chính là ba câu này. Thế giới Cực Lạc do đâu mà ra? Do vậy mà thành tựu. A Di Đà Phật dẫn đầu, chư đại Bồ Tát cùng theo. Nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng phải làm sự việc này, cùng các Ngài chí đồng đạo hợp, là đồng chí với A Di Đà Phật, như vậy thì chúng ta mới có thể đi được. Nếu bạn không phát tâm tu hạnh Phổ Hiền, không thể nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ thì bạn không đồng chí hướng với A Di Đà Phật, bạn cùng với mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng chí hướng, vậy thì không thể đi, bạn không có phần. Đến một đời nào kiếp nào, bạn lại gặp được, bạn phát ra chân tâm cùng với các Ngài chí đồng đạo hợp, thì bạn liền ngay đời đó chắc chắn vãng sanh. Chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ.

Không thể trụ phiền não, cũng chính là nói trong tâm không nên có phiền não, không nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong tâm chỉ có thể có chân thật huệ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. **Chân thật huệ là gì? Chân thật huệ là “Nam Mô A Di Đà Phật”**. Ở mọi lúc vào mọi nơi, một câu Phật hiệu này không thể gián đoạn. Trong miệng không niệm thì không hề gì, thế nhưng ở trong tâm phải thật có thì chúng ta mới quyết định được sanh. Trong miệng một ngày từ sáng đến tối “A Di Đà Phật”, thế nhưng trong tâm không có, vậy thì chúng ta không thể đi, người xưa gọi là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Vì vậy, trong tâm phải thật có.

**“A Di Đà Phật” là gì? Trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là “A Di Đà Phật”.** A Di Đà Phật, câu nói này là dịch âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ xưa. Nếu như trên mặt chữ mà phiên dịch, thì “A” dịch là vô, “Di Đà” dịch là lượng, “Phật” dịch là trí tuệ, giác ngộ. Ý nghĩa là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Trong tâm này của chúng ta có A Di Đà Phật chính là trụ vô lượng trí, vô lượng giác, đó không phải là chân thật huệ hay sao? Không biết được cái gì là trí huệ, cái gì là giác ngộ cũng không có quan hệ gì, chỉ cần trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đây chính là trí tuệ, là giác ngộ. Trong tâm vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có trí huệ, không có giác ngộ, cho nên niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật” cũng không ích gì. Do đây có thể biết niệm Phật phải niệm bằng cách nào. **Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm tiêu hết, hay nói cách khác, dùng một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” thay thế vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là diệu pháp của niệm Phật.** Niệm đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không sanh, thì công phu niệm Phật của bạn có lực rồi. Ngay trong hai đến sáu thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có bất cứ thứ gì, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối thì được đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng bạn tuyệt nhiên chưa khai trí tuệ. Đời nghiệp vãng sanh, bạn chắc chắn được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Tây Phương Tịnh Độ rất thù thắng, rất đặc biệt. Bạn không cần e ngại là cõi Phàm Thánh Đồng Cư địa vị này rất thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta thế giới này rất đặc biệt; tuy giống như các thế giới chư Phật khác cũng có bốn cõi là cõi Phàm Thánh, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang, thế nhưng bốn cõi của thế giới phương khác không cùng chung nhau, ở ngay giữa có ngăn ngại, còn bốn cõi của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở cùng nhau, sanh vào bất cứ cõi nào thì đồng thời ba cõi khác đều đạt được. Cho nên, cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không hề gì, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn ngày ngày thấy A Di Đà Phật, ngày ngày nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các Ngài trụ ở cõi Thường Tịch Quang. Người của cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh có thể cùng với Bồ Tát của Thường Tịch Quang sinh hoạt, ngày ngày gặp mặt. Việc này thế giới phương khác không có, hư không pháp giới chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ là có. Việc này rất đặc biệt, cho nên pháp môn này đặc biệt, một tu tất cả tu, một chứng tất cả chứng. Cơ hội này

trăm ngàn muôn kiếp mới được gặp, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói “*vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chúng ta tuy đã gặp được nhưng lại không chịu nỗ lực, còn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, bạn mới biết được cái nghiệp chướng này nặng cỡ nào. Trăm ngàn muôn kiếp bạn mới gặp được một lần, bạn lại không biết trân trọng, một hơi thở không vào thì hối hận không kịp. Thánh nhân thế xuất thế gian đều nhắc nhở chúng ta là mạng người vô thường, chúng ta có thể bảo chứng ở thế gian này sống được bao lâu? Người thật thông minh, người thật giác ngộ thì biết, họ chắc chắn trân trọng cơ duyên này, chắc chắn không để lỡ qua. Khi đã lỡ qua, nếu muốn gặp lại thì phải vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, nhất định không thể nào đòi sau lập tức lại gặp được, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Đặc biệt là người học Phật hiện tiền chúng ta, ở cửa Phật tu được chút phước nhỏ, nếu như đời sau không đọa ba đường, khi đến nhân gian này phước báo nhất định lớn hơn so với đời này, vừa hưởng phước liền rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng, cho nên khi phước hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền, lập tức đọa ba đường. Nhất định là như vậy. Sự việc này bạn bình lặng mà quán sát thì rất là rõ ràng. Giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói, từ trong địa ngục vừa mới ra, hưởng một chút phước báo lại tác oai tác phước, sau khi chết rồi lập tức lại trở vào. Bồ Tát Địa Tạng xem thấy thờ dài, không dễ gì giáo hóa được bạn, bạn mới đi ra, đánh một vòng lại trở vào rồi. Chúng sanh khó độ! Cho nên Bồ Tát rất cảm khái: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề càng càng khó độ!*”. Đây là sự thật. Càng càng khó độ, không chịu tiếp nhận, xem địa ngục là quê hương (đọa địa ngục là trở về quê hương), nhân thiên hai cõi là chốn du lịch, là đến để nghỉ hè, không được mấy ngày thì trở về quê hương rồi.

Trong bản Kinh này, phẩm thứ hai mươi sáu - “*Lễ Cộng Thỉnh Pháp Phẩm*”, A Di Đà Phật đối với Bồ Tát mười phương đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng (có rất nhiều Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc để thăm viếng A Di Đà Phật), Phật cũng vì họ giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Cũng giống như Cư Sĩ Lâm Singapore chúng ta, có rất nhiều người lần đầu từ hải ngoại đến thăm viếng, chúng ta nhất định tiếp đãi và cũng nhất định giới thiệu cho họ biết tình hình ở bên này. Trong lời giới thiệu của A Di Đà Phật nói: “*Thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã, chuyên cầu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát*”.

Bốn câu này quan trọng. Các vị đến thăm viếng, mục đích thăm viếng là để học tập, mục đích của học tập là muốn trở về xây dựng Tịnh Độ của các vị. Cho nên, A

Di Đà Phật nói với mọi người Thế giới Cực Lạc hình thành như thế nào. Điều thứ nhất là trụ chân thật huệ. Chân thật huệ là rõ lý, tất cả thông đạt. Bạn không học thì làm sao thông đạt?

A Di Đà Phật làm sao thành tựu? Là do hiếu học. Phía trước chúng ta đọc qua, Ngài thân cận Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vào lúc đó bản thân Ngài là quốc vương, cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài xả bỏ vương vị, theo Phật xuất gia, nghe pháp tu hành thời gian dài, thành tựu học vấn. Nghe pháp thành tựu học vấn, tu hành thành tựu đạo đức. Sau khi tất cả thông đạt, mới biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giống như trên “Kinh Kim Cang” đã nói, ba tâm không thể được, vạn pháp vô sở hữu. Trong bài kệ sau cùng đã nói: *“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ứng tác như thị quán”*, cho nên A Di Đà Phật nói với mọi người: *“Nhất thiết không vô ngã”*. Nhất thiết không vô ngã tuyệt nhiên không phải tiêu cực, mà trái lại càng tích cực. Vô ngã thì mới có thể vì người, có ngã thì không thể vì người.

Đề giảng của chúng ta hiện tại là tổng đề mục treo ở hai bên: **“*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”**. Chúng ta chắc chắn không làm được. Vì sao vậy? Vì có ta. “Sư” là biểu mẫu, “phạm” là sư phạm. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là gương mẫu tốt nhất, là mô phạm đẹp nhất của đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh đều phải nên học tập với bạn. “Sư” và “phạm” là ai? Là chư Phật Như Lai, là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài vô ngã, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có nghiệp chương cực trọng, nếu họ không khai ngộ thì dạy cho họ đoạn ác tu thiện. Mục đích là gì? Hy vọng họ không rơi vào ác đạo, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng hy vọng họ ở trong ba đường thiện dài, không nên đọa vào ba đường ác. Cho nên, thiện ác đều phải hiểu.

Tiêu chuẩn của thiện ác chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” mà Phật đã nói. Có thể phụng hành mười thiện, vĩnh đoạn mười ác, người này không đọa vào ba đường ác. Đây là Phật dạy người trung hạ cản trở lên, đều là giúp cho họ phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ mới có thể thoát ly sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, chuyển phàm thành Thánh, giúp cho người căn tánh trung hạ thành Tiểu Thánh - Pháp Giới Bốn Thánh trong mười pháp giới. Người căn tánh đại lợi thì Phật giúp họ thành tựu Đại Thánh (Pháp Thân Đại Sĩ thành Phật làm Tổ, đó là Đại Thánh). Giáo học của Như Lai, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt, gọi là *“ba căn phổ*

*bị, lợi độn đều thâm*”. Người hạ hạ căn gặp được pháp môn này, chỉ cần họ có thiện căn. Thiện căn là gì? Năng tín, năng giải, năng hành, con người này có thiện căn. Đây là pháp môn giúp người thành Đại Thánh, không phải Tiểu Thánh, ngay trong một đời không chỉ thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn ra khỏi mười pháp giới.

Pháp môn này thù thắng không gì bằng. Thế nhưng chúng ta gặp được rồi thì vạn nhất không nên kiêu ngạo, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà chính ở ngay trên bộ Kinh điển này, cho nên nghĩa thú của Kinh điển không thể không thông đạt tường tận. Nếu không thể rất thông đạt, thì cũng phải hiểu được đại khái, y giáo phụng hành, phải làm cho được.

Ở phía trước, tôi đã từng báo cáo qua các vị, tôi diễn giảng quyển Kinh này là lần thứ mười một. Mỗi lần tôi đều nhắc nhở đồng tu là phải tùy thuận giáo huấn trên Kinh điển, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không nên trái phạm, như vậy mới có thể được sanh. Nhất định phải biết, người niệm Phật, người học Phật, người học Tịnh Độ rất nhiều, thế nhưng người chân thật vãng sanh thì không nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không thể vãng sanh, người tùy thuận Kinh điển giáo huấn thì nhất định được sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật đem câu chuyện tu hành ở nhân địa của Ngài vì chúng ta mà nói ra, dụng ý ở chỗ nào? Là để chúng ta làm theo, để chúng ta học tập. Trước tiên Ngài làm cho chúng ta xem. Ngài là một vị đại quốc vương rất tốt, quyết không vì gặp sự đả kích, kích thích mới học Phật. Ngài chân thật đem đại đạo lý này làm được rõ ràng, làm được tường tận rồi, xả bỏ vương vị, xuất gia. Không giống như Vi Đề Hy phu nhân trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Vi Đề Hy phu nhân chân thật là bị đả kích mới học Phật, mới quay đầu, còn Thế Nhiều Vương không hề gặp rắc rối, không hề gặp sự đả kích. Chúng ta phải từ chỗ này mà tỉ mỉ quán sát.

Ngài dạy chúng ta điều gì, chúng ta làm thế nào để học? Vinh hoa phú quý xả bỏ, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thấy đều buông xả. Người ta thì buông xả, hiện tại chúng ta còn muốn đi tranh, vậy thì sai rồi. Buông xả chính là học Phật pháp. Ngài hiện rõ ra hiểu học. Ở dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đệ tử

của Phật rất nhiều, Ngài là người hiểu học đệ nhất, không có người nào so sánh được với Ngài. Chúng ta không hiểu học thì làm sao có thể thành tựu?

Đại Thánh, Đại Hiền đều do hiểu học mà thành tựu. Bạn xem, Không Lão Phu Tử trong “Luận Ngữ” chính mình nói là ông trải qua một đời, mười lăm tuổi mà chí ở học, mười lăm tuổi lập chí cầu học. Ông hiểu học như vậy. Khi Ba mươi tuổi ông mới lập chí, mới cắm gốc cho việc học vấn. Giống như ngày nay chúng ta đã nói, học nghiệp hoàn thành rồi, từ mười lăm đến ba mươi tuổi, trong mười sáu năm này học căn đã cắm gốc. Về sau, cái học vấn này liền có thọ dụng. Việc này hoàn toàn nói họ tự thọ dụng. Khi ông làm học vấn đạt được lợi ích, “*bốn mươi mà không hoạc*”. Không hoạc là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoạc. Người thế gian nhìn thấy “*tài, sắc, danh, thực, thù*” bên ngoài đều sẽ động tâm, Không Lão Phu Tử ở tuổi bốn mươi đã không động tâm rồi, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, ông không hề bị nó mê hoạc. Ông tiếp tục không ngừng nỗ lực học tập, “*năm mươi biết được thiên mệnh*”. Thiên mệnh là gì? Nghiệp nhân quả báo. Những lý luận nhân quả báo ứng này cùng sự thật, ông đã tường tận rồi. Người hiểu rõ đạo lý này thì tâm an lý đắc, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, quyết định không oán trời trách người, có thể an ở bốn phận. Đây là chỗ tốt của học vấn. “*Sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận*”. Nhĩ thuận là gì? Nhà Phật chúng ta gọi là tùy duyên, có thể tùy duyên. Ý nghĩa của nhĩ thuận cũng chính là Lục tổ Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Chỉ có không thấy lỗi thế gian thì mới nhĩ thuận, bạn còn thấy lỗi của thế gian thì nhĩ của bạn làm sao có thể thuận được? Bạn xem, người ta tu hành đến cảnh giới công phu này. Làm thế nào hướng nâng lên trên cao? “*Bảy mươi tuổi tùy tâm sở dục*”. Đó là gì vậy? Tự tại, giải thoát. Sau cùng Phu Tử còn có một kết luận, ông thường hay tư duy, thường hay phản tỉnh: “*Không bằng học vậy*”. Không Lão Phu Tử cả đời đều học tập, “*hiếu học không mệt, dạy người không nản*”. Hễ có người thân cận thì ông vui lòng dạy bảo, quyết không mệt mỏi, chính mình học, “*học không mệt, dạy không nản*”. Đây là đại đức đại năng của Phu Tử, là sự thị hiện của Thánh nhân thế gian cho chúng ta xem.

Thánh nhân xuất thế gian càng không cần phải nói, các Ngài không phải một đời, mà là đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, trước sau không có một ngày rời khỏi học tập. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là hiểu học không mệt. Sau khi thành Phật

rồi các Ngài vẫn hiểu học, vĩnh viễn không ngừng. Vì sao vậy? Các Ngài học đã học xong rồi, vậy thì còn học cái gì? Làm ra tấm gương hiểu học cho chúng sanh xem, làm tấm gương, làm mô phạm cho đại chúng. Không thể nói các Ngài hết học thì không học. Các Ngài vẫn làm ra một tấm gương hiểu học. Không hiểu học thì làm sao có thể thành tựu? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Có lẽ có một số đồng tu nghe được trong Phật pháp có nói rằng: “*Chung nhật độ sanh, vô sanh khả độ, trang nghiêm Phật độ, Phật quốc ly tướng*”. Xem qua trên “Kinh Bát Nhã” chính là cách nói này. “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Một cái là lý, một cái là sự, “*sự không ngại lý, lý cũng không ngại sự, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, thị hiện ở thế gian, cái gọi là “*kiến lập thủy nguyệt đạo tràng đại tác mộng trung Phật sự*”, viên tu viên chứng. Viên tu viên chứng cũng chính là vô tu vô chứng. Những lời nói này quyết không thể nào phân biệt, quyết không thể nào chấp trước, quyết không thể nào tư duy. Bạn vừa tư duy thì sai rồi, càng nghĩ thì càng sai. Cần phải ngay đó thừa nhận, người hiện tại gọi là trực giác. Chúng ta phải dùng trực giác, không thể dùng tư duy, thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa trong đây.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chỉ vì một sự việc, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Chúng sanh chịu tận khổ nạn, nhưng không biết nguyên nhân phải chịu khổ nạn. Phật Bồ Tát thì rõ ràng, tường tận vì sao bạn chịu nhiều khổ, nhiều nạn như vậy. Làm thế nào giúp bạn giải quyết khổ nạn? Cần phải tiêu trừ nhân duyên khổ nạn của bạn. Cách làm này mới chân thật gọi là hợp tình hợp lý. Không thể nói, bạn có khổ thì các Ngài có thể thay bạn chịu khổ. Lời này nói không thông. Bạn không có an vui, các Ngài có thể ban vui cho bạn. Lời nói này cũng là giả, trên lý cũng nói không thông. Các Ngài chỉ có thể đem phương pháp dạy cho bạn, nói với bạn cái khổ của bạn từ đâu mà đến. Khi bạn tường tận rồi, bạn đem nhân và duyên thay đổi lại, vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Nhân quả quá phức tạp!

Phật vì tất cả chúng sanh nói tỉ mỉ, 49 năm nói ra nhiều Kinh luận đến như vậy, tổng kết lại chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ nơi nào mà ra? Khổ từ mê mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ ngộ mà ra. Mê ngộ là nhân, khổ vui là quả báo. Trên quả báo không có biện pháp giải quyết, trên nhân duyên thì

có biện pháp giải quyết. Cho nên, Phật đem những chân tướng lý sự này nói ra cho chúng ta, thế là chúng ta tường tận rồi.

Nghiệp mà chúng ta đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay, thiện nghiệp ác nghiệp thấy đều có, cho nên trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử. Chủng tử là nghiệp nhân. Nhân làm Phật, nhân làm Bồ Tát, nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác, mỗi một người đều có. Nhân sanh thiên, nhân được thân người, nhân ngựa quỷ, nhân súc sanh, nhân của địa ngục, mọi người thấy đều đầy đủ. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ nghiệp nhân của mười pháp giới.

Phật dạy chúng ta lia khổ được vui như thế nào? Phật dạy chúng ta bắt tay vào từ ở duyên, cho nên nhà Phật nói duyên sanh luận, không nói nhân sanh. Nhân thì chúng ta không cách gì khống chế, vì đã tạo rồi nên không thể thay đổi, thế nhưng duyên thì có thể thay đổi.

Duyên là hiện tiền. Quá khứ ta đã tạo nghiệp nhân, hiện tại ta không tạo ra ác nghiệp nữa. Ta có nhân ác nhưng ta không tạo ác duyên nên quả báo ác không thể hiện tiền. Quá khứ đã tạo ra nghiệp nhân, hiện tại lại tạo ác, vậy thì xong rồi, nhân duyên của bạn đều đầy đủ, quả báo phía sau chắc chắn là khổ báo. Đạo lý này là thật, không phải là giả. Cũng giống như vậy, quá khứ chúng ta đã tạo nhân thiện, ngày nay ta chuyên làm việc thiện, không làm việc xấu, ta không có duyên ác mà chỉ có duyên thiện, trong A Lại Da Thức của ta chủng tử nhân thiện khởi hiện hành thì nhất định được thiện báo, cho nên trồng nhân thiện nhất định được thiện báo. Do đây có thể biết, quả báo khổ vui của sáu cõi mười giới là tự làm tự chịu, không phải người khác cho bạn. Khi bạn đang chịu khổ nạn, bạn không biết được chân tướng sự thật này, thế là bạn vẫn oán giận người khác, oán trời trách người, cho nên tội chồng thêm tội, khổ báo của bạn sẽ rất đáng thương, chịu khổ báo bất tận. Bạn là người hồ đồ đến đáng thương, ngu si đến cùng tột. Người chân thật tường tận giác ngộ biết được đây đều là tự làm tự chịu, phước báo mà ta có được là tự làm chính mình hưởng thụ, khổ báo mà ta nhận cũng là chính mình làm chính mình nhận, thấy đều không liên quan gì với người khác. Đạo lý này có mấy người tham thấu.

Chúng ta muốn làm một việc tốt, gặp người đến phá hoại, việc tốt này làm không thành công. Có phải họ thật có thể phá hoại hay không? Quả nhiên thật có thể phá hoại thì định luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Cho nên, chúng ta phải tường tận, không phải người khác phá hoại mà là do thiện duyên của chính chúng ta không đầy

đủ. Chúng ta làm việc tốt, người khác có thể phá hoại thì luật nhân quả liền bị lật đổ rồi, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải tỉ mỉ mà tư duy.

Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền đích thực là trụ chân thật huệ, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, những gì các Ngài đã nói, đã làm là chân thật, là chính xác, không có sai lầm. Chúng ta phải nên thành tín, không nghi, phải nên học tập, phải nên phụng hành, càng phải nên có trí tuệ. Người có trí tuệ thì không trụ quả báo. Có phước nhưng chính mình sẽ không hưởng phước, người này là có trí tuệ.

Thế Nhiều Vương có phước báo, khi trí tuệ khai rồi thì xả bỏ quốc vương, không hưởng phước. Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ rồi, Ngài là vương tử, kế thừa vương vị nhưng Ngài không cần đến, xuất gia tu hành. Chỉ tu phước mà không hưởng phước, con người này giác ngộ. Tu phước mà hưởng phước thì chưa giác ngộ.

Nếu không hưởng phước, vậy tu phước để làm gì? Tu phước cho mọi người hưởng. Vô số chúng sanh mê hoặc, chịu khổ, họ không biết được tu phước, Phật Bồ Tát tu phước để cho họ hưởng. Nếu Phật Bồ Tát không tu phước, thì chúng sanh liền đáng thương, mãi đọa ác đạo. Tình hình duy thứ của hai cõi trời người là nhờ vào Phật Bồ Tát đang tu phước. Chúng ta đang thừa hưởng phước của các Ngài. Đạo lý này có mấy người có thể tham thấu? Chúng ta học Phật phải học loại tinh thần này của Phật, phải học loại đức hạnh này của Phật. Chúng ta học theo Phật Bồ Tát, chúng ta cũng tích công bồi đức, thế nhưng chắc chắn không hưởng phước, đem những gì chính mình đã tu tích được phụng hiến cho đại chúng.

Trong nhà Phật ngày ngày đọc kệ hồi hướng, các vị xem qua kệ hồi hướng, có phải hưởng phước hay không? “*Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ*”, chẳng phải là trang nghiêm diệu độ hay sao? Không phải vì chính mình. Thế gian này của chúng ta, xã hội an định, đời sống của nhân dân đều vẫn có thể trải qua được, đây cũng là trang nghiêm diệu độ. Ở nơi đây có Phật pháp, mọi người đều tu phước, cho nên xã hội an định, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Phật Bồ Tát chính là vì việc này mà đến thế gian, quyết định không phải vì chính mình. Đây là việc mà chúng ta phải nên học tập, phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chúng ta làm ra tất cả công đức, quyết không chấp trước, thầy đều hồi hướng, không còn nữa, đều tặng cho người khác, một phần cúng dường Phật, một phần cúng dường tất cả chúng sanh (“hạ tế tam đồ khổ” là cúng dường chúng sanh), vậy mới

thanh tịnh, trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Nếu không mà nói, trong lòng nghĩ đến “*ta làm được bao nhiêu việc tốt, ta đã làm bao nhiêu công đức*”, vậy thì tâm bạn vẫn là không thanh tịnh, bạn vẫn là không thể vãng sanh. Có làm nhiều việc tốt hơn, thế nhưng một trần không nhiễm, trong tâm ấn tượng cũng không có, vậy thì mới tốt. Trong tâm có ấn tượng thì bạn đã bị ô nhiễm rồi. Thiện ác đều có thể ô nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp thì không bị ô nhiễm, trong tâm ngay đến ấn tượng dấu vết đều không lưu lại, tạo tác đó gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp thì sanh Tịnh Độ, nhiễm nghiệp thì ở sáu cõi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 193

### ***Khoa hội thứ hai mươi bảy: Thành Tựu Diệu Độ***

Kinh văn: “***Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***”.

Đây là trong “*Tích Công Bồi Đức*”, đoạn thứ hai của “*Như Nguyện Tu Hành*”, “*Thành tựu diệu độ*” trong “*nghiêm tịnh Phật độ*”. Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn “*trụ chân thật huệ*”. Lần trước đặc biệt giới thiệu với mọi người, câu này rất là quan trọng. Chỉ có trụ chân thật huệ mới có thể có thành tựu chân thật, mới có thể thành tựu y chánh trang nghiêm thù thắng. Từ *trụ chân thật huệ* đến *trang nghiêm diệu độ*, đoạn này là căn bản của Tịnh Độ Cực Lạc, lần trước đã giới thiệu qua với các vị.

“*Sở Tu Quốc Độ*”, Kinh văn phía sau nói thành tựu của Ngài. Trước tiên, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ sự rộng lớn của quốc độ này, đích thực là không thể nghĩ bàn. Lại nghĩ đến báo độ mà chính chúng ta hiện tiền đang cư trụ, đó là địa cầu. Địa cầu hiện tại càng ngày càng nhỏ, vì sao thay đổi như vậy? Với nhân hạnh của chúng ta có quan hệ mật thiết. Ngày trước khoa học kỹ thuật chưa phát minh, những chúng sanh cư trụ trên địa cầu này, ngay trong cảm quan của họ, đại địa này là lớn vô hạn. Cho nên các vị nhất định phải biết, hư không pháp giới đều không phải là chân thật, nói rõ ra là thế giới cảm quan, do vì tâm hạnh của các chúng sanh không như nhau (nhà Phật thường nói là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không như nhau), cho nên cảm thụ đối với y báo và chánh báo không như nhau. Rõ ràng nhất là cảm thụ khổ vui ưu hi. Chúng ta xem thấy rất nhiều trong văn chương thi từ ca phú của người xưa, sau đó quay đầu lại quán sát hoàn cảnh chung quanh ta, sự cảm nhận đối với nhân sanh của những bạn bè thân thích mà chúng ta quen biết, mới có thể thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói trong Kinh điển.

Tâm lượng của người thời trước rộng mở. Vì sao vậy? Họ nhận qua giáo dục của Thánh Hiền nhân. Ý niệm tự tư tự lợi không thể nói không có, bởi vì không có thì họ sẽ không đến thế gian này, họ không ở trong sáu cõi. Cội nguồn của sáu cõi chính là chấp ngã, nói hơi khó nghe là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi cảm ứng được quả báo của sáu cõi. Hiện tại hoàn cảnh y báo của chúng ta cư ngụ rất nhỏ, nói rõ tâm lượng của chúng ta nhỏ. Lời nói này vừa nghe qua thì không hợp với khoa học, nhưng nếu bạn tỉ mỉ mà tư duy, bạn sẽ cảm thấy cách nói này là hợp lý, tương ứng

với trong Kinh luận đã nói, không phải là không tương ứng. Khoa học là luận sự một bên này, còn Phật pháp là tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi mặt đều nói đến. Phật pháp nói toàn diện, khoa học gia nói phiến diện. Chúng ta phải hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, do đây có thể biết, người niệm Phật chúng ta cần phải có tâm lượng rộng lớn để cầu cảm ứng.

Trong Phật pháp Đại Thừa, mỗi niệm đều là lấy hư không pháp giới làm cảnh giới. Chúng ta vì ai mà học Phật? Nếu vì chính mình mà học là Tiểu Thừa. Chúng ta vì chúng sanh mà học. Vì những chúng sanh nào vậy? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Các vị nghĩ tưởng, tâm lượng này bao lớn? Sau khi chúng ta học thành, mục đích là phải giúp Phật hoàng pháp lợi sanh. Lợi ích những chúng sanh, phải nên biết pháp giới tất cả chúng sanh. Bốn nghĩa của hai chữ “*chúng sanh*” này chúng ta nhất định phải tường tận, không nên hàm hồ. Ý nghĩa của hai chữ “*chúng sanh*” này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Con người chúng ta là thuộc về động vật. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, nên thực vật cũng gọi chúng sanh. Khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Nhà Phật nói đại, nói thế giới, thậm chí hóa độ của một vị Phật nhỏ đến vi trần, hết thảy đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Như vậy mới biết phạm vi của chúng sanh rộng lớn dường nào.

Trụ chân thật huệ, điều này thì quan trọng. Không trụ chân thật huệ thì không phải là Bồ Tát Đại Thừa. Không phải Bồ Tát Đại Thừa thì không thể vãng sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa nói với chúng ta rất nhiều, Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa, thù thắng không gì bằng. Nếu chúng ta ngay đến tâm Đại Thừa cũng không có thì niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Tâm Đại Thừa chính là chân thật huệ, cho nên chúng ta mỗi niệm phải vì chúng sanh. Ngày ngày niệm kệ hồi hướng: “*Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*”, bao nhiêu người đều đang đọc, nhưng đọc như thế nào? Có miệng mà không có tâm, tâm lượng thực tế là quá nhỏ, chỉ biết tự lợi mà không thể lợi tha, giúp đỡ người khác đều rất không tự nguyện, vậy thì làm sao bạn có thể thành tựu? Có một số đồng tu nói: “*Không phải tôi không bằng lòng, mà là tôi không có năng lực*”. Lời nói này có đạo lý hay không? Không có đạo lý! Bạn không có năng lực thì ai có năng lực? Mỗi người đều khiêm tốn nói là không có năng lực thì Phật pháp liền bị đoạn tuyệt ở vào thời đại này. Phật pháp nếu bị đoạn tuyệt thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều có trách nhiệm.

Quả báo là gì? Đọa đến A Tỳ Địa Ngục. Vì sao bạn đọa địa ngục A Tỳ? Bạn là đệ tử Phật nhưng không làm hết trách nhiệm của đệ tử Phật. Trách nhiệm lớn nhất của đệ tử Phật chính là nối dòng huệ mạng Phật. Phật pháp và thế pháp không như nhau. Các vị đồng tu đều biết rõ câu: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Ta cầu làm Phật đều có thể làm đến được, huống hồ ta cầu giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh thì có lý nào mà không được chư Phật gia trì? Chắc chắn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, chỉ sợ là bạn không phát tâm.

Nếu bạn nói mình khờ, mình ngu si, thế bạn đọc qua “Kinh Di Đà” chưa? Châu Lợi Bàn Đà Gia, bạn có khờ hơn ông ấy hay không? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho ông một bài kệ, khi đọc câu trước thì quên câu sau, dạy lại câu sau thì đã quên mất câu trước, bạn vẫn chưa ngóc đến trình độ này mà! Ông có thể tu hành chứng quả, vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta so với người thông minh lợi căn thì không bằng, thế nhưng so với Châu Lợi Bàn Đà Gia thì mạnh hơn nhiều, nhưng vì sao lòng tự tin của chúng ta không thể kiến lập? Do không biết được trụ chân thật huệ. Nhất định phải ghi nhớ, không trụ chân thật huệ thì một việc cũng không thành.

Đoạn Kinh văn này là nói quả báo. Chúng ta cần phải biết, mười phương thế giới mỗi một ngày, dùng thời gian của thế gian chúng ta mà tính, người vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ không biết được là có đến bao nhiêu. Thế giới này vì sao lớn đến như vậy? Tâm lượng của Bồ Tát Pháp Tạng lớn. Mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm lượng đều lớn, cùng đồng cảm được, cho nên cõi nước y báo rộng lớn không có bờ mé, chúng sanh mười phương thế giới vãng sanh đều có thể dung nạp hết, chắc chắn không có nói là nhân khẩu quá nhiều. Thế giới của chúng ta hiện tại, mọi người đều nói nhân khẩu quá nhiều rồi, Thế giới Tây Phương thì không có hiện tượng này.

Tổ sư đại đức giới thiệu qua cho chúng ta, thế giới đó là pháp tánh độ, “*siêu thắng độc diệu*”; không chỉ là rộng lớn, mà còn là “*độc diệu*”. Chú ý chữ “*độc*” này. So sánh với các cõi nước chư Phật khác, thì Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật thù thắng khác biệt, cho nên mới gọi là độc diệu. Những độc diệu này đều không ngoài nói y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc mỗi mỗi đều đệ nhất, mỗi mỗi đều siêu thắng cõi nước chư Phật, cho nên mới gọi là “*siêu thắng*”. Thế giới này đích thực không thể nghĩ bàn. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh nói pháp, giới thiệu không ít thế giới chư Phật, nhưng chỉ riêng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích

thực là độc diệu. Diệu ở chỗ nào? Diệu ở bốn cõi cùng chung với nhau. Điều này thực tại là diệu.

Chúng ta ngày nay ở nơi báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì sao báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật thành ra như thế này? Thế Tôn ở trên Kinh nói với chúng ta, báo độ của Ngài cùng báo độ của A Di Đà Phật không hề khác biệt, Ngài trụ cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là cõi thuần tịnh. Ngày nay chúng ta ở khu vực này cũng là báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta thì thế nào? Chúng ta đem nơi này xem thường đi rồi. Nơi này vốn dĩ là thanh tịnh trang nghiêm, hiện tại chúng ta đem hết thầy thứ rác rưởi đều chất đống ở nơi đây nên biến thành một đống rác rưởi. Không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đem rác rưởi này để ở đây, mà là chính chúng ta chất ở nơi đây, khiến cho nơi này lộn xộn bất kham. Thí dụ này nói rõ, ngày nay người cư trú trên địa cầu này bị ô nhiễm nghiêm trọng (rác rưởi là ô nhiễm). Chúng ta bị tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn ô nhiễm. Báo độ của Thế Tôn vốn dĩ không ô nhiễm, là chính chúng ta tự ô nhiễm chính mình, ô nhiễm đi hoàn cảnh cư trú của chính mình. Đây chính là tự làm tự chịu, không thể trách người khác.

**Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh nói được có nhiều hơn, tổng kết lại cũng không ngoài “nhìn thấu - buông xả”.** Nhìn thấu là rõ biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Buông xả là đem những thứ ô nhiễm tạp vật này buông xả, xả bỏ đi, chân thật giác ngộ tất cả pháp thế xuất thế gian “*bất khả đắc, vô sở hữu*”. Quả nhiên khế nhập cảnh giới này, chúng ta cư trú ở uế độ này cũng liền chuyển biến thành Tịnh Độ. Cảnh tùy tâm chuyển, cho nên “*tâm tịnh thời Phật độ tịnh*”. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Chuyển cảnh giới không phải là Phật đến giúp chúng ta chuyển, Phật sẽ không giúp chúng ta chuyển, Phật cũng không cách gì giúp chúng ta chuyển. Nếu như Phật có năng lực giúp chúng ta chuyển thì chúng ta không cần phải tu rồi. Phật đại từ đại bi, vì sao Phật không đến giúp chúng ta chuyển đổi? Việc này nói rõ, Phật chỉ có thể dạy cho chúng ta phương pháp chuyển đổi, còn chuyển thế nào thì vẫn phải dựa vào chính mình. Phật đem những đạo lý này nói cho chúng ta nghe rõ ràng, đem phương pháp nói tường tận, cảnh giới nói thấu đáo. Đây chính là Phật Bồ Tát gia trì đối với chúng ta. Chúng ta hiểu rõ rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

**Chuyển ác thành thiện** là bước đầu tiên. Chúng ta không biết cái gì là ác, cũng không biết cái gì là thiện, Phật đem tiêu chuẩn của thiện ác nói rõ ràng, nói tường tận rồi, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Sau đó mới có thể tiến thêm một bước là **chuyển mê thành ngộ**.

Chúng ta muốn hỏi vì sao không thể bắt tay vào từ chuyển mê thành ngộ, chẳng phải là nhanh hơn một chút hay sao? Có thể, người thượng thượng căn thì được, nhưng người căn tánh trung hạ thì không được. Vì sao người căn tánh trung hạ thì không được? Người trung hạ căn do nghiệp chướng ác chướng ngại cửa ngộ của họ, cho nên họ sẽ không khai ngộ. Phật dạy bạn chuyển ác thành thiện là đem cửa ngộ của bạn mở ra, đem chướng ngại cửa ngộ tiêu trừ, bạn mới có khả năng khai ngộ. Ý nghĩa là như vậy.

Hai loại phiền não che mắt đi cửa ngộ, một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Phiền não chướng là tham-sân-si-mạn. Sở tri chướng chính là thành kiến của chính mình, người hiện tại nói là “tự cho là đúng”. Hai loại chướng ngại này làm cho cửa ngộ của chính mình bế tắc, chân thật huệ của chúng ta không thể hiện tiền, diệu độ của chúng ta không thể chứng đắc.

Diệu độ ở chỗ nào? Xin nói với các vị, Tịnh Độ và ứ độ là một, không phải hai. Tâm của bạn thanh tịnh thì ứ độ này liền biến thành Tịnh Độ. Giống như một gian phòng vậy, bạn đem những thứ tạp vật này tẩy đều dọn sạch hết, bỏ hết. Khi rác rưởi bỏ hết rồi thì phòng ốc của bạn sạch sẽ, chẳng phải biến thành Tịnh Độ hay sao? Nếu bạn đem những rác rưởi bên ngoài tẩy đều để vào trong nhà, mọi thứ đều không nở bỏ đi, gian phòng này của bạn liền biến thành ứ độ. Sự việc chính là như vậy. Tịnh Độ và ứ độ không phải là hai nơi. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên thân độ y chánh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là thù thắng không gì bằng, siêu vượt tất cả cõi nước chư Phật nhờ vào giáo huấn cứu cánh viên mãn, trí tuệ chân thật của A Di Đà Phật.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, phòng ốc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là sạch sẽ, không nhiễm một trần. Vì sao vậy? Ý niệm vừa khởi thì những thứ cần thiết liền có. Khi bạn muốn ăn, ý niệm vừa mới khởi thì những thứ cần thiết đều bày sẵn trên bàn, đều là những thứ mà mình ưa thích. Khi bạn không muốn ăn nữa thì những thứ trên bàn liền không còn, không cần phải dọn dẹp, không cần phải đi rửa chén đĩa, không cần thiết nữa thì không còn. Bạn xem, nhà của họ

sạch cỡ nào! Trong nhà của họ đều không có nhà bếp, không có phòng vệ sinh, cũng không có những gia dụng trong nhà. Khi có khách đến, bạn nói: “Mời ngồi!” thì bảo tòa liền hiện ra; khi khách đi rồi thì bảo tòa liền biến mất. Chân thật gọi là Tịnh Độ. Tất cả vật chất đều là tùy niệm mà sanh, khi không dùng thì tự nhiên biến mất. Chúng ta nghe lời nói này dường như cảm thấy rất thần kỳ. Kỳ thật, hiện tại khoa học gia hiểu được có khả năng này, thế nhưng ngày nay khoa học gia không làm được. Có khả năng này là gì? Khoa học gia hiểu được đây chính là chuyển biến của vật chất và năng lượng. Khoa học gia ngày nay hiểu được nguyên lý này, nhưng không hiểu được phương pháp. Khi chúng ta cần dùng thì đem năng lượng biến thành vật chất, khi không cần dùng nữa thì đem vật chất chuyển biến thành năng lượng, vậy thì vật chất không còn nữa. Chuyển biến của năng lượng và vật chất, mọi người biết được, đạ nguyên tử chính là căn cứ vào đạo lý này mà phát minh, đem vật chất chuyển biến thành năng lượng. Thế nhưng làm thế nào đem năng lượng chuyển biến thành vật chất thì khoa học gia không có cách nào. Cho nên, khoa học của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cao minh, khoa học gia ở thế giới chúng ta so với Thế giới Cực Lạc thì không thể so sánh.

Hôm qua, có mấy vị đồng tu đến tham quan một cửa hàng khoa học kỹ thuật cao của một vị đồng tu vừa mở, tiêu thụ chính là những khí tài thông tin. Dích thực là rất tiến bộ, rất lý tưởng. Chỉ cần ngồi ở nhà, bạn có thể cùng với thân thích bạn bè ở khắp nơi trên toàn thế giới nói chuyện, trong màn hình xem thấy đối phương, cùng đối mặt nói chuyện với đối phương rất là thân thiết. Loại máy móc này cũng có thể dùng để hội họp, mấy trăm người cùng chung nhau hội họp đều được, đều xem thấy rất rõ ràng, âm thanh đều nghe được tường tận. Khoa học kỹ thuật không tệ, thế nhưng không thể so với Thế giới Cực Lạc. Ở Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật có thể đem mười phương cõi nước chư Phật biến hiện ở trước mắt để bạn xem, không cần phải dùng cơ khí, máy móc quá phiền phức rồi, cho nên nói Thế giới Cực Lạc là “*siêu thắng độc diệu*”. Đây là nói hai thế giới khác nhau. Thực tế mà nói, chỗ thù thắng của Thế giới Cực Lạc chúng ta rất khó lý giải, cũng không cách gì tưởng tượng.

Đại đức xưa vì chúng ta lược nói mấy câu chuyện.

***Việc thứ nhất, chúng ta biết Phật có ba thân: Pháp thân, báo thân và ứng hóa thân. Phật của Thế giới Cực Lạc thì ba thân là một thể, cùng Phật của thế giới phương khác mà Thế Tôn nói trên Kinh điển là không như nhau, hơn nữa***

**ba thân không nơi nào không có.** Có người nghĩ: “*Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá lớn, ta sanh đến đó thì đến lúc nào mới có thể thấy được A Di Đà Phật?*”. Giống như thế giới này của chúng ta vậy, giả như A Di Đà Phật ở trong nước chúng ta, trong nước cách chúng ta xa đến như vậy, chúng ta gặp A Di Đà Phật thì rất khó, rất không dễ dàng. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật không nơi nào không có, lúc nào cũng tồn tại, bạn muốn gặp thì Ngài liền ở ngay trước mặt bạn, người người đều có thể thấy được, không phí một chút khí lực. Việc này khó được. Bạn thấy được Phật là Phật thật, không phải hình ảnh truyền fax, cho nên siêu vượt ứng hóa thân Phật phương khác. Thí dụ như Thích Ca Mâu Ni Phật ngày trước giảng sanh ở thế gian này của chúng ta, nếu Ngài ở Ấn Độ thì người Trung Quốc không có duyên phận gặp được. Thế giới Tây Phương không như vậy, cõi nước đó tuy rất là rộng lớn, thế nhưng Phật hiện thân tất cả mọi nơi, lúc nào cũng đang nói pháp. Đây là thù thắng đệ nhất.

**Thứ hai là quang minh của Phật thù thắng.** Thích Ca Mâu Ni Phật ở bốn Kinh, có thể nói là Ngài đại biểu chư Phật tán thán. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, thọ mạng vô lượng. Thọ mạng vô lượng không phải nói pháp thân và báo thân. Vô lượng của pháp thân và báo thân không có chút hiếm lạ nào. Pháp thân vô thị vô chung đương nhiên là vô lượng, báo thân của Phật có thị vô chung cũng là vô lượng, cho nên chúng ta đọc câu “Phật thọ vô lượng” ở trên Kinh này, chúng ta phải nên biết là nói ứng hóa thân của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện ở thế gian này, thọ mạng của Phật là 79 tuổi, Ngài thị hiện giống như chúng sanh ở thế gian này của chúng ta, tuyệt nhiên không hiển thị kỳ đặc. A Di Đà Phật ứng thân thị hiện ở Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cùng báo thân và pháp thân không hề khác. Việc này là vô cùng hi hữu.

**Thứ ba là danh hiệu lợi ích không thể nghĩ bàn.** Đây là Phật giáo hóa chúng sanh phương pháp tu học thù thắng, “*siêu thắng độc diệu*”. Các vị xem, các pháp môn khác đều không dễ dàng tu học. Một câu “*A Di Đà Phật*” này có ai mà không biết niệm? Quá dễ dàng rồi. Cho nên pháp môn này đơn giản, dễ dàng, ổn định, đáng tin mà lại còn mau chóng. Không chỉ riêng có một số chỗ siêu thắng này, mà thành tựu siêu quá tất cả các pháp môn. Đây là độc diệu. Trên hội Hoa Nghiêm, Pháp Thân Đại Sĩ tu vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới thành tựu. Tây

Phương Tịnh Độ chỉ cần bạn chấp trì danh hiệu, một câu danh hiệu liền siêu việt Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm.

Chúng ta mỗi ngày đang niệm, chúng ta có siêu việt hay không? Không có! Có phải là không linh hay không? Không phải vậy! Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là do bạn không biết niệm. “*Tôi cũng niệm một câu “A Di Đà Phật” này, bốn chữ đều không niệm sai chữ nào, vì sao bảo là không biết niệm?*”. Bạn niệm là có miệng mà không có tâm. Các vị xem qua văn tự của chúng ta, chữ “*niệm*” trong niệm Phật này là chữ “*kim*” và chữ “*tâm*”. Trong tâm hiện tại có Phật gọi là niệm Phật, không phải trong miệng có Phật. Trong miệng có Phật mà trong tâm không có Phật thì không ích gì. Trong tâm có A Di Đà Phật thì bạn liền thành công. Một câu danh hiệu này hàm vô lượng nghĩa.

Mọi người đều biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, đây là lược nói. Nếu nói tỉ mỉ thì bốn cõi, ba bậc là phẩm vị của vô lượng. Những phẩm vị này có khác biệt là do đâu mà ra? Là bạn đối với nghĩa thú của danh hiệu có thể thể hội được nhiều hay ít, khế nhập được bao nhiêu; danh hiệu có vô lượng nghĩa, bạn có thể vào được bao nhiêu, có thể biết được bao nhiêu. Bạn khế nhập được càng nhiều thì phẩm vị của bạn càng cao, bạn khế nhập được ít thì phẩm vị của bạn liền tương đối thấp. Bạn chỉ niệm mà không khế nhập được phần nào thì trong A Lại Da Thức chỉ trông xuống chủng tử A Di Đà Phật, ngay đời này không khởi được tác dụng. Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Nếu như không hiểu, tương lai bạn lại hiểu lầm: “*Tôi niệm Phật cả một đời không được vãng sanh, Thích Ca Mâu Ni Phật lừa gạt tôi rồi! Pháp này thật không linh!*”, thế là bạn báng Phật, báng Pháp, tạo tội nghiệp A Tỳ, vậy thì oan uổng rồi. **Không phải không linh mà là do bạn biết được quá ít. Do đây có thể biết, Kinh không thể không đọc, Kinh không thể không nghe. Bạn không đọc, không nghe Kinh thì làm sao bạn hiểu được ý nghĩa của danh hiệu?**

Người xưa nói ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” này là gì? 48 nguyện chính là ý nghĩa của danh hiệu. Danh hiệu này có 48 ý nghĩa, bạn có thể hiểu được bao nhiêu, có thể thể hội được bao nhiêu, bạn có thể phụng hành được bao nhiêu? Phẩm vị vãng sanh đương nhiên là không như nhau.

Ý nghĩa của 48 nguyện là gì? Một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là 48 nguyện. Ý nghĩa của bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” lại là gì? Người xưa nói với chúng ta, “*Đại*

Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” 80 quyển chính là ý nghĩa của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Lại nói tỉ mỉ hơn một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói ra một đại tạng giáo (ngày nay chúng ta gọi là “Đại Tạng Kinh”) chính là chú giải của “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Như vậy thì bạn mới từ từ thể hội được. Ý nghĩa của danh hiệu này chân thật là quá phong phú, làm gì có thể nói được hết? Chúng ta có thể thể hội được bao nhiêu, có thể hành được nhiều hay ít, “*siêu thắng độc diệu*” mới có thể thể hội được một ít.

Cho nên, tất cả chư Phật đều hoằng dương danh hiệu Di Đà, không hề ngoại lệ. Chư Phật Bồ Tát ở mười phương thế giới giúp đỡ chúng sanh, có câu là “*tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp*”. Chúng sanh tộc loại không như nhau, trình độ không như nhau, Phật nói pháp quan trọng nhất là khế nhập, do đó Phật hiện thân nói pháp đã nói ra là có hạn. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này của chúng ta cũng là có hạn. Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ, pháp môn niệm Phật gọi là “*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâm*”, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến chúng sanh A Tỳ Địa Ngục đều thích hợp. Pháp môn này là phổ ứng quần cơ, khế cơ phổ biến, bất cứ pháp môn nào đều không thể so sánh được. Cho nên, tất cả chư Phật không luận hiện ra thân hình như thế nào thấy đều giảng pháp môn Tịnh Độ, thấy đều dạy người tu học pháp môn này. Đây là thù thắng không gì bằng. **Chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành thì mười niệm ắt sanh.** Nghe danh tin nhận thì một đời thành tựu. Còn có pháp môn nào có thể thù thắng hơn đây? Không có! Cho nên nói độc diệu.

*Thứ tư là thù thắng ở chỗ có thể khiến cho chúng sanh các loại căn tánh khác nhau bình đẳng thành tựu.* Việc này thì khó. Trong tất cả chúng sanh, Bồ Tát ở phẩm vị cao như Bồ Tát Đẳng Giác, cảnh giới của các Ngài gần như giống với cảnh giới mà Phật chứng được, chư Phật Như Lai vẫn là dùng một câu A Di Đà Phật để giúp cho họ thành tựu. Việc này chúng ta tin tưởng. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta xem thấy, Bồ Tát Thập Địa đều dùng pháp môn niệm Phật, hai vị Đại Sĩ Văn Thù và Phổ Hiền dạy bảo họ. Trên hội Hoa Nghiêm, hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền là trợ giáo của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Bồ Tát không dễ gì tu đến Đẳng Địa. Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật (thỉ là ban đầu; chung là Thập Nhất Địa, Thập Nhất Địa là Đẳng Giác). Đây là chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Sơ Địa trở lên đến Đẳng Giác, họ tu pháp môn gì? Pháp môn niệm Phật.

Chúng ta từ ngay hiện tại đã bắt đầu niệm Phật, cho nên trên hội Hoa Nghiêm, những Pháp Thân Đại Sĩ này xem thấy chúng ta thì tán thán không ngớt. Họ đạt đến cảnh giới đó mới biết được niệm Phật là thù thắng. Chúng ta hiện tại thì biết rồi, thử nghĩ xem, thành tựu của chúng ta siêu vượt họ. Thế nhưng phải ghi nhớ, bạn không vãng sanh thì không thể siêu vượt họ. Nếu bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì chân thật liền siêu vượt họ.

Thế giới Tây Phương bốn cõi bình bầy. Việc này không thể nghĩ bàn. Một sanh thì tất cả sanh. Không nên xem thấy hiện tại nghiệp chướng của chúng ta rất sâu nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư thì chúng ta sẽ không thấy được Pháp Thân Đại Sĩ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát. Ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư ở thế giới khác thì chúng ta không thấy được Thánh triết trong cõi Phương Tiện Hữu Dư bao gồm A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không như vậy, Bồ Tát của cõi Thật Báo, Bồ Tát của cõi Phương Tiện và Bồ Tát của cõi Đồng Cư ở chung nhau. Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát bạn đều quen biết, ngày ngày gặp mặt, ngày ngày cùng ở chung, mỗi giờ mỗi phút đều không rời khỏi. Những vị này cùng là bạn học với chúng ta, vậy thì đạo nghiệp của chúng ta có lý nào mà không tăng tiến. Chúng ta tưởng tượng, hoàn cảnh tu học này thù thắng dường nào! Đây là tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới đều không có. Độc diệu! Cho dù bạn tạo tội nghiệp cực trọng, tạo tội năm nghịch mười ác đọa địa ngục Vô Gián, chỉ cần bạn đầu óc còn tỉnh táo, bạn còn một hơi thở chưa dứt đều vẫn còn kịp, chỉ cần bạn chân thật sám hối niệm Phật thì chắc chắn được sanh. Chúng ta xem thấy trong “Phật Thuyết A Xà Thế Vương Kinh”, A Xà Thế Vương tạo năm nghịch mười ác, tội nghiệp đọa địa ngục Vô Gián, lúc lâm chung sám hối niệm Phật, ông ấy vãng sanh. Đây là nói chúng sanh tạo tội địa ngục cũng có thể ở trong một đời vãng sanh Tịnh Độ.

A Di Đà Phật!

## Tập 194

Có lẽ chúng ta muốn hỏi: Người tạo tác tội nghiệp cực trọng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thì phẩm vị rất thấp phải không? Đây là người bình thường chúng ta tưởng tượng, thế nhưng vượt ngoài dự đoán của chúng ta. Thế Tôn nói với chúng ta, A Xà Thế vương vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta ban đầu nghe được thì rất là nghi hoặc, đại hoặc bất giải, về sau Đại Thừa giáo huân tập lâu rồi thì chúng ta dần dần tường tận.

Công đức sám hối không thể nghĩ bàn. Người xưa chúng ta thường nói: *“Lãng tử hồi đầu vàng không đổi”*. Họ chân thật quay đầu. Khi chưa hồi đầu thì họ là người ác, khi hồi đầu thì chân thật là người tốt, không còn là người ác nữa. Do đó, chúng ta đối với người làm ác chắc chắn không dám xem thường, nói không chừng, họ lâm chung sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta một đời tu học vẫn không bằng họ. Thế là chúng ta tường tận, vãng sanh có hai loại phương pháp tu hành. Một cách là bình thường tích công bồi đức, y giáo tu hành, con đường này là ổn định mà đi. Ngoài ra, còn có một cách là lâm chung sám hối, cũng có thể lấy được phẩm vị cao. Nói đến chỗ này, có một số người nhất định sẽ nghĩ: *“Không cần lo! Tạo nghiệp nhiều một chút, làm nhiều việc xấu một chút, lúc lâm chung thì ta sám hối cầu vãng sanh”*. Bạn giữ ý niệm này thì bảo đảm bạn không thể vãng sanh. Do nguyên nhân gì? Bạn giữ tâm lý may mắn, bạn có phạm thì làm sao được? Quyết định không nên giữ cái tâm may mắn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Có phải là mỗi một người tạo tác tội nghiệp cực trọng, khi lâm chung đều biết sám hối, đều sẽ vãng sanh không? Chân thật là ngay trong ngàn vạn người khó tìm được một người. Bạn cho rằng bạn là một người ngay trong ngàn vạn người đó hay sao? Cho nên, không nên để lỡ việc lớn của chính mình.

Xin nói rõ hơn với các vị, loại người tạo tác tội nghiệp cực trọng mà lâm chung được vãng sanh là chắc chắn họ đã có thiện căn sâu dày ở trong đời quá khứ, nếu không mà nói khi họ lâm chung làm sao có thể sám hối? Ngay trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp công phu tu tập của họ cũng sắp thành tựu rồi, ngay đời này được thân người thì bỗng chốc bị hồ đồ, khi lâm chung gặp được duyên thì bỗng chốc tỉnh ngộ ra. Cho nên, đây không phải là họ may mắn. Nếu như không có thiện căn sâu dày, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức nhắc nhở bạn thì căn bản bạn không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, như vậy vẫn là oan uổng. Thí dụ này tôi đã thấy qua.

Khi tôi mới vừa xuất gia ở chùa Lâm Tế Viên Sơn Đài Bắc. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, Phó hội trưởng Lâm Đạo Kỳ - Lâm tiên sinh là người Phúc Châu. Bạn xem, ông là Phó hội trưởng của hội niệm Phật, bình thường khi cộng tu thì ông làm duy na, ông đánh pháp khí rất tốt, dẫn chúng niệm Phật, thế nhưng đến lúc lâm chung, người khác trợ niệm cho ông thì ông lại cự tuyệt, nghe đến Phật hiệu thì ông liền bài trừ. Bạn liền biết được, nghiệp chướng này hiện tiền là đáng sợ cỡ nào! Bình thường thì ngày ngày niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đến lúc lâm chung thì lại không làm. Vì sao vậy? Sợ chết, nghe nói vãng sanh, “*vậy thì phải chết rồi!*”, lo sợ khủng khiếp, không cho người khác niệm Phật. Đây là ngay lúc đó chúng tôi chính mắt xem thấy được. Nghiệp chướng hiện tiền, không cho bạn làm chủ chính mình, việc này có đáng sợ không? Cho nên cả đời tạo tác tội nghiệp, lúc lâm chung nghe được Phật hiệu liền sanh tâm hoan hỷ, chân thật phát tâm sám hối quay đầu thì chắc chắn là người có thiện căn rất sâu dày, quyết định không phải là người thông thường. Điều này có thể khẳng định. Họ tạo tác tội nghiệp ở trong đời này là do gặp duyên không đồng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

***Loại thù thắng thứ năm, trên Kinh nói là Nhị thừa căn khuyết, mau chóng thì họ chuyển biến thành Nhất thừa*** (Nhất thừa là Pháp Thân Đại Sĩ). Đây là nói người căn tánh Ngũ thừa, thông thường chúng ta gọi là Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Năm loại căn tánh khác nhau này chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều chuyển biến thành Nhất thừa. Nhất thừa là thật, Ngũ thừa là phương tiện nói. Thế Tôn ở trên “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Duy hữu Nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam, trừ Phật phương tiện nói*”. Ý nghĩa này chính là nói rõ, phương tiện vãng sanh liền chuyển biến thành chân thật. Việc này không thể nghĩ bàn. Ở thế gian này của chúng ta tu hành rất là gian khổ, rất không dễ gì vượt khỏi sáu cõi. Sau khi siêu việt sáu cõi mới thành A La Hán. A La Hán lại hướng lên trên tấn tu, hồi tiểu hướng đại, đó mới là Đại Thừa Quyền Giáo Bồ Tát. Đến lúc nào bạn mới siêu việt mười pháp giới? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần chân tánh, đây mới là Nhất Thừa. Quá khó rồi! Chúng ta đọc được ở trên Kinh Đại Thừa mới biết được thời gian tu từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói Bồ Tát Địa Tiên của Viên Giáo. Còn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Điều này chúng ta đã đọc trong 48 nguyện ở trên Kinh. Đây chính là nói Ngũ Thừa sanh đến Thế giới Tây

Phương Cục Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng chuyển biến thành Nhất Thừa A Duy Việt Chí. A Duy Việt Chí là quả vị Bồ Tát từ Thất Địa trở lên. Các Ngài tuy là chưa chứng được, thế nhưng tất cả thọ dụng của các Ngài cùng Bồ Tát Thất Địa không hề khác, trí tuệ thần thông đức tướng đều gần giống như Bồ Tát Thất Địa trở lên. Bạn đến nơi nào để tìm? Đích thực là thù thắng độc diệu.

Ý nghĩa thứ sáu, người xưa nói: “*Vãng sanh chánh nhân, dễ tu dễ đạt*”. Vãng sanh chánh nhân, việc này trên Kinh nói rất hay. Chúng ta xem “Tam Bối Vãng Sanh” trong Kinh văn, các vị có thể xem thấy ra chánh nhân vãng sanh hay không? “*Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây chính là chánh nhân vãng sanh. Các vị xem, thượng bối, trung bối, hạ bối đều có câu nói này. “*Nhất hướng*” là một phương hướng, một mục tiêu. Chúng ta ngay một đời này ở thế gian chỉ đi theo một phương hướng, một mục tiêu thì chắc chắn thành tựu, thành tựu thù thắng không gì bằng. Không luận là người nào, nam nữ già trẻ, bần phú quý tiện, chỉ cần bạn chịu niệm thì bạn chắc chắn vãng sanh.

Chịu niệm cũng không phải dễ dàng. Bên cạnh Cư Sĩ Lâm có biết bao nhiêu người, bạn bảo họ niệm nhưng họ có chịu niệm không? Họ ở ngay ngoài cửa mà họ không chịu đến niệm, còn các vị có rất nhiều người từ nước ngoài đến, ngồi phi cơ hơn mười giờ đồng hồ để đến nơi này niệm. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền có thể thể hội, Phật đã nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Người không thể không có thiện căn. Bạn từ bên kia của địa cầu bay đến bên đây là vì bạn có thiện căn, ở cạnh bên vách nhưng vì họ không có thiện căn nên họ không đến. Người niệm Phật có phước. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này đích xác không dễ gì đầy đủ. Ba điều kiện ở trong một thời gian đầy đủ, ở trong một đời đầy đủ rồi, bạn ở ngay trong một đời khẳng định thành tựu.

Không nên nói Phật pháp hiện tiền, mà Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, tăng đoàn của Thế Tôn có thể vừa được lòng người hay không? Không làm được. Thế Tôn rất thành thật, quyết không lừa dối người, quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình. Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, Ngài dẫn đầu làm tấm gương. Trong tăng đoàn năm xưa, Lục quần Tỳ Kheo thường hay ở trong tăng đoàn gây phải quấy, làm cho mọi người đều không an ổn, hướng hồ là ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này. Người phê bình tăng đoàn này của chúng ta rất nhiều, bởi vì có rất nhiều người đến đây để tham học, sau khi tham học người thoái tâm rất nhiều. Có người đến nói với

tôi, tôi gật đầu nói: “*Đúng, đúng là như vậy!*”. Họ cảm thấy tăng đoàn này của chúng ta không vừa ý, về nhà chính mình niệm Phật có được hay không? Tôi nói: “*Được, tốt, rất tốt! Chỉ cần bạn chịu niệm thì tốt rồi*”. Chúng ta phải bình lặng mà nghĩ tưởng. Hiện tại ở thế gian này, tìm giống như một tăng đoàn không viên mãn, đạo tràng không viên mãn còn có được mấy cái? Nếu bạn tìm được một đạo tràng hoàn toàn không kém khuyết, thì chỉ có đến Thế giới Cực Lạc. Thế nhưng bạn muốn ghét bỏ đạo tràng này của chúng ta thì e rằng đến Thế giới Cực Lạc vẫn có vấn đề. Làm sao tôi biết? Chúng ta dựa vào lý luận của Phật pháp mà biết được, do tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, trong tâm của bạn vẫn không buông xả phải quấy nhân ngã. Nếu chân thật là người niệm Phật, Lục tổ Huệ Năng trên “Đàn Kinh” nói rất hay: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Họ đến đạo tràng này của chúng ta, bơi mớic lỗi lầm của chúng ta, họ rất cừ khôi. Trong tâm của chúng ta rất tường tận đây là nguyên nhân gì? Thiện căn, phước đức không đầy đủ, gặp được duyên thì xem thường, bỏ qua hết, còn nói: “*Không muốn cúng dường đạo tràng này nữa, đạo tràng này nghe nói thì không tệ, nhưng khi đến xem qua thì không phải là như vậy, nói quá sự thật*”. Tốt! Bạn đến nơi khác để tu phước, ở nơi đây không yêu cầu bạn đến cúng dường, ở nơi đây cũng không cần bạn bận tâm cúng dường. Đây là lời thành thật. Trước giờ không có cầu người cúng dường, người đến nơi đây đều là tự động phát tâm. Chúng tôi chỉ biết chăm chỉ nỗ lực như giáo tu hành. Chúng tôi biết rõ ràng là phiền não tập khí của chúng tôi là vô lượng kiếp huân tập mà thành, cho nên không phải chỉ trong thời gian ngắn mà có thể thay đổi, thế nhưng chúng tôi rất chăm chỉ, rất nỗ lực, chân thật đang sửa đổi. Chúng tôi cũng thật có tâm giúp người niệm Phật, thành tựu cho các đồng tu, không phải là không đang làm.

Người khác phê bình đối với chúng ta, chúng ta hoan nghênh, vì họ cho chúng ta sự nhắc nhở, khiến cho chúng ta thường hay có thể cảnh giác là chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, kém khuyết của chúng ta còn rất nhiều. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, phải nâng cao cảnh giới của chính mình, phải đến sau cùng làm ra thành tích cho mọi người xem. Đây là “tác chứng chuyên” trong tam chuyển pháp luân. Chúng ta làm ra thành tích chính là mang ra chứng cứ cho người xem, mục đích là khuyến khích mọi người tu học pháp môn thù thắng vô thượng này, quyết định không vì chính mình, không phải vì lợi ích của chính mình, cũng không phải vì lợi ích của đạo tràng Cư Sĩ Lâm.

Mọi người làm công quả nơi đây rất khổ cực, những người làm công quả này thành tựu phước đức chân thật. Nếu họ không có thiện căn phước đức thì gặp được duyên này họ cũng không chịu làm. Cho nên, câu “*trụ chân thật huệ*” mà tôi đã giảng phía trước đích thực là quá quan trọng, khiến cho chúng ta lập tức cảnh giác đến là chúng ta không có trí tuệ, phiền não đang thống lĩnh, phiền não dẫn đầu, phiền não làm chủ, khiến chúng ta thường hay thấy lỗi thế gian. Thấy lỗi thế gian chính là chính mình phiền não tập khí khởi hiện hành. Vì sao Đại Sư Huệ Năng không thấy lỗi thế gian? Phiền não tập khí của Ngài không khởi hiện hành. Phiền não tập khí của Ngài rốt cuộc đoạn rồi hay chưa thì chúng ta không dám nói, nhưng chí ít nó không khởi hiện hành, cùng tương ưng với Thế Tôn giáo huấn trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” là: “*Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, khiến cho các thiện pháp mỗi niệm thêm lớn, không để chút nào bất thiện xen tạp*”.

Vì sao ngay trong mỗi niệm của chúng ta còn có rất nhiều bất thiện xen tạp? Vẫn cứ không biết hổ thẹn, còn cho rằng chính mình là đúng, vậy thì đạo nghiệp đến đời nào kiếp nào mới có thể thành tựu? Chúng ta phải giác ngộ. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong đời này đạo nghiệp thành tựu... Không cần nói Cư Sĩ Lâm, đạo tràng này vẫn có thể miễn cưỡng được, mà với những đạo tràng không như pháp khác, chúng ta ở trong đó cũng có thể thấy được chỗ tốt của nó.

Thế gian người cực ác cũng không thể nói họ ác đến một trăm phần trăm, không có được chút chỗ tốt nào, tìm không ra loại người này, họ cũng có một niệm thiện hạnh đáng được chúng ta tán thán, đáng được chúng ta tôn kính. Nếu như chúng ta có thể tôn trọng tất cả thiện pháp, tán thán tất cả thiện pháp, học tập tất cả thiện pháp thì thiện hạnh của chúng ta thành tựu rồi.

Xem thấy tất cả pháp bất thiện, chúng ta quay đầu lại phản tỉnh, kiểm điểm là ta có hay không? Nếu như ta có thì lập tức thay đổi, cái bất thiện đó ở trước mắt chúng ta liền biến thành thiện pháp. Bạn có thể có được sự chuyển biến như vậy thì bạn liền biết tu hành, bạn biết dụng công. Nhà nho nói: “*Ba người đi ắt có thầy ta*”. Ba người là trong đó chính mình là một, một người thiện và một người ác. Người thiện thì ta làm theo, họ là thầy của ta; người ác thì ta phản tỉnh kiểm điểm, họ là tấm kính phản chiếu cho ta, giúp ta thay đổi tự làm mới, họ cũng là thầy của ta, cho nên ta đối với họ đều tôn kính như nhau. Đây là pháp hành của Phổ Hiền.

Trong hạnh Phổ Hiền, thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”. Trong lễ kính không có phân biệt thiện ác, không có phân đẳng cấp, lễ kính đối với chư Phật Như Lai và cũng lễ kính đối với chúng sanh địa ngục, quyết định bình đẳng. Đây là hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh “*xưng tán Như Lai*” thì có khác biệt, tùy thuận tánh đức thì xưng tán, không tùy thuận tánh đức thì không xưng tán. Trong xưng tán có điểm đặc biệt này, nhưng trong lễ kính thì không có khác biệt. Lại nói với các vị, phục vụ không có khác biệt, bố thí cúng dường cũng không có khác biệt, đây gọi là Phật pháp, như vậy mới có thể thành tựu chính mình, mới có thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, câu “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” nói ra thì dễ dàng, thế nhưng muốn tường tận triệt để nghĩa thú ở trong đó cũng không phải là việc dễ dàng. Thế nhưng không tường tận nghĩa thú cũng có thể thành công, đó chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì được. Không có xen tạp thì tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, hành vi thiện, không có chút nào bất thiện xen tạp, bạn niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bởi vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, bạn là người thiện thì tương lai đi đến Thế giới Cực Lạc, cho nên niệm Phật có thể vãng sanh. Ta còn hiềm cái này không tốt, hiềm cái kia tạo ác, đây là trong tâm bạn xen tạp bất thiện. Xen tạp bất thiện thì niệm Phật vãng sanh liền có chướng ngại. Đây là chúng ta không thể không biết.

Trong “*Kinh Bát Nhã Đại Nhân Giác*”, Phật dạy bảo chúng ta: “*Không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”. Chúng ta nghĩ xem khai thị của Phật, ác cũ là quá khứ, ngày trước người ta có lỗi với ta, hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đã là quá khứ rồi thì thôi vậy, không nên để vào trong tâm. “*Không nhớ*” chính là không để vào trong tâm. Bạn xem thấy một người ác, bạn không nên ghét bỏ họ. Nếu bạn ghét bỏ thì phiền não của bạn liền hiện tiền, tâm của bạn vĩnh viễn bị cảnh giới bên ngoài chuyển. Tâm bị cảnh giới bên ngoài chuyển là phàm phu.

Chúng ta học Phật Bồ Tát, tâm của Phật Bồ Tát, trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói được rất hay: “*Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng với Như Lai*”. Chúng ta phải học chuyển cảnh giới, không bị cảnh giới chuyển, phải học bản lĩnh này. Cảnh giới là ác, nếu ta không ghét người ác thì ta liền đã chuyển cảnh giới rồi. Gặp nghịch cảnh ác duyên, nhưng đời sống của chúng ta cũng rất là thoải mái, rất an vui, không bị cảnh giới chuyển. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Đặc biệt là ở vào thế giới hiện tại này, nghịch cảnh ác duyên thường hay gặp phải. Người xưa đều nói qua: “*Thế gian*

*việc không vừa ý thường đến tám chín*”. Làm thế nào đem việc không vừa ý chuyển biến thành vừa ý thì chúng ta thành công rồi. Phật dạy bí quyết cho chúng ta, tất cả việc không vừa ý đều không nên để vào trong tâm, thường nhớ ân Phật, thường nhớ chỗ tốt của tất cả chúng sanh; ngày trước oan gia trái chủ cùng ở chung với chúng ta cũng có khi đối xử được rất tốt, chúng ta nên nghĩ nhiều đến lúc tốt, không nên nghĩ đến lúc phân chia. Cái tốt này rất nhiều, công đức rất lớn, không thể nghĩ bàn.

Lúc diễn giảng Kinh, tôi thường hay nói, xã hội ngày nay động loạn bất an, thế giới ngày nay đích thực là không thái bình, rất nhiều chúng sanh ngay trong một đời không có cảm giác an toàn, ngày tháng trải qua khổ cực như vậy. Những hiện thực này rốt cuộc là vì sao mà tạo thành? Quy kết nhân tố thứ nhất chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, thường hay xem thấy lỗi lầm của người khác. Tôi xem thấy xã hội này động loạn, xã hội bất an, nhân tố là từ gia đình. Nhà Nho chúng ta nói rất hay: *“Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”*. Bình thiên hạ chính là thiên hạ thái bình, xã hội an định. Nền tảng của thế giới hòa bình là xã hội an định, nền tảng của xã hội an định là gia đình hòa thuận. Chúng ta thường nói: *“Gia hòa vạn sự hưng”*. Gia đình của bạn có thể hưng vượng hay không thì phải xem gia đình của bạn có hòa thuận hay không. Nhân vật then chốt trong gia đình là vợ chồng hòa hợp. Nếu vợ chồng bất hòa thì gia đình liền phá hoại, xã hội liền động loạn, thiên hạ liền không thái bình. Nó có quan hệ liên đới, chúng ta không thể không biết.

Vì sao vợ chồng bất hòa? Bất hòa vì sao lại muốn kết thành vợ chồng? Chuyện này kỳ lạ, thế nhưng việc này không khó lý giải. Trước khi chưa kết hôn, đôi bên đều xem thấy chỗ tốt của đối phương, quyết định không xem thấy khuyết điểm của đối phương, đối phương có khuyết điểm cũng không để vào trong tâm. Người ta có nói đối phương thế nào, thế nào đó, không tốt, nhưng họ đều không tin tưởng. Bạn thấy, họ có cách nhìn thế nào vậy? Sau khi đã kết hôn thì chuyên thấy khuyết điểm của đối phương, phiền phức chẳng phải lớn rồi sao? Đây là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như có thể vĩnh viễn xem thấy chỗ tốt của đối phương, không nên xem thấy khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng liền hòa hợp. Tề gia rồi sau trị quốc, trị quốc rồi sau thiên hạ bình. Cổ Thánh tiên Hiền giảng cho chúng ta nghe đại đạo lý, cùng Phật pháp nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta học Phật, nếu muốn có thành tựu thì phải ở chỗ này mà hạ công phu. Người khác có khuyết điểm, nếu như chúng ta không biết thì là ngu si, không có trí tuệ, còn người biết được mà không để

ở trong tâm, thì con người này có trí tuệ, đây gọi là có công phu. Không phải chúng ta không biết, mọi thứ đều biết, nhưng quyết không để vào trong tâm. Tâm địa vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh bình đẳng, đó gọi là trụ chân thật huệ. Cho nên, pháp môn Tịnh tông này nói khó thì không khó, nói dễ cũng không dễ, thế nhưng so với các pháp môn khác thì đích thực là dễ tu, dễ dàng thu được quả báo viên mãn. Người xưa gọi pháp môn này là pháp môn dễ tu, mau lẹ, ổn định. Lời nói này mỗi câu đều là chân thật.

Nhất là trên Kinh này nói với chúng ta: “*Tín nguyện trì danh, mười niệm ắt sanh*”, thế là người xưa có đề xướng “*bốn nguyện niệm Phật*”. Bốn Nguyện niệm Phật ở người xưa thì họ hiểu được, chắc chắn là không có sai lầm, thế nhưng hiện tại truyền lâu như vậy rồi, càng truyền thì càng lệch, sai đến quá nghiêm trọng, sai đến trái ngược với giáo nghĩa. Việc này thì có tội lỗi. Họ cho rằng chỉ cần trì nguyện thứ mười tám trong 48 nguyện, còn bốn mươi bảy nguyện khác thấy đều không cần, vậy thì sai lầm quá nghiêm trọng. Chúng ta đã giảng tỉ mỉ 48 nguyện với mọi người, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều bao gồm bốn mươi bảy nguyện khác thì nguyện này mới viên mãn. Nếu như chỉ có một nguyện, bốn mươi bảy nguyện khác đều không cần đến thì nguyện này cũng không có, toàn bộ đều trống không. Sai lầm này thì quá nghiêm trọng, điều này liền biến thành tà giáo, tà thuyết. Nếu như chúng ta không có thời gian dài như vậy để tỉ mỉ nghiên cứu thảo luận những Kinh nghĩa này, khi nghe cách nói của người ta thì chúng ta cũng rất dễ dàng mê hoặc, dễ dàng sanh ra hiểu lầm.

***Thứ bảy, đây đều là người xưa nói, sau khi vãng sanh quả báo có được thì quá nhanh, quá cao.*** Có một chút khiến người không dám tin tưởng. Không chỉ người thông thường chúng ta không dám tin tưởng, mà ngay đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nghe rồi đều không tin tưởng, làm gì có sự việc này? Họ đã tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới tu thành Đẳng Giác, bạn làm sao mà thành tựu nhanh như vậy? Rất khó tiếp nhận. Đặc biệt là nói năm nghịch mười ác, lâm chung mười niệm đều có thể vãng sanh. Việc này vừa rồi tôi mới nói qua, họ không phải là nhân vật thông thường, đều là trong đời quá khứ đã đầy đủ các thiện căn, nhưng ngay trong đời này chưa gặp được thiện duyên. Đặc biệt ở vào thời đại hiện tại này của chúng ta, ác duyên thì nhiều, thiện duyên thì ít, người tà tri tà kiến thì nhiều, người chánh tri chánh kiến thì ít. Những gì là tà tri tà kiến? Phóng túng, tranh lợi. Bạn xem, hiện tại

trên thế giới có ai không phải là như vậy. Chánh tri chánh kiến là gì? Còn có một số khái niệm nhân nghĩa đạo đức. Hiện tại ở trong xã hội, người nói nhân nghĩa đạo đức quá ít. Mấy ngày nay, ngẫu nhiên tôi xem thấy tiêu đề lớn trên báo chí, xem thấy có rất nhiều “*khiêu tào*”. Nếu như nhận qua giáo dục cổ xưa của chúng ta, chắc chắn sẽ không có sự việc này. Vì sao vậy? Giữa người và người phải nói đạo nghĩa. Cho dù công ty khác đãi ngộ tốt hơn công ty của chúng ta một chút, nhưng chúng ta cũng không thể nào vong ân bội nghĩa, sự việc này không thể làm. Người có đạo nghĩa thì đời sau mới có thể được lại thân người. Nếu thấy lợi quên nghĩa thì đời sau bạn đến cõi súc sanh, đến cõi ngựa quý, ngay đời này được chút tiện nghi nhỏ, nhưng phiền phức đời sau sẽ lớn. Một người rõ lý chắc chắn sẽ không làm sự việc này.

Ở trong xã hội ngày nay, khi nói đến sự việc này thì chúng ta không thể không tôn kính người Nhật Bản. Người Nhật Bản sau chiến tranh trở thành một quốc gia kinh tế lớn trên thế giới, thực tế mà nói, họ nhờ vào luân đạo văn hóa của người xưa Trung Quốc. Họ nói đến nghĩa khí. Khi công ty kinh doanh gặp lúc rất không thuận lợi, nhân viên cấp cao bằng lòng không nhận tiền lương, họ vẫn cứ làm việc. Họ có nghĩa khí. Quyết định là không phải vì công ty khác xem thấy bạn là một nhân tài, bạn ở nơi đó làm được bao nhiêu lương, họ sẽ cho bạn nhiều hơn, thì bạn lập tức liền đi qua. Đây là bất nghĩa. Loại hành vi này ở vào xã hội thời xưa thì không thể đứng được. Vì sao vậy? Mọi người xem thường bạn. Xã hội ngày nay không trọng đạo nghĩa. Người Nhật Bản còn trọng đạo nghĩa, cho nên người Nhật Bản có thể ở trên thế giới chiếm được địa vị rất cao. Họ là người nổi tiếng, nói đến người Nhật Bản thì không có người nào mà không tôn kính họ. Họ có rất nhiều khuyết điểm, nhưng đây là ưu điểm của họ. Bạn xem, khi công nhân không bằng lòng với ông chủ, họ chỉ kháng nghị mà không bãi công, vì bãi công thì có lỗi với ông chủ. Biểu thị thế nào vậy? Trên đầu của họ quấn miếng vải trắng biểu thị kháng nghị. Ông chủ cũng rất thông minh, xem thấy trên đầu công nhân quấn vải trắng liền khẩn trương hội họp để giải quyết vấn đề. Đây là có đạo nghĩa. Tinh thần này phải mở mang rộng lớn, chúng ta phải nên học tập, quyết không tham lợi nhỏ. Người xưa nói: “*Bằng hữu là đạo nghĩa*”. Kết hợp của lợi hại là bạc tình, kết hợp của đạo nghĩa là ân tình hậu, đây là ý nghĩa của cuộc sống, giá trị quan của nhân sanh. Hiện tại, giá trị là xem tiền bạc nhiều hay ít, bạn nói xem còn gì để nói không? Xã hội đó sẽ có nguy cơ.

Ở nước ngoài có rất nhiều người nói thế giới của ngày tàn. Nếu như mọi người chỉ thấy lợi, giá trị quan cuộc sống là dùng tiền vàng để đo đếm nhiều ít, thì thế giới này nguy cơ liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bức mọi người không thể không đi tranh lợi, tranh đến sau cùng chính là chiến tranh máu chảy, chính là hủy diệt thế giới. Giáo dục thời xưa của chúng ta là nói nhân, nói nghĩa, nói đạo, nói đức, xem thường danh lợi. Cho nên, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, học giả của phương tây nói: “*Chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa*”. Lời nói này rất có đạo lý. Làm thế nào để giải quyết vấn đề của thế kỷ 21? Thế kỷ 21 đã đi đến tranh lợi phóng túng, nếu việc này phát triển thì thế giới sẽ hủy diệt. Đạo để cứu vãn; nhà Nho chúng ta nói nhân, nói nghĩa; trong Phật pháp Đại Thừa nói đạo, nói đức, nói chân thành (chân thành là đạo), nói thiện tâm, thiện hạnh (đây là đức). Chỉ có những điều này mới có thể cứu. Việc này một chút cũng không giả.

Sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đọc được ở trên Kinh, Thế Tôn quyết định không có vọng ngữ, vừa đến Thế giới Cực Lạc chính là A Duy Việt Chí Bồ Tát, như vậy là quá nhanh. A Duy Việt Chí là Thất Địa trở lên. Việc này thì quá nhanh, quá cao. Đây là trong mười phương cõi nước chư Phật đều không có.

Người xưa đã nói bảy loại, từ trong bảy loại này tỉ mỉ mà quán sát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực có thể gọi là “*siêu thắng độc diệu*”. Bốn chữ này không phải là xưng tán thông thường, đích thực là có sự thật căn cứ. Việc này khó được.

Hai câu phía sau là: “*Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”. Việc này càng không thể nghĩ bàn.

Hôm nay thời gian đã hết, hai câu này chúng ta lần sau mới có thể giảng.

A Di Đà Phật!

## Tập 195

### ***Thành Tựu Diệu Độ***

Kinh văn: “***Sở tu Phật quốc, khai khuếch quang đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***”.

Đoạn Kinh văn này lần trước tôi đã giảng phân nửa, vì hết thời gian nên hai câu sau cùng này vẫn chưa giảng tỉ mỉ với các vị. Hai câu sau cùng: “***Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***” là vô cùng quan trọng. Trong đoạn Kinh văn này, ba câu phía trước là nói cương lĩnh, bốn câu phía sau là nói Ngài đã trang nghiêm cõi Phật, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, chính là hoàn cảnh cư ngụ của họ, hoàn cảnh đời sống tốt đẹp, nhất là nói “***kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến***”.

Ngay trên văn tự mà nói, “*kiến*” là hưng kiến, chúng ta bắt đầu cấu tượng để kiến tạo; “*lập*” là kiến thiết đã được hoàn thành, đã được thành lập. Trong các cõi nước chư Phật, Thế giới Tây Phương Cực Lạc của A Di Đà Phật là một cõi nước mới kiến tạo, giống như ngay trong hoàn cảnh hiện tiền chúng ta cư trụ, có rất nhiều nơi gọi là xã khu xưa, xã khu cũ, cũng có một số xã khu mới. Thế giới Cực Lạc ở trong cõi nước chư Phật là một xã khu mới, có thể nói là một xã khu rất mới. Trong xã khu cũ có rất nhiều khuyết điểm, cho nên Ngài hoàn toàn đem nó cải đổi, thay cũ đổi mới, xã khu mới này liền hiện ra vô cùng xinh đẹp, mà nó là nơi chân thật đáng được chư Phật Như Lai tán thán, đều ở “*thường nhiên, vô suy vô biến*”. Đây là chỗ rất không thể nghĩ bàn. Trong cõi nước chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là thường nhiên vô suy vô biến, đây là giống nhau. Cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư đều là vô thường, chắc chắn không phải là thường nhiên. Trong rất nhiều Kinh điển Phật nói với chúng ta: “*Thế gian vô thường, cõi nước không an*”, cho nên có “*thành trụ hoại không*”, làm gì có thường nhiên? Nó có lúc suy kiệt, có lúc biến hóa rất lớn.

Ngày nay chúng ta xem thấy khoa học gia nói với chúng ta, ngay trong thái không mỗi ngày đều có rất nhiều tinh cầu sanh ra, mỗi ngày cũng có rất nhiều tinh cầu già đi và bị hủy diệt, phát nổ, tiêu mất. Đây đều là trên Kinh Phật nói hiện tượng vô thường không an. Sự thật đã chứng minh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc thù. Thế giới này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, từ sau khi kiến lập thì vĩnh viễn bất biến. Người chân thật thông minh phải tin tưởng. Lời của Phật mỗi câu đều là chân thật, không có vọng ngữ. Nếu như chúng ta vì phương tiện mà nói một chút vọng ngữ, có

chỗ tốt đối với người, không có chỗ xấu, như vậy có được hay không? Không được. Nếu như Phật có một lần nói vì lợi ích chúng sanh mà khởi vọng ngữ, thì tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm chúng ta đều có thể đặt nghi vấn đối với Ngài, chưa chắc là chân thật. Chính vì nguyên nhân này mà Thích Ca Mâu Ni Phật suốt 49 năm quyết định không nói một câu vọng ngữ, mỗi câu đều là nói lời thành thật, trong “Kim Cang Bát Nhã” đã nói: “*Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả*”. “*Chân ngữ giả*”, chân thì không giả. “*Thật ngữ giả*”, thật thì không hư. “*Như ngữ giả*”, “*như*” chính là những gì nói ra hoàn toàn đúng như sự thật, không thêm không bớt, vừa vặn thích hợp, đây gọi là như ngữ. Không vọng ngữ, chắc chắn không có một câu nói lừa dối chúng sanh. Cho nên, cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư của thế giới chư Phật mười phương đều là vô thường, đều có biến hoại, chỉ riêng cõi Phương Tiện và cõi Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng giống như tình hình của cõi Thật Báo vậy, vĩnh viễn không hoại. Việc này rất không thể nghĩ bàn. Đây là pháp môn khó tin. Không phải phàm phu chúng ta khó tin, mà trái lại chúng ta rất dễ dàng tin tưởng, Phật nói thế nào thì chúng ta liền tin tưởng thế ấy. Ai khó tin tưởng? Bồ Tát khó tin. Bồ Tát trí tuệ cao hơn so với chúng ta, họ nghe Phật nói như vậy nhưng không dám tán đồng. Trí tuệ của các Ngài cao hơn so với chúng ta, năng lực của các Ngài cũng lớn hơn so với chúng ta, mười phương cõi nước chư Phật các Ngài đều xem thấy. Nếu như Phật nói “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”, câu nói này các vị phải ghi nhớ, đây là chuyên nói cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư, không phải nói cõi Thật Báo. Tất cả cõi Thật Báo của chư Phật đều là “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”, cho nên thù thắng của Thế giới Cực Lạc không phải thù thắng ở cõi Thật Báo, mà là thù thắng ở cõi Phương Tiện và cõi Đồng Cư. Việc này chúng ta nhất định phải rõ ràng, tường tận. Trong đây luôn có một đạo lý, chân thật là có đạo lý.

Vì sao cõi Phạm Thánh Đồng Cư và cõi Phương Tiện Hữu Dư ở Thế giới Cực Lạc cũng có thể giống như cõi Thật Báo vậy? Giả như hai loại Tịnh Độ này của chư Phật Như Lai không thể sánh được với Tịnh Độ của A Di Đà Phật, chúng ta muốn hỏi, có phải là trí tuệ và thần thông đạo lực của chư Phật Như Lai không sánh bằng A Di Đà Phật không? Quyết định không phải là như vậy. Trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói “*Phật Phật đạo đồng*”, trí tuệ đạo lực thần thông năng lực đều như nhau, vì sao hoàn cảnh y báo của hai loại chúng sanh này khác biệt nhau lớn đến như vậy, nguyên nhân này do đâu? Chúng ta có thể nói một câu, trí tuệ thần thông đạo lực của

Phật thì giống nhau, thế nhưng phước báo của Phật thì không giống nhau. Phải có thể từ chỗ này mà quán sát thì nghi hoặc của chúng ta liền được giải trừ. Chân thật là phước báo không như nhau. Đây chính là tôi vừa rồi ngay trong thí dụ đã nói, tất cả cõi nước chư Phật, hai loại cõi nước này là xã khu cũ, cư dân tâm bệnh rất nhiều. Thế giới Cực Lạc là một xã khu mới, cư dân từ nơi đâu đến? Cư dân bản địa không có người nào, toàn bộ đều là di dân qua. Di dân thì dễ làm việc, điều kiện di dân nghiêm khắc, nếu ai không phù hợp điều kiện thì cự tuyệt không để họ qua, trình độ của cư dân đó liền chính tề. Chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Tịnh Độ chính là đi di dân. Điều kiện là gì? Mọi người đọc Kinh Tịnh Độ đã nhiều, đó chính là phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, phải tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, điều kiện chân thật là tâm thanh tịnh. Do đây có thể biết, không có người nào vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tích lũy công đức. Chúng ta thường nói “*buông xả vạn duyên*”, vạn duyên này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phiền não tập khí thấy đều buông xả, hồi phục tánh đức của chính mình. Những cư dân này đều có trình độ đức hạnh tốt như vậy nên hoàn cảnh y báo đương nhiên tốt.

Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ, quyết định không thể trái ngược với định luật này. Định luật này là chân lý. Hay nói cách khác, Thế giới Tây Phương mỗi một người đều tốt, mỗi một người đều không có tự tư tự lợi, đều buông xả danh vọng lợi dưỡng, đều không có tham-sân-si-mạn, cho nên hoàn cảnh y báo được thù thắng như vậy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Lần trước chúng ta ở hiệp hội quy y Hội Giáo (không phải hiệp hội truyền đạo), chúng ta cử hành một buổi tọa đàm, có một vị đại đức đã nêu lên một vấn đề. Ông nói: “*Trong Hội Giáo gọi là Thiên Viên, Thiên Quốc và Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống nhau hay không?*”. Tôi trả lời với ông ấy là “*như nhau*”. Ông ấy hỏi tôi: “*Ở chỗ nào?*”. Tôi nói: “*Chính ngay chỗ này*”. Lời nói này là thật, không phải giả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này. Chỉ cần tâm địa của chúng ta thanh tịnh, quốc độ mà chúng ta cư trụ chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như chúng ta vẫn cứ y như cũ, còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nơi này của chúng ta chính là Thế giới Ta Bà. “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Đặc biệt là chúng ta nhận được tin tức từ trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật nói với chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta thế giới vốn dĩ là Nhất Chân Pháp Giới, vì sao có thể biến thành mười pháp giới, vì sao có thể biến thành sáu cõi luân hồi? Đó là do con người làm ra. Phật còn nói với bạn, đó không phải là chân tướng của sự thật, mà đó chỉ là huyền tướng của sự thật, như trên “Kinh Bát Nhã” nói: “*Như mộng huyễn bào ảnh, như lộ cũng như điện*”. Sáu cõi mười pháp giới là huyền tướng, không phải là chân tướng. Chân tướng là Pháp Giới Nhất Chân, có thể nói là chính chúng ta không tỉ mỉ, không cẩn thận nên đọa lạc ở trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem cái nhất chân vốn có của chúng ta biến thành hư huyễn. Sự việc chính là như vậy. Thế giới Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân. Tôi đem Thiên Quốc trong tôn giáo của họ cũng đưa đến Pháp Giới Nhất Chân, tất cả đều bình đẳng. Vấn đề của hiện tại chính là làm thế nào hồi phục xã hội bình thường của chúng ta.

Hoàn cảnh đời sống bình thường, tôi nghĩ điều này chính là thế gian của chúng ta không phân chia cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, mỗi một người đều đang mong cầu, đều đang ngưỡng vọng. Đặc biệt ở vào ngày nay, chúng ta mong cầu thế giới hòa bình, xã hội an định, bởi vì xã hội thực tế là quá không an định, thế giới thực tại không thái bình, mỗi một người sống ở thế gian này ngày ngày đều có cảm giác nguy cơ, cũng chính là nói thân tâm không an ổn, đời sống vật chất qua được có tốt hơn, thế nhưng tâm lý bất an, tâm tình không an định. Bạn liền nghĩ tưởng xem, đời sống tinh thần của họ khổ đến cỡ nào! Sự việc này trong lúc giảng giải chúng ta đã nói qua rất nhiều lần.

Chính trị không thể giải quyết được vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật có bối cảnh chính trị rất tốt, có điều kiện rất tốt từ chính trị, thế nhưng Ngài biết được việc này không thể giải quyết được vấn đề, dùng quân sự để trấn áp cũng không thể giải quyết nên Ngài buông bỏ. Theo ghi chép trên Kinh điển, khi Thế Tôn còn trẻ võ nghệ siêu quần, Ngài là tướng quân, một vị nguyên soái, Ngài đều buông bỏ hết. Vì sao vậy? Không thể giải quyết được vấn đề xã hội. Kinh tế khoa học kỹ thuật của hiện tại đã mang đến cho chúng ta điều gì? Việc này chúng ta quá rõ ràng rồi, nó không thể giải quyết vấn đề. Chân thật giải quyết vấn đề là giáo dục, cho nên không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà gần như xưa nay trong ngoài, bao gồm tất cả Thánh Hiền, thần Thánh đều chọn lấy giáo dục, đều là từ công tác vĩ đại này, chân thật là công tác cứu

độ tất cả chúng sanh. Các Ngài làm sự nghiệp này. Loại công tác này, dùng cách nói của người hiện tại chính là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Có người đến hỏi tôi: “*Những đại Thánh đại Hiền này có đại trí tuệ, có đại năng lực, từ nơi công tác vĩ đại này hà tất phải trải qua đời sống khổ đến như vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã thị hiện ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, vì sao Ngài trải qua ngày tháng khổ như vậy?*”. Đáp án của tôi rất đơn giản. Singapore có cư sĩ Hứa Triết, bà đã nói được rất hay, nói ra đáp án cho câu hỏi này. Bạn xem, khi cư sĩ Hứa Triết đến nơi đây biểu diễn, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà vì sao bà không may một bộ quần áo mới để mặc. Y phục của bà đều là nhặt từ trong thùng rác, người khác bỏ đi không cần nữa, bà nhặt mang về giặt sạch sẽ để mặc, không vừa thì bà sửa lại một chút, trước giờ chưa từng may một bộ quần áo mới. Lý Mộc Nguyên hỏi bà tại vì sao, đáp án của bà rất hay: “*Mỗi ngày tôi qua lại và ở chung cùng với những người nghèo khổ này, nếu đời sống của tôi tốt hơn so với họ thì tâm của tôi sẽ không an*”. Đây là thật. Không những chính mình tâm không an, mà những người cùng khổ này xem thấy sẽ e ngại, cho nên cần phải trải qua đời sống giống như họ. Đây là Phật nói, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, mới có thể đạt được tâm hoan hỷ của chúng sanh. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật, Giê-Su của Cơ Đốc, Muhammad và Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc đều trải qua đời sống ở mức thấp nhất, bởi vì người khổ thế gian này nhiều, người bản cùng nhiều, cần phải kết thành một mảng với người đại đa số mới có thể thúc đẩy giáo dục của Thánh Hiền. Đây là một mảng khổ tâm của những người đó, chúng ta phải có thể thể hội. Sống vào thời đại này, chúng ta phải có thể hy sinh tất cả hưởng thụ văn minh vật chất, chúng ta phải trải qua đời sống thanh khổ, cùng dân nghèo kết thành một mảng, đem giáo huấn của Thánh Hiền giới thiệu cho họ thì họ mới có thể hoan hỷ tiếp nhận.

Giáo dục phải bắt đầu từ chỗ nào? Phật pháp dạy từ “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Phật nói ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, ba điều này là “*ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp*”. Chúng ta biết phải nên dạy từ chỗ này, dạy hiếu thân, dạy tôn sư, dạy người phải bồi dưỡng tâm từ bi, phải tu thập thiện nghiệp, phải nên làm từ ngay chỗ này. Phật là như vậy mà dạy chúng ta, Khổng Lão Phu Tử cũng là như vậy mà dạy chúng ta. Học thuyết của Khổng Mạnh, tổng cương lĩnh chính là ở chương phía trước của đại học: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân,*

tại chỉ u chí thiện”. Cương lĩnh giáo học của Khổng Mạnh chính là mấy câu này. “Đại” là đại nhân. “Học” là học vấn, trong Phật pháp nói học là giác ngộ. Đại nhân nhà Nho gọi là Thánh nhân, đại nhân nhà Phật gọi là Phật Bồ Tát. Hay nói cách khác, đạo của chư Phật Bồ Tát và Thánh Hiền là ở “*minh minh đức*”. Minh minh đức là tự hành. “*Thân dân*” là hóa tha. “*Đức*” là đức hạnh. Tự tánh chúng ta đầy đủ trí tuệ đức tướng. Học tập của chính chúng ta không có gì khác biệt, chẳng qua là hồi phục trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh mà thôi.

Chúng ta học Phật là vì điều gì? Mục tiêu luôn phải rõ ràng. Người xưa đã nói: “*Đọc thư chí tại Thánh Hiền*”, vậy thì không sai. Bạn đọc sách, cầu học là vì điều gì? Không phải vì thăng quan phát tài, cũng không phải vì có một năng lực kỹ thuật, tương lai ở trong xã hội có thể phát tài, có thể mưu sinh, mà mục đích của đọc sách là phải làm Thánh nhân, làm Hiền nhân. Mục đích của học Phật là phải làm Phật, làm Bồ Tát. Mục tiêu phải làm cho rõ ràng. Phàm là những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mục đích của họ đều rõ ràng, đều là đi làm Phật, làm Bồ Tát.

Phật Bồ Tát cõi Phàm Thánh Đồng Cư đương nhiên là “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”. Họ không phải là phàm phu. Nếu như chúng ta có thể nghĩ đến cái tầng này thì nghi hoặc ở trong đây liền không còn, biết được cõi Phàm Thánh Đồng Cư của họ thù thắng là lý đương nhiên. Quay đầu nhìn lại, ngày nay chúng ta làm thế nào để xây dựng xã hội? Chúng ta không dám so bì với Phật Bồ Tát, mà chỉ hy vọng xã hội của chúng ta tốt đẹp hơn một chút, thế giới chân thật có thể đạt đến hòa bình. Đây là chúng ta thay chúng sanh Thế giới Ta Bà để cầu phước. Vì thế, chúng ta không thể không chú trọng đến giáo học của Nho - Phật.

Để hồi phục “*minh đức*” của chúng ta thì phải làm từ chỗ nào? Cũng là từ “*hiếu thân tôn sư*”, nhà Nho nói là hiếu đạo. Các vị đọc “Luận Ngữ” thì liền tường tận, nói về sư đạo câu đầu tiên trong “Luận Ngữ” là: “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*”. Chữ “*học*” đó là cầu học. Mỗi ngày không ngừng đang học tập thì bạn đạt được pháp hỷ, đạt được pháp lạc. Thế nhưng “*nhân vô chí tất bất lập*” (“*lập*” là kiến lập), tuy bạn dụng công cầu học, nhưng đến sau cùng vẫn là trống không, vẫn là chưa kiến thọ. Trước tiên bạn cần phải có mục tiêu, cũng giống như Phật dạy chúng ta trước tiên phải “*phát tâm Bồ Đề*”, nhà Nho nói trước tiên phải lập chí làm Thánh Hiền. Trong nhà Phật nói “*phát tâm Bồ Đề*” chính là lập chí làm Phật. Nếu chí không

lập thì ngay đời này công phu của bạn sẽ không có lực. Người không thể không có chí. Lập chí trên cầu hạ hóa (hạ hóa là thân dân). Thượng cầu phải “*chỉ u chí thiện*”, hạ hóa cũng phải “*chỉ u chí thiện*”, đây là chân trí tuệ. Thượng cầu là làm Thánh làm Hiền, làm Phật làm Bồ Tát. Hạ hóa là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, giúp chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp chúng sanh chuyển phàm thành Thánh. Vậy mới gọi là “*chỉ u chí thiện*”.

Cho nên sau cùng nói “*tri chỉ nhi hậu hữu định*”. Tâm của chúng ta hiện tại vì sao không thể định lại được, một ngày từ sớm đến tối cứ nghĩ tưởng xằng bậy? Bởi vì bạn không tri chỉ, bạn không hiểu được chỉ u chí thiện. Nếu bạn chân thật hiểu được chỉ u chí thiện, đem chí hướng mục tiêu của bạn đều định ở chỗ này thì tâm của bạn liền định rồi, nhà Phật nói là được Tam Muội. Được Tam Muội là như thế nào? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài không động tâm, trong có thể không động tâm, ngoài không bị mê hoặc. Nhà Nho nói “*tri chỉ nhi hậu hữu định*”, bạn không tri chỉ thì bạn làm sao có thể được định?

“*Định nhi hậu năng tịnh, tịnh nhi hậu năng an*”, thân tâm an ổn.

“*An nhi hậu năng lực*”. “*Lực*” là gì? Lực là trí tuệ, nhà Phật gọi là “*thường sanh trí tuệ*”, không sanh phiền não.

“*Lực nhi hậu năng đắc*”, đắc là gì vậy? Đắc là quả vị của Thánh nhân, thông thường chúng ta gọi là chứng quả. Bạn xem, nhà Nho nói cùng Phật pháp nói có phải là như nhau không?

Từ nhỏ chúng ta không có người dạy, giáo dục gia đình của chúng ta đã mất đi, giáo dục học đường trong trường học chỉ dạy một số khoa học kỹ thuật, còn giáo dục nhân văn thì không có (nhân văn là dạy chúng ta làm thế nào để làm người, làm thế nào ở chung với mọi người), không có giáo dục nhân văn. Còn nói đến giáo dục của xã hội, hiện tại xem qua báo chí tạp chí, truyền hình phát thanh, phim ảnh, hí kịch, dạy chúng ta điều gì? Giáo dục tôn giáo thì chỉ có hình thức, cúng tế trên hình thức, còn đối với giáo học của Kinh điển thì xem thường. Như vậy thì thiên hạ làm sao mà không loạn, xã hội làm sao có thể tương hòa? Đây là đại vấn đề.

Quá khứ ngay đến người nước ngoài, tiến sĩ Thang Ân Tử nước Anh đã giác ngộ đến, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Không Mạnh cùng Phật pháp Đại Thừa. Đây là học giả nổi tiếng của thế giới, ông đã cho chúng

ta một khái thị vĩ đại. Chúng ta làm thế nào cứu chính mình, làm thế nào cứu xã hội và chúng sanh? Cần phải quay đầu lại, hướng về học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa để tìm cầu, học tập. Trước tiên chúng ta phải bỏ tức chính mình, đành phải dùng bỏ tức giáo dục, y theo quan niệm lý luận giáo học của Nho Phật.

Quá trình của giáo học bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ đoạn phiền não. Nhà Nho nói “*cách vật chí tri*”. “Vật” là gì? Vật là dục vọng, vật dục. Bạn xem xã hội hiện tại, không luận một quốc gia, một khu vực nào, lòng người xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến là “*tranh danh đoạt lợi, tứ tình túng dục*”, cho rằng đây là bản lĩnh. Hiện tại cả thầy xã hội là tám chữ này. Tám chữ này tiếp tục phát triển chính là ngày tàn thế giới. Nếu như không thể nào ngăn phòng có hiệu quả thì ngày tàn thế giới là chắc chắn không thể nào tránh khỏi. Phương pháp có hiệu quả chính là giáo huấn của Nho - Phật.

Điều đầu tiên Nho và Phật dạy chúng ta là đoạn phiền não. Nhà Nho dạy chúng ta từ nơi “*tứ tình túng dục, tranh danh đoạt lợi*”, trong nội tâm của chính mình phải luôn phản tỉnh, làm công phu khắc phục chính mình. Chữ “*cách*” chính là cách đấu. Phải cùng phiền não tập khí của chính mình mà tác chiến, bạn phải đánh thắng thì mới được, khắc chế vật dục của chính mình. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn thì mới có thể quay đầu. Có câu: “*Quay đầu là bờ*”. Quay đầu chính là Thánh, là Hiền, quay đầu chính là Phật Bồ Tát.

Cách vật rồi sau mới chí tri, lời nói này quan trọng. Phiền não chân thật phục được rồi, đoạn dứt rồi thì trí tuệ của bạn mới hiện tiền. Nếu không đoạn phiền não, con người này ở trong Phật pháp nói là nhiều nhất chỉ có chút thông minh nhỏ gọi là thế trí biện thông, chẳng qua như vậy mà thôi, không có trí tuệ. Thế trí biện thông không thể cải tạo vận mạng của bạn, nhưng trí tuệ thì có thể cải tạo vận mạng của bạn. Sau khi khắc phục phiền não thì bạn mới có trí tuệ. Có trí tuệ rồi bạn mới biết tu thân. Dùng phương pháp gì để tu thân? Tư tưởng, kiến giải, hành vi, ngôn ngữ của bạn phải tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, đây là tu thân. Trái ngược với mười nghiệp thiện là sai lầm, lỗi lầm, tội nghiệp.

Ngày nay, chúng ta y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, chúng ta cũng đã giảng, cũng ngày ngày đang đọc, vì sao vẫn không thể quay đầu lại vậy? Vì không có trí tuệ. Vì sao không có trí tuệ? Phiền não chưa đoạn. Bạn luôn phải nghĩ tưởng vì sao từ trước người xưa làm có hiệu quả, hiện tại chúng ta làm thì không có hiệu

quả? Người xưa có thứ lớp, từng bước mà học tập. Cho nên, tôi thường hay dặn dò các đồng tu, cửa ải thứ nhất của chúng ta không cách gì đột phá, cho nên nói tu hành thì khó khăn. Cửa ải thứ nhất là gì? Tự tư tự lợi. Sự việc này nếu không thể buông xả, không luận là Nho hay Phật, chúng ta đều không tiến vào được. Nếu đem tự tư tự lợi buông bỏ đi, thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật và cửa nhà Nho rất dễ dàng, bạn mới có thể đăng đường mà vào nhà. Chỉ cần có chút ý niệm tự tư tự lợi thì bạn không vào được.

Hôm nay có một vị đồng tu (ông là người kinh doanh) đến hỏi tôi: “*Chúng con kinh doanh mỗi niệm đều là tự tư tự lợi, nếu không tự tư tự lợi thì còn làm ăn gì nữa? Thế nhưng cứ như vậy mà tiếp tục về sau, tương lai nhất định ở ba đường ác. Phải làm thế nào để con kinh doanh mà vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật?*”. Câu hỏi này rất hay. Kinh doanh vẫn có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đi làm Phật, chỉ cần bạn đem ý niệm chuyển đổi lại. Kinh doanh ta cần phải kiếm tiền hay không? Cần, vẫn cứ phải kiếm tiền để mở rộng sự nghiệp của bạn. Thế nhưng bạn phải nên biết, nếu như bạn kiếm được để chính mình thọ dụng, gia đình của bạn thọ dụng, cho con cái của bạn thọ dụng, vậy thì nghiệp báo của bạn sẽ ở ba đường. Bạn kinh doanh một số thương nghiệp này, làm ăn mua bán là vì phục vụ xã hội, vì lợi ích chúng sanh, quyết định không phải vì tự tư tự lợi thì tương lai bạn sẽ thành Phật, tương lai làm Tổ, đem ý niệm chuyển đổi lại.

Chúng ta đã từng nghe nói, ngày trước nơi đây có một vị đại thương nhân tên Trần Gia Canh, sự nghiệp kinh doanh của ông rất lớn, kiếm được không ít tiền, tiền kiếm được đều xây trường học (tiểu học, trung học, đại học đều có), tạo phước cho xã hội. Nghe nói đến lúc tuổi già khi kiểm tra sức khỏe, bác sĩ nói ông không đủ dinh dưỡng. Có được nhiều tiền như vậy mà dinh dưỡng lại không đủ, chẳng phải buồn cười hay sao? Vì sao không đủ dinh dưỡng? Đời sống của chính mình rất thanh khổ, không có hưởng thụ, không nghĩ đến làm chút thức ăn ngon để ăn, không tìm bỏ phẩm tốt, tiền kiếm ra được đều dùng vào xã hội, đều giúp cho người khác. Ông là Bồ Tát. Bồ Tát thì sao không phát tài? Phát tài được càng nhiều càng tốt, người khổ nạn liền có phước. Cho nên Bồ Tát học Phật, bất cứ một nghề nghiệp nào đều có thể học Phật, quyết định không có chướng ngại. Sự việc dưỡng sinh có thể làm, nghề nghiệp nào cũng có thể làm, quyết không phải vì chính mình mà là vì phục vụ xã

hội, vì lợi ích chúng sanh. Đây chính là Bồ Tát. Phàm và Thánh chính ngay ý niệm; một niệm vì mình là phàm phu, mỗi niệm vì chúng sanh là Thánh nhân.

Chúng ta phải giúp đỡ xã hội này, quan trọng nhất là giáo dục. Làm thế nào giúp trẻ nhỏ của hiện tại có thể tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, làm thế nào giúp quần chúng của xã hội có thể giác ngộ hồi đầu? Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi trở về từ Malaysia. Khi ở đó tôi xem thấy có một số trường Trung Văn đề xướng trẻ nhỏ đọc Kinh. Đây là việc tốt. Sức ghi nhớ của trẻ nhỏ rất tốt. Hôm qua, con trai lớn của Đan Tư Lý là Lý Kim Hữu, năm nay chín tuổi, theo bên tôi cả ngày. Chúng tôi ở trên xe dạy chú đọc một đoạn Kinh văn phía trước của “Đại Học”, chú đọc năm lần thì có thể thuộc. Đây là bình thường. Khi gấp sách của chú lại, bảo chú đọc 100 lần, đại khái đọc hơn một giờ, từng lượt từng lượt đọc. Chú có lòng tin. Sau đó tôi nói với chú ấy: “*“Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ” đóng chung lại một quyển, ta cho con thời gian một năm, con y theo phương pháp ta dạy con là mỗi ngày đọc một đoạn, sau khi học thuộc đoạn này thì lại đọc 100 lần. Ngày hôm sau, trước khi đọc đoạn kế tiếp phải đem đoạn phía trước ôn tập lại một lần. Mỗi ngày ôn tập như vậy, chỉ cần một năm thì quyển sách này con sẽ học thuộc lòng được lâu lâu, cả đời không thể nào quên đi*”. Đối với trẻ nhỏ mà nói, một ngày chỉ cần dùng một giờ đồng hồ, gia trưởng phải cố gắng đốc thúc, ngay trong một năm thì ba bộ sách này liền được hoàn thành. Năm thứ hai thì học xong “Mạnh Tử”. Thời gian hai năm thì đã học xong “Tứ Thư” rồi. Mỗi ngày chỉ cần một giờ đồng hồ. Đây là nền tảng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi nói, một trẻ nhỏ trong nhà của bạn dụng công học như vậy, anh em chị em trong nhà có năm người, bốn người khác đều sẽ bắt chước theo. Nếu không theo thì sao? Không theo thì tương lai tụt hậu, không thể theo kịp. Một nhà có thể làm như vậy, khi thân bằng quyến thuộc của họ đến thấy, đứa nhỏ này ngay trong một năm đều có thể học qua “Tứ Thư”, tôi nghĩ nhà nhà đều sẽ dạy con cái của họ cùng nhau học tập, vì không học tập thì thế hệ tiếp theo sẽ không thể theo kịp. Do đây có thể biết, việc này là không khó, khó ở người lớn xem thường, không có dạy chúng, không có xúc tiến chúng. Bạn ngày ngày phải xúc tiến, phải xem thấy chúng đọc sách và học thuộc lòng. Đến mười mấy tuổi, chúng ta ngày trước là mười ba tuổi thì trí tuệ dần dần khai, lúc đó bạn lại giảng giải cho chúng. Hiện tại chỉ cần học thuộc,

không cần giảng, lợi dụng sức ghi nhớ của chúng, đại khái từ 6 tuổi đến 12 tuổi, ở độ tuổi này sức ghi nhớ của chúng rất tốt.

Giáo học cổ xưa của chúng ta có trí tuệ, cũng phù hợp quan niệm khoa học của ngày nay đã nói, phù hợp tinh thần của khoa học, lợi dụng giai đoạn trưởng thành của con người. Mỗi một giai đoạn có ưu điểm của mỗi một giai đoạn. Lợi dụng ưu điểm này. Ký ức là ưu điểm của trẻ nhỏ. Lý giải là ưu điểm của thanh thiếu niên, bạn giảng giải cho chúng nghe để cho chúng rõ lý, biết được chính mình đối nhân xử thế tiếp vật phải nên làm như thế nào. Đây chính là giáo dục.

A Di Đà Phật!

## Tập 196

Phía trước chúng ta đã từng đọc qua, Phật ở trong bộ Kinh này dạy bảo chúng ta bắt tay tu hành cũng là từ trên ba nghiệp thanh tịnh mà bắt tay vào: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*”. Tu thân nhất định phải thực tiễn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“Kinh Vô Lượng Thọ” nói ba cái chân thật, hoàn toàn tương đồng với ba cương lĩnh trong “Đại Học”. Bốn Kinh nói “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” chính là trong “Đại Học” nói “*minh minh đức*”; “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*” chính là trên “Đại Học” nói “*thân dân*”; “*Trụ chân thật huệ*” chính là “Đại Học” nói “*chỉ u chí thiện*”. Các vị đồng tu thử nghĩ xem có phải vậy không? Tuy cách nói của Nho và Phật có sai biệt, nhưng trên thực tế là viên dung. Chúng ta cần phải làm đến ba điểm này, sau đó Phật mới dạy cho chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Các vị thử nghĩ xem, chúng ta đem giáo học của Thế Tôn và giáo học của Khổng Lão Phu Tử đối chiếu qua, hai người chưa từng gặp mặt nhau, cũng không có tin tức cùng với nhau, thế nhưng cái đã nói cùng cái đã dạy quả nhiên hoàn toàn giống nhau. Đây chính là trong ngôn ngữ đã nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Những người này là anh hùng hào kiệt chân thật, chân thật là không vì chính mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn. Cho nên, các Ngài đều là từ nơi công tác giáo dục xã hội (người hiện tại nói đây là nhà giáo dục học xã hội), hành vi, việc làm cả đời của các Ngài là nhà làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội, cả đời không cầu thù lao, không cầu cải thiện phẩm chất đời của chính mình, cả đời dạy bảo tất cả chúng sanh không mệt mỏi. Loại tinh thần cùng đức hạnh này, chúng ta phải tỉ mỉ quán sát thể hội mà học tập, sau đó chúng ta nghĩ đến hồi phục trật tự xã hội bình thường là có thể, không phải là việc khó.

Khi tôi ở Malaysia, có đồng tu muốn tôi dùng mấy chữ đơn giản nhất cung cấp yếu lĩnh tu học. Tôi nói ra tám chữ: “*Trung - hiếu - nhân - ái - lễ - nghĩa - liêm - si*”. “*Trung - hiếu - nhân - ái*” là nhà Nho nói. “*Lễ - nghĩa - liêm - si*” là Quán Trọng nói (vào thời xưa, Quán Trọng được liệt vào nhà Đạo). Xã hội của chúng ta ngày nay kém khuyết tám chữ này, cho nên chúng ta phải đề xướng. Làm thế nào để đề xướng? Phải làm từ chính bản thân. Chính chúng ta không làm được mà dạy người khác làm thì người khác sẽ không tin tưởng. Chính mình làm được, khuyên người khác thì người khác liền tin tưởng.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên người nhìn thấu buông xả, nếu như Ngài là một vương tử, tương lai Ngài kế thừa vương vị, khuyên người nhìn thấu buông xả thì mấy người tin tưởng lời nói của Ngài? Ngài buông xả vương vị, ra bên ngoài đi khất thực từng nhà, cho nên Ngài dạy người nhìn thấu buông xả, người ta tin tưởng, vì chính Ngài chân thật nhìn thấu buông xả rồi. Đây gọi là “*thinh kỳ ngôn nhi quán kỳ hạnh*”. Ngài chân thật làm được, nói được, chứ không phải nói được, làm được. Trước tiên làm được rồi sau đó mới nói, như vậy sau khi chúng ta nghe rồi sẽ không có lời gì để nói, chúng ta không thể không tín phụng, không thể không y giáo phụng hành. Đây là từ “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”. Chúng ta đọc hai câu này rồi, xem qua xã hội hiện thực của chúng ta cảm khái vạn phần. Chúng ta phải nên học tập như thế nào, làm thế nào thực tiễn vào ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta? Đại đức xưa có giải thích đối với hai câu này, Ngài Đại sư Thiệu Đạo triều nhà Đường có phát huy rất thấu đáo. Căn cứ trong “Phật Địa Luận”, Ngài nói: “*Thường*” có ba loại, một loại là “*bổn tánh thường*”, loại thứ hai là “*bất đoạn thường*”, loại thứ ba là “*tương tục thường*”.

“***Bổn tánh thường***” (pháp thân cũng gọi là bổn tánh, cũng gọi là tự tánh, cũng gọi là chân như, vô sanh vô diệt), ý nghĩa là gì? Trong triết học hiện đại nói là bản thể của vũ trụ vạn vật, ở trong Phật pháp gọi là pháp thân. Gọi “*pháp thân*”, ý nghĩa này rất hay, hư không pháp giới vạn sự vạn pháp đều từ nó mà sanh ra, nó là căn bản của tất cả vạn pháp, là năng sanh. Tất cả vạn pháp là sở sanh. Pháp sở sanh có sanh có diệt, pháp năng sanh không sanh không diệt. Đây là thường nhiên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, cho nên kiến lập thường nhiên.

Ngày nay, cõi này của chúng ta là cõi gì? Kỳ thật cũng là cõi pháp tánh. Bạn làm sao rời khỏi pháp tánh? Rời khỏi pháp tánh thì làm gì có cõi? Ở nơi này tâm bệnh rớt cuộc từ chỗ nào mà sanh ra? Sanh ra chỗ “chấp tướng, không thấy tánh”, vấn đề của chúng ta sanh ra từ chỗ này. Chúng ta chấp trước tướng. “*Tướng*” là gì? Tướng là sở sanh, gọi là pháp tướng. Chúng ta chấp trước pháp tướng mà không biết được pháp tánh. Giả như chúng ta ở trên pháp tướng thấy được pháp tánh rồi, thì chúng ta ở ngay nơi đây cũng kiến lập thường nhiên, cũng vô suy vô biến. Do đây có thể biết, tâm bệnh vẫn là phát sanh ở chính bản thân chúng ta, giống như Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong một đoạn khai thị rất ngắn cùng phương trượng Đàm Sanh: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở nơi tâm*”. Chúng ta dùng tâm phân biệt, dùng

tâm vọng tướng, dùng tâm chấp trước, cho nên thấy tướng, không thấy tánh. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn ly khai vọng tướng, phân biệt, chấp trước, cho nên họ thấy tướng chính là thấy tánh. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai, cho nên từ tánh tướng để nói là bản tánh thường, pháp thân.

“**Bất đoạn thường**” là nói báo thân. Báo thân không lìa pháp thân. Pháp thân không sanh không diệt, cho nên báo thân không có gián đoạn.

“**Tương tục thường**”, tương tục chính là hoàn toàn nói tướng phần, ứng hóa thân. Ứng hóa thân có sanh có diệt, nhưng vì sao gọi thường? Sanh diệt tương tục, giống như trong “Phổ Môn Phẩm” đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ*”, mười phương thế giới không nơi nào mà không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Đây là ứng thân thường, chính là “*tương tục thường*”.

Bình thường chúng ta nói “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Tương tục bất không. Ba loại thường này chúng ta đều có, nhưng rất đáng tiếc, hai loại phía trước thì chúng ta không biết, bất tri bất giác, hoàn toàn mê mất rồi, tương tục thường ngày đang làm. Người chết rồi lập tức luân hồi, lại đầu thai, lại sanh, ở trong sáu cõi luân hồi sống sống chết chết, chết chết sống sống, vĩnh viễn tiếp nối không dứt. Tương tục thường là chân tướng vũ trụ.

Có một số thanh niên không tin tưởng sanh tử luân hồi, trong sách xưa của chúng ta ghi chép được rất nhiều, hiện tại chúng ta thường hay nghe nói cũng không ít. Người Trung Quốc luôn không tin tưởng người Trung Quốc, mà người Trung Quốc lại luôn tin tưởng người nước ngoài, vậy thì còn cách nào? Đây gọi là mất đi lòng tự tin của dân tộc. Cho nên, hiện tại tôi tìm một tập các đồng tu nước ngoài, chuyên môn ở nước ngoài thu tập cho tôi một số tư liệu của nhân quả luân hồi. Họ đã gửi thư đến, có cái thì gửi bằng fax. Hôm nay tôi còn nhận được một phần bằng tiếng Anh, phải tìm đồng tu để phiên dịch. Trong tạp chí báo chương của nước ngoài thường hay đăng. Đây là thật, không phải giả, đây chính là nói tương tục không ngừng, nhân quả bất không. Nếu như các vị chân thật tường tận những chân tướng sự thật này, hiểu được những đạo lý này thì khởi tâm động niệm của chúng ta tự nhiên liền sẽ dè dặt, tế ngộ của cả đời chúng ta sẽ không oán trời trách người. Chúng ta biết được cái gì? “*Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Ai định cho bạn vậy? Chính mình định, không phải người khác định, luôn luôn là không liên quan gì

với người khác. Cho nên, vận mạng là chính mình tạo và vận mạng chính mình có thể thay đổi.

Tôi xem thấy đứa con trai nhỏ của Lý Kim Hữu, mới năm tuổi mà rất yêu thương động vật nhỏ. Chú nói chú có bạn bè rất tốt. Tôi hỏi: “*Bạn bè tốt là ai vậy?*”. Chú nói: “*Rất nhỏ, rất nhỏ*”. Tôi hỏi: “*Có phải kiến hay không?*”. Chú gật đầu nói: “*Đúng vậy*”. Kiến là bạn tốt của chú ấy. Chú xem thấy bạn nhỏ khác muốn giẫm lên mấy con kiến, chú liền nói với người đó: “*Nếu bạn là kiến, bạn có bằng lòng để người khác giẫm chết hay không?*”. Bạn nhỏ này có thiện căn, có tâm từ bi, quyết định không chịu làm tổn thương một con kiến nhỏ, huống hồ động vật lớn hơn. Chúng ta nghe chú ấy nói chuyện, nghĩ lại chính mình không bằng chú ấy. Chúng ta xem thấy kiến đến quấy nhiễu, thì muốn nghĩ biện pháp trục xuất chúng, còn chú ấy thì tiếp đãi như bạn. Cho nên, con người có phước báo, có thiện căn hay không, ngay từ nhỏ liền có thể thấy ra được.

Từ trong Kinh điển Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, chúng ta có thể thể hội đến được Thế giới Cực Lạc chính là cảnh giới của Đại Niết Bàn.

Lần này tôi ở Di Bảo, gặp được một vị pháp sư Tiểu Thừa. Vị pháp sư này tu hành rất tốt, trì giới rất nghiêm, nửa ngày ăn một bữa, nhận được sự tôn kính, ngưỡng mộ của đại chúng xã hội. Ông đến hỏi tôi: “*Niết Bàn trong Đại và Tiểu Thừa đã nói có gì khác nhau?*”. Bởi vì ông nhận được giáo dục Tiểu Thừa, Tiểu Thừa bài trừ Đại Thừa, họ cho rằng Kinh luận Đại Thừa không phải Phật nói, Phật đã nói đều là Kinh Tiểu Thừa, nên họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng đối với pháp Đại Thừa. Họ mong cầu ngay trong đời này thông qua tu học thiền định chứng được quả A La Hán. Tôi nói: “*Không hề sai!*”. Kinh luận của Tiểu Thừa truyền đến Trung Quốc từ rất sớm, Trung Quốc đem dịch thành Hán văn. Hiện tại trong “Đại Tạng Kinh” lưu giữ “Tứ A Hàm Kinh” của Tiểu Thừa, số lượng tương đối hoàn chỉnh, cùng tạng Tiểu Thừa của văn Pali, ngày trước có người làm một cuộc so sánh, nó chỉ hơn bốn Hán dịch của chúng ta 50 bộ. Hai ba ngàn bộ Kinh điển mà chỉ kém hơn 50 bộ, số lượng này rất nhỏ. Do đây có thể biết, Kinh Tiểu Thừa lưu truyền đến Trung Quốc là tương đối hoàn chỉnh. Ông hỏi tôi: “*Vì sao Đại Thừa không lưu truyền đến Thái Lan, Tích Lan?*”, rất cuộc là do nguyên nhân gì? Tương cách hơn hai ngàn năm, tôi không phải nghiên cứu lịch sử nên tôi không biết. Theo suy nghĩ của chúng ta, từ trên lý luận mà suy tưởng, Phật giáo hóa chúng sanh là ứng cơ nói pháp, chúng sanh

mỗi một khu vực căn tánh không như nhau, bạn ưa thích học môn nào thì Phật liền đem bộ môn đó giới thiệu cho bạn. Đương nhiên giới thiệu này đều là đệ tử đời sau của Phật. Bạn ưa thích thứ nào thì giới thiệu cho bạn thứ đó. Cùng một đạo lý như vậy, Đại Thừa ở Trung Quốc có tám tông phái, vì sao phải có nhiều tông phái như vậy? Vẫn là do chúng sanh căn tánh không đồng nhau. Người ưa thích học “Hoa Nghiêm” thì chọn Hoa Nghiêm tông, khu vực này chuyên môn nghiên cứu những Kinh luận này. Nếu bạn có chí thú này, chí đồng đạo hợp với họ thì bạn đi đến nơi đó. Nếu ưa thích nghiên cứu Pháp Hoa thì bạn đi đến núi Thiên Thai. Tôi nghĩ phải nên như vậy. Có thể căn tánh người ở Nam Dương ưa thích Tiểu Thừa, cho nên Kinh Tiểu Thừa lưu thông đến nơi đó; căn tánh của người phương đông thích hợp với Đại Thừa, ưa thích những thứ này, cho nên những gì của bộ phận đó lưu truyền đến Trung Quốc. Tôi nghĩ phải nên là như vậy. Đây là chúng ta từ trên lý luận mà suy đoán. Tôi giải đáp cho ông, ông hỏi: *“Phải làm thế nào mới tu hành thành Phật? Ở trên Kinh Phật nói, nếu Phật không đem chúng sanh độ tận, thế không thành Phật. Hiện tại tôi vẫn là phàm phu, Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao thành Phật rồi?”*. Vấn đề này khó cho tôi rồi. Ông trách Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao Ngài đã thành Phật mà ông vẫn còn chưa được độ. Ông rất khích động mà nói. Sau đó hỏi tôi: *“Vì sao gọi là thành Phật?”*. Câu hỏi này rất hay. Nếu ông đem câu trả lời của tôi liên kết lại thì ông liền sẽ hiểu. Vì sao gọi là thành Phật? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn hết thì gọi là thành Phật. Tôi từ giáo nghĩa của Kinh điển nói với ông: *“Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, chấp trước đoạn rồi thì bạn liền thành A La Hán; phân biệt tất cả pháp thế xuất thế gian đoạn hết, không còn phân biệt nữa thì bạn liền thành Bồ Tát; đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn khởi lên một vọng niệm thì bạn thành Phật rồi”*. Đây là ở trên Kinh Phật nói. Phân biệt, chấp trước của ông rất nặng nên không thể chứng A La Hán. Cần phải buông xả tất cả phân biệt chấp trước mới có thể chứng quả A La Hán. Bạn xem, vẫn còn oán trách Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi mà không độ ông, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật nói không tính đến. Tôi cũng phải nói với ông ấy: *“Phật độ người hữu duyên, Phật không độ người vô duyên”*. Việc này trên Kinh thường nói. Người có duyên thấy đều được độ, họ thành Phật rồi. Vì sao chưa độ bạn? Vì bạn không có duyên. Bạn không thể trách Phật. Lời nói này ông ấy nghe rồi mà vẫn không hiểu lắm, nên tôi lại nêu một thí dụ. Tôi nói: *“Thí dụ chúng ta mang một cái giỏ vào trong vườn đào để hái quả chín, trên cây có rất nhiều trái đào, nhưng không*

*phải tất cả đều chín (việc này chúng ta đều biết), xem thấy trái nào chín thì hái trái đó trước, chưa chín thì qua hai ngày trở lại hái tiếp. Trái nào chín thì là được độ trước, chưa chín chính là chưa có duyên, việc này chính là như vậy mà”*. Cho nên, nhất định phải hiểu là ngay lúc đó bạn vẫn chưa chín muồi, hy vọng về sau đến lúc nào chín muồi thì lúc đó Phật liền đến độ bạn. Việc này trên Kinh điển nói được rất nhiều: *“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”*. Một mình bạn duyên chín rồi, Phật cũng phải giúp bạn thành tựu. Nếu có rất nhiều người thành tựu, Phật liền dùng ứng thân để độ. Một người duyên chín muồi, hai người duyên chín muồi, Phật liền dùng hóa thân. Chúng ta đều xem thấy ở trên lịch sử. Đây gọi là Phật độ người hữu duyên. Chúng ta rất rõ ràng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn là có duyên. Bạn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước là không có duyên, duyên chưa chín muồi. Đến lúc nào xem thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đoạn hết rồi thì Phật liền đến độ bạn. Cho nên Thế giới Cực Lạc là cảnh giới Đại Niết Bàn, không phải Tiểu Niết Bàn. Niết Bàn mà A La Hán chứng được là Tiểu Niết Bàn, Thiên Chân Niết Bàn. Việc này trên Kinh Đại Thừa nói rất nhiều, thế nhưng trên Kinh Tiểu Thừa không có nói.

Đọc Kinh cũng không phải là một việc dễ dàng. Cho nên “Hoa Nghiêm”, “Đại Trí Độ Luận” đều có nói: *“Phật pháp không người nói, tuy trí khó thể hiểu”*. Cần phải có người chân thật tu hành, chân thật chứng quả, người tái sanh giảng giải với chúng ta, chúng ta mới có thể hiểu được ý nghĩa trong đây. Thế nhưng tuy có người giảng giải, nhưng vẫn còn rất nhiều người hiểu sai ý nghĩa, hiểu lầm nghĩa Kinh, giải thiếu nghĩa Kinh. Không chỉ hậu thế nhiều, năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời cũng có. Nguyên nhân là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xả thì sẽ nghe sai, hiểu sai đi ý nghĩa. Tóm lại, nếu ba loại chướng ngại lớn này không trừ mất đi, chúng ta làm sao có thể thành tựu? Ba loại chướng ngại này trừ hết rồi thì nghiệp chướng liền tiêu trừ, trí tuệ liền thêm lớn.

Ở trong đoạn Kinh văn này, người xưa cũng có một vấn đề, họ nói: *“Đã là tu nhân cảm quả cũng phải nên có bắt đầu. Vì sao có thể nói là phi nhân phi quả, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến?”*. Vấn đề này chính là trong Phật pháp gọi là nghi tình, nên có câu: *“Tiểu nghi là tiểu ngộ, đại nghi là đại ngộ”*. *“Tu nhân cảm quả là thi giác trí”*, bắt đầu giác ngộ rồi. *“Kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến”* là lý của bản giác. Từ thi giác đến cứu cánh giác, lý của bản giác trước sau không thay đổi,

cho nên người xưa mới nói: “*Nhược đắc thi giác, hoàn đồng bốn giác*”. Nếu chúng ta hiểu được đạo lý của lời nói này, “*nhược đắc thi giác*” bất đồng cứu cánh giác, không giống như cứu cánh giác, thể nhưng tương đồng với bốn giác, bởi vì bạn thi giác. Giác là gì? Chẳng phải là giác bốn giác, bốn giác mà bạn giác không viên mãn, cứu cánh giác là bốn giác viên mãn. Bốn giác không có trước sau, bốn giác cũng không có phần mãn, phần phần mãn mãn không có. Đạo lý này chúng ta dùng ánh trăng để làm thí dụ thì dễ hiểu. Thi giác giống như trăng ngà mùa hai, mùa ba. Bốn giác là gì? Bốn giác là vàng trắng. Cứu cánh giác là gì? Cứu cánh giác là trăng tròn mười lăm. Các vị nghĩ xem, trăng ngà mùa hai, mùa ba không hề rời khỏi vàng trắng, khi đến trăng tròn vẫn là một vàng trắng. Vàng trắng không có phần, không có đầy. Thi giác và cứu cánh giác là có phần có đầy. Thi giác là không viên mãn, cứu cánh giác là viên mãn. Các vị từ ngay chỗ này mà thể hội. Cho nên ở trên Kinh Phật nói: “*Nhược đắc thi giác, hoàn đồng bốn giác*”. Lời nói này bạn liền hiểu. Đây là nói một người tu hành chứng quả phần phần chứng. Phần phần sở chứng đều không rời bốn giác lý thể. Rời khỏi bốn giác lý thể là tà giác, là giác sai, không phải là trí tuệ chân thật, không phải chân thật giác ngộ. Cho nên, xem ra dường như là có thi có chung, đến khi bạn chứng được đều là một vàng trắng, không phải hai cái, cho nên gọi là “*thi bốn không hai, bốn hữu thường trụ*”, chính là cái ý này. Ý nghĩa này có trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Bạn phải tỉ mỉ mà thể hội. Bạn có thể thể hội được thì rất có thọ dụng.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất là khó được. Trong đoạn phía sau này, ông vận dụng một số khoa học để giải thích. Giải thích cũng rất hay, nói rõ Thế giới Cực Lạc là một cõi pháp tánh, là trong tự tánh Như Lai biến hiện ra. Ông nói những lời này không sai, người hậu học chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Thế giới Cực Lạc cùng hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà đi thể hội. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, lẽ nào chúng ta ở nơi đây không phải là cõi pháp tánh hay sao? Lìa khỏi pháp tánh thì không có cõi có thể được. Đây là đạo lý nhất định. Cũng có người nói cõi pháp tánh này của chúng ta đã biến thành cõi pháp tướng rồi. Thử hỏi, cõi pháp tánh có phải thật đã biến thành cõi pháp tướng hay không? Nghe thì dường như có đạo lý, tỉ mỉ mà nghĩ thì không có đạo lý. Vì sao vậy? Tánh tướng là một, không phải hai. Đây mới là lời thật. Do đây có thể biết, vấn đề của chúng ta phát xuất ra từ chỗ dính tướng mà quên tánh.

Đúng như người xưa nói về quan hệ tánh tướng. Dùng vàng làm thí dụ để nói, lấy vàng làm món đồ, hết thấy món đồ đều là vàng. Vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho pháp tánh, tướng thí dụ cho pháp tướng. Thí dụ chúng ta dùng vàng ròng làm thành một tôn tượng Phật, vàng và tướng này là một, không phải hai. Rời khỏi vàng thì không có tướng, rời khỏi tướng thì không có vàng. Người tường tận thì biết, tướng chính là tánh, tánh chính là tướng. Đây gọi là kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì cõi này là cõi pháp tánh, đó chính là “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*”. Thế nhưng một số người không thấy tánh, họ chưa thấy được vàng, họ chỉ thấy được tướng là tôn tượng Phật. Nếu bạn nói ở đó tôi có bao nhiêu vàng ròng, họ tìm khắp gian phòng của bạn cũng không thấy vàng ròng, bởi vì họ xem thấy tượng Phật, họ không biết được tượng này là vàng. Trong nhà các vị, trong gian phòng này có rất nhiều món đồ làm bằng vàng ròng, cái ly là vàng ròng, cái đĩa là vàng ròng, cái bàn cũng là vàng ròng, nhưng họ nhìn trong nhà bạn thì không thấy có vàng, chỉ thấy có một số đồ như cái bàn, chén, tượng Phật, họ không biết được đó chính là vàng ròng.

Chúng ta ngày nay cũng giống như loại người này, không biết được núi sông đất đai, tất cả chúng sanh đều là tự tánh. Đến lúc nào bạn chân thật hoát nhiên đại ngộ, hiểu rõ rồi mới biết được cõi pháp tánh cùng cõi pháp tướng là một, không phải hai. Sau khi chân thật tường tận, thế gian này của chúng ta lại chẳng phải là “*kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến*” hay sao? Hà tất nhất định đến Thế giới Cực Lạc mà tìm? Chính ngay trước mắt. Hiện tại, chúng ta có loại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, đến Thế giới Cực Lạc cũng tìm không ra, thường nhiên, vô suy vô biến cũng tìm không được. Cho nên học Phật, trên Kinh Phật thường hay khuyến khích chúng ta “*thâm giải nghĩa thú*”. Bạn giải không đủ sâu thì không được.

Ở chỗ này, ông nói ra làm cho chúng ta tương đối dễ hiểu. Ông nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, không giống như các thế giới khác là do vi trần tụ lại thành tướng nhất hợp, trên “*Kinh Kim Cang*” gọi là “*nhất hợp tướng*”. “*Hợp*” là gì? Tổ hợp. “*Nhất*” là gì? Trong Phật Kinh gọi là “*vi trần*”. Ý nghĩa này của vi trần chúng ta không hiểu. Chúng ta nghe nói vi trần, cho rằng là hạt bụi trần rất nhỏ rất nhỏ, nhưng kỳ thật không phải. Phật nói vi trần là thí dụ vật chất cực kỳ siêu nhỏ. Ở trong đây ông nói, khoa học gia hiện tại đã biết được vật chất nhỏ nhất là hạt tử, chúng ta gọi là nguyên tử, điện tử. Họ cho rằng điện tử là nhỏ nhất, nhưng

hiện tại lại phát hiện vật chất tồn tại còn nhỏ hơn so với điện tử, gọi là hạt Quark. Việc này ngày trước khi chúng ta ở Hoa Kỳ thường hay nghe nói. Hạt Quark có phải nhỏ nhất hay không? Khoa học gia không dám đoán định. Có lẽ tương lai máy móc càng phát triển, lại quan sát ra còn nhỏ hơn so với hạt Quark. Việc này thì rất khó nói. Cho nên, Phật nói tất cả vạn vật hư không thế giới đều là do vật chất nhỏ nhất tổ hợp lại. Nó tổ hợp cũng rất có trật tự, sắp xếp thành trật tự. Việc này trong khoa học gọi là phân tử. Phân tử lại tổ hợp thành nguyên tố, nguyên tố tổ thành tất cả vạn sự vạn vật này, đây gọi là “*nhất hợp tướng*”. Thực tế mà nói, “*nhất hợp tướng*” là pháp tướng. Phật nói với chúng ta pháp tướng không phải là chân thật, pháp tướng là có sanh có diệt.

Sức mạnh gì đang làm chủ tể sanh diệt của pháp tướng? Trên Kinh Phật nói đó là “*ý niệm*”. Trên “*Hoa Nghiêm*” nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tâm tướng là ý niệm. Tâm năng hiện. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Thức chính là ngày nay chúng ta gọi là ý niệm. Có vọng tưởng, phân biệt thì đem pháp tướng thay đổi tổ chức của nó, khiến cho nó sanh ra thay đổi, do đó mới có mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là biến hóa của pháp tướng. Pháp tánh thì không có biến hóa. Cũng giống như khối vàng ròng, chúng ta ưa thích đem nó tạo thành tượng Phật, hôm nào không ưa thích thì đem tượng Phật này nấu chảy ra, tạo thành một tượng Bồ Tát. Đây là trên pháp tướng sanh ra thay đổi, nhưng vàng này vẫn không thay đổi, trên pháp tánh không có thay đổi. Do đó, chư Phật Như Lai các Ngài thấy tánh, không dính tướng. Cho nên nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”, cách nói này là thật, không phải giả.

Từ trên pháp tánh mà nói, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” lại nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”, đây là từ trên pháp tánh viên mãn mà nói. Không chỉ động vật vốn dĩ thành Phật mà thực vật cũng vốn dĩ thành Phật, khoáng vật cũng vốn dĩ thành Phật, không có vật nào mà không vốn dĩ thành Phật. Điều này nói được càng cứu cánh, nói được càng viên mãn. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, còn phân ta, phân bạn, phân họ, ngày ngày tranh cãi, còn muốn đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu, không biết đó là một sự việc. Cũng giống như gì vậy? Việc này nói ra thì rất khó nghe. Một người phát cuồng, tay trái cùng tay phải đánh nhau, đánh đến chảy máu đầu nhưng đều là chính mình không phải người ngoài. Người thế gian lộn xộn âm ỉ thành ra như vậy, chính là tay trái cùng

tay phải của chúng ta đánh nhau, ngón tay cái cùng ngón tay út đánh nhau, chính là làm sự việc này. Cho nên, trong tầm nhìn của Phật xem thấy sự ngu muội, ngu si đến tột đỉnh.

Sau cùng ông tổng kết rất hay, thế nhưng ông nói: “*Cực Lạc dữ mật nghiêm, giai phi như thị, lập tử chi sở thành cử thể, thị Như Lai diệu tâm, thị đương nhân tự tánh, cố bất sanh bất diệt, vô suy vô biến, ngưng nhiên thường trụ*”. Tổng kết ở “*như vô vi tánh*”. Đây là lão cư sĩ Hoàng đã nói, cùng tôi vừa mới nói có một số khác biệt. Các vị phải tỉ mỉ mà thể hội, tỉ mỉ mà so sánh. Cùng đồng một bộ Kinh, từ xưa đến nay có rất nhiều đại đức làm chú giải, thế nhưng cách nhìn, cách nói đều bất tận không như nhau, mỗi người có đạo lý của mỗi người, đều nói được có lý, đều nói không sai. Chúng ta từ trong đây tỉ mỉ mà thể hội, mà quán sát liền khai trí tuệ, không thể nào dính chặt vào cách nói của một người.

Phải biết Phật nói cho chúng ta nghe một tổng nguyên tắc: “*Phật không có định pháp có thể nói*”. Tiến thêm một bước, Phật nói: “*Không có pháp đáng nói*”. Vậy mới nói đến cứu cánh viên mãn. “*Không có định pháp có thể nói*”, chúng ta từ trong không có pháp thể hội được Thế Tôn chân thật nói. Đây là trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”.

Tổ sư đại đức xưa nay, mỗi vị có chỗ ngộ của mỗi vị, ngộ được cạn sâu rộng hẹp không như nhau, có người ngộ được sâu, có người ngộ được cạn, đều có chỗ ngộ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, không nên chấp trước. Chấp trước liền biến thành chướng ngại to lớn cho việc tu học của chính mình. Nhất định phải tỉ mỉ mà lĩnh hội. Đặc biệt là ở vào thời đại hiện nay của chúng ta, nhất định phải tu học Đại Thừa. Trong Đại Thừa có trí tuệ chân thật, có thọ dụng chân thật.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 197

Kinh văn: “*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*”.

Chỗ này trong phán khoa là đoạn thứ hai “*Tịnh tâm*”. Đoạn phía trước là kết trước khái sau. Trong “*như nguyện tu hành*”, hai câu này là tổng thuyết, từ “*bất khởi tham sân si dục chư tướng*” trở về sau là biệt thuyết. Hai câu nói này rất quan trọng. Chúng ta liên kết Kinh văn phía trước, Bồ Tát Pháp Tạng “*trụ chân thật huệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ*”. Từ công phu tu hành của Ngài có thể trực tiếp vào hai câu: “*U vô lượng kiếp, tích trực đức hạnh*”.

Pháp môn Tịnh Độ, ở trên Kinh luận Phật thường nói “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Thực tế mà nói, công đức phước báo chân thật của thế xuất thế gian pháp đều ở nơi tâm thanh tịnh. Nếu như không hiểu được tu tâm thanh tịnh, không thể nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh, thì chúng ta cũng không cách nào lìa khổ được vui. Khổ từ đâu mà ra? Tóm lại mà nói là từ tâm không thanh tịnh mà ra, từ ý ô nhiễm mà sanh. Lạc từ chỗ nào mà ra? Lạc từ tâm thanh tịnh mà được. Hiện tiền chúng ta có thể viển ly ô nhiễm, tu được nhất tâm thanh tịnh, đời sống hiện thực của chúng ta liền lìa khổ được vui. Nhà Phật thường nói “*phiền não nhẹ, trí tuệ lớn*”, đây chính là hiện tượng lìa khổ được vui. Trái ngược lại, nếu như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày là trí tuệ nhẹ, phiền não lớn thì sai rồi. Sự việc này chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Con người sống ở đời, “*tích trực đức hạnh*” chính là ý nghĩa chân thật, giá trị chân thật của nhân sanh. Người ở thế gian có ý nghĩa, có giá trị gì? Họ biết được tích trực đức hạnh, đây là có ý nghĩa, có giá trị. Chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà tích lũy.

Câu thứ nhất đã nói: “*U vô lượng kiếp*”. Đây là nói thời gian. Chỉ có tích công bồi đức là mãi mãi không ngừng nghỉ. Chư Phật Bồ Tát ở nơi đây làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh, không chỉ có ngôn giáo mà các Ngài còn có thân giáo, nói rõ người ta “*tích trực đức hạnh*” thời gian lâu dài. Chúng ta chỉ tu được mấy ngày thì làm sao có thể so sánh với người được? “*Đức hạnh*”, “*hạnh*” là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, hạnh là hành vi. Hành vi của đạo đức gọi là đức hạnh.

Tất cả hữu tình chúng sanh đều có tình thức, hiện tại chúng ta nói họ đều có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là hành vi của tâm lý, biểu hiện bên

ngoài là ngôn ngữ dao động, hành vi của thân khẩu. Hành vi có nhiều hơn, Phật đem tất cả quy nạp lại thành ba loại lớn là “Thân - Khẩu - Ý”.

Chúng ta mỗi ngày từ sớm đến tối, từ mùng một đến ba mươi tháng chạp, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm chưa từng có ngừng nghỉ. Nếu như hành vi của chúng ta là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình,... Phiền não tập khí là gì? Luôn không ngoài tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, năm dục sáu trần. Hành vi tương ứng với những thứ này thì phiền phức liền đến rồi, Phật ở trên Kinh luận thường hay nói là “*tạo ác nghiệp*”. Tất cả chúng sanh làm gì mà không tạo ác nghiệp? Cho nên lưu chuyển trong sáu cõi ba đường, vô lượng kiếp chưa từng ngừng nghỉ. Phật Bồ Tát xem thấy được, chân thật là kẻ đáng thương.

Không nên nói Phật Bồ Tát, chúng ta xem thấy ở trên Kinh Phật nói về trời Đao Lợi, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Lời nói này hiện tại chúng ta có thể tin tưởng, đây là người cận đại gọi là “*thời sai*”. Trời Đao Lợi cùng chúng ta có thời sai rất lớn. Kỳ thật, nếu các vị tỉ mỉ quán sát thì sẽ thấy, thời sai trên địa cầu này là rất lớn. Chúng ta cư trú ở địa phương này là nhiệt đới; Trung Quốc là ôn đới, có bốn mùa khác biệt; ở Nam - Bắc cực thì nửa năm là ban ngày, nửa năm là buổi tối. Chúng ta ở nơi này gọi là một năm, Nam - Bắc cực thì gọi là một ngày đêm (một ngày là một ban ngày và một buổi tối). Trên địa cầu có thể xem thấy, hướng hồ là không gian duy thứ khác nhau. Một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm của nhân gian chúng ta. Họ xem thấy chúng sanh trên địa cầu thì rất là cảm thán, rất đáng thương. Thọ mạng là bao nhiêu? Một ngày thì xong rồi. Lại hướng lên trên, một ngày của trời Dạ Ma là 200 năm của nhân gian chúng ta. Mọi người đều biết Bồ Tát Di Lặc trụ ở trời Đâu Suất, một ngày của trời Đâu Suất là 400 năm của nhân gian chúng ta. Người ở trời Đâu Suất xem thấy nhân gian này, một ngày vẫn chưa qua, một buổi sáng thì xong rồi. Bạn xem, 260 năm của triều Thanh thì ở trời Đâu Suất chỉ là nửa ngày. Lại hướng lên trên nữa thì tăng thêm gấp bội. Phước báo của thiên nhân dài hơn so với chúng ta, lớn hơn so với chúng ta, thế nhưng từ trong tầm nhìn của chư Phật Bồ Tát, các Ngài xem thấy những Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương này cũng giống như người trời Đao Lợi, trời Đâu Suất xem chúng ta vậy. Ngày nay chúng ta xem thấy một số động vật nhỏ, rõ ràng nhất là phù du, những trùng nhỏ chạy đi chạy lại trên mặt nước, thọ mạng của những trùng nhỏ đó đại khái chỉ có mười giờ đồng hồ.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, hiểu rõ chân tướng của thế gian, sau đó mới biết được hành vi tùy thuận phiền não là sai lầm. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà có vậy? Sự việc này Bà La Môn giáo cổ xưa biết được rất tường tận. Bà La Môn giáo chính là Ấn Độ giáo của hiện tại, ở nơi đây gọi là Hưng Đô giáo. Hiện tại, trên thế giới thông thường thừa nhận lịch sử của họ có 8.500 năm, sớm hơn so với Phật giáo rất nhiều. Hiện tại trên thế giới thừa nhận Phật giáo là hơn 2.500 năm, còn họ có hơn 8.500 năm. Luân hồi không phải Phật giáo nói, mà là Ấn Độ giáo nói. Họ làm sao phát hiện? Xin nói với các vị không phải dựa vào không tưởng. Có rất nhiều học giả không hiểu rõ tôn giáo, từ trên bề mặt mà quán sát dò xét, nghe trộm nói càn, cho rằng khởi nguồn của tôn giáo là nhân loại khiếp sợ. Dò xét, liên tưởng đối với đại tự nhiên, là từ nơi đây mà ra. Đây là chưa tiếp xúc đến chỗ sâu của tôn giáo nên họ có những sai lầm này.

Chúng ta biết được Bà La Môn giáo của Ấn Độ là tu thiền định. Ở trong thiền định sâu thăm đột phá giới hạn của thời không, họ đã thấy được 28 tầng trời; nga quý, súc sanh, địa ngục họ cũng đều xem thấy. Đây là cảnh giới trong định. Cảnh giới trong định, ở trong Phật pháp gọi là cảnh giới hiện lượng, nó không phải là tỷ lượng, không phải phi lượng. Tỷ lượng là suy ra, căn cứ lý luận hoặc giả là căn cứ số học quy định, suy đoán. Đây là cảnh giới thân chứng. Nếu như bạn có sức định tương đối, bạn cũng có thể thấy được. Người cùng quý qua lại không cần đại định, sức định nhỏ nhỏ thì được rồi. Nếu như bạn chăm chỉ lão thật tu hành, tu một năm, hai năm, ba năm thì cõi quý liền thông, bạn có thể câu thông với họ, qua lại với họ.

Ngày trước, có một bạn đồng tu cùng xuất gia và đồng thọ giới một lượt với tôi, đó là Pháp sư Minh Diễm. Từ sớm ông ưa thích thân thông, ưa thích cảm ứng. Ông cùng Quạt Thượng Sư học Mật. Ông tu học rất là nỗ lực, không đến một năm thì ông nói với tôi, mỗi ngày ông qua lại với quý. Đây chắc chắn không phải là giả, ông là người rất thành thật, quyết định không có vọng ngữ. Ông nói với tôi, mỗi ngày khi hoàng hôn, quý liền xuất hiện ở trên đường, nhưng không nhiều, bởi vì hoàng hôn là buổi sáng của quý, sáng sớm thì ra ngoài không nhiều. Từ mười giờ tối đến hai giờ sáng thì rất náo nhiệt, họ đều ra hết. Đến khi trời sắp sáng thì dần dần không còn. Ông thường hay qua lại với họ, kết giao với họ và đã làm bạn bè. Về sau, tôi đem việc này nói với Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, lão sư Lý lắc đầu nói: “*Không phải là việc tốt!*”. Tôi thấy cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Tôi thấy khí sắc

của ông rất không tốt, trên mặt là một màu tối tăm, vì ông thường hay qua lại với quỷ nên có mang âm khí, thân thể của ông thì dường như là mập, hư mập. Đây là sự thật, quyết định không phải là vọng ngữ. Ông còn tìm được bạn bè, thân bằng quyến thuộc đời trước của ông ở trong cõi quỷ. Cho nên, sáu cõi không phải nghĩ tưởng xằng bậy mà ra, mà là chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì sau khi chết rất có khả năng sẽ đi làm quỷ.

Sáu cõi luân hồi nhưng vì sao mọi người đều nói người chết rồi thì biến thành quỷ? Lời nói này không phải không có đạo lý. Phật nói với chúng ta, tâm tham biến nga quỷ, vậy thử hỏi xem, bạn có tâm tham hay không? Tâm tham đoạn rồi thì cõi quỷ liền đoạn, bạn chắc chắn sẽ không sanh cõi nga quỷ.

Tâm tham là nga quỷ, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Phật nói tham-sân-si là ba độc phiền não. Tùy thuận ba độc phiền não, tương lai quả báo là ở ba cõi nga quỷ, địa ngục, súc sanh. Cho nên ở trong Kinh giáo, Phật đem sự việc này nói được đặc biệt nhiều, đặc biệt tường tận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta phải đoạn tham-sân-si. Đoạn tham-sân-si thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Dụng ý của Phật dạy bảo chúng ta chính ngay chỗ này. Vì sao chúng ta không xả bỏ đi tham-sân-si? Đem tham-sân-si chuyển biến lại chính là đức hạnh, chuyển đổi lại thì biến thành Giới-Định-Huệ. “*Giới*” là gì? Giới chính là bố thí. Chúng ta không còn có tâm tham, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian. Đây là tinh túy của giới học, xả mình vì người.

“*Định*” là được tâm thanh tịnh. Cương lĩnh tu học của nhà Phật là “*đừng làm các việc ác, vâng làm các điều thiện*”. Tham-sân-si là ác, chúng ta phải đoạn dứt nó, cải đổi lại, không làm các việc ác, vâng làm các việc thiện. Tất cả thiện là thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Đây là chúng thiện phụng hành.

Trong thiện hạnh, thiện cao nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là thiện ngay trong thiện. Cho nên, chư Phật Bồ Tát không từ lao nhọc, vĩnh viễn không đình chỉ, không gián đoạn giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là đại thiện, không có gì thiện hơn so với đây. Chúng ta giúp đỡ người khác, quan trọng nhất chính là làm thế nào giúp họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Có thể có cách làm như vậy thì giống với chư Phật Bồ Tát, không

hệ khác. Sự nghiệp của chư Phật Bồ Tát chính là như vậy mà thôi. Không luận chúng ta hiện tại trải qua đời sống như thế nào, từ công việc nghề nghiệp nào, chúng ta ở ngay trong công việc, sinh hoạt của chính mình mà giúp đỡ xã hội, giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là đức hạnh, gọi là Phật pháp.

“*Thân-ngữ-ý*”, hành vi của ba loại này, Phật ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy bảo chúng ta bắt tay vào từ “*khéo giữ khẩu nghiệp*”. Trong ba nghiệp thì khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, tùy thuận phiền não khẩu nghiệp thì không tránh khỏi lỗi lầm. Sau đó mới giảng đến “*khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, Phật đem khẩu nghiệp để ở phía trước, nên chúng ta phải suy xét nhiều, ở trong đây có đại đạo lý.

Tu hành “*tích trược đức hạnh*”, căn bản của đức hạnh là “*hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”. Ở trong Phật pháp, không luận bạn tu học một pháp môn nào, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều là lấy “Tịnh Nghiệp Tam Phước” làm nền tảng. Bạn xem thấy người thành tựu ngày trước và người thành tựu hiện tại, có phải là lấy Tam Phước làm nền tảng hay không? Nếu như không có tu dưỡng của Tam Phước, cho dù họ tu một pháp môn nào đều không thể thành tựu, ngay trong một đời này vẫn là phải luân hồi sáu cõi, chắc chắn không có cách gì ra khỏi. Cho nên, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, chăm chỉ mà tu học, vì đây là đức bản. Nếu xả bỏ căn bản thì chắc chắn sẽ không có cành lá hoa trái, mà trong đức bản quan trọng nhất là mười nghiệp thiện. Mặt trái của mười nghiệp thiện là mười nghiệp ác. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta có thể xem thấy được trí tuệ cứu cánh viên mãn của Phật. Điều mà Ngài dạy chúng ta không nhiều, chỉ có mười điều, chúng ta rất dễ dàng ghi nhớ. Phải cố gắng ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút dùng giáo huấn của Phật Đà kiểm điểm tâm hạnh của chính chúng ta. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với Phật dạy cho chúng ta hay không? Nếu như tương ứng với mười thiện thì hành vi của bạn là đức hạnh, tương ứng với mười ác thì hành vi của bạn là tội hạnh, bạn đang tạo tội nghiệp.

Có người hỏi, nếu như người này là một người ác, không ác nào không làm, chúng ta phải đối đãi với họ như thế nào? Có phải chúng ta có thể dùng ác ý để đối đãi với họ không? Không thể được, chúng ta dùng ác ý đối với họ thì chúng ta chính mình liền tạo ác. Vì sao họ có thể tạo ác? Họ mê hoặc, vô tri, trên Kinh Phật thường

hay nói họ là “*kẻ đáng thương*”. Chúng ta có thể thương xót họ vì họ vô tri, đó không phải là bản tánh của họ. Bản tánh của họ là lương thiện. Đạo lý này ngay nhà Nho cũng hiểu được.

Khổng Lão Phu Tử nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện, tánh tương cận, tập tương viễn*”. Nhà Phật nói bản tánh của tất cả chúng sanh hoàn toàn giống nhau. Bản tánh của chúng sanh hữu tình gọi là Phật tánh, bản tánh của chúng sanh vô tình gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh, là thuần thiện không ác. Vì sao họ có thể làm ác? Mê mất đi bản tánh của họ. Con người này thật đáng thương! Chúng ta lân mẫn còn không thể đến kịp, làm sao có thể oán hận họ chứ? Bạn là một người minh bạch, giác ngộ, cho nên họ oán hận bạn thì được, tình có thể tha thứ vì họ vô tri. Bạn là một người sáng suốt mà lại muốn dùng ác ý đối với họ thì bạn sai rồi, như vậy bạn cũng mê hoặc, điên đảo rồi. Cho nên, người tu hành từ chỗ nào mà khởi tu? Quyết định mỗi niệm tương ưng với “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Đối với oán thân trái chủ cũng là như vậy. Họ hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta biết được họ mê mất tự tánh, có thể tha thứ cho họ, chắc chắn sẽ không trách cứ nơi họ. Đây là bồi dưỡng đức hạnh của chính mình. Nếu như nói là lấy ân báo ân, lấy oán báo oán thì đây là người thế gian, không phải là Phật pháp. Phật pháp là chân giác ngộ, triệt để giác ngộ, Phật pháp chỉ có hóa giải tất cả oán kết, dùng phương pháp hòa bình, phương pháp của trí tuệ, nhà Phật gọi là “*phương tiện khéo léo*” để hóa giải. Một đời này không thể hóa giải thì vẫn còn đời sau, vô lượng kiếp thì tất cả ân oán này mới có thể hóa giải hết.

Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân, Phật quả cứu cánh viên mãn. Bạn xem ngày nay trên thế giới, người phê bình Thích Ca Mâu Ni Phật, người nhục mạ Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật tuy là không còn, chúng ta tạo hình tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng vẫn có người ác ý đem hình tượng này phá hoại. Thích Ca Mâu Ni Phật mà còn có nhiều người hiểu lầm, hủy báng, hãm hại Ngài như vậy, chúng ta có đáng kể gì đâu! Nghĩ lại lão sư của chúng ta cũng là như vậy, lão sư có thể nhẫn chịu, ta phải học lão sư, ta cũng phải có thể nhẫn chịu, tâm bình khí hòa mà tiếp nhận, huông hồ ở trong đây nhân quả tuần hoàn, nhân quả tiếp nối. Bạn tạo ra nhân thiện thì nhất định có được quả báo thiện, bạn tạo ra nhân ác thì nhất định có được quả báo ác. Vì sao chúng ta gặp phải nhiều gian nan khổ sở đến như vậy? Vì trong đời quá khứ tạo ra hành vi bất thiện, nên ngay đời này cảm được

quả báo. Nếu đã chân thật tường tận thì bạn liền rất hoan hỷ, nghịch đến thuận tiếp, vĩnh viễn sống ngay trong thế giới cảm ân, trong tâm không hề có chút oán hận, trong miệng không có một câu oán trách. Bạn đối với oan gia trái chủ đều dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi, xem thấy họ có khổ có nạn, bạn giúp đỡ họ vô điều kiện, không cần phải tính toán. “*Họ đối với ta không tốt, họ hại ta. Họ có nạn, đáng đời! Ta không giúp họ*”. Vậy thì sai rồi! Việc này là chính chúng ta đang tạo ác hạnh, không phải là đang tích trực đức hạnh.

Cho nên tích trực đức hạnh, không luận đối với bất cứ người nào, không luận đối với vật gì, thậm chí là độc xà mãnh thú, chúng ta đều dùng tâm chân thành, từ bi để đối đãi, quyết không tổn hại. Chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Trong nhà của bạn thường có bọ nhảy trùng kiến, tuyệt đối không tổn hại chúng, bắt đầu làm từ chỗ này. Chúng vào trong nhà chúng ta nhiễu loạn, chúng ta tưởng tượng ngày trước khi chúng ta làm kiến, chúng ta nhiễu loạn chúng, hôm nay chúng đến nhiễu loạn thì cái nợ này chúng ta chẳng phải đã trả xong rồi hay sao? Dùng tâm chân thành từ bi để đối đãi chúng, dần dần những động vật nhỏ này liền sẽ bị cảm động, chúng liền sẽ dọn nhà, dọn ra khỏi phòng của bạn, sẽ không vào trong phòng của bạn để nhiễu loạn nữa. Bạn không nên sát hại, thậm chí không nên trục xuất chúng, thì tâm của bạn mới chân thật đạt đến thanh tịnh bình đẳng từ bi. Ta không hại chúng, nhưng ta đuổi chúng đi thì đã có lỗi với chúng rồi. Vì sao phải đuổi chúng đi? Chúng tự đi được rồi, chúng ta không nên đuổi chúng đi, xem chúng như bạn bè, xem như thiện tri thức. Năm xưa, Đại Sư Ấn Quang chính là như vậy mà tu hành. Trong liêu phòng của Ngài có bọ nhảy, mùa đông có những loại côn trùng này. Thị giả của Ngài muốn thanh trừ giúp Ngài, nhưng Đại Sư Ấn Quang ngăn lại và nói: “*Không cần, cứ để chúng sống ở đây*”. Ấn Tổ nói rất hay: “*Trong phòng chúng ta có những loài này, nói rõ đức hạnh của ta chưa đủ*”. Người chân thật có đức hạnh, những động vật nhỏ này cũng biết tri ân báo ân, chúng cũng tôn kính người có đức hạnh, tự nhiên chúng liền sẽ rời khỏi. Chúng ta xem thấy ở trong truyền ký của Đại Sư Ấn Quang, Ấn Tổ 70 tuổi về sau, nơi ở của Ngài không tìm được những động vật nhỏ này. Khi người khác ở thì có, nhưng khi Đại Sư Ngài dọn vào ở thì đều không còn, những động vật nhỏ này đều dọn nhà đi, thuật ngữ trong nhà Phật chúng ta gọi là “*thiên đôn*”, chúng thấy đều dọn nhà đi hết. Điều này chúng ta phải học tập. Đây là Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta, tâm từ bi có thể cảm động những động vật nhỏ này. Làm gì có lý nào mà không cảm động được người chứ? Thời gian phải dài, “*ở vô lượng kiếp*”, chúng

ta phải nỗ lực mà làm. Phải hiểu được hóa địch thành bạn. Cổ đức chúng ta thường nói “*nhân giả vô địch*”, nhân là một người nhân từ. Trong tâm người nhân từ chắc chắn không có oan gia đối đầu. Trong tâm còn có đó là oan gia của ta, còn có người đối đầu với ta thì ta không có nhân từ. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta từ ngay những chỗ này mà tích trực đức hạnh. Chúng ta phải chăm chỉ mà làm. Người mà ngay trong một đời hành vi đều có thể tương ưng với đạo đức, cho dù không học Phật, không hiểu được Tây Phương Tịnh Độ, đời sau họ nhất định sanh thiên, họ đi hưởng thiên phước. Đây chính là trồng nhân thiện nhất định có quả thiện.

Người thế gian đều muốn cầu phước cầu huệ. Phước huệ thì phải nhờ vào thường ngày của chính mình mà tài bồi. Thiện là phước, ác là họa. ***Căn bản nhất, nền tảng nhất của người học Phật chính là chân thật hạ công phu ở mười nghiệp thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm nhất định phải tương ưng với mười nghiệp thiện. Hơn nữa, còn phải phát tâm gìn giữ lâu dài, quyết không trái phạm. Đây là tổng cương lĩnh.***

Phía sau là “*biệt thuyết*”. Trước nói tự lợi, sau đó nói đến lợi tha. Trong tự lợi thì đây là lợi ích chân thật, “*không khởi tham-sân-si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn*”. Chỗ này dạy chúng ta niệm Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí ở trên hội Lăng Nghiêm khuyến cáo chúng ta: “*Ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Ức Phật niệm Phật phạm vi rất rộng lớn. Ngày nay chúng ta đã đem phạm vi đó làm thành vô cùng nhỏ hẹp. Chúng ta ức Phật (ức Phật là nghĩ tượng Phật, niệm Phật là niệm tên Phật), phạm vi ức Phật niệm Phật này quá nhỏ hẹp, cho nên chúng ta chính mình không đạt được thọ dụng. Bạn xem, ở chỗ này Phật dạy chúng ta niệm Phật bằng cách nào? Ức là ức thiện căn của Phật, thiện căn mà xưa kia đã tu, vô lượng kiếp thiện căn mà Ngài đã tu. Chúng ta nghĩ đến việc này, niệm Phật cũng là niệm đức hạnh vô lượng kiếp tích trực của Ngài. Chúng ta ức niệm cái này tốt, ức niệm cái này thì chúng ta chính mình liền biết học, liền biết làm. Còn Phật danh và Phật tượng chính là tượng trưng đức hạnh của Phật, đại biểu của đức hạnh.

Chúng ta phải hiểu được ý này, mới biết được chính mình làm cách nào để tu học. Nếu muốn học tập chư Phật tích trực đức hạnh, then chốt chính là phải buông xả “*tham-sân-si dục chư tướng*”, buông xả “*tự tư tự lợi*”. Câu này là nói bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Câu thứ hai là quyết không bị mê hoặc

của cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”. Sáu căn chúng ta tiếp xúc đối tượng bên ngoài, đối tượng của mắt tiếp xúc, dùng một cái “*sắc*” làm đại biểu; tai đã tiếp xúc, dùng “*thanh*” làm đại biểu; mũi đã tiếp xúc, dùng “*hương*” làm đại biểu; lưỡi đã tiếp xúc, dùng “*vị*” làm đại biểu. Sáu căn tiếp xúc với đối tượng bên ngoài, cái này không thể không tiếp xúc, hơn nữa sự tiếp xúc này có thể nói là chưa từng gián đoạn. Tiếp xúc của Phật Bồ Tát thì không dính tướng, dùng lời hiện tại mà nói, không hề để nó vào trong tâm. Sáu căn có tiếp xúc, nhưng trong tâm không có, trong tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Phạm phu tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài liền khởi lên tham-sân-si-mạn; thuận ý của chính mình thì khởi tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi sân hận; sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài thì sanh phiền não, tạo nghiệp chướng. Chư Phật Bồ Tát tường tận rồi, Ngài có thể trong dứt vọng tướng, ngoài không dính tướng. Vì sao Ngài có thể làm được? Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói rất hay: “***Trong ba tâm không thể được, cho nên liền khởi lên tham-sân-si dục chư tướng***”. Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được. Đây là nhận biết chính mình.

Trong bài kệ sau cùng đã nói:

***“Nhất thiết hữu vi pháp  
Như mộng huyễn bào ảnh  
Như lộ diệc như điện  
Ứng tác như thị quán”***.

Chữ “*quán*” này người hiện tại gọi là nhân sanh quan, vũ trụ quan. Người giác ngộ nhân sanh quan, vũ trụ quan của họ thì cùng với bài kệ này đã nói “*như mộng huyễn bào ảnh*”, không phải là thật. Đạo lý này nếu nói ra vậy thì sâu rồi. Toàn là giả. Phía sau nói “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, đây là gì vậy? Đây là nhân duyên sở sanh pháp. Ngay thể đều là không, pháp duyên sanh không tự tánh, không thể được. Trong ba tâm không thể được, bên ngoài các pháp không sở hữu, cho nên tâm của họ định lại, không còn khởi vọng tướng; vọng tướng, phân biệt, chấp trước họ đều đã buông xả.

Ngày nay chúng ta vì sao không thể buông xả? Không hiểu rõ chân tướng sự thật. Tuy nghe Kinh rất nhiều, cũng biết giảng Kinh, thế nhưng cảnh giới hiện tiền vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là không thể buông xả. Đây là nguyên nhân gì? Ngày

ngày nghe Kinh, ngày ngày đọc Kinh, đích thực ý nghĩa trên Kinh Phật nói thì không hiểu gì. Nếu bạn chân thật hiểu, chân thật tường tận rồi thì không cần khuyên, bạn tự nhiên liền buông xả. Vì sao vậy? Buông xả được đại tự tại, buông xả chính là chân giải thoát. Khi vừa buông xả, không chỉ sáu cõi không còn mà mười pháp giới cũng không còn. Hiện tiền là cảnh giới gì? Pháp Giới Nhất Chân. Bạn nói, đó là tự tại bậc nào! Thọ dụng đó chính là chư Phật Như Lai thọ dụng trên quả địa. Người chân thật tu hành, chân thật khế nhập cảnh giới thì đạt được.

Chúng ta ngày nay vẫn cứ còn tùy thuận phiền não tập khí, có thể biết phiền não tập khí của chúng ta nghiêm trọng cỡ nào. Đây là vô lượng kiếp huân tập mà thành. Cho nên, nếu chúng ta ngay đời này không thể tinh tấn, không thể nỗ lực, không thể y giáo phụng hành, mà muốn khắc phục phiền não tập khí vô lượng kiếp, Phật nói: “*Không có việc này!*”. Thế nhưng chúng ta muốn hỏi, chỉ ngay trong một đời này của chúng ta có cách nào đột phá hay không, có cách nào khắc phục hay không? Đáp án của Phật là khẳng định, then chốt chính là bạn chính mình có chịu làm hay không. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói “*thật làm*”, nếu bạn chịu thật làm thì ngay đời này bạn quyết định có năng lực đột phá, quyết định có thể hưởng thụ. Phật thì chúng ta không dám nói, nhưng cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ thì chúng ta có thể đạt được. Bồ Tát Thập Trụ, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Viên Giáo Thập Trụ Bồ Tát, chúng ta đích thực có thể đạt đến được ý cảnh đời sống đó, vấn đề là bạn có chịu buông xả tự tư tự lợi hay không, có chịu buông xả phải quấy nhân ngã hay không, có chịu buông xả tham-sân-si-mạn hay không, có còn chấp trước “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*” hay không? Cần phải có nền tảng này thì mới có thể học Phật.

Hai câu phía sau là: Học Phật thì bạn mới có thể ức Phật niệm Phật, “*sở tu thiện căn*”. Lời của Phật nói trước sau là có thứ lớp, không thể nào điên đảo. Phật dạy bảo chúng ta làm từ chỗ nào? Đoạn nhỏ này là “*ly dục niệm Phật*”. Không ly dục thì không nói đến niệm Phật, đó là miệng niệm Phật. Trong miệng có Phật mà tâm tán loạn, người xưa nói: “*Đau mòn rât họng cũng chỉ uống công*”. Cho nên, nền tảng của niệm Phật là xây dựng ở ly dục.

A Di Đà Phật!

## Tập 198

### Hành Tịnh Trục Đức

Kinh văn: “*Hành tịch tịnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, trục chúng đức bốn*”.

Tiểu khoa này là “*Hành tịch trục đức*”. Điều này dần khế nhập vào cảnh giới. Phía trước tiết nhỏ này, chúng ta đem nó tổng kết lại nói thì thứ nhất là phải đoạn nội hoặc, thứ hai là phải viễn ly ngoại duyên. Chúng ta xem thấy Bồ Tát Pháp Tạng (đây là nói A Di Đà Phật khi ở nhân địa tu Bồ Tát đạo, làm ra tấm gương cho chúng ta) trong không có ác niệm, đây chính là viễn ly phiền não tập khí, bên ngoài không dính ngoại duyên, sau đó thân tâm mới thanh tịnh.

“*Đản lạc ức niệm, quá khứ chư Phật, sở tu thiện căn*”, đây chính là Ngài đem pháp môn niệm Phật thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Nghĩ tưởng chư Phật Bồ Tát trải qua ngày tháng như thế nào, chư Phật Bồ Tát đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào trong công việc hằng ngày của các Ngài, chúng ta phải ức niệm những việc này. Làm thế nào để ức niệm? Những sự việc này đều ở trên bộ Kinh này. Do đó, tu học trước tiên phải đem Kinh đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút có thể đề khởi, ngay khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm lập tức liền có thể nghĩ đến ở trên Kinh Phật nói như thế nào, ý niệm này ta có nên khởi hay không, lời nói này ta có nên nói hay không, sự việc này ta có nên làm hay không. Tất cả đều tùy thuận giáo huấn Phật Đà, Phật dạy làm thế nào thì ta làm như thế đó, đây là ức niệm chư Phật. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: “*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*”, ý nghĩa chính ngay chỗ này. Câu này là tổng cương lĩnh của Tịnh Độ tông. Chúng ta mỗi niệm phải hướng Phật mà học tập, nên có câu là “*lão thật niệm*”. Quan trọng nhất là niệm giáo huấn của Phật, niệm hạnh nghiệp của Phật, hành vi của Ngài, tạo tác của Ngài. Chúng ta phải nên làm thế nào học tập với Ngài?

Phật ở phía trước đã từng nói: “*Khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm*”, có thể thấy được sở dĩ Phật có thể thành tựu đều là học tập của Phật trước. Ngày nay chúng ta cũng muốn thành Phật thì vẫn là biện pháp cũ này, phải học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, phải học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu vậy? “**Kinh Vô Lượng Thọ**” chính là A Di Đà Phật. Câu nói này rất quan trọng.

Tiếp theo nói: “*Hành tịch tịnh hạnh*”. “*Tịch tịnh*” là gì? Nếu chiếu theo giải thích của đại đức xưa, “*Vô Du Niết Bàn danh tịch tịnh*”, tu Vô Du Niết Bàn thì gọi là tịch tịnh hạnh. Cách nói này chúng ta không dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải lý giải ý nghĩa của “*tịch tịnh*”. “*Tịch*” là ý nghĩa của tịch diệt, “*tịnh*” là ý nghĩa của thanh tịnh. Tịch diệt là gì, là đối với ai nói vậy? Đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà nói. Cách nói này thì mọi người dễ hiểu. Viễn ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước gọi là tịch, đây chính là “*Vô Du Niết Bàn*”. Thuật ngữ ở trên Phật Kinh, “*tịnh*” là gì? Chúng ta sinh hoạt ở thế gian này không thể lìa khỏi xã hội, hay nói cách khác, mắt chúng ta phải thấy, tai phải nghe, miệng phải nói, sáu căn ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tác dụng, không phải nó không khởi tác dụng. Tuy khởi tác dụng nhưng trong tâm đích thực không có phân biệt, chấp trước, hạnh này gọi là “*tịnh hạnh*”.

Phật biểu diễn cho chúng ta xem. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp 49 năm, ngày ngày tiếp xúc mọi người bận rộn đến hết hơi hết sức, nhưng Ngài là tịch tịnh hạnh. Tịch tịnh tuyệt nhiên không phải cái gì cũng đều không làm, chạy đến núi sâu, tìm một cái động để trốn trong đó, như vậy không phải tịch tịnh. Đến lúc nào động tịnh không hai thì mới vào tịch tịnh. Có thể như Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Năm mươi ba vị Pháp Thân Đại Sĩ này đại biểu điều gì? Trong xã hội chúng ta có 53 loại nghề nghiệp khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, họ mỗi một người đều là hành tịch tịnh hạnh. Chúng ta phải ở trong đây mà học tập. Làm thế nào ở trong xã hội hiện tại bận rộn phức tạp như thế này, bạn phải hiểu được tu tịch tịnh hạnh thì bạn liền được tâm thanh tịnh, bạn ở trong đây liền tu hành chứng quả.

Vì sao chúng ta sống trong đời sống này không có được tịch tịnh? Nguyên nhân không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn làm sao có thể được tịch tịnh? Sáu căn tiếp xúc tất cả cảnh giới thì khởi tâm động niệm (đây là vọng tưởng), phân biệt phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại. Bạn không thể nào rời khỏi phân biệt, chấp trước thì bạn làm sao có được tịch tịnh? Xem thấy những người tu hành này, những pháp thân Bồ Tát này, các Ngài giống y như chúng ta, cũng sống ngay trong hoàn cảnh này, vì sao các Ngài không có phiền não? Vì sao các Ngài có thể được tâm thanh tịnh? Do đây có thể biết, được tâm thanh tịnh không có liên quan với ngoại duyên bên ngoài, ngoại duyên có phức tạp hơn cũng không nhiều loạn lòng người tu hành.

Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, đạo nghiệp của người này đã thành tựu mới được, còn những người sơ học như chúng ta đây thì khó rồi, khi không có việc, khi không tiếp xúc với người thì trong tâm không ngừng khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì được sao? Cho nên đối với người sơ học, Tổ sư Đại đức nhất định phải chọn lựa cho họ một hoàn cảnh tu hành, đạo lý chính ngay chỗ này.

Phàm phu là cảnh tùy tâm chuyển. Việc này rất đáng thương. Tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì bạn nhất định phải tìm cho họ một hoàn cảnh tốt. Người xưa chúng ta biết được. Mọi người đều biết câu chuyện “Mẹ Mạnh Tử ba lần dời nhà”. Mẫu thân của Mạnh Phu Tử vì để bồi dưỡng con trai của bà đã phải dọn nhà ba lần. Vì sao phải dọn nhà? Hoàn cảnh chung quanh có ảnh hưởng không tốt đối với con trai bà.

Tổ sư Đại đức xưa nay răn dạy sơ học, vì sao đem đạo tràng xây dựng ở trong núi sâu, cách ly thôn trang tương đối xa, không có dấu chân người? Vì hoàn cảnh thanh tịnh, dùng cái này để làm trợ duyên, giúp người sơ học tu tịch tịnh hạnh. Khi tịch tịnh hạnh đã thật tu thành công thì phải đến đô thị để độ hóa chúng sanh, phải hành Bồ Tát đạo. Khi bạn tiếp xúc xã hội bận rộn mà vẫn cứ thanh tịnh, vẫn cứ không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn thành công rồi, bạn ở trong đó mà tôi luyện. Bạn giúp đỡ xã hội đại chúng là tu phước, chính mình tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần là tu huệ, phước huệ song tu. Không phải bảo bạn mãi mãi ở trong núi, không ra ngoài, vậy thì có ích gì chứ? Đã tu thành Phật mà không thể độ chúng sanh, vậy Phật này có lợi ích gì? Phật này làm sao có thể đạt được người khác tôn kính? Sau khi tu thành công, nhất định phải tiếp xúc mọi người, cùng hòa quang hồng trần với mọi người, dung hợp thành một khối, ở ngay trong đại chúng vì mọi người làm tấm gương, không chỉ là ngôn giáo, mà còn có thân giáo, thành tựu sự nghiệp Bồ Tát độ sanh. Đây mới chân thật là Vô Dư Niết Bàn. Do đây có thể biết, vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ là linh động hoạt bát.

“*Viễn ly hư vọng*”. Trên “Kinh Niết Bàn” có câu: “*Tất cả việc ác, hư ngụy là gốc*”. Bạn hiểu được hư ngụy là gì không? Trên “Kinh Kim Cang” nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, như mộng huyễn bào ảnh chính là hư vọng. Tất cả hữu vi pháp là gì? Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” đã nói tám tâm pháp, năm mươi một tâm sở pháp, mười một thiện

pháp, hai mươi sáu phiền não, hai mươi bốn bất tương ưng hành pháp, mười một sắc pháp, những thứ này thầy đều gọi là pháp hữu vi. “*Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, đều là hư vọng. Sáu cõi mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Hiện tại chúng ta sống ở trong đây “*viễn ly hư vọng*”, tức hư vọng mà viễn ly hư vọng. Phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, cái “*hư vọng*” này người phàm không cách gì trừ bỏ đi.

Hôm trước có một đồng tu hỏi một vấn đề, anh ấy hỏi trong các loại ma, âm ma là gì? Âm ma chính là ngũ âm. “*Sắc-thọ-tưởng-hành-thức*” chính là ngũ âm. Bạn có thể gạt bỏ đi được không? Ngũ âm là gì? Ngũ âm là nói cái thân của chúng ta, thân thể này của chúng ta, vật chất này là “*sắc*”, do bốn đại hòa hợp, đây là nói sắc pháp; bộ phận của tinh thần là “*thọ, tưởng, hành, thức*”. Đây gọi là ngũ âm, ngày nay gọi là động vật, Phật pháp gọi là thân của chúng sanh hữu tình. Căn thân là năm âm hòa hợp, cũng gọi là năm uẩn hòa hợp. Cái thứ này chính là dày vò.

Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Lão Tử đã giảng qua: “*Sở dĩ ta có đại họa vì ta có thân*”. Ông biết được cái thân này không phải là thứ tốt, thân là họa họa, đây chính là ma (ý nghĩa của ngũ âm ma). Khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, Lão Tử đã nhận biết tường tận cái thân này là ma chướng. Làm thế nào có thể bài trừ? “*Vô ngã*” thì liền rời khỏi. Đến lúc nào bạn có thể làm đến vô ngã? Vô tư vô ngã thì giải thoát. Giải thoát thì thân này còn hay không? Còn, thân tuy còn mà không khổ, không còn bị cái khổ dày vò. Đây gọi là giải thoát, là ly. “*Ly*” không phải đem cái thân này hủy diệt, tuy là thân vẫn còn nhưng lìa khỏi tất cả dày vò.

Hai loại này là phiền não ma. Loại thứ ba là tử ma. Loại thứ tư là thiên ma. Thiên ma là gì? Dụ hoặc bên ngoài thì gọi là thiên ma. Mê hoặc của năm dục sáu trần, những thứ này toàn là hư vọng, trong là căn thân, thế giới bên ngoài là hư vọng. Viễn ly bằng cách nào? Không chấp trước thì viễn ly, dùng lời nói hiện tại để nói, không nên để nó ở trong tâm thì viễn ly rồi.

Viễn ly không phải ly ở trên sự, ly ở trên sự thì sai rồi. Lúc trước khi tôi mới học Phật, lão sư liền dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Tôi cũng thường nói có người hiểu sai ý nghĩa này. Có một đồng tu đại lục viết thư gửi cho tôi, ông nói ông buông xả rồi, công việc cũng buông xả, không có thu nhập, hiện tại đến ăn cơm cũng thành vấn đề. Ông hỏi tôi: “*Phải làm sao?*”. Đây là do ông hiểu sai ý nghĩa. Tôi không có dạy bạn đem nhà buông xả, không có bảo bạn đem vợ và con cái buông xả, cũng

không có dạy bạn buông xả đi công việc. Những việc này không thể buông xả. Cho nên học Phật mà hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa của lời nói này rồi, cho rằng buông xả thì tất cả đều không cần. Đây là chiêu cảm đến rất nhiều chướng nạn, rước lấy sự hủy báng của người khác: “*Học Phật học mê rồi!*”. Chân thật là học mê, chân thật là học sai rồi! Phật dạy chúng ta buông xả là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, ở trên Kinh Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, chúng ta không cần cha mẹ, cũng không cần lão sư, chúng ta buông xả rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật việc gì cũng đều buông xả, Ngài hà tất còn phải giảng Kinh nói pháp 49 năm? Ngài cũng cần phải buông xả, Ngài không cần phải giảng. Cho nên phải nên biết, trên sự nhất định phải chiếu theo như lý như pháp mà làm, ý niệm không hợp lý thì phải buông xả, tư tưởng không hợp lý thì phải buông xả; phân biệt, chấp trước không hợp lý phải buông xả. Phật dạy bạn buông xả những thứ này. Cho nên bạn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn mới không đến nỗi học sai. Học sai thì sẽ tu sai. Sau khi buông xả không phải đạt được tự tại an vui, mà đạt được rất nhiều phiền não, vậy thì cũng sai rồi.

“*Viễn ly hư vọng*”. Kinh văn phía trước đã nói: “*Trụ chân thật huệ*”, trụ chân thật huệ chính là viễn ly hư vọng. Người trụ chân thật huệ thì hành vi của họ nhất định là thanh tịnh hạnh. Thanh tịnh hạnh nâng lên trên cao chính là tịch tịnh hạnh. Hiện tại chúng ta không làm được tịch tịnh hạnh, phải nên làm đến thanh tịnh. Đoạn ác tu thiện, đoạn ác không dính vào tướng đoạn ác, tu thiện không dính vào tướng tu thiện thì tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh thì hạnh tự nhiên thanh tịnh. Trong cảnh giới này, tất cả những lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ đều không còn, chân thật được khinh an, được tự tại, đích thực nhà Phật chúng ta gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải là giả. Thế nhưng bạn không thể nào xả bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn không thể đạt được cái thanh tịnh an lạc này, bạn cũng không thể buông xả phiền não, lo lắng, sợ hãi, khiếp sợ. Vậy thì viễn ly hư vọng là nhìn thấu, đây là đối với chân tướng sự thật bạn có trình độ lý giải nhận biết tương đối. Sau đó mới có thể “*y chân đế môn, trực chúng đức bản*”. Chữ “*đế*” này ở trong Phật Kinh dùng rất nhiều, ý nghĩa của nó là chân thật không hư dối. Đạo lý chân thật, không hư thì gọi là đế. Phật nói Kinh y theo nhị đế mà nói pháp. Phật nói chính là hai loại chân thật bất hư, một loại là pháp thế gian, một loại là pháp xuất thế gian.

Pháp thế gian là tất cả chúng sanh chúng ta đều khẳng định việc này không thể là giả, chúng ta không thể xem thường. Phật pháp thường nói: “*Phật pháp ở thế gian, bất hoại pháp thế gian*”. Đây chính là tùy thuận tục đế.

Bạn xem, Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Nếu như các vị muốn hỏi Phật pháp rốt cuộc là gì? Chúng ta cũng có thể nói: “**Phật pháp chính là hiếu thân, tôn sư**”. Đáp án này không hề sai. Hiếu thân tôn sư là thế đế. Dem hiếu thân tôn sư mở rộng ra, có thể hiếu thuận tất cả chúng sanh, có thể tôn trọng tất cả chúng sanh, liền biến thành pháp xuất thế. Do đây có thể biết, thế đế cùng chân đế khác biệt ở ngay trong một niệm. Ý niệm này của bạn, tâm lượng nhỏ liền biến thành tục đế, biến thành thế đế; tâm lượng mở rộng giống như trên Kinh Phật nói “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*” thì tục đế liền biến thành chân đế. Do đây có thể biết, ngay trong tất cả để lý, làm gì có phân thế tục và chân đế? Quả nhiên là có hai. Ở Phật pháp “*dính vào cái nào*” thì nói không thông rồi, đến cảnh giới Hoa Nghiêm, “*Hoa Nghiêm*” nói nhất chân, “*Hoa Nghiêm*” nói không hai. Không hai chính là một, chính là nhất chân. Thế đế cùng chân đế không hai, thế đế cùng chân đế nhất như. Đây mới là chân thật.

Ngôn ngữ của Phật, giáo huấn của Phật trong ngữ ý hàm chứa đạo lý, đích thực là rộng lớn không có bờ mé, sâu rộng vô tận. Chúng ta làm thế nào có thể nhận biết? Nhất định phải thực tiễn, phải nỗ lực mà tu học. Hành môn giúp bạn lý giải, giải môn giúp bạn thâm nhập cảnh giới, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, giải hành tương bổ tương thành. Chúng ta hiểu được đạo lý này, quyết định chăm chỉ nỗ lực mà tu học, đây gọi là thật tinh tấn. Ở chỗ này Phật dạy chúng ta phải “*y chân đế môn*” mới có thể “*trực chúng đức bốn*”.

Trong cái chân đế này, các vị vạn nhất không nên xem thường, có tục đế ở ngay trong đây. Nhà Phật cũng nói “*y*”. “*Đệ nhất nghĩa đế*”, đây là “*chúng đức chi bốn*”. Đệ nhất là gì? Khởi tâm động niệm liền rơi vào hai ba. Vậy thì ý nghĩa của đệ nhất chúng ta liền có thể thể hội, chân thành đến cực điểm, đây chính là đệ nhất nghĩa đế, chính là chân đế. Hay nói cách khác, chân đế, đệ nhất nghĩa đế chính là tên khác, cách gọi khác của chân tâm bản tánh. Chúng ta có thể dùng chân tâm, dùng tâm chân thành liền có thể trực chúng đức bốn. Nếu bạn dùng tâm hư vọng thì đó là tất cả nguồn ác. Tất cả căn nguyên của tội ác là tâm hư vọng. Tất cả căn bản của công đức chân thật là tâm chân thành.

Vì sao Phật dạy Bồ Tát Đại Thừa, quan trọng nhất là phát tâm Bồ Đề? Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề chính là tâm chân thành, chính là chỗ này gọi là chân đế. Chư Phật Như Lai vô lượng kiếp vun bồi đức hạnh chính là nương vào tâm chân thành. Chân thì không vọng, thành thì không dối. Tiêu chuẩn của chân thành là gì? Chỗ này nói với chúng ta “*viễn ly hư vọng*”, chúng ta vẫn không hiểu. Viễn ly hư vọng thì đương nhiên chân thành. Viễn ly hư vọng là gì, cách ly như thế nào? Trên “Kinh Kim Cang” nói bốn tướng, chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được một chút tin tức. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói: “*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải là Bồ Tát*”. Trong nửa bộ sau nói: “*Nếu Bồ Tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến thì chẳng phải là Bồ Tát*”. mấy câu nói này rất hay. “CÓ” là có cái gì? Có phân biệt, có chấp trước. Nếu như bạn có phân biệt ta, phân biệt người, phân biệt người ấy, bạn có loại phân biệt chấp trước này thì tâm của bạn không phải chân tâm, không phải thành ý, bạn không có tâm Bồ Đề. Trong tâm Bồ Đề chắc chắn không có bốn tướng, không có bốn kiến, không có chấp trước của bốn tướng, không có phân biệt của bốn kiến. Vậy thì chúng ta phải thực tiễn như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp cho chúng ta, bạn xem, kết tập Kinh điển câu thứ nhất là “*Như thị ngã văn*”, đó chẳng phải là ngã tướng, là ngã kiến sao? Làm sao ly tướng? Phải nên biết, chư Phật Bồ Tát vì chúng sanh hiện thân nói pháp đều là lìa hư vọng, hiện thân của Phật Bồ Tát không phải là thân nghiệp báo. Thân này của chúng ta là thân nghiệp báo thì không có cách nào. Chúng ta là thọ báo mà đến, Ngài thì không phải, Ngài là thừa nguyện mà đến. Thừa nguyện mà hiện thân là thân cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, thân đó của Ngài là thân cảm ứng, cho nên là chân thật, không phải hư vọng. Thân của chúng ta là thân nghiệp báo, là hư vọng, không phải là chân thật. Các Ngài vì chúng ta giảng Kinh nói pháp là tùy thuận cách nói của chúng ta mà nói pháp, không phải Ngài thật có chấp trước. Ngài thật có pháp có thể nói không? Phật không có pháp có thể nói. Không chỉ là không có định pháp có thể nói, mà Phật không có pháp có thể nói. Phạm phu chúng ta chấp trước cái tướng này gọi là “ta”, thì Phật cũng nói với chúng ta là “ta”. Phật nói “ta” là tùy thuận tri kiến của chúng ta mà nói “ta”, chính Ngài chắc chắn không chấp trước cái này là “ta”, quyết định không chấp trước đây là “ta”. Đây gọi là viễn ly hư vọng. Chúng ta ngày nay nói “ta”, đích thực là chấp trước cái thân này là “ta”, không phải là “người khác”. Chúng ta thật có chấp trước. Phật không có ngã chấp, cũng không có chấp trước ngã

sở, gọi là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*”. Các vị nói cái tướng này là “ta”, tôi cũng nói với bạn là “ta”, vậy thì mới nói được thông, mới có thể giao tiếp. Đây gọi là tùy thuận tục đế mà nói. Sau đó đem đạo lý trong đây giảng rõ ràng, giảng tường tận, bạn cũng hoá nhiên đại ngộ. Đây chính là từ tục đế độ đến chân đế. Đến sau cùng thì “chân - tục” không hai, “chân - tục” viên dung, đó mới là khế nhập cảnh giới của Phật. “Chân - tục” không thể nào hợp nhất, không thể nào viên dung là Quyền Giáo Bồ Tát, không hề vào cảnh giới của Phật.

Do đây có thể biết, câu nói tám chữ này: “*Y chân đế môn, trực chúng đức bốn*” chính là dùng tâm chân thành, tâm Bồ Đề. Thế Tôn ở trong “Quán Kinh” nói “*tâm chân thành, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*”; Bồ Tát Mã Minh ở trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” nói “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa càng rõ ràng, càng tường tận.

Chúng ta ở thế gian dùng tâm chân thành là trực chúng đức bốn, chắc chắn không dùng hư vọng, chắc chắn không lừa gạt chúng sanh. Chúng sanh lừa gạt ta vì họ vô tri, họ đang tạo ác nghiệp. Chúng ta quyết định không thể nào ức hiếp tất cả chúng sanh, quyết định không nên lo sợ. Trong cả năm, nếu nói lời thành thật với người thì nơi nơi ta đều bị thiệt thòi, nơi nơi đều bị tổn hại. Thế nhưng bạn phải nên nghĩ, con người ở đời nhiều nhất chẳng qua là một trăm năm, chịu thiệt một trăm năm, bị hại một trăm năm thì có gì đáng kể đâu? Đời sau cùng nắm tay với Phật Bồ Tát cùng đi, cái lợi này bao lớn? ***Chỉ vì chút lợi ích trước mắt mà bạn không chịu xả bỏ, thì lợi ích lớn ở tương lai bạn không thể có được.*** Lời của Phật nói là đúng, không hề sai. Chúng ta nhất định phải tuân thủ, quyết không ức hiếp tất cả chúng sanh. Chúng ta quyết định phải y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, dùng tâm chân thành để tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo” chính là chư Phật Như Lai “*trực chúng đức bốn*”.

Tuy chúng ta cũng tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhưng công đức này không thể so với chư Phật Bồ Tát, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta là dùng tâm sở của A Lại Da Thức, dùng tám thức, năm mươi một tâm sở pháp để tu mười thiện, đoạn mười ác. Công đức tu mười thiện này chỉ có thể sanh thiên, ngay ra khỏi sáu cõi luân hồi đều rất khó khăn. Bạn thử nghĩ xem, nếu như chúng ta dùng tâm chân thành để đoạn mười ác, tu mười thiện, liền có thể siêu phàm nhập Thánh. Việc này không như

nhau. Cho nên, chỗ Kinh văn này khái thị cho chúng ta, chúng ta vạn nhất không thể xem thường.

Đại đức xưa dạy cho chúng ta, cũng có người nói “*đức bốn*” là sáu chữ hồng danh của A Di Đà Phật, đây là nói danh hiệu vạn đức trang nghiêm của A Di Đà Phật, cho nên chấp trì danh hiệu cũng gọi là đức bốn. Lời nói này không sai, có thể nói được thông. Chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật thì có thể tu thành vạn đức trang nghiêm hay không? Vấn đề rất nhiều. Vì sao chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật nhưng không thể tu thành vạn đức trang nghiêm? Chúng ta không y chân đế môn. Nếu như chúng ta dụng tâm, chân thật là tâm chân thành, là thâm tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm, thì niệm một câu sáu chữ hồng danh này đích thực là tu đức bốn. Ngày nay chúng ta không có cái tâm này, tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao thành công? Cho nên trên Kinh nói những lời nói này, chúng ta nhất định phải liễu giải, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, vận dụng một đoạn lời nói trên “Quán Phật Tam Muội Kinh”, Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “*Ngã dĩ thập phương chư Phật, cập hiện kiếp thiên Phật, từng sơ phát tâm, giai nhân niệm Phật, tam muội lực cố, đắc nhất thiết chủng trí*”. Ngày trước, Đại Sư Ngẫu Ích nói Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào để thành Phật? Ngài niệm Phật thành Phật. Rất nhiều người hỏi trên bộ Kinh nào đã nói? Đích thực trên “Quán Phật Tam Muội Kinh” đã nói như vậy, trên “Kinh Di Đà” cũng có nói. Người thông thường chúng ta đọc qua “Kinh Di Đà” rất nhiều, đều sơ ý qua loa lướt qua. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” điếm ra cho chúng ta, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, Phật đích thực là niệm Phật thành Phật. Sau đó lại xem trên “Kinh Hoa Nghiêm”, “*Thập Địa Bồ Tát thí chung không rời niệm Phật*”, mới biết được công đức niệm Phật vô lượng vô biên.

Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, niệm Phật không phải là miệng niệm; miệng niệm thì không ích gì, trong tâm phải chân thật có. Chữ “*niệm*” này, bên trên là chữ “*kim*”, bên dưới là chữ tâm, ngay cái tâm hiện tại này đích thực là có Phật. Thế nhưng chúng ta vẫn là cách một tầng, ngày nay chúng ta nhiều nhất là trong tâm có danh hiệu của A Di Đà Phật, các thứ khác đều quên hết, đều không có. Niệm Phật như vậy thì không được. Phải có đức hạnh của Phật, mức độ thấp nhất phải hiểu rõ, trong tâm phải có “***Phật là giữ tâm gì, Phật là đời sống như thế nào, Phật làm thế***

*nào đối nhân xử thế tiếp vật*”. Trong tâm của bạn không có những thứ này thì bạn làm sao học Phật? Chỉ riêng niệm một câu danh hiệu của A Di Đà Phật, tương lai học thành công rồi cũng chẳng qua là một câu danh hiệu trống không mà thôi, bạn còn có thể được cái gì?

Tôi giảng bộ Kinh này, phía trước đã giảng qua rất nhiều lần, **A Di Đà Phật chính là toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”**. Chúng ta đến lúc nào có thể đem đạo lý của “Kinh Vô Lượng Thọ” thông đạt tường tận, từng câu từng chữ trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói ra, chúng ta đều thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đây gọi là niệm Phật, đây là thật niệm. Nếu như bạn hoàn toàn thực tiễn giáo huấn ở trong Kinh điển, làm đến được 100%, tương lai bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm thượng sanh. Trong tâm của bạn thật có, có là viên mãn có, không hề khiếm khuyết, thì bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là cõi Thật Báo thượng phẩm vãng sanh. Nếu bạn không cách gì làm đến được viên mãn, có thể làm đến 90%, bạn là thượng trung phẩm vãng sanh. Như vậy dần dần hạ thấp xuống, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm đến được 20%. Nghĩ lại xem, chúng ta đối với giáo huấn trên Kinh điển có thể làm đến được 20% hay không? Làm đến 20% thì niệm Phật mới có tư cách vãng sanh. Nếu 20% cũng không thể làm được thì chỉ có thể nói ngay trong đời này kết pháp duyên với A Di Đà Phật, ngay đời này khó vãng sanh. Đây là thành thật mà nói.

Ngày trước, lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người mà thôi. Vì sao một vạn người niệm Phật, có 998 đến 999 người đều không thể vãng sanh? Cũng chính là ngay đến 20% giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển dạy bảo chúng ta cũng không thể làm được. Trong đây, quan trọng nhất mà tôi thường hay nói: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Nếu bạn đem bốn câu này thành thật lão thật làm đến được, thì xem như bạn làm được 20%, bạn được xem là một người thiện. Trên Kinh thường hay nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn có thể đem bốn câu này làm cho được thì bạn là một người thiện. Bốn câu nói này, giải thích tỉ mỉ đều là ở trong bộ Kinh này. Chúng ta phải cố gắng mà đọc, mà tư duy, mà quán sát, đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống, đây gọi là thật niệm Phật, niệm giáo huấn của Phật. Phật dạy bảo chúng ta làm, chúng ta nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng

ta không nên làm thì chúng ta quyết không trái phạm. Đây mới gọi là “*y chân đế môn, trực chúng đức bốn*”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## Tập 199

### *Nhẫn Lực Thành Tựu*

Kinh văn: “*Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu*”.

Đoạn nhỏ này rất quan trọng đối với hiện tiền tu học của chúng ta, không chỉ có thể tự lợi mà còn có thể lợi ích tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Tai nạn của chúng sanh từ chỗ nào mà ra? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát tư duy, đều không ngoài ham muốn, không biết đủ; ham muốn hưởng thụ các thứ năm dục sáu trần của thế gian, thế là không thể không làm việc bất thiện trái ngược tánh đức; tranh danh đoạt lợi, ham muốn, tư lợi, vậy mới tạo thành tai nạn hiện tiền khôn tả cho thế gian này. Nếu muốn tiêu trừ tai nạn này, đoạn Kinh văn này tuy là không dài, nhưng đích thực là một thang thuốc tốt.

Thế gian người nhiều, mọi người tạo, đây là cộng nghiệp. Chúng ta có năng lực giúp họ tiêu trừ hay không? Then chốt ở chúng ta chính mình có lòng tin hay không, có thể như lý như pháp mà tu học hay không. Nếu như chúng ta có lòng tin kiên định, nguyện lực kiên cường, đem những tai nạn này triệt để tiêu trừ, việc này chắc chắn chúng ta không thể nào làm được. Thế nhưng nếu muốn làm cho tai nạn này giảm nhẹ một chút, thời gian lùi về sau một chút, điều này khẳng định có thể làm được, có căn cứ của lý luận, có sự thật chứng minh. Nếu như không làm được, thực tế mà nói vẫn là lòng tin của chính chúng ta không kiên định, nguyện lực không khẩn thiết. Chúng ta quay đầu lại chính mình sám hối, đồng mãnh tinh tấn thì chắc chắn có thể tự độ và còn có thể lợi tha.

Hai câu phía trước: “*Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc*”. “*Kế*” là tính toán, là chấp trước. “*Chúng khổ*” quá nhiều rồi. Chúng ta ở ngay trong đời này gặp phải khổ nạn vô lượng vô biên. Thế Tôn vì chúng ta nói ra những sự tướng này. Thế Tôn Ngài đem tất cả khổ quy nạp lại thành ba loại lớn, thông thường chúng ta gọi là “*ba khổ*”. Thứ nhất là khổ khổ, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ. Sự việc khổ nạn có nhiều hơn cũng không ngoài ba loại lớn này.

Loại thứ nhất là “*khổ khổ*”. Chữ khổ phía sau là danh từ, chữ khổ phía trước là động từ. Nhà Phật thường nói “*tám khổ giao nhau*”, đây là nhà Phật đem nó phân làm tám loại. Tám loại khổ này đều là thuộc về khổ khổ. Bốn loại phía trước là sanh-

lão-bệnh-tử, tất cả chúng sanh đều không thể nào tránh khỏi. “*Sanh khổ*” chúng ta đều trải qua rồi, thế nhưng đều quên hết, quên sạch sẽ.

Trên Kinh điển Phật nói với chúng ta, Phật dùng lời hình dung để nói, ngay khi thần thức của chúng ta đến thế gian này để đầu thai, tìm kiếm cha mẹ, nếu cha mẹ có duyên với bạn, bạn liền xem thấy một luồng ánh sáng, bạn nương theo ánh sáng này mà đi, bất tri bất giác liền đi đầu thai. Nếu cha mẹ với bạn không có duyên phận thì bạn chắc chắn sẽ không đầu thai vào trong nhà của họ. Đầu thai đến đâu là có duyên phận. Duyên này đích thực có thiện duyên, có ác duyên. Thiện duyên thì báo ân, trả nợ. Ác duyên thì báo oán, đòi nợ. Nếu như không có bốn loại duyên thì sẽ không đến trong một nhà để trở thành người một nhà. Cha mẹ, chồng vợ, anh em, chị em trở thành người một nhà, Phật nói đều là bốn loại duyên. Phạm phu chúng ta không biết, cho nên có một số con cái rất tốt, rất nghe lời, rất dễ dạy; lại có một số con cái rất khó dạy, không nghe lời, dường như sanh tánh chính là bội nghịch. Chúng ta đọc sách Phật biết được loại tình hình này. Con cái nghe lời, dễ dạy là báo ân đến; con cái sanh tánh bội nghịch là báo oán đến. Hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta nhất định phải dùng trí tuệ, phải dùng phương tiện từ bi khéo léo để điều giáo, đem thiện ác duyên của quá khứ đều biến thành pháp duyên, vậy thì tốt rồi. Đem quyền thuộc cốt nhục biến thành pháp quyền thuộc. Phật đều là dạy chúng ta làm một sự chuyển biến, như vậy tự nhiên liền có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, đến lúc cùng tột thì chuyển phàm thành Thánh.

Có những lúc chúng ta muốn chuyển, nhưng công phu đạo lực của chính mình không đủ, nên không thể chuyển, thì tâm chí thành mong cầu Phật Bồ Tát cảm ứng. Ngay thế gian Thánh nhân đều nói “*thành tắc linh*”, chân thành đến tột đỉnh thì không thể không cảm thông. Phạm hề không thể cảm thông, chúng ta chính mình nhất định phải phản tỉnh, là do tâm chân thành của chúng ta không đủ. Giống như Thế Tôn đã nói trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, tuy là chúng ta hành thiện, nhưng trong cái thiện này vẫn xen tạp bất thiện, vậy thì gọi là không thành. Trong chân thành không được xen tạp chút nào bất thiện, hay nói cách khác, không thể xen tạp chút nào hư ngụy, tâm chân thành của chúng ta mới có thể cảm động chư Phật Bồ Tát, có thể cảm động tất cả chúng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta phải tu tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, thì cảnh giới của chúng ta liền có thể chuyển. Đây là nói loại đầu tiên - “*sanh khổ*”.

“*Lão*”, con người không thể không già. “*Lão khổ*”, các bạn hiện tại tuy là tuổi trẻ, bạn xem thấy người già, bạn chính mình bất tri bất giác cũng dần dần trở nên già. Thời gian qua rất nhanh. Tôi học Phật khi tôi hai mươi sáu tuổi, hiện tại nghĩ lại giống như mới ngày hôm qua, bất tri bất giác già yếu. Con người đến sau trung niên, hạnh phúc nhất không phải là tiền tài, địa vị, mà là thân thể khỏe mạnh. Thân thể không khỏe mạnh thì rất là khổ, cho dù có người chăm sóc hầu hạ, lão khổ vẫn cứ không thể tránh khỏi.

Loại thứ ba là “*bệnh khổ*”. Con người mỗi ngày ăn ngũ cốc tạp lương, không thể nào không sanh bệnh. Khổ của bệnh đau, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm, bạn đều đã từng bị bệnh.

Phía sau còn có thêm một loại là “*tử khổ*”. Thời gian của chúng ta vẫn chưa đến, chúng ta vẫn chưa chết, nên không biết khổ của chết ra làm sao. Phật đã nói sanh và chết; sanh khổ, đầu thai đến mẫu thân. Tình hình của đầu thai, Phật nói, mang thai mười tháng, thai nhi trong mười tháng này trải qua đời sống cũng giống như ở trong địa ngục, cho nên gọi là thai ngục. Mẫu thân uống một ly nước nóng thì thai nhi giống như ở trong địa ngục bập thục, uống một ly nước lạnh thì chúng liền cảm thấy giống như ở trong địa ngục hàn băng, khổ nói không ra lời. Nếu như không phải Phật nói với chúng ta, chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra. Cho đến khổ của cái chết, khi chết thì thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể này, dân gian gọi là linh hồn thoát khỏi nhục thể, sự thống khổ đó Phật thí dụ cũng giống như lột mai con rùa ra vậy. Con rùa đang còn sống, bạn kéo cái mình nó ra khỏi mai, Ngài nói thần thức rời khỏi thân thể thống khổ giống y như vậy. **Cho nên, người sau khi dứt hơi thở tám tiếng, tốt nhất là mười hai tiếng đồng hồ không nên chạm vào họ. Vì sao vậy? Họ rất là đau khổ. Nếu khi bạn chạm vào họ, thống khổ mà họ cảm nhận được là quá lớn, có lúc không thể chịu nổi. Sau mười hai giờ đồng hồ thì thần thức mới chân thật rời khỏi. Thông thường tám giờ đồng hồ chưa rời khỏi, mười hai giờ thì rất an toàn.**

Chúng ta không cách gì tránh khỏi sanh-lão-bệnh-tử. Người chân thật tu hành, tu đến trình độ công phu tương đối thì cái khổ này họ có thể tránh khỏi, tuy là có những sự việc này, nhưng họ sẽ không có thống khổ. Thế nhưng, bốn điều phía sau trước tiên bạn phải làm cho được, sau đó mới có thể tránh được cái khổ của lão-bệnh-tử.

Bốn điều phía sau, điều thứ nhất là “*cầu bất đắc khổ*”. Trong tâm bạn mong cầu quá nhiều rồi, bạn cầu tiền của, bạn cầu địa vị, bạn cầu thông minh trí tuệ, những sự việc mà bạn mong cầu quá nhiều, không thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Ngạn ngữ thường nói: “*Con người ở thế gian việc không vừa ý thường đến tám chín phần*”, tám chín phần đều là không như ý, bạn liền biết được khổ của nhân sanh là “*cầu bất đắc*”. Thế nhưng trong cửa Phật lại thường nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Lời nói này có đáng tin hay không? Đích thực là rất đáng tin. Thế nhưng bạn phải hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp để cầu. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, thì sự cầu của bạn là cầu không được. Tuyệt đối không phải nói bạn cầu thăng quan phát tài, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát ngày ngày thấp hương, ngày ngày dập đầu, ngày ngày cúng dường, vậy thì cầu không được. Đây là bạn không hiểu đạo lý, cũng không hiểu phương pháp. Lý luận và phương pháp ở trong Kinh điển Phật đã giảng rất tường tận, bạn không biết được đến nơi nào để học.

Có một quyển sách nhỏ là “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, ngày trước chúng ta đã giảng qua mấy lần. Tiên sinh Viên Liễu Phàm được giáo huấn của Đại sư Vân Cốc, ông hiểu rõ đạo lý để cầu, cũng hiểu được phương pháp để cầu. Ông cầu công danh được công danh, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, ông đều có thể cầu được. Đó là chân thật đạt được. Vì sao vậy? Không tiên sinh đoán mạng cho ông, trong mạng của ông không có. Trong mạng không có, nhưng bạn có thể cầu được, đây là bạn chân thật đạt được. Nếu như bạn không hiểu phương pháp, không hiểu đạo lý này thì chắc chắn cầu không được. “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” cung cấp cho bạn một phương pháp rất tốt. Chúng ta y theo phương pháp này mà cầu, đương nhiên cũng là hữu cầu tất ứng. Thế gian có rất nhiều người không hiểu phương pháp, cho nên họ cầu không được nên khổ.

Loại thứ hai là “*ái biệt ly khổ*”. Người mà bạn yêu thích không thể thường ở chung với nhau, hoàn cảnh cư trụ mà bạn ưa thích, bạn cũng không cách gì ở được. Bạn thấy, có rất nhiều người giàu có, ở rất nhiều khu vực phong cảnh đẹp, mua rất nhiều biệt thự, họ rất ưa thích, thế nhưng họ cả đời có thể chỉ có thể ở nơi đó một ngày hai ngày, thậm chí một ngày cũng chưa từng ở, vậy thì rất khổ. Chính mình không thể đến ở, phải mời người đến ở để giúp họ xem phòng ốc, giúp họ chỉnh lý hoàn cảnh, còn phải trả cho họ tiền lương, mời họ đến nơi đó để hưởng phước. Đây

đại khái đều là trả nợ, thiếu nợ những người công nhân này nên phải trả nợ cho họ. Chúng ta xem thấy rất nhiều. Ưa thích mà chính mình không thể thường tụ hội, đây gọi là ái biệt ly khổ.

Loại thứ ba là “*oán táng hội khổ*”. Oan gia đối đầu, không ưa thích gặp họ nhưng vẫn cứ ngày ngày gặp mặt. Bạn yêu thương hay chán ghét đều là trong đời quá khứ đã tu thiện, hay tạo nghiệp bất thiện. Phật nói với chúng ta, chúng ta đến thế gian này là để làm gì? Có rất nhiều người hỏi: “*Nhân sanh có ý nghĩa và giá trị gì? Ở thế gian này có một số thành tựu huy hoàng thì xem là có ý nghĩa, có giá trị hay sao?*”. Các vị đồng tu nếu như đọc qua bức thư Đại Sư Ấn Quang gửi cho cư sĩ Vệ Cẩm Châu, bạn tỉ mỉ mà nghĩ tưởng lời của lão Hòa thượng đã nói. Ngài nêu ra rất nhiều nhân vật có danh tiếng ở trên lịch sử đã kiến tạo nên những sự nghiệp vĩ đại, ngay trong tầm nhìn của Phật xem thấy là tạo nghiệp. Ngài nêu Tào Tháo làm thí dụ, ở trên lịch sử cũng là nhân vật rất cừ khôi, chính mình tuy là chưa làm hoàng đế, nhưng con trai của ông làm hoàng đế, xây dựng một chính quyền, do vì tâm thuật của chính mình bất chính, ông giết người quá nhiều, phước báo mà trong nhiều đời quá khứ đã tu, cả đời gần như đã hưởng hết rồi. Ông còn có một chút phước dư, con trai làm hoàng đế, cũng chẳng qua là bốn mươi lăm năm thì mất nước, mất ở Tấn. Vào ngày trước có người giết heo, con heo này sau khi giết, sau khi cạo hết lông, trên thân con heo đó có hai chữ “*Tào Tháo*”, chứng minh Tào Tháo đã ở trong đường súc sanh, đầu thai làm heo, biến thành súc sanh.

Chúng ta biết, tội nghiệp thâm trọng thì đọa địa ngục trước, sau khi chịu tội địa ngục xong thì biến thành ngạ quỷ, súc sanh để trả mạng. Thiếu tiền thì phải trả tiền, thiếu mạng thì trả mạng. Sự việc này không thể không biết. Tuyệt đối không thể nói sát sanh thì không phải trả mạng, không thể nói bạn giết một con muỗi, giết một con gián thì bạn không phải trả mạng. Trên pháp luật không có qui định phải phán hình bạn, thế nhưng nhân quả thì không thể tránh khỏi. Bạn ngày nay giết chúng, đời sau bạn lại biến thành gián và bị chúng giết lại, bạn biến thành bọ nhậy và bị chúng giết. Việc này chính là như vậy. Cho nên, Phật nói với chúng ta: “*Nhân sanh thù nghiệp*”. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng của sáu cõi luân hồi, tâm lân mẫn của chúng ta liền sanh khởi, tuyệt đối sẽ không giết hại một chúng sanh. Những động vật nhỏ này chạy đến ngay trước mặt chúng ta, ý niệm giết hại của chúng ta liền khởi lên, đó là gì vậy? Đến để trả mạng. Chúng ta nghĩ xem, hà tất phải vậy? Ngày trước chúng giết

ta, hiện tại ta cũng giết chúng, đời sau chúng lại giết ta, giết qua giết lại không có kết thúc, oan oan tương báo không có kết thúc. Việc này không thể giải quyết vấn đề. Chúng ta chân thật giác ngộ rồi, ngay đời này không làm việc khờ này nữa. Quá khứ chúng giết ta, hiện tại ta gặp chúng, ta cũng không giết chúng, món nợ của chúng ta đến chỗ này liền được trả xong rồi. Đây mới là một người chân thật giác ngộ, là một người chân thật tường tận.

Vì sao có ái biệt ly khổ? Cũng là chúng ta chính mình tạo nghiệp bất thiện, phá hoại gia đình của người khác, khiến cho gia đình của người khác không thể đoàn tụ, thế là chúng ta ngay trong một đời này nhận lấy quả báo. Vào ngày trước phá hoại việc gia đình của người ta ít, phá hoại gia đình của súc sanh nhiều, đều nhận loại quả báo này. Đặc biệt là việc săn bắn, chúng ta đọc được ở trong “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Văn”, khi đi săn thường hay phá hoại sào huyết, đây chính là phá hoại gia đình người, chiêu đến đời sau không như ý. Cho nên, nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó. Hiện tại chúng ta nhận quả báo như thế nào thì biết được đời quá khứ đã tạo ra nhân gì, nghiệp nhân bất thiện chúng ta còn dám tạo hay sao? Chỗ sáu căn tiếp xúc sáu trần khởi tâm động niệm nghĩ ngợi nhiều, những việc tổn hoại chúng sanh quyết định không nên làm. Người khác chiếm tiện nghi của chúng ta, người khác tổn hại ta là do đời quá khứ ta đã tổn hại họ, tuyệt đối không nên có chút ý niệm báo thù.

Nhất định phải hiểu được nghịch đến thuận chịu, giải oan thích kết. Oán kết ngay trong đời quá khứ, ở ngay trong đời này đều đem nó giải trừ, chúng ta mới có thể chân thật lìa khổ. Nhất là Phật dạy bảo chúng ta, phương pháp tu hành cơ bản chính là mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện không phải là giới. Giới và thiện không như nhau. Điều thứ nhất là “*không sát sanh*”, quyên phi nhuuyến động đều phải nên yêu thương, không nên tùy tiện giết hại. Không những không được giết hại, ở trên Kinh điển Phật nói rất rõ ràng với chúng ta, nếu chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm rất lớn. Cho nên, chúng ta ở trên Kinh thường hay xem thấy, nơi nào chư Phật Bồ Tát ở thì khiến tất cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỉ. Đây là Phật Bồ Tát. Nơi chúng ta ở thì khiến cho tất cả chúng sanh thường sanh phiền não, vậy thì chúng ta sai rồi. Người kia chán ghét ta, không ưa thích ta thì ta phải làm sao? Ta thấy họ đến thì phải mau tránh đi, trốn trước khi họ đến, để họ sanh tâm hoan hỉ. Họ ưa thích gặp mặt với ta thì ta liền chào hỏi họ, không

ưa thích thì phải mau tránh đi. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải giữ tâm lương thiện, phải nghĩ mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

Không trộm cắp, quyết không được có tâm chiếm tiện nghi của người khác. Những việc tổn người lợi mình quyết định không nên làm. Khi làm rồi thì về sau phải chịu thiệt thòi lớn, bạn có được chút lợi nhuận, bạn cũng sẽ không thể giữ được, bạn làm thế nào có được thì bạn vẫn như thế đó mà mất đi. Việc này ghi chép trên lịch sử quá nhiều quá nhiều rồi. Dùng thủ đoạn lừa dối mà có được thì sau cùng vẫn bị người lừa đi. Nhân quả tuần hoàn. Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, nếu như chúng ta tỉ mỉ quán sát, loại quả báo này thì quá nhiều rồi. Chúng ta phải rõ lý, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, biết được làm thế nào tu phước, làm thế nào gìn giữ phước đức của bạn mà không thể mất đi. Đây mới là người thông minh chân thật.

Điều sau cùng của tám khổ gọi là “*ngũ âm xí thanh khổ*”. Trong tám loại này thì bảy loại phía trước là từ trên quả mà nói, loại sau cùng này là từ trên nhân mà nói. Ngũ âm xí thanh, nếu chúng ta dùng lời dễ hiểu mà nói, chính là phiền não tập khí của bạn rất nặng, thân tâm không an. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô cùng nặng, bạn mới biết chiêu cảm đến bảy loại khổ báo phía trước. Những thứ này đều xem là khổ khổ.

Dục Giới đầy đủ khổ khổ, còn có hoại khổ. Nếu như bạn tu hành công phu không tẻ, chân thật đạt được thiền định, sức định của bạn đã phục được dục rồi, tâm của bạn được thanh tịnh thì bạn sanh đến trời Tứ Thiên. Xem bạn công phu cạn sâu, từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, đây gọi là trời Sắc Giới. Trong cõi trời này không có tám khổ này, sanh-lão-bệnh-tử, ái biệt ly, oán tăng hội, cầu bất đắc, ngũ âm xí thanh đều không có cho nên rất an vui. Tuy là an vui, thế nhưng thọ mạng của họ có tận. Khi thọ mạng đến rồi thì họ phải chết, thế là khổ liền đến. Người trời Sắc Giới bình thường không có khổ, nhưng khi lâm chung thì có khổ. Khi lâm chung thì thân thể hồng rồi, họ bị bệnh, những cung điện mà họ cư trụ, tất cả hưởng thụ cũng như vậy, không thể mang đi, chân thật là ở trong Phật pháp thường nói: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*”. Cho nên tuy là không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ.

Phàm phu cao cấp nhất là trời Vô Sắc Giới, ngay đến thân thể họ đều không cần. Lão Tử chúng ta nói rất hay: “*Ta có đại hoạn, vì ta có thân*”. Ông nói, ta có mối lo lớn nhất bởi vì ta có thân thể. Không có thân thể thì thật tự tại. Tu thiền định của

thế gian đến tầng thứ năm thì ra khỏi Sắc Giới, sanh đến trời Vô Sắc. Trời Vô Sắc cũng có bốn cõi, cao nhất là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên. Thông thường nhà Phật nói “*tứ thiên bát định*”, bát định bao gồm tứ thiên. Tứ thiên hướng lên trên còn có bốn giai tầng thiên định. Thiên định này sâu, ngay thân thể này cũng không cần, cho nên hoại khổ cũng không có. Thế nhưng, họ có hành khổ.

“*Hành khổ*” là gì? Họ không thể vĩnh viễn giữ được cảnh giới của mình, khi thọ mạng đến rồi thì vẫn phải lưu chuyển, vẫn là phải luân hồi. Không cứu cánh! Phật nói với chúng ta, trời Dục Giới đều có ba loại khổ này, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại khổ này đều phải chịu. Trời Sắc Giới thì họ chịu hai loại, họ có hoại khổ, hành khổ, nhưng họ không có khổ khổ. Cao nhất là trời Vô Sắc Giới, họ chỉ có hành khổ, còn hoại khổ và khổ khổ đều không có.

Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tam giới thống khổ*”, trong “*Kinh Pháp Hoa*” thí dụ nói: “*Nhà lửa tam giới*”, ở trong đây không an toàn. Ngày nay chúng ta cư trú trên địa cầu này, chúng sanh trên địa cầu tạo ra nghiệp bất thiện quá nhiều, quá nặng, cho nên địa cầu này rất là không an toàn. Chúng ta ở nơi đây không có cảm giác an toàn, đạo lý là bởi vì chúng ta tạo ra nghiệp bất thiện. Nhân cùng quả chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Đây là chúng khổ. Đơn giản cùng với các vị nói đến chỗ này. Cho dù cái khổ có nhiều hơn, tám loại này đều đã có thể bao gồm, tám khổ, ba khổ đều bao gồm hết.

“*Bồ Tát bất kế chúng khổ*”, chữ “*kế*” này là không phân biệt, không chấp trước. Phàm phu chúng ta phân biệt, chấp trước đối với những chúng khổ này cho nên bạn liền phải nhận, không thể không nhận. Phật Bồ Tát đến thế gian này của chúng ta, các Ngài là người tái sanh, các Ngài không phải đến để nhận quả báo. Các Ngài là thừa nguyện tái lai, giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo chúng ta lìa khổ được vui. Biểu hiện của các Ngài có ba khổ và tám khổ hay không? Có! Ngài cũng biểu diễn, như Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài một đời thị hiện, Ngài thị hiện có sanh-lão-bệnh-tử, cũng có cầu bất đắc, cũng có ái biệt ly, cũng có oán tắng hội khổ, thấy đều thị hiện ra hết. Ở trong cảm giác của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không khác gì với chúng ta, thế nhưng trên thực tế hoàn toàn không như nhau, Ngài là biểu diễn. Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngài biết được “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, như trên “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Tam tâm bất khả đắc, vạn pháp vô sở hữu*”, cho nên Ngài lìa khổ. Lìa khổ thì là lạc, Ngài đạt

được là chân lạc. Chúng ta ở thế gian này là chịu quả báo, là tùy nghiệp chịu báo, còn Ngài thì không phải, Ngài đến là để độ hóa chúng sanh, làm sao giống nhau được? Các loại thị hiện của Ngài đều là giống như diễn kịch cho chúng ta xem, để sau khi chúng ta xem rồi, ở trong đó hoá nhiên đại ngộ, giúp cho chúng ta khai ngộ, vĩnh viễn an trụ ở thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Chúng ta muốn học Phật Bồ Tát thì cần phải đem nghiệp chướng của chính mình buông xả; **“nhìn thấu, buông xả”**, đem nghiệp chướng của chính mình buông xả, quyết không tùy thuận tập khí của chính mình. Không tùy thuận phiền não tập khí, mà tùy thuận giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tu hành của chư Phật Bồ Tát, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể chuyển thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, ngay trong một đời liền có thể chuyển. Vấn đề là bạn hiểu hay không hiểu, bạn biết hay không biết. Hiểu hay không hiểu là nói lý luận, biết hay không biết là phương pháp. Bạn hiểu được đạo lý, biết được phương pháp thì bạn liền biết chuyển. Khi bạn vừa chuyển thì liền được đại tự tại, bạn ở thế gian này cũng giống như chư Phật Bồ Tát vậy, tùy duyên tự tại. Đây là Bồ Tát nói: *“Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc”*.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này có dục vọng hay không? Không có, không có bất cứ dục vọng nào. Thân thể ở thế gian này tất cả tùy duyên, vậy mới là tự tại. Chính mình muốn làm như thế nào, như thế nào đó thì không tự tại rồi. Qua lại với tất cả chúng sanh có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đối với tất cả chúng sanh quyết không chút nào miễn cưỡng. Bạn xem, thái độ của Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, Phật Bồ Tát chỉ là tận tâm tận lực hết lời dạy bảo, đối với chúng sanh đích thực không hề có chút can thiệp. Đây là điều chúng ta phải học.

Ngày nay chúng ta dạy học vì sao có thể sanh phiền não? Bởi vì bạn can thiệp học trò. Phật Bồ Tát vì sao không sanh phiền não? Các Ngài không can thiệp học trò. Tôi dạy bạn, nếu bạn hiểu rồi thì rất tốt, nếu bạn không hiểu cũng tốt. Tôi dạy bạn đoạn ác tu thiện, nếu bạn chịu nghe, chịu làm thì rất tốt; bạn không nghe, không chịu làm thì cũng tốt. Cho nên Phật Bồ Tát liền an vui, không sanh phiền não. Ngày nay chúng ta dạy người là dùng tâm phạm phu. Nếu khuyên bạn tốt, khi bạn nghe rồi, bạn làm theo thì rất hoan hỷ. Hoan hỷ là phiền não. Nếu nói cho bạn nghe, bạn nghe rồi mà không chịu làm, vẫn cứ là làm ác, trong lòng liền rất không vui, đó cũng là sanh phiền não. Đây là cái gì? Đây là không thể tùy duyên. Phật Bồ Tát tùy duyên,

cho nên không sanh phiền não. Nhất định phải nhìn thấu. Nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng, không phải một đời được độ. Chúng ta thì giận do không thể một đời này độ hết chúng sanh, so với nguyện lực của Phật không biết mạnh hơn gấp bao nhiêu lần. Đây là tự tìm phiền não.

Phật Bồ Tát độ chúng sanh rất có tâm nhẫn nại, nếu ngay đời này không thể được độ thì không hề gì, đời sau lại tiếp tục, đời sau vẫn không thể được độ thì đời sau nữa lại độ tiếp. Phật Bồ Tát có thể đợi đến vô lượng kiếp sau để độ bạn, đến lúc nào bạn chịu nghe lời thì Ngài liền thị hiện, khi bạn không chịu nghe lời thì Ngài không chút nào miễn cưỡng. Chúng ta phải học bản lĩnh này, liền có thể tự tại tùy duyên. Nếu không mà nói, chắc chắn bạn sẽ không được tự tại, bạn sẽ không được thanh tịnh - bình đẳng - giác. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không bình đẳng, chính mình không được thanh tịnh - bình đẳng - giác thì làm sao có thể giúp người khác? Khi giúp người khác thì quá có hạn rồi. Đồng tu chúng ta, nhất là đã phát tâm xuất gia, không thể không hiểu đạo lý này. Bạn chân thật đem những đạo lý này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, buông xả phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận tâm hạnh của Phật Bồ Tát thì chúng ta ngay trong đời này thật có thành tựu. Quyết định phải “*thiếu dục tri túc*”.

“*Tri túc*” không phải nói đời sống của ta có thể qua được thì tri túc. Đây vẫn là không tri túc. Thế nào chân thật gọi là tri túc? Hằng thuận tất cả chúng sanh, trong tùy duyên quyết không khởi tâm động niệm thì bạn chân thật tri túc. Khởi tâm động niệm thì không tri túc, tri túc thì làm sao khởi tâm động niệm? Sẽ không hề tính toán cái này có, cái kia có. Có cũng tốt, không có cũng tốt, tất cả đều tốt.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải ở trong bộ Kinh này, vận dụng lời Phật trên “*Kinh Niết Bàn*” đã nói: “*Thiếu dục giả, bất cầu bất thủ, tri túc giả, đắc thiếu bất hối hận*”. “*Kinh Di Giáo*” nói: “*Thiếu dục chi nhân, tắc vô yếm khúc, dĩ cầu nhân ý*”. Câu nói này chính là hiện tại gọi là nịnh bợ người, người thiếu dục quyết không nịnh bợ người. “*Diệc phục bất vi, chư căn sở khiên, hành thiếu dục giả, tâm đắc thản nhiên, vô sở ưu úy, súc sự hữu dư, thường vô bất túc, hữu thiếu dục giả, tắc hữu Niết Bàn, thị danh thiếu dục*”. Đây đều là ở trong Kinh luận Phật đã nói ra. Không luận tại gia hay xuất gia tu hành, đối với đời sống vật chất cần phải đạm bạc. Tuy chính mình đời trước tu phước, được phú quý, cũng phải thiếu dục tri túc, đem phước

báo của bạn phân hưởng với tất cả chúng sanh khổ nạn thì phước báo của bạn càng lớn.

A Di Đà Phật!

## Tập 200

Trên bộ Kinh này, Phật dạy bảo “nhữ đấng Tỳ Kheo” (đây là gọi học trò xuất gia): “*Nhược dục, thoát chư khổ não, đương quán tri túc*”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp lìa khổ. Bạn quán sát tri túc: “*Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân, tuy ngoại địa thượng, do vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xứ thiên đường, diệc bất xứng ý. Bất tri túc giả, tuy phú nhi bản, tri túc chi nhân, tuy bản nhi phú*”.

Chúng ta tỉ mỉ mà tư duy đoạn Kinh văn này. Sự việc này, chúng ta thường hay xem thấy động vật nhỏ, chỉ cần lưu tâm quán sát thì chúng ta sẽ khai trí tuệ. Chúng ta xem thấy chim ở trên cây, xem thấy tổ chuột trên cây, chúng có cái gì? Chúng mong muốn điều gì? Chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được “*thiểu dục tri túc*”. Chúng chỉ mong cầu thức ăn, ngoài thức ăn ra thì không mong cầu thứ gì. Lại xem qua Thế Tôn năm xưa ở đời vì chúng ta thị hiện ra, cùng với những động vật hoang dã này gần như không hề khác. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ra ngoài khát thực, xin được một bát cơm, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Phật dạy cho chúng ta thiểu dục tri túc. Thế Tôn Ngài chính mình làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Đó chân thật gọi là tri túc thường phú. Phú là gì? Bạn cho tôi, tôi đều không cần, đây là thật giàu. Trên thế gian, người nào nghèo nhất? Người không biết tri túc là nghèo nhất. Người tri túc thì thường giàu. “Khuyến Phát Phẩm” trong “Kinh Pháp Hoa” nói được càng hay: “*Thị nhân thiểu dục tri túc, năng tu Phổ Hiền chi hạnh*”.

Chúng ta tu Tịnh Độ, ở chỗ này đọc là “Kinh Vô Lượng Thọ”, Kinh văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” vừa mở đầu liền dạy cho chúng ta “*tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Câu nói này quan trọng, là câu nói đầu tiên, kế tiếp theo sau 16 Chánh Sĩ. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều là tu hạnh Phổ Hiền. Phật ở trên đại Kinh nói với chúng ta: “*Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể viên thành Phật đạo*”. Hay nói cách khác, nếu chúng được Phật quả viên mãn thì nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền.

Hạnh Phổ Hiền từ chỗ nào mà tu? Hạnh Phổ Hiền tu từ thiểu dục tri túc. Một người không thể thiểu dục tri túc thì chắc chắn không thể tu hạnh Phổ Hiền. Bạn nghĩ xem, hai câu nói này quan trọng cỡ nào! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tổng kết ý

nghĩa Kinh luận của Đại đức xưa, ông nói được rất hay: “*Bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả danh vi thiếu dục*”. Hay nói cách khác, chúng ta đối với pháp thể xuất thế gian còn có chút dục niệm thì không xem là thiếu dục. Cảnh giới này cao.

Tri túc là gì? “*Thê lộ chân thường, tịch diệt vi lạc, như như bất động, vi tri túc*”. Thiếu dục và tri túc đều là nói xứng tánh. Chúng ta tưởng tận, thế nhưng chúng ta không làm được. Đây là chỉ người nào? Pháp thân Bồ Tát, Bồ Tát minh tâm kiến tánh, không phải là người thông thường. Đó chân thật là Phật đã nói thiếu dục tri túc. Ý nghĩa của Phật rất sâu rất rộng. Hiện tại chúng ta là phàm phu, là đang sơ học, tận lượng giảm thiểu dục vọng, giảm thiểu mong cầu, có sự giúp đỡ đối với tu hành của chúng ta.

Hai câu phía sau: “*Chuyên cầu bạch pháp, chuyên lợi quần sanh*”. Đây là “*bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc*”. Chúng ta có thể dùng một câu tổng kết là: “buông xả vạn duyên”, cũng chính là buông xả tất cả thân tâm thế giới, quyết không nên đem nó để vào trong tâm, trong tâm trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Đây là ý nghĩa thiếu dục tri túc. Sau đó “*chuyên cầu bạch pháp*”. Trong Phật Kinh gọi là bạch pháp, là đối với hắc pháp mà nói. Trong từ ngữ của chúng ta gọi là thiện ác, thiện pháp, ác pháp. Người Ấn Độ thời xưa không nói thiện ác, mà nói là hắc bạch. Hắc chính là ác pháp, bạch chính là thiện pháp. Chỗ này nói “*chuyên cầu bạch pháp*” chính là chuyên cầu thiện pháp. Như “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật vì chúng ta khai thị, Ngài nói Bồ Tát có một phương pháp “*có thể đoạn tất cả khổ của thế gian*”, như chúng ta phía trước đã nói ba khổ, tám khổ, tất cả khổ ở thế gian này. Dùng phương pháp gì vậy? “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, chính là chuyên cầu bạch pháp.

Những gì là thiện pháp? Từ nghĩa hẹp mà nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, thường niệm không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si. Đây gọi là mười nghiệp thiện. Thường niệm, loại tu này là tiêu cực. Từ tiêu cực chuyển biến thành tích cực chính là “*huệ lợi quần sanh*”. Huệ là ân huệ, phải bố thí ân huệ. Làm thế nào bố thí ân huệ? Lợi ích chúng sanh, vậy thì biến thành tích cực. Phải đem mười thiện của bạn thực tiễn vào ngay trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Nửa bộ sau của “Thập Thiện

Nghiệp Đạo Kinh” cụ thể nói rõ làm thế nào thực tiễn ở Lục Độ Bồ Tát, thực tiễn ở Từ Bi Hỷ Xả (đây là bốn tâm vô lượng), thực tiễn vào Tứ Nhiếp Pháp (Tứ Nhiếp Pháp chính là người với người qua lại, nhiếp thọ tất cả đại chúng), thực tiễn vào 37 phẩm trợ đạo (37 phẩm trợ đạo là bao gồm toàn bộ Phật pháp. Thiên Thai tông nói 37 phẩm trợ đạo là nói Tạng-Thông-Biệt-Viên, đạo phẩm của Tạng giáo, đạo phẩm của Thông giáo, đạo phẩm của Biệt giáo, đạo phẩm của Viên giáo, đó là bao gồm hết thảy Phật pháp). Chúng ta lại nghĩ tưởng, làm thế nào thực tiễn ở pháp môn niệm Phật của chúng ta? Như vậy mới chân thật làm đến “*huệ lợi quần sanh*”.

Quần sanh là tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tộc loại, tộc loại bao gồm hữu tình, vô tình, bao gồm hiện tại chúng ta xem thấy là động vật, thực vật. Làm thế nào để lợi ích họ? Trong tộc loại là bao gồm cả bọ nhày, muỗi, kiến. Chúng ta phải “*huệ lợi quần sanh*”, không thể tổn hại những động vật nhỏ này. Không những chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, mà còn làm thế nào đem mười thiện thực tiễn yêu thương ở trên thân những động vật nhỏ này. Chúng ta có thể cùng với những động vật nhỏ này, cùng với những quý thần hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng thì thế giới này mới có thể có hòa bình, xã hội mới có thể an định phần vinh, con người mới có thể có hạnh phúc. Tất cả chúng sanh cả thảy vũ trụ là cùng đồng một thể sinh mạng. Cảm ứng trong đây không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Làm thế nào chuyên cầu thiện pháp? Căn bản nền tảng của thiện pháp, trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” Phật nói với chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, tội trọng nhất là sát sanh, đặc biệt là giết hại những động vật nhỏ này. Động vật nhỏ là do quá khứ đã tạo tội nghiệp quá nặng, ở trong cõi súc sanh biến thành những động vật nhỏ yếu này. Đây đều là đền trả nghiệp báo. Chúng đến để trả mạng. Chúng ta trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp thiếu biết bao nợ mạng của chúng sanh, đương nhiên chúng sanh cũng có thiếu chúng ta. Loại oan oan tương báo này vĩnh viễn không kết thúc, rất là tàn khốc. Chúng ta tường tận giác ngộ rồi, chân thật quay đầu. Triệt để quay đầu thì không còn tổn hại những động vật nữa. Không tổn hại động vật chính là không tổn hại chính mình, yêu thương động vật nhỏ là chân thật yêu thương chính mình. Tự - tha là một, không phải là hai. ***Thiện pháp đến chỗ cứu cánh chính là trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Bao gồm trong tất cả thiện***

**pháp, không có cái gì có thể tốt hơn. Đây là đến đỉnh điểm.** Do đó, chúng ta phải tường tận lý luận và chân tướng sự thật này, chúng ta phải chăm chỉ tu thiện pháp cứu cánh viên mãn.

Chúng ta tu như thế nào? Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là thiện pháp đạt đến cứu cánh viên mãn. Cách khuyên như thế nào? Chúng ta chính mình phải thật làm. Chính mình không chịu tu, khuyên người khác tu thì người ta sẽ không chịu tin tưởng. Chúng ta chính mình phải thật tu. Không những phải thật tu mà chính mình còn phải phát nguyện, khi lâm chung đến biểu diễn một màn để mọi người xem, vậy thì có thể độ rất nhiều chúng sanh. Phải dạy mọi người tin sâu, không nghi. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Lão Lâm trưởng của chúng ta, lão cư sĩ Trần Quang Biệt, đã vì chúng ta thị hiện. Tuổi tác của ông đã lớn, ông bị trọng bệnh, bất cứ hành động gì đều không thuận tiện, nằm ở trên giường bệnh xem băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta. Ngày trước chúng ta giảng có ghi hình bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Ông từ đầu đến cuối nghe qua năm lần. Ông tường tận rồi, vạn duyên buông xả, nhất tâm niệm Phật. Ba tháng trước khi ra đi thì biết được. Người nhà của ông nói với chúng ta, lão cư sĩ đã viết mười mấy lần “mùng 7 tháng 8” ở trên trang giấy. Người trong nhà đều không dám hỏi ông. Mùng 7 tháng 8 ngày hôm đó ông đi. Trước ba tháng biết được chính mình ngày hôm nào ra đi. Lẽ ra hai năm trước ông phải đi rồi. Ông nói với Lý Mộc Nguyên: “*Tôi muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi*”. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cầu ông ở lại, bởi vì Cư Sĩ Lâm chưa có một người đức cao vọng trọng lãnh đạo, lo là sẽ có khó khăn, nên cầu ông ở thêm vài năm. Ông ở thêm được hai năm, đến lúc đó ông ra đi, đem Cư Sĩ Lâm bàn giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên quản lý. Hiện tại ông đại diện Lâm Trưởng. Đây là “*chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh*”, làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh.

Chúng ta niệm Phật cũng phải phát ra nguyện này, nhất định phải nỗ lực y theo đạo lý, phương pháp của Kinh điển mà tu học, tương lai khi ra đi dự biết trước giờ đi. Nếu như chân thật chuyên tu bạch pháp, thiếu dục tri túc, khi bạn lâm chung chắc chắn sẽ không có bệnh khổ. Không có bệnh khổ, biết được giờ ra đi, như vào thiên đình, biểu diễn của bạn sẽ cao minh hơn nhiều so với lão Lâm Trưởng. Ông bốn năm trước khi vãng sanh mới chân thật gặp được Phật pháp, cho nên làm cái thị hiện này. Hiện tại chúng ta tuổi tác rất trẻ, thân thể rất khỏe mạnh thì gặp được Phật pháp, khi

ra đi còn nằm dài trên giường bệnh, còn bất tỉnh nhân sự, vậy thì hổ thẹn rồi. Đó là đặc biệt sai lầm. **Khi ra đi, bạn phải nên đứng mà đi, ngồi mà đi, tự tại an nhàn mà đi. Sự biểu diễn này bạn độ được bao nhiêu người!** Mục đích của chúng ta không phải huyễn lộ công phu của chính mình, mà chúng ta chỉ có một nguyện vọng chân thành là hy vọng đại chúng xem thấy ta đi như vậy có thể sanh khởi tín tâm kiên định đối với Tịnh Độ, hy vọng họ cũng phát tâm niệm Phật vãng sanh. Chúng ta có thành ý này, quyết không phải đang huyễn lộ công phu chính mình. “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Bạn cầu cái này, tôi nghĩ nhất định sẽ cầu đến được, Tam Bảo sẽ gia trì. Cho nên đừng việc này để giúp đỡ chúng sanh, để bố thí hữu tình, làm lợi ích thù thắng không gì bằng.

“*Chỉ nguyện vô quyện*”. “*Quyện*” là mệt mỏi. Thế gian thông thường khi người mới phát tâm, cái nguyện đó dường như rất kiên định, nhưng thực tế mà nói, không vượt khỏi khảo nghiệm của thời gian. Người xưa có câu: “*Học Phật năm đầu, Phật ở trước mặt* (rất thành tâm); *Học Phật hai năm, Phật ở chân trời* (cự ly cách xa rồi); *Học Phật ba năm, Phật hóa mây khói* (không còn nữa)”. Đây là nói rõ điều gì? Nói rõ tâm của bạn phát ra gọi là đạo tâm sương sớm. Sương thì rất ngắn, thái dương vừa xuất hiện thì không còn. Vậy thì làm sao có thể thành tựu? Không thành tựu thì thôi vậy. Thế nhưng, bạn không biết được di chứng về sau thật phiền phức. Việc này rất ít người nghĩ đến. Di chứng về sau là gì? Làm cho đại chúng xã hội nhìn thấy hành vi này thì có tâm khinh mạn đối với Phật pháp, sanh tâm hủy báng. Đây là do vì chúng ta chính mình làm không được tốt, làm cho người khác tạo thành khẩu nghiệp. Người tạo ra rất nhiều tội lỗi nghiêm trọng là do chúng ta dẫn phát ra, dẫn khởi cho họ. Chúng ta có trách nhiệm hay không? Không thể nói không có trách nhiệm.

Trong Phật pháp, việc xuất gia không dễ đùa. Việc này nhất định phải biết. Nếu chúng ta làm được không đúng pháp chính là phá hòa hợp tăng. Ta tuy là không phá hòa hợp tăng, thế nhưng ta làm không như pháp. Phật đã dạy cho chúng ta, chúng ta không nỗ lực mà làm, làm cho đại chúng xem thấy nghi hoặc, hủy báng, tạo khẩu nghiệp trùng trùng. Lỗi lầm này của chúng ta thì phải đọa địa ngục rồi. Người xưa đã nói: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”. Lời nói này không phải không có nguyên nhân. Chúng ta tạo tác tất cả không như pháp, tạo khẩu nghiệp cho đại chúng xã hội, thì chúng ta phải gánh vác cái tội lỗi này. Cho nên, chí nguyện nhất định phải kiên định, không thể nào mệt mỏi.

Phổ Hiền Bồ Tát phát mười đại nguyện, các vị đều biết được, gọi là mười đại nguyện vương. Mỗi nguyện sau cùng đều nói: “*Hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, ngã nguyện nãi tận*”. Chúng ta thường đọc, nhưng đọc xong lập tức quên hết, không đem nó để vào trong tâm, không hề đem nó cho là việc gì. Thí như lễ kính, “*nhi hư không giới, nãi chi phiền não, vô hữu tận cố, ngã thử lễ kính, vô hữu cùng tận, niệm niệm tương tục, vô hữu gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp, vô hữu bì yếm*”. Đây là chí nguyện chân thật không mệt mỏi. Đương nhiên đây là hoằng nguyện của Pháp Thân Đại Sĩ Đẳng Giác Bồ Tát. Chúng ta chưa làm được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Không thể nói làm được, không được thì thôi. Các vị nhất định phải biết, Bồ Tát hoằng nguyện không ở hình thức, phải ở thực chất. Người có thể tu hạnh Phổ Hiền, niệm Phật chắc chắn vãng sanh. Không chỉ vãng sanh, bạn sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chắc chắn không phải là ở cõi Đồng Cư hay cõi Phương Tiện, quyết định ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta chỉ cần chăm chỉ nỗ lực thì thật làm đến được.

“*Lễ kính chư Phật*”, thế nào là lễ kính thực chất? Trước tiên bạn phải nên biết, hai chữ “*chư Phật*” này nói bằng cách nào. Chư Phật là nói quá khứ, hiện tại, vị lai, mười phương ba đời tất cả chư Phật. Phật quá khứ, ở trong “Phật Danh Kinh” chúng ta đã xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu. Phật hiện tại thì Phật cũng giới thiệu cho chúng ta một số. Phật vị lai là ai? Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Hay nói cách khác, nếu ta không có kính ý đối với một chúng sanh, lễ kính của chúng ta liền khiếm khuyết. Chúng ta có thể đều có kính ý đối với tất cả chúng sanh hay không. Cái kính ý này và kính ý của chúng ta đối với chư Phật Bồ Tát không hề khác nhau. Việc này thì khó. Nhất là oan gia đối đầu của chính mình, xem thấy liền chán ghét, không báo thù cũng là không tộ, còn phải khoan hồng đại lượng, phải xem họ như là Phật để đối đãi, việc này rất khó. Chúng ta làm không được thì không cách gì tu hạnh Phổ Hiền, vãng sanh phẩm vị liền thấp, không có cao lắm. Thế nhưng, chân thật có thể làm được, vừa rồi nói với các vị, mỗi kiến đều là chư Phật, nếu người tu hạnh Phổ Hiền thì đối với những động vật nhỏ này cũng xem như chư Phật Như Lai, không hề khác biệt, chân thật là cung kính cúng dường. Khi xem thấy chúng đọa vào cõi súc sanh, chính mình nhất định biết sám hối nghiệp chướng. Vì sao chúng bị đọa vào cõi súc sanh? Nghiệp chướng quá nặng. Chúng ta

chính mình tạo nghiệp sâu nặng, đời sau cũng sẽ đọa vào cõi súc sanh. Cho nên, xem thấy chúng nó, chính mình phải biết sám hối.

Trong Phổ Hiền mười nguyện, quan trọng nhất chính là bốn nguyện phía trước, nhất định phải thực tiễn. Nghiêm khắc mà nói, tu pháp môn Tịnh Độ cần phải tu hạnh Phổ Hiền. Thế nhưng, tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, hạnh Phổ Hiền đích thực có khó khăn với chúng ta, chúng ta chỉ có thể tùy phần tùy lực mà tu học. Thế nhưng nhất định phải hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật: “*Hư không pháp giới chỉ có riêng ta là phàm phu*”. Đây là trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta thị hiện. Ngoài chính mình ra, không có ai không phải là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai thị hiện đến dạy chúng ta. Các Ngài thị hiện thiện pháp, ta xem thấy rồi thì ta phải học tập với các Ngài, bắt chước các Ngài. Các Ngài thị hiện pháp ác là đến nhắc nhở ta, để ta phản tỉnh ta có làm pháp ác hay không, nếu ta có cái ác này thì phải mau cải đổi. Cho nên thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, thấy đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, ứng hóa. Chúng ta có thể giữ loại tâm này, có thể hiểu được đạo lý này, tu hành như vậy thì một đời viên thành Phật quả. Phàm phu chứng được Phật quả cứu cánh, làm gì cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết. Cho nên phải ba A Tăng Kỳ kiếp, phải vô lượng kiếp tu hành gian khổ như vậy, đó là do không hiểu được chân tướng sự thật, không hiểu được những đại đạo lý này, không thể nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, cho nên mới có gian nan đến như vậy, mới tu khổ đến như vậy. Tất cả thông đạt tường tận, quyết định tùy thuận giáo huấn Phật Đà, không còn tùy thuận phiền não tập khí chính mình thì một đời liền thành tựu.

Bạn xem, Thiện Tài một đời viên thành Phật đạo. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói được càn thù thắng, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Long là cõi súc sanh, tám tuổi là trẻ thơ, không phải là người lớn. Súc sanh tuổi tác nhỏ đến như vậy mà có thể ở ngay trong một đời chứng được Phật quả viên mãn, hưởng hò chúng sanh các cõi thiện khác. Đây là Thế Tôn ở chỗ này khuyến khích chúng ta, làm ra một số tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta không thể thành tựu, đây là thường nói tiến tiến thoái thoái. Tiến một bước, thoái mười bước, làm sao có thể thành công?

“*Chỉ nguyện vô quyên*”. Họ là tinh tấn không thoái. Một người chân thật đến tinh tấn không thoái thì một đời này liền thành tựu. Trong hoàn cảnh của chúng ta, thoái duyên quá nhiều. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, mê hoặc của cảnh giới

đều là dạy chúng ta thoái chuyển. Chúng ta không có sức định, không có năng lực khắc phục hoàn cảnh. Hay nói cách khác, nhìn thấu buông xả chúng ta chưa làm được, cho nên tu hành khổ đến như vậy. Tuy là ngày ngày chúng ta dụng công nỗ lực nhưng rất khó thấy được tiến triển. Nếu quả nhiên có thể nhìn thấu buông xả, tiến bộ đó là một ngày ngàn dặm, không có hạn lượng.

Một câu sau cùng nói rất hay: “*Nhẫn lực thành tựu*”. Nhẫn là phải nhẫn nại, bạn phải có thể nhẫn chịu được. Người xưa nói “*nhẫn*” có ba loại, thực tế là trong nhẫn nhục Ba La Mật cũng nói ba loại nhẫn.

Loại thứ nhất là trong hoàn cảnh đời sống khôn khéo, chúng ta phải có thể nhẫn chịu. Nếu như không thể nhẫn chịu đời sống thanh khổ, tâm của bạn sẽ không thể định lại. Tâm không định lại thì đạo nghiệp liền rất khó thành tựu. Cho nên, phải có thể an ở đời sống bản khổ, không cần nâng cao lên đến mức đời sống của chính mình. Người chân thật tu hành thì đời sống tùy duyên. Vào thời trước là xin ăn, là đi bát. Hiện tại đời sống của chúng ta tùy duyên.

Đời sống của Cư Sĩ Lâm xem là không tệ, như pháp. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả cúng dường, cúng dường ăn uống đều là rất nhiều tín đồ đưa đến, rất là đầy đủ. Bạn xem, lần trước Tổng thống tiên nhiệm đến nơi đây để tham gia “*Phát Phóng Độ Tuế Kim*”, xem thấy nhà bếp của chúng ta, ông rất là ngưỡng mộ. Ông nói: “*Các vị ăn nhiều thức ăn đến như vậy à? Tôi ăn chỉ có năm món*”. Trong nhà Tổng thống ăn cơm chỉ có năm món, Cư Sĩ Lâm có đến mười mấy món ăn, cho nên ông rất ngưỡng mộ. Thế nhưng, chúng ta ở trong đây tu hành phải hiểu được tri túc. Trong nhiều món ăn như vậy, chọn lấy ba bốn món thì được rồi, không nên chọn hết mọi thứ. Không nên vừa nhìn thấy, tâm tham khởi lên, vậy thì làm sao được? Cũng giống như đi khát thực vậy, chúng ta tự lấy thức ăn, cầm cái đĩa là đi bát, chọn lấy ba bốn món mà mình cần thì được rồi, không nên vượt quá năm món. Năm món thì bạn vượt qua tổng thống rồi! Chúng ta nhất định phải không khởi tâm tham, thức ăn không ngon thì không khởi tâm sân hận. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước An Thế Cao đến Trung Quốc hoàng pháp, ở hồ Động Đình - Giang Tây độ bạn học của ông, là đồng tham đạo hữu trong đời quá khứ. Hiện tại ông đắc đạo rồi, đạo hạnh của An Thế Cao rất cao, rốt cuộc ông đến quả vị gì thì chúng ta không biết. Thế nhưng cứ xem cả đời của ông tu hành hoàng hóa, khẳng định là từ A La Hán trở lên, quyết không thể ở dưới tứ quả. Ông có dịch “*Kinh Vô Lượng*”

Thọ”, rất đáng tiếc là đã bị thất truyền, không có truyền về sau. Nếu như từ trên “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh” mà nói, ông chắc chắn là pháp thân Bồ Tát, không chỉ là A La Hán. Ông độ người bạn học này của ông. Bạn học này của ông bị đọa vào cõi súc sanh, là thân đạo trong cõi súc sanh, làm Long Vương, là một con rắn to. Ông đến độ người bạn học này của ông, đọc Kinh niệm chú để chúc phúc cho ông ấy. Sau khi làm xong pháp sự, ông liền nói với bạn ông: “*Ông nên xuất hiện để mọi người xem*”. Vị Long Vương này bắt đắc dĩ phải xuất hiện, thân thể rất khó coi. Ông nói: “*Không cần khẩn trương, để mọi người xem thấy có thể trông thiện căn, tiêu trừ nghiệp chướng của ông*”. Ông ấy liền trong bàn Phật từ từ bò ra, là một con rắn to. Pháp sư này niệm chú cho ông, con rắn này liền vãng sanh. Về sau, thôn trang này gọi là Xà thôn. An Thế Cao ngồi thiền đến Nam Xương, ở trên thuyền xem thấy một người mặc y phục màu trắng, hướng đến ông lay ba lay rồi liền bay lên không. An Thế Cao nói với người bên cạnh: “*Người vừa rồi đến lay tôi chính là vị Long Vương này, ông ấy đã sanh trời Đạo Lợi rồi*”. Các vị phải nên biết, sức mạnh lớn nhất của chúc phúc siêu độ chỉ có thể siêu độ đến trời Đạo Lợi, từ trời Dạ Ma trở lên, nhất định phải do công phu chính mình tu hành. Nếu chính mình không có công phu tu hành, chỉ dựa vào siêu độ thì không được. Cho nên, sức mạnh lớn nhất của siêu độ chỉ giúp bạn sanh trời Đạo Lợi. Trời Dạ Ma trở lên phải tu định. Định chưa thành công gọi là vị đáo định. Ít nhiều có chút sức định thì mới có thể hướng lên trên siêu thăng.

Có người hỏi: “*Bạn của Ngài ngày trước cùng nhau tu hành, vì sao Ngài chứng quả, còn ông ấy thì đọa vào cõi súc sanh?*”. Ông liền nói, vị bạn học này của tôi ngày trước thông Kinh, thích bố thí. Các vị nghĩ xem, “*thông kinh*”, ông ấy là một pháp sư giảng Kinh nói pháp, thông đạt giáo lý, cho nên ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm long vương. Vị long vương này rất linh, mọi người đến đó cầu rất có cảm ứng, rất là linh nghiệm. Đây là ông rõ Kinh. Tín đồ của ông rất là nhiều, tín đồ chu vi một ngàn dặm đều đến bái lạy vị long vương này, hương hỏa rất thịnh. Đó là gì vậy? Phước báo lớn. Ông ưa thích bố thí, cho nên phước báo lớn. Pháp duyên thù thắng, “*minh Kinh hiểu thí*”. Chúng ta nghĩ đây chân thật là pháp sư tốt, chân thật khó được. Tội lỗi như thế nào vậy? Khi khát thực (vào lúc đó đều là đi khát thực), khát được thức ăn không được ngon, trong lòng liền không được vui, cảm thấy chính mình tu hành cũng không tệt, cũng làm được không ít việc công đức, khi khát thực thỉnh

thoảng hồi báo đồ ăn không ngon, trong lòng rất khó chịu. Do nguyên nhân này mà đọa vào cõi súc sanh.

Chúng ta chính mình nghĩ tưởng xem, chúng ta tu hành có thể hơn được ông ấy hay không? Ngày nay chúng ta tiếp nhận những vật chất cứng dường này, trong lòng có vừa ý hay không? Nếu như trong lòng vẫn còn chút không vừa ý, bạn liền nghĩ đến tương lai bạn sẽ đi làm long vương rồi. Thật đáng sợ! Không phải là việc dễ đùa. Cho nên, chúng ta chính mình nhất định phải huấn luyện chính mình, đối với mức đòi sống vật chất phải giáng xuống thấp, quyết định không thể tham hưởng thụ, quả báo không thể lường.

Loại thứ nhất là phải nhẫn nại với đòi sống vật chất.

Loại thứ hai là “*bất nhiều ích nhĩn*”, cũng chính là nói bị hại do người làm. Đây là bình thường chúng ta rất có thể tiếp xúc được. Người khác trách cứ bạn, thậm chí vô cớ nhục mạ bạn, hãm hại bạn, chúng ta phải có thể nhẫn. Đặc biệt là chúng ta đối với người khác tốt, thiện ý, người ta hồi đáp lại là ác ý, vậy thì càng phải nhẫn. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là “*tu pháp*”. Chúng ta tu học không thể nhẫn, không thể hành. Phật ở trên “*Kinh Kim Cang*” dạy bảo chúng ta: “*Tất cả pháp đắc thành u nhĩn*”, đó là nói thế xuất thế gian tất cả pháp. Ý nghĩa của chữ “*nhĩn*” rất là rộng, rất là sâu. Nhĩn nhục đối trị tham sân. Phật pháp thường nói: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*”. Chúng ta xem thấy bạn học của An Thế Cao rơi vào tình huống này, chúng ta chính mình đích thực phải đề cao cảnh giác. Vì sao vậy? Tu hành của chúng ta không bằng người ta, chúng ta tạo tội nghiệp chắc chắn nghiêm trọng hơn ông ấy không biết gấp bao nhiêu lần. Ông ấy đọa vào cõi súc sanh làm thần, có thể tương lai chúng ta biến thành rắn nhỏ, làm binh tôm tướng rùa của long vương, không phải giống như ông ấy làm rắn to, làm long vương. Cho nên, nghĩ lại những nghiệp nhân quả báo của đại đức xưa, cố gắng làm kiểm điểm phản tỉnh xem chúng ta tương lai có thể có thành công gì.

Bao gồm trong thành tựu, vãng sanh là thù thắng đệ nhất. Chúng ta có thể nắm chắc chưa? Bạn muốn hỏi có nắm chắc vãng sanh hay chưa, có thể nói sáu câu Kinh văn này là đáp án cho bạn rất tốt. Sáu câu này bạn chân thật hiểu rồi, bạn chân thật một đời đều có thể phụng hành, đều có thể không trái phạm, vậy thì bạn liền được

bảo chúng, bạn ngay đời này chắc chắn vãng sanh làm Phật. Trong đời quá khứ, ngay trong đời này, bạn tạo ra vô số tội nghiệp đều có thể tiêu trừ. Nếu như không làm được sáu câu này, tội nghiệp của chúng ta không cách gì có thể tiêu được. Lâm chung lại không thể vãng sanh thì phiền phức sẽ to, chắc chắn đọa ác đạo.

Ý nghĩa của câu này vẫn chưa thể giảng hết. Lần sau chúng ta lại bổ sung thêm một chút. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này, thời gian đã hết rồi.

A Di Đà Phật!